

Tuyển
truyện ngắn
**HIỆN ĐẠI
TRUNG QUỐC**

TẬP II



VĂN HỌC

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC TRUNG QUỐC

Nhiều tác giả

TUYỂN
TRUYỆN NGẮN
TRUNG QUỐC

Hai tập
(Tập II)

Vũ Công Hoan dịch
Ông Văn Tùng giới thiệu

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI – 1998

LÂM NGẠN

GÒ HOANG

I. Đúng ra nên gọi nó là phần mộ. Nhưng là tang chứng lịch sử, nó hoàn toàn phải được tôn trọng thích đáng. Trong địa chí của huyện này đã ghi về nó : Năm 1939, quân đội Nhật đã xâm chiếm huyện lỵ nhỏ này rồi bắt đầu càn quét dân quân chống Nhật ở các làng. Ở một vài làng vùng ven phía tây, hành động bạo ngược của quân Nhật bị dân chúng chống lại kịch liệt. Họ dùng cuộc và đòn càn đánh trả, giết chết chín tên lính Nhật trang bị tới tận răng. Vài hôm sau, quân Nhật đã tẩm máu hai làng vùng ven phía tây. Hơn một ngàn dân gồm già trẻ gái trai bị vùi xác trong cùng một hố, đất đào lên thành gò. Xác lính Nhật thì chôn ở đỉnh gò, đè choán cả dân làng Trung Quốc chôn bên dưới. Lấy ít dọa nhiều, lấy mạnh nạt yếu, một bức tranh hình thế so sánh hai bên trong thời kỳ chiến tranh xâm lược Trung Hoa đã khái quát một cách cực kỳ hình tượng trên kết cấu của hai ngôi mộ. Người Nhật đã từng trồng hoa anh đào trên gò để kỷ niệm. Song những cây hoa ấy đã chết khô, thậm chí chưa từng ra hoa trước khi quân Nhật đầu hàng. Tuy vậy nó chưa bị lãng quên. Trong địa chí của huyện, nó được gọi là “Di chỉ kỷ niệm anh hùng tự nghĩa dân làng chống Nhật”. “Tự nghĩa”, từ ấy

dùng chuẩn xác và nặng cân. Khi dân làng bị sát hại, trên lưỡi cuốc trong tay khá đông người còn vương vết óc của quân Nhật.

Bốn mươi năm trước, tinh thần lắm liệt làm cho gò đất rất không ăn nhập với chữ “hoang”. Dưới chân nó chất đầy vòng hoa và đồ cúng. Trên thân nó được trồng cây tùng cây bách quanh năm xanh tươi. Trên đầu nó được đội một loạt vinh dự cần có, hoặc không cần có. Thanh thiếu niên hết thế hệ này đến thế hệ khác, thậm chí cả người già đã tổ chức các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền giáo dục muôn màu muôn vẻ. Ủy ban huyện mở riêng một con đường cái dành cho người tham quan rầm rầm đi về. Song bây giờ không biết tại sao nó bị lạnh nhạt dần, thậm chí bị lãng quên. Con đường cái ngày trước phủ đầy cỏ dại, đã mất hẳn không khí rầm rập từ lâu. Ở đấy chỉ còn gai góc và vương vất khói sương ...

II. Đứng trước nó, dù ở phía nào cũng không giống ngôi mộ. Chỉ ít cũng nên dựng một tấm bia trước mặt nó. Rất khó hình dung nổi ngay một câu truyền đời cũng không có để tưởng nhớ gương sáng oanh liệt ngàn thu. Nghe nói, nó từng có hai tấm bia. Một tấm thuộc về chín người lính Nhật có khắc dòng chữ tươi rói “Mộ các liệt sĩ mắc nạn”. Sau khi cuộc kháng chiến thắng lợi, tấm bia ngạo nghễ này đã bị đổ bởi không cần nổi

cơ lũ phần nô của người Trung Quốc. Một tấm bia nữa do ủy ban huyện dựng sau ngày giải phóng, có khắc dòng chữ “Di chỉ kỷ niệm anh hùng tửu ghĩa dân làng chống Nhật”. Đáng tiếc cũng không được giữ gìn lâu dài, dường như nó bị trẻ chăn trâu dùng làm cọc đá buộc trâu bò. Trong thời kỳ “Cách mạng văn hóa”, nó cũng bị hủy bỏ một cách tự nhiên. Nhưng câu chuyện bia mộ không chấm dứt ở đó.

Năm 1970, một ông giáo làng già nửa đời gò đầu trẻ đã quỳ trước gò hoang vái lạy cha anh của ông bị nạn. Hơn ba mươi năm qua đi, đối với lớp người mới, chiến tranh chống Nhật gần như trở thành một danh từ lịch sử. Gò hoang nên có một tấm bia, ít ra có thể làm chứng cho lịch sử. Ông giáo họ Tịch này nức nở hồi lâu, rồi thể sẽ dựng cho gò hoang một tấm bia lớn ghi họ tên của những người đã chết.

Tôi đã từng đọc bài của ngài Dư Thu Vũ kể chuyện sau đại chiến thế giới lần thứ hai, tù binh Nhật Bản bị giam ở Nam Dương đã đốc tâm trí xây một cho binh sĩ và nguyên soái của họ bị chết trận. Dưới sự cai quản của quân đội Anh, ban ngày, tù binh Nhật lao động khổ sai, đêm đến họ hùng hục làm bia mộ cho nguyên soái Cineishouyi. Cuối cùng tránh được kiểm soát của quân đội Anh, tấm bia của vị nguyên soái Nhật đã nghiễm nhiên được dựng lên trên lãnh thổ Xingapo một cách ngạo nghễ.

Thật ra, những chuyện táo tợn đáo để này đâu chỉ có người Nhật mới làm được. Ở một huyện lỵ hẻo lánh của Trung Quốc những năm 70, ông giáo họ Tịch đã trốn tránh từng cặp mắt lạnh lùng và cảnh giác, đêm đêm chống gậy đi khắp bốn làng, run rẩy gõ cửa từng nhà để thu thập họ tên của gần một ngàn người chết qua thân thuộc của họ may mắn sống sót. Sau đó, ông Tịch đã lên danh sách và hẹn thợ đá đêm đêm lên núi lấy đá làm mộ chí. Thời ấy, không ngày nào là không hô hào “đấu tranh giai cấp”. Họ chỉ có thể làm việc cực nhọc ban đêm như những bóng ma. Cánh tay đầm máu và mồ hôi, đôi tai cảnh giác, ba đôi mắt sợ sệt mà chân thành dưới ánh sao trời ... Nhưng tất cả, tất cả đã không thoát nổi số phận hẩm hiu bởi nguyên nhân thời đại.

III. Khi tôi học năm thứ nhất trường Phổ thông trung học huyện, cho đoàn thanh niên trường tổ chức cho học sinh xem phim. Vừa may, đó là bộ phim “Bằng chứng máu ở thành phố đao phủ”, ghi lại cuộc tàn sát lớn ở Nam Kinh. Tôi còn nhớ rất rõ hai bạn học ngồi đằng sau, vừa xem vừa tranh cãi xung quanh chủ đề, rút cục quân Nhật đã giết 105 hay 106 người để thắng cược, lĩnh một kết bia trong cuộc ganh đua chém giết người Trung Quốc. Dường như họ không để tâm lắm tới chuyện ai giết và ai bị giết, mà chỉ gân cổ cãi đến đỏ mặt tía tai bởi một chi tiết nhỏ nhoi thuộc năm mươi năm trước. Lại còn chuyện một tờ báo buổi chiều nọ

đưa tin : Ở rạp chiếu bóng nọ, khi chiếu bộ phim “Bằng chứng máu ở thành phố đao phủ”, mấy chàng trai vừa xem vừa ca cẩm đạo diễn kém quá, không quay thêm vài pha cảnh lính Nhật hãm hiếp con gái Trung Quốc, đến nỗi ông già ngồi cạnh diễn tiết thui cho vài quả đấm. Vậy là trên màn ảnh, người Nhật chém giết người Trung Quốc trong tiếng cười man rợ và tiếng gào khóc thê thảm, còn ở dưới màn ảnh thì người trung Quốc ẩu đả nhau ồm tỏi. Đến bây giờ tôi vẫn muốn gửi lời kính chào thăm thiết tới ông già đó, cảm ơn ông đã có quả đấm thể hiện ý chí và lòng phẫn nộ cần phải có của người trung Quốc chân chính.

IV. Mùa xuân năm 1992, cái gò hoang yên tĩnh hàng chục năm bỗng sôi động hẳn lên trong mấy ngày như một chuyện lạ. Một nhà buôn Nhật đến Vũ Hán đầu tư, được bố căn dặn, anh ta đã đi bộ rất lâu trên đường mòn làng quê và tìm đến gò hoang nọ quỳ khóc hu hu cho bác ruột của mình, một trong chín lính Nhật chôn ở đó. Tìm gặp lãnh đạo hữu quan, ông ta cầu xin chính quyền cho phép mình bỏ tiền xây hai nghĩa địa, một là để tưởng nhớ bác ruột, hai là để tạ tội với người Trung Quốc tử nạn. Người Trung Quốc đã hốt hoảng trước đề nghị nhiệt thành này. Xây nghĩa địa cho bọn xâm lược, nếu đồng ý thì giải thích sao đây với lịch sử và tương lai? Trước lời thỉnh cầu của nhà buôn Nhật, lãnh đạo hữu quan đã suy xét mãi và đồng ý. Tiền xây

hai nghĩa địa đã gửi xuống tận xã. Có lẽ cán bộ thôn xóm cảm thấy nơi cần tu sửa chẳng phải chỉ có một chỗ. Trường tiểu học, trạm xá, nhà chăm sóc người già, nơi nào cũng quan trọng hơn nghĩa địa. Kết quả chỗ nọ đập chỗ kia, số tiền chẳng còn bao nhiêu, không đủ xây quy mô lớn, đành phải khoán công trình cho mấy thợ đá trong làng. Kịp thợ bắt tay vào xây nghĩa địa lính Nhật trước. Chiếc mộ này vốn nằm ở đỉnh gò, chỉ còn lè tè một nắm đất. Bọn thợ đã mở rộng ra và xây lại tử tế cho ra mộ. Còn cả gò hoang, tính đi tính lại, thấy tạm thời gác lại vì thiếu kinh phí.

Vậy là sau năm mươi năm, phần mộ của lính Nhật lại một lần nữa tỏa khí thiêng choán cả gò hoang. Cho dù bọn thợ có ăn bột ăn xén, khâu đầu cắt đuôi trong khi xây, thì phần mộ lính Nhật khá bề thế vẫn có tư cách nhạo báng đối với cả gò hoang mọc đầy gai dại.

Viết đến đây, tôi bỗng nhớ tới cuốn Tự truyện của một học sinh du học ở Nhật đầu những năm 80. Anh viết, ông nội anh đã chết trước lưỡi kiếm của người Nhật. Bố anh đã từng tham gia kháng chiến chống Nhật. Sau khi anh quyết định sang Nhật kiến tiến ăn học, bố anh choáng váng như sét đánh ngang tai, rồi sa sầm nét mặt. Như thế chẳng phải lại làm trâu ngựa cho người Nhật hay sao ? Ngày anh ra đi, ông bố vác đòn gánh đuổi đánh nửa dặm, vừa đánh ông vừa huấn thị con bằng lời lẽ của vĩ nhân : “Quên quá khứ có

nghĩa là phản bội !”. Người con không chịu lép, cũng dùng lời vĩ nhân để phản bác : “Lạc hậu thì phải chịu đòn !”.

LƯU TUẤN NGẠN

MỘT SINH VIÊN NHÀ QUÊ TÍNH SỐ

Con trai vào trường đại học ở Bắc Kinh, ông bố nông dân mở mày mở mặt, ngay đến chuyện bữa ăn bữa mặc cũng trở thành niềm vui. Mấy hôm trước gửi thư cho con, giống như báo cáo tổng kết năm, ông liệt kê mọi khoản chi tiêu ở nhà trong một năm.

Thu : Bông 1025 đồng, tiểu mạch xay đi còn được 120 đồng, công làm ngói 300 đồng, tổng cộng 1448 đồng.

Chi : Phân bón 276 đồng, thuốc trừ sâu bệnh 213 đồng, màng ni lông che 70 đồng, tưới ruộng 110 đồng, tiền điện 28 đồng, tổng cộng 697 đồng.

Thừa ra phải là 761 đồng, không kể tiền công dầm mưa dãi gió làm ngôi kiếm thêm 300 đồng, thì cả năm đầu đội trời chân đạp đất kiếm được 451 đồng.

Con biết, đối với bố, khoản 451 đồng không phải là nhỏ. Số tiền ấy phải chi các khoản ăn, mặc, ở và đi lại cho cả nhà. Thế mà bố trích trong đó 400 đồng cho con ăn học, thật là hết tình hết sức.

Còn tình hình thu chi của con như sau :

Thu : Phụ cấp 429 đồng, học bổng 130 đồng, nhuận bút 300 đồng, làm thuê 200 đồng, tổng cộng 1142 đồng.

Chi : Chi phí học tập 280 đồng, ăn 1500 đồng, mặc 370 đồng. Tổng cộng 2150 đồng.

Thiếu gần một nghìn đồng, hơn nữa con biết chi tiêu của mình gần như sự ăn xin. Vậy là tờ phiếu gửi tiền mỏng mảnh mà năng chịch của bố đã trở thành một trong những mong đợi cơ bản trong cuộc đời sinh viên của con. Thật ra, điều con muốn nói hơn cả là một nông dân muốn nuôi một sinh viên quả thật không dễ dàng, kể cả ngày xưa và bây giờ, không chỉ riêng bố, bố của nhiều bạn khác cũng có dễ dàng đâu !

TÚT THUỐC ASHIMA

Tôi cầm tờ giấy phép kinh doanh mới làm bước vào cửa. Chị Hoa nhanh nhẹn bước theo như con mèo.

– Tiểu Tinh, có việc cần bàn đây.

– Việc gì ?

Thấy chị ấy xách một túi to lặc lè, tôi đâm buồn. Chị nhẹ nhàng rút ra mười tút thuốc lá thơm ASHIMA.

– Ngày mai cậu mở cửa hàng, bán giúp mình nhé.

Tôi cầm lên xem.

– Thuốc này ...

– Người ta biếu ông xã đấy. Hút không xuể, cho đi lại sợ ảnh hưởng, chẳng thà bán quách. Tiểu Tinh, chúng mình là chị em, nhớ giữ kín, chớ có bét xép.

Ông chồng chị Hoa là cục trưởng Cục Công thương. Tôi hết sức ngạc nhiên phát hiện trong mười tút thuốc ấy có một tút do tôi biếu để sớm được cấp giấy phép kinh doanh, mau chóng mở cửa hàng. Lúc ấy tôi đã đánh dấu hình tam giác nho nhỏ ngoài bao.

Tôi buồn cười, nào ngờ tút thuốc ấy quay trở lại tôi bán giúp.

Ngày khai trương đại cát đại lợi, hàng bán chạy lắm, không đầy một tiếng đồng hồ, đã có người mua tút thuốc đó.

Sáng hôm sau, chị Hoa lại đem đến mười tút, trong đó có tút thuốc đánh dấu hình tam giác của tôi. Tôi ngạc nhiên lắm, định nói lại thôi. Không nói thì khó chịu, tôi liền cho một câu :

– Tút thuốc này thánh thật !

NGƯỜI THẬT THÀ

(NGỤ NGÔN)

Ngày xưa có một người thích nói thật, việc gì cũng nói y như nó có, cho nên đi đến đâu anh cũng bị đuổi. Vậy là anh nghèo rớt mồng tơi, thậm chí không có chỗ nương thân. Cuối cùng, anh tìm đến một tu viện, mong được nhận vào làm việc. Ngài tu viện trưởng hỏi

anh ở đâu, đến đây làm gì, tại sao lại túng đến nông nổi này. Anh thật thà đáp :

– Tôi nghèo lắm, bất hạnh lắm vì lúc nào tôi cũng nói thật. Bởi nói thật mà ở đâu tôi cũng bị đuổi. Chẳng ai ưa người nói thật như tôi.

– Ôi ! – Ngài tu viện trưởng bảo, – Chẳng phải ai cũng thế đâu. Anh xem, tôi đây, tôi yêu chuộng chân lý và tôn trọng những người nói thật. Vậy tôi giữ anh lại tu viện. Anh cứ ở đây, khỏi cần lo nghĩ.

Thế là ngài tu viện trưởng nhận anh ở lại. Trong tu viện có mấy con lừa con la không sử dụng được nữa, tu viện trưởng muốn bán đi, song ngài không muốn giao cho bọn tay chân của mình đem ra chợ bán, sợ họ ăn bớt ăn xén. Ngài gọi anh Thật thà đến, giao cho hai con lừa và một con la dắt ra chợ bán. Anh Thật thà dắt lừa và la đi ra chợ, đứng chờ người mua. Lát sau, một người mua đến hỏi :

– Con lừa này sao bị cụt đuôi ? Con lừa kia sao trụi hết lông ?

Anh Thật thà bảo :

– Con bị đứt đuôi lười lắm, cứ thích dầm vũng nước. Một hôm bọn người ở muốn lôi nó dậy, lôi mạnh quá nên bị đứt đuôi. Còn con trụi lông thì bướng lắm,

cứ lì ra chẳng chịu bước. Thế là họ vụt, vụt nhiều quá trụi hết lông. Còn con la này vừa già vừa ốm.

– Vậy là mấy con này không dùng được, không làm việc được nữa ?

– Nếu dùng được thì ngài tu viện trưởng đã chẳng bán đi.

Nghe vậy khách hàng bỏ đi hết. Chuyện đồn khắp chợ, chẳng ai ngó ngang đến. Vậy là chiều tối, anh Thật thà đành dắt chúng về. Thấy anh dắt về, ngài tu viện trưởng hỏi :

– Sao không bán mà lại dắt về ? Không ai mua à?

Anh Thật thà thưa :

– Có nhiều người hỏi mua, song khi họ hỏi những con vật ấy có khuyết tật gì, con đã kể ra, con bảo, nếu còn dùng được thì ngài đã chẳng bán.

Ngài tu viện trưởng nổi cáu, bảo anh :

– Anh bạn thân mến, người ta đuổi anh đi là phải. Không nên giữ những người như anh ở lại đây. Tôi tuy rất thích nói thật, song tôi không bao giờ lại thích những lời thật thà làm hại đến túi tiền của tôi. Cho nên anh bạn ạ, xin anh mau cút xéo, đi đâu thì đi !

Và thế là anh Thật thà bị đuổi khỏi tu viện.

NGUỒN GỐC TRÍ TUỆ (NGỤ NGÔN)

Hôm ấy, một bầy chín con chó rừng đi săn mỗi, dọc đường gặp một con sư tử. Sư tử bảo nó cũng đi săn, đề nghị hai bên hợp tác. Bầy chó đồng ý. Chúng săn suốt một ngày, đến tối được cả thấy mười con dê. Sư tử bảo :

– Chúng ta đi tìm một người sáng suốt giúp phân phối bữa ăn ngon này.

Một con chó bảo :

– Việc gì phải thế ? Chúng ta có mười đứa, mỗi đứa một con dê là công bằng lắm rồi.

Sư tử chồm lên, giơ vuốt to tướng tóm chặt con chó rừng bố lảo, quật xuống cho ngất xỉu. Các con chó khác sợ hết hồn. Một con đánh bạo nói với sư tử :

– Không ! Không ! Người anh em tôi nói không đúng. Chuyện đó không hợp lý. Ngài sư tử là chúa tể của thế giới. Nếu chúng tôi để cho ngài chín con dê, thì cả ngài và dê là mười. Còn anh em tôi chín đứa, cộng thêm một con dê cũng là mười. Như vậy hai bên đều là mười. Đây mới là phương án ăn chia công bằng nhất.

Sư tử vừa lòng, ngẩng đầu bước tới bảo :

–Ồ ! Chú mày thông minh lắm, khác hẳn thằng nhãi ngốc nghếch kia. Làm thế nào chú mày nghĩ ra kế ăn chia tuyệt vời này ?

Con đó đáp :

– Khi ngài chồm lên vỗ người anh em của chúng tôi đánh ngất xỉu, tôi đã nảy ra ngay ý nghĩ đó, thưa ngài !

TRÌNH ĐỒNG NHẤT

KIM TỰ THÁP ĐỂ NGƯỢC

Trung đoàn trưởng :

– Hội nghị kết thúc vào chủ nhật.

– Chủ nhật là mừng mấy, thứ mấy ? – Tôi với hội trưởng ban tác huấn sư đoàn ngủ cùng buồng. Họp hành liên miên, mụ cả đầu óc. Sáu tháng đầu năm những người giữ chức trung đoàn trưởng như tôi, chỉ tính riêng họp đảng ủy mở rộng của tập đoàn quân

cũng phải ba lần, mỗi tuần một lần, cả thấy là hai mươi ngày. Các cô phục vụ ở nhà khách cười khanh khách vỗ tay chào, dường như cô nào cũng nhận ra tôi.

Cuộc họp nào cũng quan trọng, không có mặt không được. Chính ủy sư đoàn bảo :

– Xin nghỉ phép hả, mình không có ý kiến, đi mà hỏi tư lệnh.

Tháng giêng, tập đoàn quân họp đảng ủy mở rộng uốn nắn tác phong của đảng 7 ngày. Toàn đảng nắm tác phong, tư lệnh, chính ủy không nắm mà được ?

Tháng hai, họp đảng ủy mở rộng xây dựng đơn vị cơ sở, từ chia tổ thảo luận nâng cao nhận thức, hạ quyết tâm đến vạch quy hoạch, chặn chần chận 10 ngày.

Tháng ba, yên ắng được một tháng.

Tháng tư, hội nghị đầu bờ cải cách huấn luyện, họp 7 ngày, hội nghị chống lên hội nghị, một lúc phổ biến liền 7 hội nghị của quân khu : Hội nghị phổ biến tinh thần của Quốc hội, hội nghị đầu bờ của Đoàn huấn luyện, hội nghị cán bộ chuyên ngành và cán bộ ngoài biên chế, hội nghị tăng gia sản xuất, hội nghị trồng cây gây rừng, hội nghị sinh đẻ kế hoạch... Xem ra, tập đoàn quân có cái khó của tập đoàn quân, đại quân khu đại đế cũng có cái khó của đại quân khu.

Tháng năm, quân khu họp trao đổi kinh nghiệm xây dựng chính quy hóa ở tập đoàn quân, ngắn thôi, ba ngày.

Tháng sáu, hết hội nghị này đến hội nghị khác : Hội thảo quản lý mục tiêu tập huấn chiến thuật, đảng ủy tập đoàn quân mở rộng tổng kết sáu tháng và làm luôn việc sắp xếp chính đảng ở cơ sở, kéo dài miết, 25 ngày.

Thử sắp xếp phép tính, chưa kể đi về, một trung đoàn trưởng 6 tháng đầu năm có 52 ngày ở nhà khách của tập đoàn quân.

Trong tám tiếng đồng hồ một quyển sổ, một chén trà. Ngoài tám tiếng chơi dài. Ở trung đoàn bận đến mấy, tôi cũng không thể một ngày quay hai số điện thoại. Trưởng ban hậu cần gọi điện hỏi, chỉ tiêu tăng gia sản xuất quy định thế nào, tôi đáp một câu : “Chế độ trách nhiệm khoán rồi”. Nhàn rồi đến mức không có chuyện để nói. Những người đến họp, trừ số đông không thích xem phim, còn thì mỗi người một ý thích, người thích đi chơi, mò từ nhà tư lệnh, chính ủy, tham mưu trưởng, chủ nhiệm chính trị, trưởng ban hậu cần, có vấn đến nhà tập thể của trợ lý tham mưu, chính trị, hậu cần để săn tin, thắt chặt thêm quan hệ. Người thích đi dạo. Sở chỉ huy tập đoàn quân ở gần huyện lỵ, chỉ cần khó ráo là ngày nào cũng đi. Người mê chơi bài, lại có người ưa đọc “Sơn hải kinh” và “Thế hệ trẻ”. Không

làm gì thì lên hội trường xem video, phim chương Hồng Kông, phim Đài Loan, phim trinh thám phương Tây, đủ loại. Tôi ham mê chuyện đồng thoại, chuyện đồng thoại của người lớn, các tiểu thuyết kiếm hiệp mới của Kim Dung, Lương Vũ Sinh : Chuyện Anh hùng xạ điêu, truyện kiếm hiệp Thần điêu hiệp lữ, gọi gió đập mây, chém rồng, chuyện Bệnh thư sinh bảy lần vùng kiếm chém hạ Thiên Sơn, chuyện Ân thù thư kiếm, chuyện Cáo bay, chuyện Băng sơn thiếu nữ, rồi Kiếm võng thần ty ảo kiếm linh kỳ..., có chuyện in riêng, có chuyện in thành tập, hai, ba, bốn đến mười tập. Tôi có thể đọc vào buổi trưa, buổi tối cũng có thể đọc tới 1 giờ đêm, miễn là ban ngày cứ có một quyển sổ và một chén trà.

Ăn uống thì dành hoàng, mỗi ngày nộp 5 hào, trên đài thọ 3 đồng. Tôi đã nhắm tính : mỗi lần đến họp, người đến họp, người soạn tài liệu, cộng thêm các loại bảo đảm như lái xe, y tá, hộ lý, trực điện thoại, đánh máy. Quân số chưa phải là nhiều, cứ cho là 100 đi. 3 nhân với 100, mỗi ngày đài thọ ăn uống 3 đồng. Thời gian họp không dài lắm, cứ tính là 6 ngày, 3 nhân với 6 là 18. Đáng thương cho lính của trung đoàn tôi, ăn cơm phải ngồi xổm trên đất, đại đội có ghế đâu, chỉ một cuộc họp đã xới tãi bàn ghế của nhà ăn đại đội của cả trung đoàn.

Ôi, những cuộc họp quan trọng căng thẳng mà nhẹ nhõm, vừa có thời gian, vừa được tiêu tiền.

CHỦ NHIỆM CHÍNH TRỊ TRUNG ĐOÀN

Tôi có đến 14 chức :

- * Chủ nhiệm chính trị trung đoàn.
- * Ủy viên thường vụ đảng ủy trung đoàn.
- * Bí thư ủy ban kiểm tra kỷ luật trung đoàn.
- * Bí thư ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản trung đoàn.
- * Chủ nhiệm Hội đồng quân nhân trung đoàn.
- * Chủ nhiệm ủy ban sinh đẻ có kế hoạch trung đoàn.
- * Chủ nhiệm ủy ban bảo mật trung đoàn.
- * Phó chủ nhiệm ủy ban trồng cây gây rừng trung đoàn.
- * Tổ phó tổ lãnh đạo tăng gia sản xuất và tiết kiệm của trung đoàn.
- * Bí thư chi bộ Ban chính trị trung đoàn.
- * Phó bí thư đảng ủy Đội trực thuộc trung đoàn...

Ít nhất tôi còn 7 chức vụ khác... nhớ không hết.

Theo quy định của Nhà nước ngày làm 8 tiếng, căn cứ vào chế độ sinh hoạt của tổ chức đảng, điều lệnh điều lệ của quân đội và những chỉ tiêu thấp nhất

trong quy chế của cấp trên, với thái độ khoa học nghiêm ngặt nhất, tôi đã dùng máy tính để tính thời gian biểu một năm của mình như sau :

Họp bàn công việc của thủ trưởng trung đoàn, mỗi tuần một lần, mỗi lần nửa ngày, bằng 24 ngày.

Họp đảng ủy trung đoàn, mỗi tháng một lần, mỗi lần nửa ngày, bằng sáu ngày.

Họp thường vụ đảng ủy trung đoàn, mỗi tháng một lần, mỗi lần nửa ngày, bằng sáu ngày.

Họp đảng ủy mở rộng trung đoàn, vào đầu năm, giữa năm và cuối năm về công tác giáo dục và huấn luyện, mỗi lần hai ngày, bằng sáu ngày.

Họp ủy ban kiểm tra kỷ luật trung đoàn hai tháng một lần, mỗi lần nửa ngày, bằng ba ngày.

Họp và hoạt động Đoàn thanh niên công sản trung đoàn, hai tháng một lần, mỗi lần một ngày, bằng sáu ngày.

Họp Hội đồng quân nhân trung đoàn, 6 tháng một lần, mỗi lần một ngày, bằng hai ngày.

Họp công tác chính trị trung đoàn, mỗi tháng một lần, mỗi lần nửa ngày, bằng sáu ngày.

Họp ủy ban sinh đẻ có kế hoạch, ủy ban bảo mật, ủy ban trồng cây gây rừng, ủy ban thể dục thể thao, mỗi quý mỗi ủy ban họp một lần, mỗi lần nửa ngày, bằng 8 ngày. Ngày đảng mỗi tuần nửa ngày, một năm có 52 buổi, bằng 26 ngày. Học tập lý luận chính trị

của tổ trung tâm Đảng ủy trung đoàn, mỗi tháng 3 ngày, bằng 36 ngày. Cán bộ học quân sự một năm 20 ngày. Do quy định bảo mật, không cho cá nhân đem theo văn kiện và sự cần thiết phải thay nhau đọc theo kiểu cuốn chiếu, mỗi tuần có nửa ngày đọc văn kiện, bằng 24 ngày. Lên lớp về đảng, đoàn, về lý luận chính trị và thời sự chính sách cho bộ đội bình quân mỗi tháng hai lần, mỗi lần soạn bài nửa ngày, giảng bài nửa ngày, bằng 24 ngày. Làm việc ở ban chính trị mức thấp nhất, bình quân mỗi tháng một ngày, bằng 48 ngày. Tiếp đón thủ trưởng, tổ công tác của cơ quan cấp trên, gồm chuẩn bị, tiếp tiễn, đi cùng, báo cáo, cứ theo tiêu chuẩn cách mạng nhất và hiệu suất cao nhất, cứ mỗi tuần một ngày, bằng 48 ngày. Tham dự các cuộc họp của cấp trên : Hội nghị công tác chính trị của tập đoàn quân, mỗi quý một lần, mỗi lần kể cả đi về là 3 ngày. Hợp công tác đoàn của tập đoàn quân, mỗi năm một lần, mỗi lần 10 ngày. Hợp đảng ủy mở rộng sư đoàn, mỗi năm ba lần, mỗi lần hai ngày. Hợp công tác chính trị ở sư đoàn, mỗi quý một lần, mỗi lần 1 ngày. Hợp ủy ban kiểm tra kỷ luật sư đoàn mỗi quý một lần, mỗi lần nửa ngày. Hợp công các thanh niên sư đoàn, mỗi quý một lần, mỗi lần nửa ngày. Dự các cuộc họp đầu bờ, mỗi quý một lần, mỗi lần hai ngày. Tham dự các lớp tập huấn, hội thảo, đọc sách, mỗi quý một lần, bình quân mỗi lần 6 ngày. Hợp ủy ban bảo mật và ủy ban

sinh để có kế hoạch của sư đoàn, 6 tháng một lần, mỗi lần nửa ngày, lại còn hội nghị ủy ban thể dục thể thao, vệ sinh yêu nước và trồng cây gây rừng của sư đoàn, 6 tháng một lần, cấp phó đi thay cấp trưởng, cứ 3 lần thì dự một lần, mỗi lần nửa ngày. Cộng tuổi xít là 69 ngày. Tham gia các phong trào thi đua và hội diễn của trung đoàn, sư đoàn và tập đoàn quân, mỗi quý 1 lần (chưa kể thời gian chuẩn bị), mỗi lần 1 ngày, bằng 4 ngày. Nghiên cứu, soạn thảo báo cáo công tác chủ yếu của đảng ủy trung đoàn, của ủy ban kiểm tra kỷ luật, của ban chấp hành đoàn thanh niên và giáo dục chính trị, mỗi năm 10 bản, mỗi bản 1 ngày cộng thêm duyệt sửa các công văn, điện văn khác, mỗi tuần một bản, mỗi bản một giờ, tất cả là 16 ngày. Tiếp cán bộ, kể cả đề bạt, điều động, chuyển ngành, kỷ luật, giao nhiệm vụ, nghe báo cáo phản ánh tình hình, mỗi tuần 10 người, mỗi lần 1 giờ, bằng 15 ngày. Xuống đại đội, cấp trên quy định ở trung đoàn mỗi năm phải có ít nhất 4 tháng, bằng 120 ngày. Tham dự kiểm tra, tự học chương trình lý luận các cấp của cán bộ đảng và chính quyền, mỗi năm hai lần kiểm tra bốn môn, mỗi môn 3 ngày, bằng 12 ngày. Đi phép thăm gia đình mỗi năm 30 ngày, cả đi cả về là 35 ngày. Chủ nhật và ngày lễ một năm 60 ngày, trừ thời gian xuống đại đội và đi họp ở cấp trên, giảm đi một nửa, còn 30 ngày. Tổng cộng là 600 ngày. Không nghỉ chủ nhật, ngày lễ, không đi phép, mỗi ngày

làm việc 10 tiếng, một năm vẫn thiếu 62 ngày. Không nghỉ chủ nhật, ngày lễ,, mỗi ngày làm việc 14 tiếng, phải cộng thêm 40 phút thể dục buổi sáng và 3 tiếng đồng hồ cần thiết để tắm giặt, đại tiểu tiện, ăn uống và đi lại từ nhà đến nhà ăn và cơ quan, bản thân không xem sách báo, vô tuyến, vui văn nghệ, viết thư cho vợ, 6 giờ dậy, 24 giờ đi ngủ, mỗi ngày làm việc quần quật như con lạc đà, thì một năm thiếu 5 ngày. Văn phòng trung đoàn bộ cách đại đội một con đường nhựa, độ hơn chục mét, muốn tìm một chú lính đi bách bộ sau bữa cơm tối, nói vài câu chuyện xem ra cũng trở thành sự mong mỏi xa hoa cao cấp, vì có thời gian đâu !

ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG

Sáng sớm tôi đeo bao xe, tinh thần phấn chấn, tư tưởng thoải mái. Bãi thể dục vắng tanh, cỏ non phủ kín, giọt sương long lanh trêu đùa ngọn cỏ. Tập thể dục buổi sáng làm gì ? Một đại đội liên lạc chỉ còn hơn chục lính. Toàn đại đội biên chế 45 người, 5 quan 40 lính. Bây giờ từ quan đến lính bị trên rút dần rút mòn. tập đoàn quân mở hội võ “Bát nhất”, ăn tết xuân xong, các sư đoàn tập trung quân số bắt tay chuẩn bị, một lúc điều mất của tôi 7 người, 4 cốt cán huấn luyện, 1 trọng tài, 2 phục vụ, chính trị viên cũng bị điều đi. Dân làm chứng minh thư, Ban chính trị gọi điện xuống, một trung đoàn trưởng phải đi giúp địa phương điều tra dân số, cũng

chẳng biết đi mấy tháng. Bí thư đảng, đoàn điều đi cả. Tập huấn cốt cán, cử 6 tiểu đội trưởng và tiểu đội phó đi 4 tháng liền. Một tiểu đội 5 người đi trực nhà ga 3 tháng. Xưởng làm miến trung đoàn, xưởng mộc kho doanh trại rút của đại đội tôi 2 người, xưởng đậu phụ của cơ quan cũng rút một người là 3. Đại đội bộ cũng rỗng, văn thư có hoa tay, cơ quan mượn lên sao tài liệu dăm bữa nửa tháng, y tá có tài vật, lên tờ tin trung đoàn ăn cơm đã một năm rồi, tiểu đội trưởng điện thoại đau dạ dày đi nằm viện, hai chiến sĩ về phép. Ban ngày cả đại đội tập hợp chưa đầy 10 người làm các việc nấu cơm, trực máy, coi nhà, gác cơ quan. Hơn chục người phải làm công việc của hàng chục người. Hôm kia, trưởng ban tác huấn dẫn 10 lính đi phục vụ trưởng ban. Trợ lý cán bộ thông báo cho 8 người giúp cán bộ chuyển ngành dọn nhà. Hiệp lý viên hậu cần lại yêu cầu cho 15 người lên kho doanh trại dỡ gỗ và đào hố trồng cây. Tôi đào đâu ra người ? Cuối tháng lính phụ cấp có ba, bốn chục người, nhưng nhà ăn không đầy hai mâm. Người ít, nấu cơm bằng than lãng phí, hôm qua “quân sĩ trưởng” (quân nhân chuyên nghiệp) đi chợ mua bếp dầu. Tôi làm đại đội trưởng làm quái gì ?

Trăm quân ngàn ngựa thúc nhau qua cầu độc mộc, thế nào cũng sập. Bãi tập rộng mênh mông lèo tèo mấy móng. Cả đại đội đã tập hợp xong, các trung đội trưởng đều đi vắng. Tiểu đội trưởng trực ban báo cáo :

– Toàn đại đội có mặt 7 người, xin chỉ thị thủ trưởng ! Bấy mống thì chỉ thị cái quái gì ?

Liên lạc chạy đến :

– Báo cáo đại đội trưởng, ban quản lý gọi điện thông báo, phòng trực ban sở chỉ huy trung đoàn báo tin, chiều nay tham mưu phó tập đoàn quân dẫn tổ công tác đến kiểm tra bình xét trao cờ đỏ phong trào vệ sinh.

Đây là thông báo thứ sáu, tập đoàn quân, sư đoàn, trung đoàn đều tổ chức kiểm tra lớn để bình xét.

Tôi ra lệnh cho toàn đại đội :

– Sáng nay quét dọn vệ sinh. Giải tán !

BÀNH KINH PHONG

ĐẬU PHỤ

Khu nhà lớn ấy là nơi hổ phục rồng cháu. Hai mươi mấy tòa gác xếp ngay ngắn chứa hơn ba trăm gia đình cán bộ nghỉ hưu. Người thì đã từng một mình chỉ

huy ngàn quân vạn mã một phương, người thì đã nắm chức vụ tuyên giáo, tổ chức, thư ký riêng... của các cơ quan lãnh đạo cao cấp. Lúc còn tại chức hết ra lửa, oai phong lẫm lẫm. Bây giờ trong số họ, người đã già, người thì chưa già nhưng yếu, người thì không già không yếu, chỉ có điều là vì một nguyên nhân hể cứ nghĩ đến là lòng quận đau nào đó mà phải nghỉ, họ lần lượt dọn đến khu nhà hưu trí của cán bộ để hưởng tuổi già.

Điều kiện ở đây rất tốt, theo cấp bậc chức vụ trước khi nghỉ hưu, được ở bốn buồng một sảnh, năm buồng một sảnh, sáu buồng một sảnh, mỗi căn hộ còn có nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, sân thượng đằng trước đằng sau. Chiều tối, một chiếc ghế mây, một chén chè xanh, ngồi trên sân thượng ngắm con thuyền nhỏ và hàng liễu rủ ở bờ sông xa xa, hoặc ráng chiều tà chuyển từ màu vàng sang màu tím rồi biến thành màu nâu nhạt ở chân trời, kể cũng dễ chịu đáo để.

Từ khi nơi đây có một bãi rộng hỏ của quá khứ đến ở, mấy dãy phố nhỏ ở bên phải bên trái, đằng trước đằng sau cũng dần dần trở nên sầm uất, náo nhiệt, một con đường mới mở dành riêng cho xe ca đi lại, một cái chợ cũng hình thành một cách tự nhiên gần đó, những người nhà quê biết buôn bán chở rau xanh, hoa quả tươi đến bán, những “rồng” già, “hổ” già lương cao, có sức mua mạnh hơn số công nhân nhỏ nhoi của khu nhà máy, lại còn thế hệ thứ hai, thứ ba của họ (người thì là

hổ tương lai, người thì do ông bà già có con mắt nhìn xa trông rộng, nhân lúc “rồng” già, “hổ” già còn tại chức, đã sớm đặt con em họ vào những vị trí có thể thành hổ thành rồng), cũng có sức mua mạnh lắm.

Các cụ rồng cụ hổ có thời giờ rảnh rỗi đi xem cửa hàng, đi chợ, tiện thể xem xét tình hình giá cả và ăn uống của khách. Ngày trước họ bận công tác, từ nhà đến cơ quan đều ra vào ô tô con, đi về vội vã, suốt ngày sa vào đồng công văn giấy tờ như núi và hội họp như biển, làm sao đến được những nơi chen chúc của phạm phu tục tử này. Bây giờ mới bỗng dưng phát hiện ra giá hàng sao mà đắt thế, một đĩa thịt xào nông choẹt phải chi hai ba đồng. Trong ấn tượng của họ, thịt cá ăn hàng ngày trước kia, cả những món ăn quý hiếm hơn thịt cũng dường như chỉ mất vài đồng. Đương nhiên việc nội trợ trong gia đình họ đều do các bà đảm nhiệm, các đức ông chồng không quan tâm đến vật giá.

Các cụ rồng cụ hổ trước đây chẳng để tâm tới văn chương, bây giờ về chẳng có việc gì làm, nghe lời khuyên của con cái, cũng đọc một vài tác phẩm văn học tương đối hấp dẫn. Lúc đầu còn coi như không, cảm thấy không sắc gọn, hấp dẫn bằng các văn kiện cộp dấu đỏ, song về sau đọc thêm vài cuốn mới phát hiện, ngoài cuộc sống chinh chiến của họ, thế giới này rộng biết mấy, nhiều màu sắc biết mấy, thần bí và thú vị biết mấy, không chỉ dần dần ham đọc, mà còn muốn

viết bài thơ câu vè, viết hồi ký, đồng thời có chút hồi hận, trước kia, khi tham gia các “cuộc vận động”, không nên chỉnh các văn nhân ấy dữ quá, để đến bây giờ chẳng có ai là bạn văn thơ, có người còn lấy báo cũ ra luyện viết chữ, hoặc thích kiểu chữ mềm mại, hùng vĩ, hoặc thích kiểu chữ khỏe khoắn, sắc sảo, cũng có vị học viết lấu chữ đồng triện, viết lấu quá đến nỗi mấy hôm sau không nhận ra chữ mình viết là chữ gì. Có người định thăm lại những nơi đã chiến đấu ngày xưa, chuẩn bị viết một cuốn hồi ký thật đồ sộ, chỉ tiếc là bây giờ đã khác xưa, không có nơi thanh toán công tác phí, cũng không có nơi xin xe con, lại càng không có tú tài chấp bút cho. Vậy thì phải chạy vay trên dưới xin giải quyết. Tuy mệt lắm, bận lắm, song công việc không suôn sẻ, nên không vui lắm.

Có cụ rỗng cụ hồ sáng dậy ra chợ mua rau, buổi trưa quanh quẩn chăm nom, sửa sang chậu cảnh, buổi tối uống mấy chén rượu, tự xưng là “rau hoa rượu”, sống cũng vui đáo để...

Trong số rỗng hồ ấy, Vũ Uy là bộ trưởng của một Bộ nào đó trước kia, thuộc phái trẻ khỏe, xét độ tuổi, ông mới có 55 tuổi 8 tháng, nếu lên một chức nữa, còn làm việc chục năm nữa cảm chắc, song không hiểu sao, hôm ấy ông đang dọn tiệc mừng thọ 55 tuổi tại nhà, các bạn cũ, cấp dưới cũ đều tới tập đến chúc mừng, tiện thể đem theo một số quà, như rượu Mao

Đài, rượu Đại Khúc Tập Thủy, bánh ga tô... Khi đang ăn uống say sưa âm ỉ, bỗng chuông điện thoại réo, ông đành phải đặt chén rượu xuống cầm điện thoại một cách không vui vẻ. Người gọi điện thoại là một người bạn rất thân của ông : “Ông Vũ này, biết gì chưa?”.

– Biết cái gì ? - Ông cảm thấy giọng nói của đối phương có vẻ thần bí lắm.

– Đã để Lưu Quân thay vị trí của ông rồi đó.

– Cái gì ? Tay nào ủng hộ anh ta ? - Vũ Uy ngạc nhiên, thú uống rượu vội đi già một nửa.

– Đương nhiên có người ủng hộ, chuyện ấy làm sao biết được. - Đối phương không muốn nói nhiều.

– Mình biết rồi, tháng trước thằng cha ấy đã đi một chuyến với lão già, chắc chắn đã làm nên công chuyện. - Đối phương cảm thấy không thể nói nhiều trong điện thoại, chỉ nói – Ông đừng đoán mò, phải bình tĩnh, bình tĩnh.

Vũ Uy vội hỏi :

– Thế mình, mình có sắp xếp mới nào không ?

– Vẫn chưa biết. Tôi chỉ báo tin cho ông. Chuyện này bí mật, không được nói lung tung, anh bạn nhé.

Không chờ Vũ Uy trả lời, đối phương đã bỏ máy điện thoại. Vũ Uy ngồi phịch xuống ghế salong vốn mềm nhũn, cũng hình như có gai đâm vào da thịt. Ông

đâu có ngờ sự việc lại đột ngột đến thế. Ông cảm thấy buồn tê tái, tim đau quặn...

Khi nhận điện thoại, ông không đóng cửa, người trong nhà ăn cũng nghe rõ mồn một, ai nấy nhìn nhau bối rối, chẳng biết làm thế nào. Món ăn trên mâm cũng hình như nguội hắt, chai rượu ngon để lâu năm ngọt lịm cũng trở nên chua cay khó nuốt...

Sau đó, ông cũng chạy như con thoi giữa những vị lãnh đạo, định tìm một vị trí khác, song câu trả lời lại là : “Tuổi đã đến ngưỡng, nên nghỉ đi”. Một vài vị tuy muốn giúp ông, song lại nghĩ sắp sớ một đã không ứng ông ta, thì đâu dám thọc tay vào, đừng làm chết cá trong bể !

Vũ Uy tức đến phát ốm, tóc bỗng bạc hắt, già sọm đi. Thời gian đầu đóng cửa không đi đâu, buồn bực một mình trong nhà, may có bà xã nhắc nhở : “Ông ngồi đực ra đấy, cứ đóng cửa ở nhà, liệu cái mũ cánh chuồn tự bay đến ? Đã đến nước này có mau mau đi xin một xuất nhà dành cho cán bộ hưu trí, trâu chậm uống nước đục, có mấy căn hộ tốt, bọn lão già nó cuộm mất sạch”. Lúc này ông mới bừng tỉnh, hốt hải chạy đến văn phòng cán bộ lão thành, rồi tình lên một chấp, cuối cùng đã dọn đến khu nhà dành riêng cho cán bộ hưu trí.

Lương không giảm, lại còn tăng thêm hàng chục đồng, diện tích ở không chật hẹp, so với trước mới hơn, chỉ có điều đang ở vị trí quan trọng có tiền đồ phát

triển, bỗng dưng phải về, thử hỏi làm sao mà không buồn phiền hừn quạnh. Đi chơi phố, trồng hoa, đánh mạt chược, luyện viết chữ, viết hồi ký ông đều không thích thú. Điều ông cần là cuộc sống ngày trước tuy bận mãi, song quyền thế bề bề, một lời hô hào, trăm người hưởng ứng răm rắp. Song nó đã như nước chảy hoa rụng không bao giờ trở lại. Những năm trước, gia đình ông dù sáng sớm, ban trưa, buổi tối, lúc nào cũng nườm nượp người ra vào, thế mà bây giờ sao nó lạnh lẽo, trống vắng, dăm bữa nửa tháng cũng chẳng có người khách đến chơi. Sợ khách không tìm ra nhà mình, bởi diện mạo bên ngoài các căn hộ gần như giống nhau, ông đã đích thân viết lên cổng hàng chữ “Nhà Vũ Uy ở đây”. Chẳng ăn thua gì, vẫn không ai đến.

Ban đêm ngồi một mình trên ban công, ông chầm chầm nhìn vào bầu trời đen ngòm, một ngôi sao băng chợt lóe lên rồi tắt ngấm khiến ông thở dài thườn thượt. Bà xã vẫn còn đi làm, cứ về nhà là cáu gắt, không chuyện gặp người này người kia trên phố họ cố tình lánh mặt, thì chuyện bà đi vào một đơn vị nào đó bị người ta ghẻ lạnh vì ông chồng đã về hưu.

Ông nghe, càng thêm sầu não. May có cậu ấm làm đại đội trưởng trong quân đội, một cô con gái cũng học đại học ở tỉnh xa, nếu không, chẳng biết con cái sẽ cầu nhàu ca cẩm ông biết bao nhiêu chuyện.

Ông không thích đi dạo trong sân, ông không quen nhìn những khuôn mặt lạnh lùng.

Một hôm, ông đang tỳ cạnh cửa sổ suy nghĩ, nhìn thấy người tím đen tím đỏ ở căn hộ thứ 3 nhà số 9, trong đó có cán bộ nghỉ hưu, có nhân viên quản lý khu nhà...

Lúc ăn tối ông kể lại với bà xã hiện tượng kỳ lạ đó. Bà xã thật xứng đáng là bà nội trợ, vừa thoáng suy nghĩ, bà đã nói :

– Chuyện ấy có gì là lạ, Lý chủ nhiệm ở căn hộ số 3, ông ấy được Ban quản lý khu nhà ủy nhiệm công việc phân công đôn đốc đội xe. Đôn đốc là quản lý, quản lý là có quyền, trong khu tập thể có mấy chục chiếc xe to nhỏ, cái thì phục vụ cho cán bộ lão thành, cái thì chở hàng buôn bán, ông bảo quyền lực không to à ?

Ông bỗng thờ dài buồn chán, đường đường là một cán bộ cấp sư đoàn, địa khu mà đi quản lý mấy cái xe, thật là anh hùng mạt lộ.

Khuôn mặt phì nộn của bà xã càng cứng lên, giận dữ nói :

– Chẳng trách ông cứ từ chín tầng mây lộn cổ xuống, đầu óc mù mịt chẳng biết cái cóc khô gì, sâu nào rau ấy chứ, ông xem, lão Lý sống thoải mái để chịu chẳng ai bằng.

Ông ngại tranh cãi với vợ, đành cúi đầu và cơm. Món ăn hôm nay có thịt xào măng, cá rán đều là những món hợp khẩu vị, vậy mà ông chẳng buồn nuốt. Vài hôm sau, ông đã gặp Lý chủ nhiệm cũng về hưu, quả nhiên mặt mày béo tốt, da dẻ hồng hào. Họ vốn có quan hệ tốt, trước đây ông đã từng giúp đỡ Lý, cho nên còn cách khá xa, Lý chủ nhiệm đã cười hì hì chào hỏi :

– Lão Vũ ! Thế nào ? Gần đây có được đi an dưỡng không ?

– Ở đâu ?

– Nghe đâu phân phối cho khu ta mấy suất đi Thanh đảo.

– Không thấy phân phối cho mình.

– Ồ, có thể là ưu tiên mấy đồng chí tuổi cao chức to đi trước.

Ông Vũ đành cất tiếng :

– Vậy là anh lại bận bịu với công việc ?

– Đóng góp một chút nhiệt tình còn lại ấy mà !

– Lý chủ nhiệm cười hểnh hểch.

Vài hôm sau, bỗng nhiên Vũ Uy nhận được điện báo của một bà con thân thuộc, sẽ đến thành phố này vào lúc xáo máo tối. Ông vội gọi điện thoại cho đội xe, đề nghị xin một chuyến xe con. Nhân viên trực ban trả lời rất ngọt ngào uyển chuyển :

– Thừa thủ trưởng, xe đi hết rồi, hôm nay có nhiều người dùng xe.

– Mình cần ra ga đón khách. – Ông vội bảo.

– Chúng tôi biết, quả thật không biết làm sao được, giá thủ trưởng đăng ký sớm một chút.

Trả lời vẫn rất lễ phép. Vũ Uy bực tức bỏ ống nghe (giá là trước kia, ông đã quăng điện thoại xuống, bây giờ khác rồi, không quăng được). Ông cau có hỏi vợ :

– Làm thế nào nhỉ ?

Người đó là anh ruột thứ hai của vợ. Vợ ông lại cong cớn lên :

– Dù thế nào cũng không để anh ruột xuống tàu, chen xe ca về đây, thế thì xấu mặt lắm !

– Phải rồi. – Ông Vũ càng ủ rũ hơn. Bỗng bà vợ sáng mắt lên.

– Sao ông không gọi điện cho lão Lý, Lý chủ nhiệm ấy mà, ông ta quản lý đội xe.

– Ông ấy ư ?

– Hãy nghe tôi ! – Bà xâ nói như ra lệnh. Ông đành phải gọi điện cho Lý chủ nhiệm.

Lý chủ nhiệm rất nhiệt tình, trả lời cũng rất vui vẻ :

– Không sao, không có xe con, tôi sẽ bảo họ sang khu hưu trí khác mượn một chiếc, anh cần lúc mấy giờ ?

Nửa tiếng sau, một chiếc xe Vonga màu xám bạc quả nhiên đã đỗ xích dưới sân. Hôm ấy, ngồi trong xe con, Vũ Uy thở vắn than dài trong bụng : “Quyền lực ơi, quyền lực”. Ô tô đi qua phố lớn, sau cơn mưa, lá cây ngó đồng hai bên đường cứ loang loáng lên như những màu sắc huyền ảo kỳ lạ dưới ánh sáng của những ngọn đèn điện xanh, đỏ, tím, vàng. Tiếng nước mưa xèn xẹt, tâm tình Vũ Uy cũng mờ ảo như đèn đường.

Lại hơn một tháng sau, hôm ấy bà xã hốt hơ hốt hải chạy về, vừa đặt chân vào cửa, bà đã xồn xồn giục :

– Mau lên, mau lên ! Ban quản lý sắp sửa mời một cán bộ lão thành trông coi việc bán đậu phụ...

– Bán đậu phụ ư ? - Mặt ông Vũ Uy sa sầm - bảo tôi trông coi cửa hàng nhỏ thì còn tạm được, chứ cái việc làm đậu phụ...

Bà vợ nổi nóng sừng cổ, những ngón tay chuối mấn dường như gí thẳng vào trán ông chống :

– Thế nào, việc ấy xấu hổ ư ? Còn tốt hơn chán vạn nằm khàn một mình ở nhà, nằm khàn đâm ốm bệnh thì biết làm thế nào ? Tôi vừa gặp Lý chủ nhiệm, người ta có lòng tốt báo tin cho mình, đó là sự quan tâm của bạn chiến đấu cũ, ông nỡ từ chối ư !

– Thôi, thôi, cảm ơn lòng tốt của ông ấy. – Ông nghĩ, mình có mất hồn cũng không thêm đi bán đậu phụ.

Bà vợ nổi khùng :

– Ông có đi không ? Ông không đi tôi không tha đâu.

Những năm này, Vũ Uy có hai cái sợ, một là sợ cấp trên, hai là sợ vợ. Bây giờ cấp trên không còn nữa, song oai giống cái của bà vợ thì mỗi ngày một tăng. Ông đành phải nói :

– Trước đây tôi đã xay đậu phụ bao giờ đâu, biết làm thế nào ?

– Ai bảo ông xắn tay áo lên làm ? Đi trông coi nôm ả, làm lãnh đạo, nắm quyền ấy mà. - Tiếng của bà xã xía xói, chát chúa đến phát sợ. Ông im lặng, trầm nghĩ : “Lão Lý đã coi trọng đến vậy, chắc làm ăn được”.

Bà vợ lại bảo : “Ông mau mau gọi điện cho trưởng Ban quản lý, đề nghị giao cho ông việc ấy”.

– Còn phải gọi điện cho anh ta ư ?

Trưởng ban quản lý là một trợ lý nhỏ dưới quyền khi ông còn là bộ trưởng trước đây, ông còn mặt mũi nào đi cầu xin anh ta ? Những ngón tay chuối mẩn của bà vợ lại xía xói :

– Đừng có sĩ bộ, bao nhiêu kẻ đang rập rình sẵn đón công việc ấy. – Thấy chồng vẫn đứng im, bà vợ bực tức tự tay gọi điện thoại. Sau khi đã nối thông đường dây đến phòng làm việc của trưởng ban quản lý, giọng bà ta đã trở nên dịu dàng, thân thiết : “Thưa trưởng ban, ông Vũ Uy nhà tôi chẳng có việc gì làm, ông ấy muốn bày tỏ với trưởng ban, ông ấy nguyện cố gắng phát huy chút nhiệt tình còn lại làm một số công việc, thí dụ như công việc trông coi đậu phụ,... sao cơ, Ban quản lý còn phải nghiên cứu ư ? Vâng, vậy xin trưởng ban giới thiệu, nhờ trưởng ban đấy nhé”.

Bỏ máy điện thoại, bà bực bội nói :

– Ông còn làm ra vẻ kênh kiêu, người ta chưa chắc đã để ông làm đâu. Trước đây, ông đã từng làm bộ trưởng thì đã sao nào, đấy là trước kia, ông nên hiểu, phượng hoàng rụng lông chẳng bằng gà ?

Ông biết rõ tính vợ, đã cầu nhàu ca cẩm là dai như đĩa dói, đành mở radio ra nghe kinh kịch, ông rất mê câu hát trong vở “Bá Vương biệt Cơ” (Bá Vương tiễn biệt vợ) : “Sức bạt núi, khí trùm đời, thời bất lợi, ngựa không chùn”. - Lời ca bi tráng thế lương, thường khiến ông xúc động mũi lòng.

Sau một cuộc vật lộn, tuy số người cạnh tranh làm công việc trông coi đậu phụ không nhiều, được Lý chủ nhiệm hết lòng giúp đỡ, cuối cùng đã giao việc bán đậu phụ cho Vũ Uy.

Khu nhà ở hai ngàn người này, một miếng đậu phụ cón con cũng động đến thần kinh của mỗi gia đình. Đậu phụ do khu tập thể làm ra rẻ hơn nhiều ở ngoài chợ. (ở đây mỗi một kg đậu phụ bán chín hào, trong khi ngoài chợ một đồng một mà chất lượng lại kém hơn nhiều). Cho nên nhà nào cũng muốn mua ở đây. Song cũng phiền toái lắm, người thì muốn nũn, người thì muốn rắn, người muốn mua sớm, người muốn mua muộn, người lại muốn mua nhiều, hỏi không vừa ý là chau mày, đến muộn không mua được còn gắt gỏng chửi đổng. Ban đầu có một sư phụ già chỉ huy ba công nhân tạm tuyển đảm nhiệm việc này, quả thật không đối phó xuể, cho nên Ban quản lý mới quyết định mời một cán bộ hưu trí “đức cao vọng trọng” chịu trách nhiệm trông coi, quản lý, giám sát. Bà vợ sợ ông chồng rụt rè khi lâm trận, còn nói một thôi một hồi mãi đến khuya, vừa khuyên, vừa đe nếu không quản lý được cửa hàng đậu phụ này, thì coi chừng có nguy cơ “mất vợ”. Vũ Uy đành phải bấm bụng chui vào căn nhà làm đậu phụ nồng nặc mùi chua, bỏ ra bao công sức mới vực được nó dậy, ông đã quy định rõ số lượng của mỗi ngày cho từng gia đình, lại hạch toán giá thành, bịt các lỗ rò tham ô lãng phí, giảm mỗi kilogam đậu phụ từ 9 hào xuống còn 8 hào 4 xu, đừng có bảo chỉ giảm được 6 xu, thử tính kỹ mà xem, mỗi kilogam 6 xu, năm mươi kilogam 6 đồng, nhà nào mỗi năm chẳng ăn năm sáu

chục kilogam đậu phụ ? Cán bộ hưu trí bây giờ không còn trông mong nâng lương, nhà nào cũng phải cân cơ tính tiết kiệm từng xu từng hào.

Bổng chốc uy tín của Vũ Uy trong khu tập thể nổi như cồn, nhiều gia đình ca ngợi ông có tài quản lý, có người cầm miếng đậu phụ mềm mềm vừa ý, nói trước mặt ông :

– Xem này, Bộ trưởng Vũ Uy cừ thật. Ôi, tiếc quá, tuổi chưa cao lắm đã nghỉ hưu...

Nhiều người gặp ông cũng không còn lạnh nhạt như trước, vẫn gật đầu, chào hỏi một cách lịch sự.

Trong lòng Vũ Uy cũng thấy vui vui, làm một chút việc nhỏ nhoi cũng được mọi người quý mến. Hôm nay, ông dậy sớm trông coi việc làm đậu phụ trong gian nhà sản xuất đậu phụ, một lái xe chạy đến bảo người anh em anh ta tổ chức cưới vợ, bấy giờ muốn mua thêm mấy tấm đậu phụ. Nếu bình thường chỉ cần mời anh thợ tằm tuyền mấy điều thuốc lá, cũng có thể bê đi liền, hôm nay có Vũ Uy bên cạnh, mấy người kia không dám đồng ý, đành bảo : “Hỏi Bộ trưởng Vũ Uy ấy !”. Người lái xe lại cầu nài Vũ Uy. Đậu phụ hôm nay không nhiều, bê đi vài tấm sẽ làm cho nhiều nhà không mua được đậu phụ, như vậy người ta sẽ làm ấm lên, chuốc vạ vào thân. Vũ Uy vừa nhìn đã nhận ra anh này ở đội xe con, cũng biết không thể chậm trễ, liền quyết đoán,

lệnh cho kíp thợ xây thêm mấy thùng đậu tương, thấy nét mặt ai nấy có vẻ không vui vẻ, ông nói luôn :

- Đừng có buồn, tôi sẽ trả lương các anh theo chế độ làm thêm giờ ngày tết lễ.

- Đa tạ Vũ Bộ trưởng, đa tạ Vũ Bộ trưởng. - Trước khi bung đậu phụ đi, anh lái xe cảm ơn rồi rít. Vũ Uy nghe mà mát lòng mát ruột, cũng cười bảo :

- Lấy vợ là việc vui lớn, sao lại không giúp đỡ.

Một hôm ăn cơm tối xong, Vũ Uy sửa soạn đi thăm bạn. Đi xe ca phải chen chúc, ông quyết định đi bộ. Bác sĩ bảo : “Người lớn tuổi phải cố gắng hoạt động đi lại, ông không tập khí công, hàng ngày chỉ đi bộ dạo mát”. Vừa ra khỏi khu nhà tập thể độ trăm mét, một xe con ở phía sau đi tới, vượt lên một đoạn rồi đỗ lại. Anh lái xe mua đậu phụ hôm trước lên tiếng :

- Chào Vũ Bộ trưởng, ngài đi đâu ?
- Mình đi thăm anh bạn ở đường Bắc Kinh.
- Xin mời ngài lên xe, tôi đưa đi.
- Không cần, không cần, mình đi bộ cũng được.

- Mời ngài lên, trưởng ban quản lý cử tôi lên Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đón người, vừa may tiện đường.

Vũ Uy đành phải ngồi vào xe con.

Ô tô lao đi vun vút, đến đích rất nhanh.

Khi xuống xe, ông bảo :

– Cảm ơn cậu, xin trả mấy cây số tiền xăng xe?

Người lái xe xua tay gạt đi.

– Vũ Bộ trưởng, sao ngài cần thận thế, cho qua, cho qua ! – Anh rủ ga, chiếc xe lao đi như bay.

Người bạn Vũ Uy vừa may đang đi dạo phía trước cổng, thấy ông đến vui vẻ, rồi rút.

– Hiếm quá, hiếm quá, có đến sáu tháng anh không đến chơi.

– Bạn lắm. – Ông đáp.

– Nghe nói anh trông coi công việc sản xuất đậu phụ ở khu tập thể hưu trí phải không ? - Người bạn hỏi.

Ông gật đầu.

Người bạn già làm như không khuyên ông :

– Bạn già này, nghe mình, đã nghỉ hưu thì nghỉ cho thoải mái, làm đậu phụ làm cóc gì, việc ấy chẳng hay ho gì đâu.

Vũ Uy nhìn ráng chiều từ màu đỏ chuyển sang màu tím ở chân trời, cười bảo :

– Hay ho chứ ! Rất hay ho là đằng khác.

VẤN ĐỀ NGHIÊM TRỌNG

Chiều thứ bảy, Cục trưởng Âu mới nhận chức được một tháng đã đích thân triệu tập cuộc họp toàn cơ quan. Ông nói, hôm nay ông mời anh chị em đến họp để đóng góp ý kiến xây dựng cho ông. Ý kiến đóng góp càng gay gắt càng tốt, nghe lại, nói lại ý kiến của người khác cũng không ngại, có điều không nên ca ngợi. Nhưng đa số những người góp ý kiến đều không dám gay gắt, chỉ khoen khoen bề ngoài, thỉnh thoảng có người vung roi thật cao, nhưng đánh xuống lại rất khẽ, như chuồn chuồn đập nước. Bằng dầy ba thước, nào phải chỉ có rét một ngày.

Sau hai tiếng đồng hồ đóng góp ý kiến, cuộc họp đi vào chỗ bế tắc. Phòng họp mênh mông, khói mù mịt, lò sưởi xả hơi nóng bí bách rợn ghê người. Những điều cần nói đã nói, những điều không nên nói cũng không muốn nói. Có người nhìn Cục trưởng Âu luôn luôn có bộ mặt thâm trầm, chỉ cần ông tuyên bố là cuộc họp có thể giải tán.

– Tôi xin có ý kiến... – Nghiêm Chí Quảng, phó phòng thư ký đột nhiên phá tan sự im lặng. Hội trường bỗng trở nên xáo động, mọi người dồn ánh mắt

ngạc nhiên vào Nghiêm Chí Quảng. Vị phó phòng Nghiêm này đã 40 tuổi, mặt đỏ như gấc, ngay đến sống mũi cũng tím lại, vì vậy mọi người thường gọi anh ta là “Nghiêm đỏ”. “Nghiêm đỏ” rất giỏi “tâng bốc”, có tiếng trong ngoài Cục. Từ lúc bắt đầu cuộc họp đến giờ anh vẫn ngồi lặng thinh, bây giờ tự nhiên có thái độ khác thường, cũng xin góp ý kiến, chẳng khác nào ném bom khinh khí.

– Tôi suy nghĩ rất lâu, trong đầu tôi, giữa công và tư đấu tranh giằng co mãi. Nghĩ đi, nghĩ lại, tôi cần phải phát biểu. Cần sự thật, chứ không cần sĩ diện, phải không nào ? Tôi xin góp ý cho Cục trưởng Âu một số vấn đề nghiêm trọng...

Lời mào đầu xem ra to tát, ai cũng thấy thần kinh căng thẳng, ngay đến người thích uống trà cũng không dám uống chỉ e tiếng uống nước làm ảnh hưởng tới hiệu quả của đôi tai.

– Vấn đề nghiêm trọng này nếu không giải quyết tất sẽ ảnh hưởng tới sự nghiệp của Đảng, bởi vậy tôi gác bỏ nỗi lo và với tinh thần trách nhiệm cao độ...

Cặp mắt mọi người tròn xoe. Tim ai cũng như nghẹt thở, giống như đang nhìn thấy một quả bom nổ chậm.

Phó phòng Nghiêm tỏ ra trang trọng, đẩy chiếc gọng kính vàng, nói từng lời chậm rãi :

– Cục trưởng Âu đến Cục một tháng nay, ngày nào cũng đi sớm về muộn, cần mẫn chịu khó, người mỗi ngày một gầy đi, cứ kéo dài tình trạng này, tất sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe. Là một cán bộ lão thành, thân thể không phải của bản thân, mà là của Đảng, là tài sản quý báu của Đảng, thế thì tại sao lại có thể tùy tiện chà đạp lên tài sản quý báu của Đảng ? Lê nào đây chẳng là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng ?...

Ý kiến nêu xong, chủ đề đã rõ, toàn bộ lời phát biểu logic, chặt chẽ, suy lý rạch ròi, tràn đầy tình cảm...

Bây giờ đến lượt mọi người dồn ánh mắt vào ông Cục trưởng đã “tùy tiện chà đạp lên tài sản quý báu của Đảng”. Ông lắng nghe và ghi hết, cho đến khi Nghiêm Chí Quảng nói xong, mới từ từ đến trước cửa sổ, mở toang cánh cửa đánh “rầm” một cái. Ngay lập tức, một luồng khí lạnh mang theo hoa tuyết ứa vào phòng họp, hơi khói cũng từ từ bay ra. Ông mím môi mím lợi, dường như cố gắng kìm chế bản thân một cách đau khổ, sau đó xé mấy tờ giấy vừa ghi trong quyển vở nháp, đưa cho cô văn thư nói :

– Hãy đánh máy lời phát biểu của đồng chí Nghiêm Chí Quảng rồi phổ to một trăm bản. Có lẽ từ một khía cạnh đặc biệt, bài phát biểu này nhắc nhở cán bộ lãnh đạo các cấp chúng ta thế nào là “vấn đề nghiêm trọng”.

**CÔNG TÍCH LỊCH SỬ
CỦA ĐOÀN ĂN KHÔNG**

Phóng viên : Quý khách sạn có những món ăn ngon hết ý !

Giám đốc : Quá lời, quá lời !

Phóng viên : Mấy món chúng tôi đang ăn gọi là gì ?

Giám đốc : Chuột nướng “Thập Cảnh Sinh”, “Mèo chê cá”, “Khởi tử hồi sinh”, “Tro tàn sau vụ cướp”.

Phóng viên : Sản phẩm mới phải không ?

Giám đốc : Không phải. Món ăn nổi tiếng truyền thống. Ở huyện chúng tôi đã có lịch sử mấy đời !

Phóng viên : Ít thấy, ít thấy !

Giám đốc : Vâng, hầu như không truyền lại nữa. Các khách sạn, nhà hàng khác hầu như không làm được.

Phóng viên : Làm thế nào các ngài giữ lại được ?

Giám đốc : Hoàn toàn dựa vào Đoàn kiểm tra tài mậu của huyện hết lòng nâng đỡ.

Phóng viên : Họ đốc thúc gặt gao lắm phải không ?

Giám đốc : Vâng ! Mỗi tháng đến ăn một lần...

Phóng viên : Ăn không ư ?...

Giám đốc : Mỗi lần đến ba đến năm mươi người, thông báo trước ba ngày. Cục trưởng Cục thương nghiệp, giám đốc Công ty thực phẩm lập tức đến chỉ huy đơn đốc. Nguyên vật liệu họ đảm bảo cung cấp, cần thứ nào có thứ ấy. Không thì, thời kỳ ba năm đói kém, rồi những năm rồi ren Đại cách mạng văn hóa, thứ gì cũng thiếu, khách sạn cho dù có một hai đầu bếp giỏi, cũng chẳng thể không bột và gột nên hồ. Mấy khách sạn, nhà hàng của huyện lỵ này như “Sao đỏ”, “Đoàn kết”, “Đại đại hồng” cũng biết làm vài món, vì đoàn kiểm tra không đến ăn, đầu bếp già không biết truyền nghề cho ai. Khi chết, nhà bếp cũng nguội luôn. Bởi thế, hiện nay đành để chúng tôi độc quyền.

Phóng viên : Chuyện này... (anh vốn định viết bài đăng báo, nay biết viết thế nào đây ?).

Giám đốc : Hôm qua, đoàn kiểm tra lại thông báo sẽ đến. Chúng tôi mừng lắm, định ngoài

việc chiêu đãi thịnh tình, còn tặng mỗi vị một bức trướng.

Phóng viên : Phải phê bình tới số, ngày mai tôi sẽ viết bài.

Giám đốc : Ấy, xin van anh, chớ có viết. Anh viết bài phê phán, coi như hát đố bếp chúng em.

Phóng viên : Hiện tượng tiêu cực lẽ nào không phản đối ?

Giám đốc : Các anh cũng nói như vậy mà. Hiện tượng tiêu cực ư ? Hừ ! Tôi chẳng đã nói với anh, chính vì họ đến ăn hết lần này đến lần khác, mới giữ được món ăn truyền thống phải không nào ?

Phóng viên : Nói lạ !

Giám đốc : Xin thử nghĩ, trong lịch sử nếu không có Tần Thủy Hoàng, Tây Thái hậu, bây giờ chúng ta đến Tây An liệu có được thưởng thức những mộ “binh mã đông” vĩ đại. Đến Bắc Kinh liệu có được nếm những món ăn truyền thống có một không hai trong thiên hạ ?

Phóng viên : Ủ ! hì ! ừ.....

KHẮC PHI

MỘT NGƯỜI KHÔNG MUỐN CHẾT ĐÃ CHẾT

Lão K, lái xe hàng của Cục X bị tai nạn ô tô đâm chết. Khởi cần nói anh ấy không muốn chết, càng không cần nói chuyện này rất bất hạnh. Nhưng cái chết của anh “rót” cho Cục một sức sống mới, làm cho một cơ quan cồng kềnh, rời rạc, không khí nặng nề như chết bỗng sôi nổi hẳn lên. Ngày chôn xác anh về, cả đường phố, hàng trăm hàng ngàn người kéo đến xem, mức độ náo nhiệt có thể ví ngang với ngày thành lập Cục năm nào có đốt pháo âm ỉ, có đại tiệc chiêu đãi, có thủ trưởng cấp trên về cất bằng.

Tiếp theo, tổng động viên phòng nhân sự, phòng tổng hợp và văn phòng hợp cấp tốc, thành lập ban tổ chức tang lễ, phân công người chạy khắp nơi tìm vật tư cần thiết phục vụ đám tang như rượu ngon, thuốc lá thơm cao cấp, tiếp khách không thể thiếu.

Gia đình người chết được đón lên, họ hàng thân thích gần xa được tin tìm đến, ùa cả vào phòng họp, bao vây bí thư đảng ủy Cục như một đàn ong, khóc khóc mếu mếu, gọi ông hồ cha, chửi độc, trách mắng, chất

vấn, yêu cầu trả người sống cho họ. Họ đói lại ăn, ăn rồi lại hờ. Sau đó đàm phán, ra điều kiện an táng, đòi số tiền tử tuất, sắp xếp cuộc sống nửa đời còn lại của người còn sống. Mỗi ngày 24 tiếng đồng hồ không nghỉ ngơi, thì nhà bếp 24 tiếng đồng hồ cũng đổ lửa. Bởi vì bữa nào cũng phải bày biện, người ăn không theo giờ, số người nhiều hay ít cũng luôn biến động.

Mấy vị lãnh đạo Cục cũng bận túi bụi chưa từng thấy, quân thì chia mấy ngả : người thì tiếp đón gia đình người chết, kẻ thì làm tang lễ, viết kiểm điểm. Lại còn đón tiếp người của Cục công an, Sở giám định, trả lời họ một lô một lốc câu hỏi. Lại còn chạy đi chạy lại ở Cục lao động bàn chuyện con em người chết thay thế công việc. Trong đó, đương nhiên cực nhọc nhất là ban thư ký văn phòng Đảng ủy. Họ bảo : “Trời, chẳng khác gì đánh nhau !”.

Bận rộn một tháng, chiến sự chấm dứt. Người nhà người chết được một món tiền đáng kể, cậu ấm ở làng quê được vào thành phố. Cả Cục hơn một trăm người, mỗi người ăn mười hai bữa linh đình không phải trả tiền, không đóng tem gạo. Khi xử lý “vật tư dư thừa”, văn phòng Cục và phòng tổng hợp mỗi người chẳng kể già trẻ đều được mua hai chai rượu “Ngũ lương dịch”, hai bao thuốc lá “Đại Trung Hoa” với giá có tính chất tượng trưng. Bốn người ở ban nuôi quân, ngấm ngấm chia nhau ba con lợn tướng. Lãnh đạo Cục

liêm khiết, chí công vô tư, ngoài phần được chia như mọi người, không đòi hơn gì nữa, chỉ với danh nghĩa của Cục viết báo cáo xin trên một xe tải mới, bù chiếc xe cũ và hỏng. Ít lâu sau, xe tải mới đổi cho đơn vị khác, biến thành một cái mác Thượng Hải nửa cũ, chuyên để chở lãnh đạo Cục đi về hàng ngày. Một lần họ ngồi trên xe, than thở : “Đáng tiếc lão K đã chết, đó là con người tốt biết mấy”. Nhưng nghe đâu trong Cục có đồng chí nằm mơ, mơ thấy lão K. Lão K vui lắm, bảo : “Cha mẹ ơi, sớm biết một người chết đã đem lại niềm vui lớn như vậy, thằng này muốn chết 100 lần”.

TRIỆU BẢN PHU

BẢY VÀ MỘT

Phòng khách lớn của Chiêu đãi sở rộng thênh thênh, lúc này đã trở nên chật chội. Một hai trăm người đã lần lượt quây quần bên hai mươi mấy chiếc bàn tròn to. Tiếng chúc rượu, tiếng cười nói, tiếng va chạm cốc

chén hòa quyền thành một thứ âm thành sôi động, hài hòa.

Đây là buổi liên hoan mỗi năm một lần của Hội đồng nhân dân. Sắp sửa sang xuân, đại biểu các ngành toàn huyện có dịp gặp mặt đông đủ, cùng mừng xuân mới, trong đó có cán bộ chủ chốt của Đảng và chính quyền, kỹ sư, bác sĩ, thiếu tướng quốc dân Đảng, diễn viên, họa sĩ và văn nhân có chút ít tiếng tăm v.v... Chủ tịch huyện trẻ tuổi thay mặt Ủy ban nhân dân huyện cảm ơn và chúc rượu tới mọi người. Ông vừa dứt lời, thì cả phòng khách ầm ầm sôi động. Cuộc liên hoan này, ngoài chè, thuốc lá, còn có một chai rượu, vài món ăn nhẹ, náo nhiệt mà không xa xỉ, thật là hết ý.

Có điều lạ là, ở mâm giáp chân tường phía nam, không biết duyên cớ gì, chẳng ai nói với ai một câu. Đũa chén bày chung quanh đầy đủ, mà chẳng ai động đến. Nét mặt người nào cũng khó khăn, chẳng hòa nhập chút nào với bầu không khí chung.

Bàn này vốn có bảy người ngồi, gồm ông Lục cố vấn của Ủy ban nhân dân huyện, ông Mã cố vấn Ban tuyên giáo, ông Sử cố vấn Phòng nông nghiệp và mấy vị phụ trách phòng ban mấy tháng trước từ cấp trưởng chuyển sang cấp phó. Mấy vị này nói chuyện không hợp nhau ư? Đường như không phải. Bởi vì xưa nay, họ luôn nói chuyện với nhau. Trường hợp này thường

tương đối thuận tiện, không phân đẳng cấp, không chia ngành nghề, mọi người đều tự do trao đổi, chẳng phải là thường ngày tính tình hợp nhau, chỉ cần gọi một tiếng là ngồi lại với nhau ư ? Ngoài nguyên nhân nói trên, còn một nguyên nhân quan trọng nhất là cả bảy người này đều thuận tay trái, hay nói cách khác là đều dùng đũa tay trái. Họ là “liên minh cánh tả” có tiếng tăm, khắp cơ quan huyện, ai ai cũng biết, luôn luôn được coi là chuyện vui đưa ra trêu đùa.

Có một năm, cũng vào buổi liên hoan chiều đái như thế này, Lục cố vấn lúc ấy còn là chủ tịch huyện, sau khi có lời chào mừng, ông ngồi cùng ăn với người trong mâm (thời ấy, trên mâm đồ ăn phong phú hơn bây giờ nhiều) cứ bị chạm tay rơi đũa. Vốn là người hay nói đùa, không nhẽ để rơi đũa mãi, ông đứng dậy bảo mọi người chung quanh : “Còn anh nào thuận tay trái nữa không ?”. Lúc ấy, ai nấy ngây người ra chưa kịp hiểu có chuyện gì, lại cười ồ lên. Ngay lúc ấy có mấy người hưởng ứng :

- Tôi thuận tay trái !
- Tôi cũng thuận tay trái.
- Tôi nữa...

Ông Lục chủ tịch huyện nói rành rẽ với người phục vụ :

- Tiểu Lý, bầy cho mình một mâm riêng.

Thế là ông Lục dẫn đầu, bảy người thuận tay trái ngồi riêng một mâm, cùng cầm đũa tay trái ăn cơm, chẳng ai động tay ai. Bảy người thỉnh thoảng liếc mắt nhìn sang mâm bên mỉm cười đắc ý, tạo nên những chuỗi cười giòn tan trong nhà ăn, hồng chốc đầy không khí buổi liên hoan lên cao trào.

Nữ văn nhân có chút tiếng tăm trong huyện lúc ấy gọi đùa họ là “liên minh cánh tả”. Ông Lục chủ tịch huyện cười ha ha : “Cái tên hay đấy”. Và từ đó loan đi. Từ đó về sau, hễ gặp trường hợp tương tự (những năm ấy trường hợp này cũng nhiều lắm, cấp trên đến thăm, điều động cán bộ, rồi những ngày lễ, ngày tết đủ kiểu, đều có dịp cùng ăn liên hoan) là họ gọi nhau ngồi cùng mâm, làm ra vẻ khác với người thường, tạo nên những trận cười vui, gây không khí phấn khởi cho bữa tiệc. Ông Lục chủ tịch huyện rất giỏi gây cười, có bản lĩnh đặc biệt dẫn dắt các cuộc vui.

Song lần này khác rồi, ông ấy chẳng bao giờ còn thoải mái như trước. Từ hôm lui về tuyến hai, ông thường một mình uống rượu giải buồn. Hôm qua nhận được giấy mời họp đầu đỏ tươi, ông không vui lắm. Bởi nó lại nhắc nhở ông một lần nữa : ông không còn là chủ nhân. Ban đầu ông không định đi, đắn đo mãi đến khuya, hôm nay ông đã đến. Đến rồi lại hối hận : Bạn sợ người ta bỏ quên ư ? Chán quá, định rút lui, lại thấy không ổn, dù thế nào cũng phải quan tâm đến đại cục

chứ ! Không thì người ta sẽ cười cho. Thế là đành ầm ức trong lòng. Mấy vị “liên minh cánh tả” cũng có tâm trạng tương tự, nên không sao vui lên được. Khi Chủ tịch huyện mới đang đọc lời khai mạc, thì chánh văn phòng dẫn một người đi vào. Đây là một đại biểu gia đình vạn đồng, vừa từ quê tới chậm vài bước. Các mâm khác đều chật cả, liền được xếp vào mâm của ông Lục cố vấn. Người này đã hơn 40 tuổi, môi đầy, mắt hai mí, đội mũ da chó màu vàng, cái dáng ngây ngố, có trời mới biết làm sao anh ta mới “phất” lên được. Ông Lục cố vấn liếc nhìn anh ta, rồi nhắm mắt lại. Kể ba vạ nào cũng có mặt ! Mắt ông tối sầm, một cảm giác bị làm nhục đã nảy ra trong đầu ông.

Nghe kể, thì ông Lục cố vấn xưa nay không tỏ ra quan cách bao giờ. Ngày ông còn là chủ tịch huyện, tiếp xúc đi lại với đủ mọi hạng người, nhưng lúc đó ai cũng bảo ông “bình dị dễ gần”. Nhưng bây giờ, cũng là khách mời, địa vị như nhau. Không, anh chàng đội mũ da chó này hình như còn sang hơn ông. Vừa giờ vào hội trường, chủ tịch huyện mới bồng dừng đọc diễn văn, dẫn đầu vỗ tay hoan nghênh. Anh chàng ngố ấy xem ra chưa có kinh nghiệm xuất hiện trước đám đông, chân tay lúng túng, cúi gập người xuống chào, cả hội trường được một mẻ cười ròn rã. Nhìn kìa, đến bây giờ anh ta vẫn còn xúc động mặt đỏ tía tai. Nhưng xem ra, anh ta cũng rất vui. Ông Lục cố vấn đã nhắm mắt, mà vẫn

cảm thấy cái mũi da chó của anh ta che kín tai đang nháy nhót trước mặt. Ghét mặt ! Ông Lục cố vấn không hề có tư tưởng phản đối nông dân giầu lên, ông chỉ ghét cái mặt “vui vẻ”. Đây quả là một tình cảm khó hiểu. Thấy tinh thần ông Lục cố vấn có vẻ lạnh lùng, mấy vị cùng mâm đưa mắt nhìn nhau, chẳng nói năng chi, ai cũng tỏ ra chán ngán, mà lại không biết xử lý thế nào.

Anh chàng đội mũi da chó bị lạnh nhạt, bỗng cảm thấy không yên. Dựa vào trực giác, anh phát hiện người ngồi mâm này không hoan nghênh anh. Thế là anh đâm hoảng, nghiêng mình cúi chào những người xung quanh một cách khiêm nhường, nhún nhún mông chỉ ngồi không đầy một phần ba diện tích chiếc ghế. Nhưng cử chỉ này không bù được gì, ngược lại càng làm cho người ngồi trong mâm khinh thêm. Sóng mũi thô to của anh ta lăm lăm những giọt mồ hôi, khiến anh càng hết sức cẩn thận, rụt rè. Anh ngồi như đóng cọc tại chỗ, chỉ sợ có điều gì sai sót. Diễn văn chấm dứt, ăn uống bắt đầu, bấy vị cùng mâm vẫn chìm trong bầu không khí gẫn như buồn nôn, phảng phất như có con ruồi lao vào giữa họ. Ông Lục cố vấn nheo đôi mắt, ngồi lặng thinh hút thuốc. vững như núi Thái. Những người khác cũng không động đậy, tâm tình mỗi lúc một xấu đi. Nếu như nỗi phiền muộn ban đầu do một nhân tố tâm lý không thể xác định đem lại, thì bây giờ đã hoàn toàn

sáng tỏ - chính anh chàng đội mũ da chó ngó ngó này đã làm cho mọi người buồn chán. Họ bỗng dừng tìm được một đối tượng chung để trút bỏ bức dọc. Các mâm khác ồn ào một lúc lâu, ông Lục cố vấn mới vứt mẫu thuốc, giục mọi người :

– Nào uống đi ! Ta cùng uống đi nào !

Ai nấy nâng cốc, một lúc cạn ba lần.

– Nào ăn đi ! Ta cùng ăn đi nào !

Bấy người cùng cầm đĩa, gắp vào một bát ở giữa mâm. Đây là món viên thịt gà Tứ Xuyên mát bổ. Viên tròn tượng trưng cho sự đoàn kết, bên dưới rải một lớp rau chân vịt xanh non, không hiểu có hàm ý gì, có lẽ để trang điểm.

Anh chàng đội mũ da chó trong lòng sợ sệt, không dám cùng cầm đĩa, chờ mọi người gắp viên thịt mới thò tay gắp. Giữa lúc đó, ông Sử cố vấn phòng nông nghiệp ngồi bên phải, tay trái đang gắp một viên thịt, sợ viên thịt rơi xuống mâm, ông Sử thò miệng ra đỡ, đang sắp sửa há miệng đưa vào mồm, không ngờ động vào đôi đĩa của anh chàng đội mũ da chó, viên thịt nọ bắn ra lăn mấy cái, lá rau chân vịt bám theo viên thịt cũng văng ra, dính chặt vào sống mũi của ông Sử cố vấn.

Cả mâm sững lại, ông Sử cố vấn mặt đỏ phừng phừng, vừa vội vàng rút khăn mùi xoa lau mặt, vừa liếc nhìn anh chàng đội mũ da chó, rung rung đôi đũa trong tay, bảo như huấn thị :

— Anh... cái anh này, anh xem mọi người cầm đũa thế nào mà anh cầm như vậy ? Phải đấy, cầm lưng tung, trục trục đủ mọi chỗ,...

Anh đội mũ da chó sợ hết hồn. Mặt tái nhợt, cúi đầu tự xem xét lại mình, anh cầm đũa tay phải hình như không sai, song không sai sao lại va vào đũa của người? Hay là bản thân xúc động quá, vội vã đã không phân được trái phải ? Anh bỗng nhìn chung quanh, xem xét cẩn thận một lượt mới chợt phát hiện ra : tất cả mọi người ngồi ở mâm này đều dùng đũa tay trái.

Anh bỏ đũa xuống, đứng dậy, mồm lẩm bẩm một câu :

— Mợ kiếp ! Hôm nay ra ngô gặp ma.

VE SẤU LỘT XÁC

I. Trước khi lên giường, Khương Bình phải tắm như thường lệ. Bình nước nóng lắp trong buồng vệ sinh thật đúng như tí vi quảng cáo : chỉ cần ấn nhẹ. Bào Giai Cần giỏi giang không chỉ thể hiện ở cương vị lãnh đạo, chị còn tổ chức quản lý nhà cửa rất đầy đủ, thoải mái. Giá không là đức ông chồng suy nghĩ vớ vẩn và đã tâm sồi sục, thì anh đã biết đủ. Đáng tiếc Khương Bình lại thích bắt cá hai tay.

Anh lần lượt cởi bỏ từng lớp quần áo, cứ cởi một lớp, anh lại có cảm giác nhẹ nhõm. Cởi hết quần áo, anh cảm thấy được hoàn toàn giải thoát. Nước nóng từ vòi hoa sen tưới lên làn da trần của anh sáng khoái vô cùng. Anh muốn kêu, muốn nhảy, nhún nhún vai, song đã nén được. Anh không vội xát xà phòng, cứ để mặc sức nước nóng mơn man dạo xuống toàn thân, như tận hưởng bàn tay đàn bà vuốt ve dịu dàng và tràn đầy xúc động. Một sự hưng phấn lạ thường đang rần rạt trong huyết quản của anh. Anh thích nước. Thích nước sẽ thích trần truồng. Anh lớn lên từ một thung lũng non xanh nước biếc. Ở đó lưu truyền nhiều câu chuyện về nước và trần truồng. Nước đã thai nghén mạng sống.

Mạng sống là trần trướng, sau khi có linh hồn mới có bao gói thân thể... Anh lại suy nghĩ lung tung.

Bào Giai Cần đẩy cửa, toàn bộ tấm thân trần như nhộng của anh bầy ra trước mặt chị. Chỉ có lớp hơi nóng bốc nghi ngút. Chị đưa cho anh cái hộp nhựa màu sặc sỡ nặng trình trịch, bảo : “Dùng cái này”. Anh chẳng hiểu ra sao cứ cầm lấy.

Chị thẳng thắn mà không dâm uế, chỉ vào giữa người anh, bảo : “Rửa thật kỹ cái ấy đi”. Sau đó, cửa khép lại, ngăn cách giữa hai người. Không nhìn thấy nét mặt của chị. Nét mặt chị mỗi lúc một khó đoán. Anh chui khỏi màn nước, nhờ ánh đèn vàng hoàng hôn nhìn dòng chữ ghi trên hộp nhựa : Nước bấu Rỗng Phụng, dự phòng các loại bệnh tình dục, diệt được chất độc Sida trong chốc lát... Rõ chán cho cái cô này, từ đáy lòng anh, một nỗi bức dọc cuộn cuộn dấy lên. Anh quăng cái của quý ấy vào sọt giấy đi đồng.

Cho dù Khương Bình ứng phó với vị lãnh đạo thực thụ này như làm việc Nhà nước, Bào Giai Cần vẫn vô cùng thỏa mãn. Hàng ngày cặp kè bên nhau, chị không đòi hỏi lắm. Song nửa tháng trời anh ra nước ngoài, ngày nào chị cũng mong ngóng khao khát lắm. Khương Bình nằm ngửa trên giường, toàn thân mệt mỏi như bị rút gân, mắt cứ díp lại buồn ngủ. Nhưng Bào Giai Cần thì đang rạo rực, có đủ sức tính sổ với anh sau vụ thu.

- Anh không dùng à ? Đúng không ?
- Em cho rằng cứ ra nước ngoài là đem bệnh Sida về ư ? Anh đâu phải thằng hèn !
- Em không bảo anh ngủ với con gái nước ngoài. Anh ở khách sạn, không đắp chăn của người ta ư ? Không dùng bồn tắm của người ta ư ? Cần thận bao giờ cũng hơn, đúng không ?

Từ sau ngày Bào Giai Cần được làm chủ nhiệm Hội phụ nữ phường, khi nói chuyện, chị thường hay dùng câu hỏi lại, hơn nữa luôn thích hỏi : đúng không ? Khương Bình chúa ghét cái giọng điệu này của vợ. Chỗ nào cũng thấy mồm của cô ta, đúng không, đúng không?

- Anh xuống máy bay lúc mấy giờ ? - Bào Giai Cần thay chủ đề.

- Sáu giờ. - Khương Bình lơ đãng trả lời cho qua.

- Bây nào ! Sáu giờ anh đã về đến nhà, đúng không ?

- Vậy thì 5 giờ.

- 5 giờ 20, đúng không ?

- Có lẽ thế !

- Có thật công ty không có người đi đón anh không. Chẳng ra làm sao cả. Ngày mai em sẽ đi tìm

thằng khốn nạn Triệu Kiềm. Dù thế nào đi nữa, anh thay mặt công ty ra đi, tổng giám đốc ra sân bay đón là lễ tiết cơ bản nhất. Không hiểu, hay cố tình giả vờ ? Hấn nhìn người dưới tầm con mắt, đúng không ?

- Tại anh không gọi điện báo trước.
- Tại sao ?
- Chẳng tại sao, anh không muốn thủ tục lễ nghi rườm rà.
- Không đúng đâu. Chắc chắn con yêu tinh ấy ra sân bay đón anh, đúng không ?
- Đâu phải ! Em điều tra thử xem.
- Em đến chỗ nào điều tra ? Đây là chuyện phi tang không bao giờ điều tra được.
- Em chẳng điều tra là gì ?
- Em điều tra cái gì ?
- Lúc anh đang tắm, em đã kiểm tra vé máy bay của anh, gọi điện ra sân bay. Không thì sao em biết chính xác thời gian máy bay hạ cánh như vậy ?

Chuông điện thoại réo, cả hai người cùng một lúc giật mình. Điện thoại để trên giá tam giác ở cửa buồng ngủ. Bào Giai Cần bật người khỏi giường, bò dậy tranh nghe điện thoại. Không biết chị mặc xong áo ngủ từ lúc nào.

– Chắc chắn là con tiểu yêu tinh ấy. Thấy mình nghe điện thoại, nó bỏ máy đánh cạch một cái. Đồ con đĩ chẳng đứa nào thêm mó đến.

Khương Bình buồn cười. Một hội trưởng phụ nữ đường đường cứ nhắm tới tình địch của mình, là mỗi câu lại một cái tiểu yêu tinh, lại còn chửi bậy như đàn bà nhà quê. Khi ăn mặc chỉnh tề, đứng trước bục, giờ chân múa tay nói chuyện với đồng bào, có ai ngờ rằng chị ta còn có một bộ mặt xấu xa như thế này ?

Chuông điện thoại lại reo.

Bào Giai Cần giận dữ lao ra cầm máy, song giọng nói lại nhẹ nhàng ấm áp : “Xin cho biết bạn là ai? Bạn muốn gặp Khương Bình phải không ? Đừng có kiêu kỳ như thế. Nhà chúng mình không có bí mật cá nhân, không nên lén lút như thế, đúng không ?... Ồ ! Bố à ! Con không nói ai... vâng ! vâng !...

Bỏ máy nghe, Bào Giai Cần như quả bóng xì hơi. Chị quăng người xuống giường một cách khốn khổ, nói :

– Bố em bảo mai anh đến gặp.

Khương Bình cảm thấy khoan khoái hiếm có. Anh nhắm mắt, đi vào giấc ngủ rất nhanh.

II. Trước khi đi gặp Bào Tử Giới, trong đầu Khương Bình luôn luôn vương vấn một chuyện đã qua hồi còn bé, không sao xua đuổi được.

Mỗi mùa hè đến, trên thân cây trong thung lũng bao giờ cũng để lại nhiều xác ve sầu nửa trong suốt. Anh và Miên Miên thu gom những xác ve ấy bán cho trạm thu mua được liệu lấy tiền mua sách, mua bút, mua tẩu. Nhưng có điều anh và Miên Miên không sao biết rõ là những con ve sầu bay rất cao, kêu ra rả rất lâu ấy làm thế nào lột được xác ra khỏi vỏ cứng ? Đêm ấy, anh và Miên Miên xách đèn dầu, hạ quyết tâm tìm cho ra điều bí ẩn. Hai đứa tựa vào nhau dưới gốc cây liễu to bên sông, vừa lấy nhiệt độ cơ thể sưởi ấm cho nhau, vừa kiên trì chờ đợi. Chờ mãi quá nửa đêm mới nhìn thấy từng con từng con chui ra khỏi hang, kéo lê cái thân to nặng leo từng bước từng bước vô cùng khó nhọc lên thân cây...

Lần đầu tiên đến nhà Bào Tử Giới, anh cũng giống như con ve sầu, kéo lê tấm thân to nặng từng bước từng bước bò lên, không phải bò lên thân cây, mà là bò lên cầu thang.

Lần đầu tiên anh đi giày da. Đây là đôi giày Miên Miên bỏ hẳn tiền lương tháng đầu tiên đi làm để mua cho anh. Gót giày da cứng cộm cộp nện xuống cầu thang xi măng. Tiếng nện ấy khiến anh run sợ. Muốn

trốn mà không trốn nổi. Bào Tử Giới là Chủ nhiệm Ban kinh tế thành phố W, tài cao đức trọng, lại vô cùng uy nghiêm. Trong Ban kinh tế không ai không nể sợ ông, đằng sau lưng, ai cũng gọi ông là “cọp”. Sau khi tốt nghiệp đại học, Khương Bình được phân công về công tác ở Ban kinh tế, đã hơn 6 tháng, hầu như anh chưa từng nói chuyện riêng với Bào Tử Giới. Thỉnh thoảng gặp ông trong hành lang, Khương Bình chào một câu : “Chào chủ nhiệm Bào”. Lần nào cũng hồi hộp đỏ mặt. Anh cũng không rõ trước mặt Bào Tử Giới tại sao mình lại nhỏ nhoi yếu đuối như vậy. Có phải ông đã nắm được chỗ yếu nào đó, hay bị chức vụ và uy nghiêm của ông trấn áp.

Nào ngờ Bào Tử Giới lại chủ động tìm anh, bảo anh sau khi hết giờ làm việc tới nhà ông.

Người ra mở cửa là một cô gái. Cô hơi béo, có thể nói là béo tới đầy đà, nước da trắng trẻo, trong đôi mày khòe mắt toát ra sự ngây thơ kẻ cả. Không thể nói cô xinh đẹp, song cũng không đến nỗi chán ghét. Cô gái ngắm nghía anh từ đầu đến chân, khiến anh hơi rờn rợn.

– Đây... có phải nhà chủ nhiệm Bào ? - Anh nghe rõ tiếng mình hơi run run.

– Anh là Khương Bình phải không ? Em là Bào Giai Cần, bố em đang đợi anh.

Bào Tử Giới mặc áo lót quần thụng, chân đi dép lê xóp. Thấy Khương Bình, ông cười tí mắt, đưa tay ra bắt.

Cơm và thức ăn đã dọn xong xuôi đầu vào đấy, bận tíu tíu giữa mâm cơm và nhà bếp là một người hầu gái trẻ, mặc váy xếp.

Bào Tử Giới đưa tay phải mời Khương Bình ngồi ghế. Từ động tác quen thuộc này, có thể thấy hình ảnh của Bào Tử Giới nhà cách mạng ngành nghề. Song hình ảnh thiêng liêng này lập tức bị Bào Giai Cẩn xé tan tành:

– Ái à, anh Khương Bình vừa đến đã mời vào mâm ngay, sao không để người ta thở một chút.

Bào Tử Giới liền quay người mời Khương Bình ngồi lên ghế salon.

– Vậy thì hãy ngồi uống nước đã. Hồng Hồng, pha trà cho khách.

Bào Giai Cẩn lại phủ định ngay mệnh lệnh của ông :

– Hồng Hồng, không cần, để mặc thôi. Khương Bình, anh uống cà phê nhé ?

Khương Bình chợt nhận ra, trước mặt con gái, Bào Tử Giới không hề có chút uy nghiêm nào, hoàn toàn là một trường giả hiển từ, mềm yếu, thậm chí

không hề có chủ kiến. Lúc này, Khương Bình mới hiểu ra, con người ta vốn có hai bộ mặt.

Khi ăn cơm, Bào Giai Cần vẫn nhiệt tình chăm sóc Khương Bình với vai chủ nhà.

– Khương Bình, anh ăn thức ăn đi, ngồi đực ra thế ư? Khương Bình, uống cạn chén rượu đi, em uống với anh, sợ gì nào, chỉ là một chút nước cay cay thôi mà!

Bào Giai Cần cứ một câu Khương Bình, hai câu Khương Bình, cứ làm như họ là bạn học cũ, bạn cũ, người yêu cũ thân quen từ lâu, nay đích thân dẫn đến nhà ra mắt bố.

Bị lạnh nhạt ở một bên, Bào Tử Giới không hề bức mình, vẫn cười hì hì uống rượu ngon lành.

– Khương Bình, anh đừng căng thẳng, đến nhà em đừng làm khách, lại không có người ngoài. Đây, anh lau mồ hôi đi. – Bào Giai Cần nói rồi dúi cho Khương Bình chiếc khăn mùi xoa nhỏ gấp vuông vắn sức nức mùi nước hoa của mình.

Khương Bình càng tỏ ra lúng túng.

Cuối cùng, Bào Tử Giới cười hì hì phê phán con gái:

– Giai Cần, sao con lại gọi thẳng tên đồng chí Tiểu Khương như thế? Con phải gọi là thầy giáo.

Bào Giai Cần không chịu :

- Anh ấy mới hơn con có mấy tuổi !
- Thầy giáo không kể lớn nhỏ, lớn mấy cũng là thầy giáo, đã là thầy giáo thì ta nên tôn trọng.
- Con thấy gọi tên thân mật hơn, phải không Khương Bình ?

Khương Bình vội đáp :

- Đúng ! Đúng ! Gọi tên vẫn hơn, hơn nữa tôi cũng không phải là thầy giáo gì đâu.

Bào Tử Giới nói : “Tiểu Khương này, hôm nay mời cậu đến để Giai Cần tôn làm thầy giáo”.

Khương Bình nhìn Bào Tử Giới khó hiểu :

Bào Tử Giới giải thích : Giai Cần công tác ở Ủy ban phường Trúc Biên, hiện giờ coi trọng văn bằng, đang lúc trường đảng thị ủy mở lớp đại học quản lý kinh tế, nó muốn thi vào học. Cậu chẳng phải tốt nghiệp hệ quản lý kinh tế là gì, muốn đề nghị cậu phụ đạo cho nó.

Cho đến lúc này anh mới biết dụng ý thực sự của Bào Tử Giới mời anh đến. Song anh đâu có biết, đó chưa phải là toàn bộ dụng ý của Bào Tử Giới.

Phụ đạo bắt đầu từ sau bữa cơm hôm ấy. Bào Giai Cần dẫn anh vào buồng riêng của mình và đóng kín cửa một cách thẳng thừng.

Anh ngồi trước bàn phấn sáp kiêc bàn viết của Bào Giai Cần. Bào Giai Cần bê một chiếc ghế đôn để sát người anh ngồi xuống. Tấm thân phốp pháp của Bào Giai Cần tỏa ra hơi nóng hâm hấp, ủ trái tim anh như mọc đầy cỏ dại. Anh cố gắng kìm giữ bản thân, tập trung tinh thần giảng bài cho Bào Giai Cần. Thỉnh thoảng, Bào Giai Cần đứng sau người anh đặt cánh tay ngọc ngà tròn lẳn lên vai anh, xem anh giải bài tập cho mình. Hơi ấm từ cái miệng non tươi ướt nhẫy của cô phả nóng rất rạt vào tai anh. Anh cảm thấy tâm linh run rẩy, toàn thân rạo rực. Quen biết Bào Giai Cần và sau khi trở thành thầy giáo riêng của cô, Khương Bình cảm thấy trên con đường cuộc sống của mình đã mở ra một chân trời mới. Chân trời này rộng mở bao la, trên đường chân trời, mở mắt ra là nhìn thấy ở phía trước sừng sững một lâu đài rực rỡ, mà con đường đi đến lâu đài lại thẳng tắp phẳng phiu. Đứng trên chân trời ấy quay lại nhìn cái thung lũng nhỏ của anh và Miên Miên với những quả núi gầy guộc, lồm chồm và những con đường nổi gân xanh, chẳng khác gì đứa con bỏ rơi đáng buồn đáng chê.

Hàng ngày sau khi hết giờ làm việc, tối nào anh cũng đến nhà Bào Tử Giới. Khi bước lên cầu thang, anh

không còn bao giờ cảm thấy vất vả và sợ hãi. Mặc dù anh vẫn đi đôi giày da ba nấc Miên Miên mua cho anh, còn tiếng gót giày nên xuống cầu thang cồm cộp đem đến cho anh niềm tin và khích lệ. Anh không bao giờ còn sợ oai “cọp” lạnh tanh của Bào Tử Giới. Ngay trong cơ quan, anh cũng dám ung dung đẩy cửa phòng làm việc vào xin ý kiến chỉ thị và báo cáo công việc với Bào Tử Giới mà không đỏ mặt, không hồi hộp. Điều này khiến anh nổi hấn lên trong đám anh em cùng ngành, không ai dám coi thường anh nữa. Thậm chí anh còn cảm thấy thi thoảng có người biểu lộ sự hèn kém và nụ cười nịnh bợ với anh. Anh cảm thấy mình cao to lên, cao to như nở ra, phình lên.

Miên Miên vẫn đến tìm anh. Khi ở bên Miên Miên, anh cảm thấy mình bủn xỉn vụn vặt. Anh không có coca-côla, hoặc cà phê đá chiều dài Miên Miên. Miên Miên cũng không thể dẫn anh vào buồng riêng sực nức mùi nước hoa và phấn sáp mộng mơ. Anh cũng chẳng nhớ rõ Miên Miên đến thế nào, đi ra sao. Cô ấy đã giận dỗi, hay không hề nhận ra sự thay đổi của mình?

Cuối cùng, một hôm đã đến lúc anh phải quyết định số phận của mình.

Bào Giai Cần nhận được giấy báo thi đỗ của trường đảng thị ủy, gọi điện thoại cảm ơn anh. Anh ôm bó hoa tươi gõ cửa nhà họ Bào. Bào Tử Giới đi vắng, cô

Hồng Hồng mặc váy xếp cũng không có nhà. Bào Giai Cần mặc chiếc váy Thái dương trong suốt như cánh ve rộng thùng thình, cả tấm thân phốp pháp tròn lẳn ẩn hiện rõ mồn một. Cô nhận hoa và để lên bàn đánh phấn. Cô đứng trước mặt anh, gần lắm, mím đôi môi đỏ mọng, không nói gì. Hai con mắt to rân rân nước mắt, như ngọn lửa thiêu cháy người. Anh hiểu rõ tình cảm thiêng liêng này của cô. Anh choàng tay ôm chặt cô vào lòng, hôn như cuồng như si. Sau đó, cũng như cuồng như si, anh dẫn cô xuống chiếc giường màu cánh sen... Anh nhìn thấy con ve ấy bò lên ngọn cây một cách khó nhọc, đôi chân bé nhỏ thọc sâu vào vỏ cây, rồi trườn cái cơ thể to nặng, dốc sức định thoát ra khỏi cái vỏ cứng...

III. Ngôi nhà lớn của công ty Thiên Thời là kiến trúc cao nhất ở vùng Giang Bắc. Ngoài cao, không có đặc sắc gì khác, nên nó cũng bình bình. Công ty Thiên Thời do Ban kinh tế thành phố sáng lập. Tổng giám đốc Triệu Kiểm vốn là chủ nhiệm văn phòng Ban kinh tế có quan hệ đặc biệt với Bào Tử Giới, chủ nhiệm Ban kinh tế thị ủy. Nghe đồn, trong cuộc Đại cách mạng văn hóa, Triệu Kiểm thuộc phái “bảo hoàng lan can sắt” của Bào Tử Giới. Sau khi Bào Tử Giới được sửa sai trở lại chức vụ cũ, liền điều Triệu Kiểm từ trường cán bộ về, giao cho nhiệm vụ quan trọng. Khi tạo dựng công ty thiên Thời, Bào Tử Giới lại giao cho Triệu Kiểm làm

tổng giám đốc, còn Khương Bình được cử làm trưởng phòng kinh doanh tham gia hội đồng quản trị của công ty Thiên Thời với danh nghĩa là kỹ sư kinh tế. Chủ tịch hội đồng quản trị của công ty Thiên Thời do Bào Tử Giới kiêm nhiệm. Khi chỉnh đốn quản lý, cấp trên yêu cầu công ty Thiên Thời tách khỏi Ban kinh tế thành ủy. Tách ra rồi, song Bào Tử Giới vẫn không bỏ chức chủ tịch hội đồng quản trị. Có hai chi trưởng nắm chức vụ quan trọng ở công ty Thiên Thời. Bào Tử Giới cảm thấy hoàn toàn yên tâm nằm trong màn trường diễn hành công việc. Nhưng suy nghĩ của Bào Tử Giới không tránh khỏi quá ngây thơ. Cùng với sự tách ra giữa Ban kinh tế thành ủy và công ty Thiên Thời, dã tâm và độc tài của Triệu Kiềm dần dần nổi lên. Trước tiên, người không điều khiển được là Triệu Kiềm, rồi đến Khương Bình. Chuyện này khiến Bào Tử Giới đau hơn hoạn và tức tối chửi bới om sòm. Công ty Thiên Thời cần mua một bộ thiết bị thành hình bằng nhôm. Triệu Kiềm muốn nhập từ Mỹ, Bào Tử Giới không đồng ý, yêu cầu họ dùng hàng nội. Triệu Kiềm không những không phục tùng mệnh lệnh của Bào Tử Giới, mà còn cả gan công khai chống lại. Bào Tử Giới bó tay vô sách, đành phải họp hội đồng quản trị giơ tay biểu quyết. Hội đồng quản trị có bảy người, hai người giơ tay ủng hộ Bào Tử Giới, hai người ủng hộ Triệu Kiềm. Như vậy, Khương Bình đã nắm chắc lá phiếu vô cùng quan trọng. Mặc dù

ngay từ đầu, Bào Tử Giới đã gợi ý cho Khương Bình, song anh đã bỏ phiếu tán thành cho Triệu Kiềm, làm Bào Tử Giới tức giận, bệnh tim tái phát. Trong giờ phút mấu chốt, Khương Bình đã ủng hộ Triệu Kiềm. Triệu Kiềm cũng không để anh bị thiệt, đã cử anh dẫn đầu nhóm khảo sát sang Mỹ khảo sát thiết bị.

Khương Bình bước vào tòa nhà của công ty Thiên Thời, vừa đi tới văn phòng tổng giám đốc, vừa suy nghĩ nên giải thích thế nào với Triệu Kiềm về việc im lặng trở về của mình. Điều lạ lùng là không ai tỏ ra ngạc nhiên trước chuyến trở về của anh. Chu Sa Sa nhìn thấy anh, chỉ nói một câu nhạt nhẽo :

– Tổng giám đốc đang đợi anh.

Nhìn thấy Triệu Kiềm, ông ta nói như có lỗi :

– Thật tồi tệ, hôm qua đã không ra sân bay đón anh.

Chuyện này khiến Khương Bình chẳng hiểu ra làm sao cả.

Trong ấn tượng của Khương Bình, Triệu Kiềm luôn là kẻ thô lỗ vụng về. Ông to khỏe, cái đầu tròn xoe, không cầu kỳ ăn diện. Ông thích uống rượu, thích gặm chân giò, thích dùng tẩu to hút thuốc lào, lại còn thích nói đùa tục tĩu. Ngay trong cuộc họp nghiêm túc của hội đồng quản trị, ông cũng thường bông đùa vài câu nhạt phèo. Trước kia, khi đang còn công tác ở Ban

kinh tế thành ủy, ông là khẩu đại bác nổi đình đám, có miệng vô tâm.

Ngồi trong salon đối diện với Triệu Kiềm, Trương Bình bắt đầu hồi hộp. Điều khiến anh buồn nhất là anh sẽ báo cáo kết quả khảo sát với Hội đồng quản trị và với Tổng giám đốc như thế nào. Nào ngờ, Triệu Kiềm hoàn toàn không đả động đến chuyện này :

– Thế nào, bảo lãnh kinh tế cho Bạch Tự làm xong chưa ?

Khương Bình hoàn toàn đờ người, mồm há hốc, nhìn Triệu Kiềm như thằng ngớ ngẩn, lâu lắm mới “à, à” hai tiếng.

– Anh chàng Giôn vẫn là bạn tốt chứ ?

Khương Bình vẫn không hay biết gì, lúng túng “à, à” hai tiếng.

– Cậu có điểm phúc lắm đấy !

Khương Bình hoàn toàn rơi vào màn sương mù dày đặc. Ông ấy làm sao biết được Giôn đã bảo lãnh kinh phí ra nước ngoài cho Bạch Tự ? Ông ấy làm sao biết Bạch Tự là người nào ? Ông ấy làm sao biết quan hệ của anh và Bạch Tự ? Nghĩ vậy, anh thấy lạnh xương sống, tự nhiên rùng mình. Anh lại nhìn Triệu Kiềm trước mặt, ông ấy vẫn ngồi lù lù trong salon với cái dáng nhớn nhơ, có miệng vô tâm.

– Hôm nay cậu rồi chứ ? Tổng giám đốc Tôn của công ty Hải Dương mời bọn mình đi thưởng thức món đặc sản biển của ông ấy, bảo mỗi người mang theo một cô. Mình đem theo Chu Sa Sa, cậu đem theo Bạch Tự của cậu.

Khương Bình vội từ chối : - Không, không, tôi còn bận.

– Có việc đếch gì ? Cùng đi cho vui.

– Tổng giám đốc Triệu, khi nào tôi báo cáo ?

– Báo cáo cái gì ?

– Về tình hình khảo sát thiết bị...

– Chuyện ấy, mình đã quyết định với Giôn từ lâu, cậu cần báo cáo cái gì ?

– Thế Tổng giám đốc còn bảo tôi sang Mỹ khảo sát cái gì ?

– Cậu đúng là con mọt sách. Tôi tạo cơ hội cho cậu để cậu sang Mỹ ăn đồ Tây. Mình làm anh phải xứng đáng với cậu em chứ !

Khương Bình như đã vỡ lẽ, nhưng anh đã bạo dạn nói :

– Theo tôi, chúng ta không nên nhận thiết bị của Giôn.

– Tại sao ?

– Bởi nó là sản phẩm đầu những năm 80 của Mỹ, đã bị đào thải.

– Sản phẩm thập kỷ 80 của người ta còn tốt hơn hàng nội của mình trăm vạn lần.

– Giá cũng cao hơn thị trường một phần ba.

– Không thể. Chắc cậu lại nghe đũa nào thọc gậy bánh xe ?

– Chuyện này, tôi đề nghị thảo luận thêm trong cuộc họp Hội đồng quản trị.

– Cái gì ? Cậu yêu cầu họp Hội đồng quản trị ?

Triệu Kiềm ngồi thẳng người, ngẩng khuôn mặt to bóng nhẫy, nhìn Khương Bình như người xa lạ.

Lúc này, Khương Bình mới nhận ra, Triệu Kiềm quả thật không có chút nào thô vụng.

IV. Khương Bình chưa rời khỏi văn phòng Tổng giám đốc, chiếc máy gọi đeo ở thắt lưng đã kêu “pít pít”. Không cần nhìn, anh cũng biết Bạch Tự đang gọi anh. Anh muốn gọi điện cho Bạch Tự, nhưng điện thoại lúc nào cũng bị Chu Sa Sa giữ rịt. Chu Sa Sa có cặp mắt xanh như đá quý rất mê hồn. Ánh mắt long lanh ấy có thể làm trái tim mỗi người đàn ông choáng váng xiêu đổ, song Khương Bình hơi sờ sợ. Anh luôn cảm thấy có mưu mô và nguy hiểm ẩn giấu sau ánh mắt ấy. Mỗi khi

ánh mắt dịu dàng ấy nhìn anh đau đáu ăm ắp, anh lại hốt hoảng lẫn tránh, như nhìn thấy ma.

Ra khỏi tòa nhà lớn của công ty Thiên Thời, Khương Bình vẫy tay chặn một chiếc taxi, phóng về phía nơi ở của Bạch Tự. Cuộc gặp gỡ với Bạch Tự khiến Khương Bình đi vào một ngã ba của đời người, giờ phút nào anh cũng đứng trước sự lựa chọn đau khổ.

Sau khi cưới Bào Giai Cần, khá nhiều người hâm ghen với vận may của anh. Có một bà vợ tháo vát, tiền đồ sáng lạn chống đỡ cho anh, lại có ông bố vợ lão thành có quyền có thế ở sân sau làm hậu thuẫn, con đường sau này là do anh cứ thế tiến thẳng bằng ngựa khỏe, xe quen không hề trục trặc, hỏi ai có thể sánh nổi?

Lúc đầu anh cũng cảm thấy thỏa mãn lắm, hết sức ngênh ngang đắc ý, thậm chí đã tâm sồi sục. Sau khi cưới, anh và Bào Giai Cần được cấp một căn hộ khác hai phòng một sảnh. Anh cảm thấy mình đã lột bỏ được lớp vỏ cứng mà thung lũng nhỏ đã để lại cho anh, chui vào cái tổ ấm yên vui ăm ắp như mùa xuân. Chỉ có điều khi anh tĩnh tâm lại mới âm thầm cảm thấy không xứng đáng với Miên Miên. Miên Miên cũng giống như cái xác, cái vỏ bị anh lột vứt đi. Dần dần khi anh không còn lo ăn lo mặc, không còn lo lắng cho tương lai, không còn bị người ta coi thường, anh ngày càng cảm nhận một cách mạnh mẽ, cái tổ ấm yên vui này thực ra

cũng chỉ là một cái vỏ, một cái vỏ bê tông bền vững, lạnh lẽo, băng giá. Bào Giai Cần là vợ anh, cũng là lãnh đạo của anh, càng là ông giáo của anh. Hàng ngày sau khi đi làm về, anh phải báo cáo tường tận với chị trên mâm cơm hoặc trên giường ngủ, bao gồm quan hệ của anh với Tổng giám đốc, tiếp xúc với các giới bên ngoài, thậm chí những lời bàn luận nghe được trong nhà vệ sinh hay trong buồng tắm. Chuyện lớn, chuyện nhỏ chị đều nghe. Nghe xong, bằng cái giọng khêu gợi, nhắc nhở chị lần lượt dẫn dắt, giúp đỡ anh phân tích. Sau khi phân tích lại logic thành mấy điều chính sách để anh tuân theo chấp hành đầy đủ. Đối với sai sót của anh, chị phê bình rất nghiêm và uốn nắn từng ly từng tý.

– Chỗ anh mới tuyển một cô là Chu Sa Sa phải không ?

– Là thư ký văn phòng Tổng giám đốc.

– Chuyện này sao anh không nói với em ?

– Anh quên.

– Chuyện tày đình như thế mà quên à ? Qua mối quan hệ nào mà tuyển cô ấy vào ?

– Triệu Kiểm tìm về.

– Tìm ở đâu về ?

– Triệu Kiểm quen trên máy bay.

– Dừng người sao lại không thận trọng như vậy. Anh phải báo cáo lại với bố chuyện này.

– Có cần thiết không ?

– Đương nhiên cần thiết. Vấn đề nhân sự bao giờ cũng là vấn đề lớn hàng đầu của mỗi đơn vị.

Chị nói rồi bỏ đĩa bát, gọi điện thoại cho bố và dúi ống nghe vào tay Khương Bình, bảo anh báo cáo với bố chung của hai người theo khuôn khổ của chị. Chờ xem chị làm nũng và vênh mặt hất hàm sai khiến trước mặt bố, Song chị đòi hỏi chồng phải khuôn phép trước mặt bố vợ, bố nói phải làm theo. Theo chị, từ một gia đình mù chữ nơi khỉ ho cò gáy đến chốn quan trường chỉ thấy đầu rơi không thấy lưỡi lê đầy máu, rõ ràng ngăn cách nhau bởi một khoảng cách khó vượt. Làm người vợ, chị phải có trách nhiệm giúp đỡ anh, chỉ đạo anh. Giáo dục người không biết mặt mũi và dốt hết tâm huyết, chị coi điều ấy là tình yêu.

Khương Bình không chịu nổi thứ tình yêu tràn đầy tính sử mạng thiêng liêng này. Anh càng ngày càng dâm ra sợ vợ, giống như lúc đầu anh sợ oai “cọp”. Trên đường về nhà hàng ngày, anh đều chuẩn bị đề cương báo cáo. Không có điều gì hay, hoặc không muốn báo cáo thật, anh phải dày công suy nghĩ tìm những từ ngữ ứng phó với vợ.

Hôm ấy vào lúc chiều tối mùa hè, hết giờ làm việc, mặt trời còn cao, anh sợ về nhà đã cố gắng kéo dài thời gian, không ngồi ô tô mà đi dạo bước dọc con đường ven sông. Trước cửa hiệu sách Tân Hoa có một đám đông chen lấn xô đẩy. Khương Bình vốn không thích ồn ào, song ma khiến thần sai thế nào anh đã đi tới đó. Một nữ nhà văn đang ký vào sách bán. Đó là một tập thơ của tác giả Bạch Tự có tiêu đề “Phương thức cô độc”. Tên tác giả thì xa lạ, song tên sách thì hấp dẫn anh mạnh mẽ, nó hoàn toàn thích hợp với tâm trạng anh lúc này. Vậy là anh móc túi lấy tiền mua một quyển. Nhà văn nữ ký tên rất cẩn thận, không những viết tên mình, mà còn viết tên cả người đọc, đại loại như ngài X, tiểu thư Y xin giữ kỷ niệm, tỏ ra trân trọng lắm. Sách mua ở bên trái quầy, người bán sách là một cô gái trẻ cẩn thận lắm, đặc ý lắm. Khi cô đưa sách cho bạn, đồng thời còn đưa cho bạn một mẫu giấy để bạn viết họ tên mình vào đó, sau đó đến bên phải quầy xếp hàng để nữ nhà văn ký tên.

Nữ nhà văn bận lắm. Chị luôn cúi đầu viết và ký tên cho người đọc. Từ mái tóc phủ vai dày và đen bóng mượt của chị có thể thấy chị còn trẻ lắm. Đến lượt Khương Bình, anh đưa sách và mẫu giấy ghi tên mình. Bàn tay cầm bút của chị run run, chị ngẩng đầu.

– Miên Miên...

Anh nên nghĩ Bạch Tự chính là Miên Miên. Nhưng anh không nghĩ ra, nằm mơ cũng không nghĩ ra...

V. Bào Giai Cần đã đoán đúng, Khương Bình thầm nghĩ. Mẫn cảm và dự cảm của đàn bà là một bí mật không ai sánh nổi, sợ dĩ anh không báo với bất cứ ai cuộc trở về hôm qua là định tranh thủ thời gian. Quả là anh định gặp Bạch Tự trước, cùng với Bạch Tự sống một đêm như hạn hán lâu ngày gặp mưa, sau đó về nhà ứng phó với Bào Giai Cần.

Bạch Tự ở trong một căn hộ riêng ở phường Đạo Hương Thôn. Đó là nhà ở của một bạn học. Bạn học ra nước ngoài, chị thay bạn giữ nhà. Khương Bình có chìa khóa của căn buồng này. Anh mở cửa, thấy nhà vắng tanh. Dòng chữ viết trên lịch bàn từ tuần trước vẫn còn. Bạch Tự đi Trương Gia Giới dự hội thơ, một tuần nữa mới về.

Đại thể Khương Bình vừa ra đi, thì Bạch Tự đã về. Giữa hai người cứ trực trặc thế đó, chẳng có duyên phận với nhau.

Sau khi gặp Bạch Tự, Khương Bình mới thật sự nhận ra Miên Miên. Miên Miên cũng từng đau khổ không muốn sống trước sự phản bội của Khương Bình. Sau cơn đau chị quyết định phải sống vững vàng và

sống tốt hơn. Không biết câu nói của vĩ nhân hay của người thường nào đã khiến chị bỗng hiểu ra : Thăng hoa đau khổ của cá nhân thành đau khổ của toàn nhân loại sẽ là văn học. Miên Miên vốn yêu thích thơ, ước mơ của chị là trở thành một Tịch Mộ Dung của Đại lục (Tịch Mộ Dung là một nhà thơ nữ của Đài Loan - ND). Có lẽ vì nếm trải nỗi đau khổ này mới khiến Miên Miên hăng say vật lộn trên con đường thành công, thăng hoa từ một cô Miên Miên trong thung lũng nhỏ thành một Bạch Tự trên thơ đàn.

Khương Bình và Miên Miên từ một thung lũng nhỏ cùng đi thi đại học. Khương Bình học khoa quản lý kinh tế. Miên Miên học khoa Trung văn. Sau khi tốt nghiệp đại học, Miên Miên được điều làm giáo viên ở một trường trung học. Xuất bản “Thưởng thức cô độc” đã gây một tiếng vang vừa phải trên thơ đàn. Thế là chị được điều về làm biên tập một tạp chí văn học, làm một nhà văn bán chuyên trách cũng đã biết đủ.

Lại cũng một vĩ nhân hoặc một người thường nào đã nói, người tình cũ gặp nhau, bao giờ cũng phải trả nợ tương tư. Dù tin hay không, Khương Bình và Bạch Tự đều không tránh khỏi quy luật này. Sau này họ bảo, tình yêu giữa hai người có nguồn gốc ở một thung lũng nhỏ, là sinh ra đã có, là gốc sâu rễ chắc.

Đối với tình yêu, Bạch Tự cũng giữ gìn và thủy chung như đối với sự nghiệp. Các nhà văn nữ phần đông tài năng chí khí tràn trề, nhưng không xinh đẹp lắm. Vì vậy nhiều đàn ông đã bỏ ra đi, tìm tình yêu bên ngoài văn đàn. Một ngôi sao mới tài ba và xinh đẹp như Bạch Tự vừa nổi lên đã chiếu sáng nửa chân trời văn đàn ông trên văn đàn. Thế là thơ tình, thư tình, điện thoại hẹn gặp, đến tận nhà hỏi thăm, thậm chí tới tận phòng tắm dưới gác vẩy quả lựu của chị. Trong đó có tài tử phong lưu kiểu Byron (nhà thơ lãng mạn Anh 1788 - 1824 _ ND), cũng có cả “Triệu phú” văn đàn tên tuổi, hiển hách mà chị đã từng sùng bái. Song Bạch Tự một mực không xiêu lòng. Sau khi chị đã nếm đủ cô độc, ngọn lửa mạnh bị dồn nén lại từ lâu đã bùng cháy trên thân thể Khương Bình không sao dập tắt được.

Khương Bình phát hiện ra mình như phát hiện ra lục địa mới. Anh thấy mình vẫn yêu Miên Miên. Tình yêu ngấm vào xương tủy. Thứ tình yêu như lửa như trà không hề kết trái này cuối cùng đã được kết trái : Bạch Tự đã có thai

- Làm thế nào nhỉ ? - Rõ ràng anh hơi bị hoảng loạn, không làm chủ được.
- Anh nên hỏi bản thân. - Bạch Tự nói tỉnh bơ.
- Anh có người chị họ ... ở bệnh viện sản phụ.
- Không ! Em không nạo.

- Không nạo thì làm thế nào ?
- Em phải đẻ con.
- Thế sao được ?
- Em biết, anh không ly hôn, anh không bao giờ chung sống với em được. Em nắm trái cô độc đủ rồi, em sợ cô độc, em phải giữ lại bên mình một anh khác...

Bạch Tự sà vào lòng anh, khóc nức nở.

Khương Bình bị xiêu lòng bởi tình yêu sâu nặng không hề cấm kỵ đó, bị lung lay bởi dũng khí không hề cấm kỵ đó. Nếu Bạch Tự sinh đứa con ấy thật, chắc chắn sẽ âm ỉ thành phố W. Vậy thì thật trớ trêu... Khương Bình không dám nghĩ tiếp, anh cảm thấy toàn thân run bắn.

- Anh sợ à ? - Bạch Tự thôi khóc, ngẩng mặt dẫm nước mắt hỏi. Anh không nói gì, ngấm ngấm chấp nhận.
- Em đã nghĩ chán ra rồi, em không sinh con ở thành phố W.
- Vậy em sinh ở đâu ?
- Em ra nước ngoài sinh con.
- Em ra nước ngoài ư ?
- Vâng ! Ra nước ngoài.

Cũng là một lối thoát. Trong đất trời mây mù che phủ, anh dường như đã nhìn được một tia sáng. Nhưng ra nước ngoài đâu có dễ.

..... Taxi dừng bánh trong đám nhà của phường Đạo Hương Thôn, anh nhìn máy ghi giá trên xe, móc túi lấy tiền trả và nói một câu rất oách “không phải trả lại nữa”, rồi vội vàng xuống xe.

Trái tim anh lại đập thình thình. Mỗi lần anh đến căn nhà này đều không nén nổi căng thẳng và hưng phấn. Anh không quên nhìn chung quanh một lượt, sau đó đi lên gác, cấp thiết lắm. Nhưng càng đi chân anh càng lưỡng lự. Trong túi công văn cặp ở nách anh, có tờ giấy bảo lãnh kinh tế ra nước ngoài của Bạch Tự. Bạch Tự nóng lòng chờ đợi tờ giấy bảo lãnh này. Đây là lối thoát duy nhất của chị, là cây lúa cứu mạng...

Khương Bình cho rằng đây là việc vô cùng khó khăn. Nào ngờ Giôn lại chủ động nêu chuyện bảo lãnh kinh tế cho Bạch Tự. Nên nhớ rằng, Triệu Kiểm đã gợi ý với Giôn trước. Rõ ràng đây là một điều kiện trong cuộc mua bán của họ. Nghĩ đến giôn, nghĩ đến Triệu Kiểm, nghĩ đến cuộc mua bán ấy, anh không cất nổi chân. Do dự hồi lâu, cuối cùng anh quay người, bước từng bước xuống cầu thang, người anh bủn rủn.

Xuống cầu thang cũng vất vả vô cùng, y như lôi một cái xác to và nặng. Xuống khỏi cầu thang, anh

bỗng phát hiện một cô gái mặc váy áo màu tím đứng ở dưới gốc cây bồ kết đối diện đường đi. Trước ngực cô gái đeo một cái máy ảnh có ống chụp tê lê. Có lẽ bởi sự xuất hiện của anh, cô gái đã vội vàng quay đi, lẫn vào dòng người bên đường. Anh cảm thấy đáng người cô quen quen, rất giống Chu Sa Sa. Anh lại nhớ đôi mắt xanh như đá quý của Chu Sa Sa...

VI. Đây là lần đầu tiên Bạch Tự đối mặt với Bào Giai Cẩn. Tòa soạn tạp chí của chị ở đúng phường Trúc Biên. Cả một vùng trời Trúc Biên đều do Bào Giai Cẩn quản lý, Bạch Tự mới chỉ nhìn thấy chị ta đứng trên bục báo cáo. Bào Giai Cẩn hết sức nhiệt tình đối với Bạch Tự. Sau khi bước vào cửa còn bắt tay chị, nhường chỗ cho chị, lại còn rót nước mời, coi như tiếp một sứ giả không quan trọng song hữu hảo.

Sáng nay đến cơ quan, văn phòng thông báo, chủ nhiệm Bào Hội phụ nữ phường mời Bạch Tự đến gặp. Chị không cảm thấy bất ngờ, chị nhủ thầm, cuộc chiến tranh không thể tránh cuối cùng đã bùng nổ. Đã vào thế trận đối đầu với người ta, đành phải ra ứng chiến. Chị không hề căng thẳng chút nào, thậm chí còn có phần hưng phấn. Bà vợ tình nhân của chồng tuyên chiến, chị đã từng nghiên cứu nhiều. Làm người vợ bao giờ cũng có một tính toán sai,, cho rằng ưu thế tuyệt đối bao giờ cũng ở phía mình. Ví dụ như thân

phận hợp pháp, dư luận ủng hộ, bởi móc ra chắc chắn đối phương sẽ bẽ mặt, mang tiếng xấu xa, thất cổ mà chết. Nhưng một khi đã cào nát da mặt, xé xác nhau, lưỡi lê đâm máu, thì cuối cùng người bại trận chắc chắn là vợ. Đạo lý rõ ràng mà dễ thấy, bởi vì cái mà họ tranh giành không phải là một vùng đất, mà là một con người. Con người này cuối cùng thuộc về ai không phải do pháp luật, đạo đức, dư luận phán quyết được. Khi họ tiến hành “đấu tranh bí mật”, ông chồng lúc nào cũng đứng giữa tình nhân và vợ để giữ cân bằng. Một khi thế cân bằng này bị phá vỡ một cách lạnh lùng, người bị tổn thương không chỉ là người đàn bà khác, mà còn có cả người chồng. Bà vợ trước hết nên hiểu, một khi màn chiến đã kéo, có nghĩa là đã đẩy chồng về trận địa của người đàn bà kia, chị vợ phải khai chiến trước hai người, hơn nữa lại là hai dũng sĩ gan lì như con thú sắp chết vẫn còn hăng, đập nổi dìm thuyền bất chấp tất cả. Bạch Tự muốn viết một bài, nhắc nhở các bà vợ bị “kẻ thứ ba” chọc gậy bánh xe không nên làm những việc ngu ngốc gây ông lại đập lưng ông. Bài này Bạch Tự chưa viết, đương nhiên Bào Giai Cần chưa được nhắc nhở. Cho nên chị vẫn dẫn lửa thiêu thân.

Bào Giai Cần rốt cuộc là một người lãnh đạo được huấn luyện đầu ra đấy, những điều chị biểu hiện trên quan trường có giáo dục hơn nhiều, có trình độ hơn nhiều so với những điều Khương Bình thấy ở nhà.

- Đồng chí Bạch Tự, gần đây có viết gì không?
- Không viết gì, công việc của tòa soạn bận lắm.
- Thơ của đồng chí viết hay lắm, rất có ảnh hưởng trong thanh niên, đúng không ?

Về căn bản, Bạch Tự coi thường đàn bà làm quan. Chị cho rằng đàn bà làm quan phần đông đều có chút cố làm ra vẻ trên quan trường không thiếu đàn ông làm quan không ra quan. Những mợ vặt quan trường mà họ học được của đàn ông, khi bộc lộ bao giờ cũng lộ liễu vá vúi. Bởi vậy chị cảm thấy đàn bà làm quan buồn cười lắm, “ngu xuẩn” lắm.

- Chủ nhiệm Bào, chị tìm tôi đến có việc gì ? -
Chị vững tin mình chắc chắn là kẻ chiến thắng trong cuộc chiến này. Ngay từ lúc bắt đầu đã nắm quyền chủ động trong tay.

- Không có việc gì. Chẳng qua tôi muốn tìm chị tâm sự.

- Sao chị lại cứ phải tìm tôi tâm sự ?

- Chị không nhận thấy giữa chúng ta có nhiều điểm chung ư ?

- Có điểm chung gì nào ? Chị là Chủ nhiệm Hội phụ nữ, tôi chẳng qua chỉ là một nữ đồng bào dưới sự lãnh đạo của chị.

– Cho nên, điểm chung lớn nhất của chúng ta là chúng ta đều là đàn bà.

– Sau đây, có phải chị muốn nói, là đàn bà thì phải yêu đàn ông, điều bất hạnh là chúng ta đã cùng yêu một người.

Bạch Tự quả thật đã ra đòn trước rất hiểm. Cứ ra gươm này đã thọc đúng tim Bào Giai Cẩn. Bào Giai Cẩn cảm thấy đau nhói, máu nóng phun tận đỉnh đầu. Chị cố ngiên răng, cố nở nụ cười trên mặt.

– Tôi đã nghe nhiều tin đồn liên quan đến chuyện giữa chị và Khương Bình. Cũng có người đích thân phản ánh với tôi. Nhưng tôi không tin. Các bạn là đồng hương, lại là bạn học, quan hệ tất nhiên phải mật thiết hơn, đi lại đương nhiên nhiều hơn, rất bình thường mà, đúng không ?

– Bạch Tự đã nhìn rõ sự giả dối của Bào Giai Cẩn, chị trợn tròn cặp mắt cảnh giác nhìn chị ta.

– Khương Bình đã nói với tôi, giữa hai bạn đã từng có một tình yêu trong trắng lắm. Song dù sao đó cũng là chuyện đã qua, tôi hiểu lắm. Tôi đã lấy Khương Bình 5 năm, tình cảm giữa chúng tôi sâu sắc lắm. Chúng tôi không chỉ là vợ chồng mà còn là hai người bạn tri kỷ nhất. Khương Bình đã nói hết cho tôi nghe những tình cảm bí mật nhất, bao gồm cả quan hệ với

chị. Anh ấy trước sau chung thủy với tôi, quan tâm đến tôi từng ly từng tý trong cuộc sống. Lưng tôi đau tối nào anh ấy cũng xoa bóp cho, chị xem chiếc dây chuyền gỗ hóa đá này, anh ấy mua từ nước Mỹ đem về cho tôi. Theo nói, con người tôi không nên đeo dây chuyền mới phải. Nhưng đó là tấm lòng yêu quý của Khương Bình đối với tôi, nên tôi đã đeo. Đeo lên cũng phiền lắm, luôn luôn phải giải thích với người ta, đây là thứ chồng tôi mua cho...

Đòn ra tay này của Bào Giai Cẩn cũng ghê gớm lắm. Chuyến này đến lượt Bạch Tự đau đòn trong lòng. Đau đòn chẳng có tác dụng gì. Chuyện này Bào Giai Cẩn nói mạnh mẽ, thẳng thắn, trong phút chốc gạt phắt Bạch Tự ra khỏi quan hệ giữa vợ chồng họ.

Bạch Tự không thể ngồi yên.

– Bào chủ nhiệm, nếu chị không có chuyện gì, tôi về đây.

– Gần đây chị đã đi Trương Gia Giới phải không?

– Có đi.

– Có nói gì với người khác không ?

– Về mặt nào cơ chứ ?

– Việc chị có thai ấy mà.

Đầu Bạch Tự bồng chốc vỗ tung, chị cảm thấy choáng váng, mặt tối sầm, lâu lắm vẫn chưa hoàn hồn.

- Giống như tôi, chị ngây thơ lắm, trong trắng lắm, ai cũng coi là người tốt, ai hơi tỏ ra hữu hảo với chị, chị liền dốc bầu tâm sự với họ... - Bào Giai Cần chân thành cởi mở với Bạch Tự.

Bạch Tự hỏi như không biết gì cả :

- Có chuyện gì Bào chủ nhiệm ?

- Hội phụ nữ chúng tôi nhận được một bức thư, nói chị đang chữa hoang. Có người chủ trương chuyển bức thư đến đơn vị của chị, cũng có người chủ trương để Ủy ban sinh đẻ có kế hoạch xử lý. Chuyện này may mà tôi biết. Tôi giữ bức thư lại, bảo với họ tôi sẽ đích thân xử lý việc này, không được để lọt ra ngoài.

Bào Giai Cần nói rồi cầm phong thư đã xé để trên bàn làm việc giờ lên trước mặt Bạch Tự.

Bạch Tự lập tức suy nghĩ, kẻ nào đã viết bức thư này ? Đúng ! Khi ở Trường Gia Giới, chị phản ứng có thái độ rất quyết liệt, những ai cẩn thận đều nhận ra được. Kẻ nào đã tố cáo chị ? Chị có để mất lòng ai đâu. Kẻ nào đã có thâm thù hận sâu với chị như vậy ?

- Bạch Tự, chị tin tôi đi, cứ để tôi giúp chị, nếu... - Thái độ của Bào Giai Cần hết sức thành thật.

— Không ! Cảm ơn. Tôi biết phải làm thế nào !

Bạch Tư đứng dậy ra đi. Sự thay đổi bất ngờ này không làm chị bối rối, mất hồn mất vía. Chị đã trải qua một cuộc đả kích trí mạng. Song chị vẫn cảm thấy hơi hốt hoảng. Chị cố gắng trấn tĩnh bản thân trong sự hốt hoảng, để không nói điều gì dại dột, làm điều gì ngu ngốc. Chị đã xúc động trước sự tỉnh táo và kiên cường của mình. Ra khỏi cửa Hội phụ nữ, chị đã bật lên tiếng cười. Chị định gọi điện cho Khương Bình, chỉ nói với anh một câu : “Này, mụ vợ của anh quả thật là đồ làm quan”.

VII. Khương Bình vừa đẩy cửa đã nghe tiếng Bào Giai Cầm sát phạt giận dữ... Cô ta tác phong hư đốn, quan hệ trai gái lung tung, phá hoại gia đình người khác... Chuyện này đã động chạm đến pháp luật, bây giờ lại chữa hoang, vi phạm quốc sách cơ bản... Phải thanh trừ loại người này ra khỏi đội ngũ văn nghệ... Cô ta mà coi là nữ nhà văn ư ? Muốn viết văn cách mạng, trước hết hãy làm người cách mạng. Một người phẩm chất xấu xa như cô ta viết ra tác phẩm sẽ có hiệu quả xã hội như thế nào ? Thanh thiếu niên có bị ảnh hưởng không ? Hiện nay tỷ lệ phạm tội của thanh thiếu niên cao, như vậy là để cho bọn nhà văn dâm dăng ấy sai bảo...

Có lẽ nghe thấy tiếng mở cửa của Khương Bình, Bào Giai Cần đã ngừng sát phạt, quăng ống nghe xuống đánh “cạch”, từ buồng ngủ xông ra phòng khách, đứng trước mặt Khương Bình, hai tay chống co, ngược mắt coi khinh, ra vẻ một sống một chết, không đội trời chung.

Không ngờ Khương Bình lại là người nổi sung trước :

- Cô đến thoại cho ai đấy ?
- Cho Cục trưởng nhân sự.
- Cô đang nói ai ?
- Nói cái con tiểu yêu tinh của anh, anh không nghe ư ?
- Cô định làm gì ?
- Làm gì ? Tôi không thẩm vấn anh, anh lại thẩm vấn tôi. Tôi hỏi anh, đứa trẻ đó có phải con anh ?
- Đứa trẻ nào ?
- Cái giống hoang trong bụng tiểu yêu tinh có phải của anh không ?

Trong lòng Khương Bình cộm lên, trối nặng :

- Tôi không biết.
- Anh đừng có giả vờ giả vịt, anh chẳng chối được đâu. Con tiểu yêu tinh của anh đã khai với tôi rồi.
- Cô đã đi tìm Bạch Tự ?

– Tôi tìm Bạch Tự ư ? Hừ ! Cô ta đâu có tư cách ấy, nói cho mà biết, tôi gọi nó đến Hội phụ nữ, nó phải thành thật khai báo rõ vấn đề.

– Cô làm gì có cái quyền ấy. Cô làm thế là phạm pháp.

– Tôi phạm pháp điều nào ? Sao tôi không có quyền ? Tôi là chủ nhiệm Hội phụ nữ, tôi có quyền cai quản những hành vi đồi phong bại tục, những kẻ hư đốn trong phụ nữ. Thế nào ? Anh đau lòng ư ? Mọi tìm móc phỉ của anh phải không ? Nói cho mà biết, tôi sẽ quản chặt chuyện này, không xử lý con tiểu yêu tinh này, tôi sẽ không buông tay.

– Cô định làm gì cô ấy ?

– Tôi phải khai trừ nó ra khỏi đội ngũ công chức ! Tôi phải tuyên án nó ! Tôi phải giết con tiểu yêu tinh đó ! Tôi phải xé tan xác đứa bé của nó ! Tôi phải để cho mọi người biết nó là một con đàn bà lưu manh, một con đĩ có thừa, là con chó cái chạy rong ngoài đường tìm chó đực...

Bào Giai Cẩn vung tay dậm chân, gào thét, hai con mắt lồi, đỏ ngầu kinh khủng.

Khương Bình tức giận rung người, nét mặt danh lại, hai nắm đấm siết chặt nóng ran. Khi anh nghe thấy Bạch Tự bị gọi đến Hội phụ nữ, đã nổi giận bùng bùng.

Bây giờ lại thấy Bào Giai Cần giờ nanh múa vuốt tung hoành trước mặt càng không chịu nổi. Anh thật muốn thụi vài quả đấm chắc nịch vào tấm thân nung núc những thịt của Bào Giai Cần, như các ông chồng nhà quê ở thung lũng nhỏ thường dọn dẹp các bà vợ của mình. Nhưng rồi cuộc, anh không còn là gã nông dân quê mùa, Bào Giai Cần cũng không phải là cô vợ nhà quê. Anh hết sức dùng lý trí khống chế bản thân, không thể chịu đựng cũng phải chịu đựng. Anh không biết làm thế nào, đôi môi run lấy lấy :

- Cô xem lại cô. Cô xem lại cô, còn ra dáng chủ nhiệm Hội phụ nữ hay không ?

Bào Giai Cần càng lồng lộn dữ hơn.

- Đây không phải chủ nhiệm Hội phụ nữ gì cả. Đây là một đàn bà, một người đàn bà bị làm nhục, bị tổn thương. Tiên sư mày chứ, Khương Bình là cái gì, mày chẳng phải là cục đất, là thằng nhà quê từ cái thung lũng nhỏ bò lên ư ? Ai đã cho mày có quyền, có thế, có địa vị ở công ty Thiên Thời ? Ai đã cho mày mở mày mở mặt trong xã hội ? Ai đã cho mày cái gia đình để chịu thoải mái này ? Tiên sư nó, bà trồng rừng nuôi hổ, hổ lớn hổ ăn thịt người, vật tim móc phổi ra để nuôi một con sói mất trắng. Sư cha mày, mày ăn của bà, uống của bà, ngủ với bà, dựa vào bà mà còn phản bội bà, làm chuyện chó má với con tiểu yêu tinh đó, còn

làm cho con chó cái động đực chạy rông ấy phển bụng ra. Mà còn định để cho nó đẻ ra cái giống lạc loài ấy chứ gì ? Tiên sư mày, mày còn chút lương tâm nào không ? Bà không chịu nổi ứ hiếp ấy, bà phải trả thù, bà phải tính sổ với mày, bà phải liều mạng với thằng họ Khương....

Bào Giai Cẩn càng chửi càng giận, nổi giận không ngăn lại được, hoàn toàn mất lý trí. Mụ xung lên, vung hai tay tát bôm bốp, tới tấp vào mặt Khương Bình. Vừa đánh vừa gào lên như con sư tử Hà Đông :

– Tao đéo mẹ mày ! Tao đéo bà nội mày ! Tao đéo tổ tông tám đời nhà mày

Như một trụ đá, Khương Bình đứng trơ trơ trước mặt Bào Giai Cẩn, mặc cho chị ta đấm thụi mình túi bụi, anh không đánh lại, không chửi lại, từ kinh ngạc đến tê dại, dần dần như mất hết tri giác...

Bào Giai Cẩn mắng đánh xong, lại gào một tiếng như sấm sét :

– Khương Bình, mày là thằng khốn nạn, không xứng với tao. - Sau đó ôm mặt khóc chạy vào buồng...

Khương Bình vẫn đứng như ngậy như dại giữa phòng khách...

Có tiếng gõ cửa.

Khương Bình không nhúc nhích.

Tiếng gõ cửa dồn dập hơn.

Khương Bình vẫn mặc kệ.

Bên ngoài vang lên tiếng nói quen thuộc :

– Giai Cần, Khương Bình, bố đây...

Khương Bình không thể bỏ mặc. Anh đã nhận ra tiếng của Bào Tử Giới.

Khương Bình mở cửa, chỉ gật đầu chào Bào Tử Giới, không nói gì. Bào Tử Giới nhìn Khương Bình, cũng không nói gì, ngồi luôn xuống salong.

Bào Giai Cần đi ra. Chị ta đã rửa mặt, còn xoa một chút phấn. Tuy mắt còn mòng mọng, song cũng có thể ra tiếp khách.

– Chào bố. Bố đến có việc gì ?

Bào Tử Giới sa sầm nét mặt “ừ” một tiếng.

Bào Giai Cần pha một chén trà đặc bưng ra để lên khay trước mặt bố, sau đó định ngồi xuống salong bên cạnh.

Bào Tử Giới xua tay :

– Bố cần trao đổi riêng với Khương Bình.

Bào Giai Cần nghi ngờ khuôn mặt sa sầm của bố, rồi quay vào buồng ngủ.

Khương Bình ngồi xuống ghế salong đối diện với Bào Tử Giới. Bào Tử Giới vẫn sa sầm nét mặt, lấy một phong thư nặng trĩu ra khỏi cặp tài liệu, vứt trước

mặt Khương Bình. Một triệu chứng chẳng lành như đồng điện chạm vào người, Khương Bình co dúm toàn thân, lâu lắm không dám đưa tay cầm phong thư như một cơn ác mộng.

— Anh xem đi.

Giọng Bào Tử Giới lạnh lùng, oai nghiêm lắm. Điều này khiến anh cảm thấy người ngồi trước mặt lại là “oai cạp” mà mọi người nể sợ.

Tay Khương Bình bắt đầu run run. Đó là một tập ảnh. Toàn ảnh của anh với Bạch Tự. Tắm thì đang dạo bước trong rừng, tắm thì đang bơi thuyền trên hồ, tắm thì đang ôm eo nhau nhảy, tắm thì đang hẹn hò bí mật trong quán cà phê. Có cả hai tắm họ ôm hôn, bối cảnh không nhận ra, giống như ở trong phòng...

Anh nhớ ngay đến cặp mắt xanh như đá quý của Chu Sa Sa. Từ Chu Sa Sa, anh nghĩ ngay đến Triệu Kiểm... Khi Bào Giai Cần cho “mời” Bạch Tự đến phòng làm việc của mình, thì Triệu Kiểm cũng gọi Khương Bình đến phòng giám đốc. Nếu cuộc nói chuyện giữa Bào Giai Cần và Bạch Tự là gió thoảng mưa bụi, thì cuộc nói chuyện giữa Triệu Kiểm và Khương Bình lại là gươm giáo tuốt trần. Cuối cùng, Triệu Kiểm đã lật ngửa bài, đe dọa một cách trắng trợn:

– Anh còn muốn đưa Bạch Tự ra nước ngoài chứ ?

– Muốn. – Khương Bình trả lời thành thật.

– Anh có muốn giữ vị trí của mình ở công ty Thiên Thời ?

– Cũng muốn.

– Anh có muốn làm người ở thành phố W.

– Đương nhiên có.

– Cái này muốn, cái kia cũng muốn, muốn cái con cú cặc. Nói cho anh biết, anh cứ đòi họp Hội đồng quản trị, mọi hậu quả gây ra anh phải chịu trách nhiệm...

Khương Bình biết, mình đã đi đến giữa chiếc cầu độc mộc, tiến nguy hiểm, lùi cũng nguy hiểm, nhảy sang hai bên càng không xong. Anh đã lâm vào cảnh không phải “lưỡng nan” mà là “đa nan”. Trong tâm trạng mâu thuẫn chống chất rối rắm ấy, anh trở về nhà. Nào ngờ sau khi về nhà lại rơi vào cơn xoáy lốc lớn hơn. Chiếc máy gọi ở thất lưng lại kêu lên “píp píp”, anh biết Bạch Tự đang muốn gặp anh. Bạch Tự cũng đang ngộp trong cơn xoáy lốc khủng khiếp. Anh có cứu được cô không ? Hai người ai cứu được ai ? Bản thân mình có tự cứu được không ?

– Những bức ảnh này là thế nào ? – Bào Tử Giới nhìn anh bằng cặp mắt sắc như dao, giọng hỏi uy

nghiêm vô cùng. Khi mọi bí mật đã không còn là bí mật nữa, anh lại thấy nhẹ nhõm.

- Thì nó là như thế, bố đã biết cả rồi.
- Anh định làm sao đây ?
- Con chưa nghĩ ra.
- Vậy anh đã nghĩ xong kết quả khảo sát anh sẽ báo cáo với Hội đồng quản trị chưa ?

Chuyện này càng đẩy Khương Bình vào thế tiến thoái lưỡng nan. Triệu Kiêm tung những tấm ảnh kia ra, trước hết là để đưa anh xuống ngựa, ném thử một đòn, ý muốn bảo anh ngón độc ác hơn, mạnh mẽ hơn còn ở đằng sau. Tay giám đốc “quê mùa” này không từ một thủ đoạn nào.

- Tôi hỏi anh, chuyển ra nước ngoài vừa rồi, anh được Giôn cho món lợi gì ?
- Khương Bình cứng họng.
- Giôn đã cho anh bao nhiêu tiền ?
- Không có, một xu cũng không.
- Hắn có đáp ứng anh không ?
- Không.
- Được rồi. Anh nghe tôi nói. Anh có thể không xứng với tôi, cũng có thể không xứng với Giai Cần. Nhưng không được phép làm những chuyện không xứng với Nhà nước, không xứng với nhân dân.

Bào Tử Giới đứng dậy, đi những bước nặng nề trước mặt Khương Bình, cố chờ Khương Bình đưa ra sự lựa chọn. Khương Bình ôm đầu ngồi trên ghế salong. Đây là lần đầu tiên anh thấy mình nhỏ bé, vụn vặt trước một người đảng viên công sản lão thành.

– Khương Bình ! Anh là người thông minh, không cần tôi phải nói lý luận với anh nhiều ?

Bào Tử Giới lại ngồi xuống ghế salong, giọng nói ôn hòa đi nhiều.

Khương Bình ngẩng đầu lên.

– Bố, con có một yêu cầu.

– Cứ nói... !

– Con đảm bảo sẽ báo cáo hết kết quả khảo sát y như nó có với Hội đồng quản trị. Nhưng báo cáo xong con xin ly hôn với Bào Giai Cần.

– Đấy... đấy là hai chuyện khác nhau.

– Không, chỉ là một.

Bào Tử Giới nhìn Khương Bình, gần như chột hiều ra điều gì.

– Bố ơi ! Con hy vọng bố hiểu cho.

– Chí ít... Đây là chuyện của hai chúng con, bố không can thiệp.

VIII. Lần đầu tiên Khương Bình đường đường chính chính vui vẻ đi tìm Bạch Tự. Đây là lần đầu tiên Khương Bình không phải tìm lý do đối phó với Bào Giai Cần về nhà muộn hoặc không về nhà.

Sự việc chẳng qua là một lớp giấy dán cửa sổ, chọc thủng ra, thì mặt tròn sờ thành mặt dài. Đã công khai, thì việc gì phải dấu dẫu giếm giếm, việc gì phải lén la lén lút. Anh gọi điện thoại cho Bạch Tự trước mặt Chu Sa Sa, nói rõ anh đến tìm chị. Anh nên cảm ơn Triệu Kiểm về chuyện này. Điều khiến anh vô cùng nhẹ nhõm là do cuộc họp Hội đồng quản trị hôm nay, anh đổ hết đổ ra khỏi ống, báo cáo đúng sự thật tình hình khảo sát hệ thống thiết bị có liên quan. Đương nhiên Triệu Kiểm tức điên lên, tức điên lên chỉ tổ khiến ông ta thất bại nhanh hơn.

Anh tự tay mở khóa. Vừa đẩy cửa, Bạch Tự đã sà vào lòng anh. Bạch Tự mặc chiếc váy ngủ tơ tằm chính cống trong suốt như cánh ve sầu, tấm thân lộ rõ mồn một. Con em nhà nông sinh ra từ thung lũng nhỏ ai cũng thích nước, thích trần trụi. Chỉ cần về đến nhà mình là Bạch Tự liền trút bỏ ngay lớp vỏ cứng của cơ thể. Khi thì chị mặc váy ngủ, khi thì váy ngủ cũng không mặc, nhất là lúc chung sống với Khương Bình. Họ không bao giờ quên cái thời thơ ấu tự do thoải mái, không một chút gò bó câu nệ trong dòng suối nhỏ. Thời thơ ấu là mộng tưởng của họ, là vườn ê-đen của họ.

- Nào, đưa đây cho em xem. - Bạch Tự thò tay vào ngực Khương Bình.

Khương Bình hỏi :

- Cái gì ?

- Tờ bảo lãnh kinh tế. Anh chẳng nói là đã làm xong thủ tục ?

- Làm xong rồi. Nhưng lại đánh mất rồi.

- Lúc nào ?

- Vừa rồi, ở cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Đối phương lại không đồng ý ?

- Anh không cần nữa. Đương nhiên đối phương cũng không đồng ý nữa.

- Tại sao ?

- Dăm ba câu không thể nói rõ với em, để anh giải thích sau được chứ ?

- Vậy đưa con em làm thế nào ?

- Đương nhiên phải để, hơn nữa phải để một cách danh chính ngôn thuận.

- Để thế nào ?

- Anh không thể để con không có bố.

- Anh muốn nói để em lấy chồng ?

- Đúng ! Lấy chồng.

– Em đã thế, kiếp này đời này, ngoài anh, em không lấy ai.

– Anh muốn em lấy anh.

– Anh cắt đứt với Bào Giai Cần ư ? Được không?

– Anh đã hạ quyết tâm và đã nói với bố cô ấy.

Bạch Tử ngạc nhiên nhìn Khương Bình. Đột nhiên chị ngả sấp lên ngực anh, khóc hu hu...

IX. Giờ phút này, khi Khương Bình lại leo lên mấy tầng cầu thang, bước chân anh vẫn khó nhọc, vẫn như lê cái thân to và nặng.

Bào Tử Giới đích thân gọi điện thoại, bảo anh đến nhà ông. Ông ấy tìm anh làm gì ? Dù sao họ cũng đã nói với nhau trước, ông ấy không can thiệp vào chuyện riêng của anh và Bào Giai Cần. Giấy ly hôn anh đã viết xong. Anh vẫn hy vọng chị ta sẽ thỏa thuận ly hôn. Nếu chị ta không đồng ý, thì chẳng có cách nào, anh đành phải khởi tố ly hôn. Anh cũng định nói chuyện với Bào Tử Giới, xin ông làm việc với con gái.

Người mở cửa vẫn là Bào Giai Cần. Chuyện này không làm cho Khương Bình cảm thấy lạ lùng. Bào Giai Cần mặc váy, xoa hai tay như đang làm cơm dưới bếp. Thấy anh, Bào Giai Cần im lặng, chỉ cười nhạt, hơi

bối rối Khương Bình giả vờ như không nhìn thấy nụ cười của chị ta, căng mặt ngồi xuống ghế salon.

Vẫn như năm năm trước, Bào Giai Cần ngó vào nhà trong, gọi :

– Bố ơi ! Khương Bình đến.

Từ trong nhà, Bào Tử Giới đi ra, tay còn cầm bút, bỏ kính ra, dường như ông đang đọc tài liệu.

Khương Bình khách sáo hỏi :

– Bố ơi ! Bố đang bận, con không có việc gì đâu
a.

Bào tử Giới chỉ vào ghế salon.

– Ngồi xuống !

Không hiểu sao, Khương Bình cảm thấy hồi hộp. Anh nhận ra, Bào Tử Giới đang đích thân ra tay làm công tác hòa giải giữa hai người. Xem ra, không thể tuyệt đối không can thiệp, rốt cuộc người ta là bố mà.

Không khí trong nhà hôm nay có phần trang nghiêm. Khương Bình sợ nhất có một vị lãnh đạo trang nghiêm, trong không khí trang nghiêm. Nếu lại đưa ra một nghị quyết trang nghiêm, rất có thể anh sẽ vâng vâng dạ dạ làm theo.

Được làm lãnh đạo lâu dài, cũng có thể thành một thói quen. Những chuyện này không phải bình

thường, anh hạ quyết tâm : Bố có ngàn lời vạn kể, con cũng dứt khoát ly hôn, đã đâm lao phải theo lao đến cùng.

Bào Giai Cần đã nhanh chóng dọn rượu và thức ăn ra mâm. Từ ngày người hầu gái Tiểu Hồng Hồng về quê lấy chồng, Bào Tử Giới không thuê người hầu nữa. Ông còn khỏe, hoàn toàn tự lo cuộc sống cho mình. Hơn nữa, mỗi tuần Bào Giai Cần lại đến hai lần, giúp bố dọn dẹp cửa nhà.

Bào Giai Cần mời hai người đàn ông ngồi vào mâm, lại tự tay rót rượu, có thể nhận ra ngay Bào Giai Cần cố làm cho bầu không khí sôi nổi, hài hòa. Nhưng cái gia đình này, rốt cuộc có vết rạn nứt quá to, chỉ dựa vào vá vúi giân đơn rất khó lành được. Bởi thế, cố gắng của chị ta cũng tỏ ra vụng về, miễn cưỡng. Nâng chén rượu trước, chị ta nhìn Bào Tử Giới, nói :

– Bố, mình có nên chúc mừng Khương Bình không bố ?

Nói rồi, chị ta ngược nhìn Khương Bình.

Bào Tử Giới bảo :

– Bố đã nói cho Khương Bình đâu nào !

Khương Bình nghi ngờ hỏi :

– Việc gì thế ?

Bào Tử Giới hất hàm bảo :

– Lần này con biểu hiện tốt lắm. Lãnh đạo thị ủy và Ban kinh tế thành ủy đã hết sức khẳng định hành vi của con, trước những điều phải trái lớn, con đã thể hiện khí tiết của người Đảng viên Cộng sản. Bí thư thành ủy Ngô chỉ thị, công khai biểu dương con trong chương trình “người Đảng viên Cộng sản” trên đài phát thanh truyền hình...

Như nhiều thanh niên được biểu dương, Khương Bình đỏ mặt, lấp bắp tìm lời khiêm tốn để bày tỏ, song vẫn không hết ý :

– Không ! Không ! Đó là việc nên làm, không có gì...

Bào Tử Giới vẫn vô cùng trịnh trọng, nói :

– Trong giờ phút mấu chốt, con đã cứu được công ty Thiên Thời, hay nói cách khác, con đã cứu Triệu Kiểm. Bố đã cho ủy ban kiểm tra kỷ luật và ngành kiểm soát đi thẩm tra, vấn đề của Triệu Kiểm lớn lắm. Riêng lần này Giôn đã đồng ý cho hấn bảy mươi vạn đô la.

Bào Giai Cẩn tức giận nói :

– Triệu Kiểm cũng tham lam quá.

Bào Tử Giới tiếp tục nói :

– Trong dòng thác lớn của nền kinh tế hàng hóa, thật không dễ dàng tránh được cám dỗ của tiền bạc. Khương Bình, Đảng ủy rất tin ở con, quyết định để

con thay thế Triệu Kiểm làm tổng giám đốc công ty Thiên Thời.

Khương Bình hồi hộp quá. Chuyện này thật thế ư? Vị trí tổng giám đốc đối với anh luôn luôn là “đỉnh cao” không thể vươn tới. Không phải anh không ngưỡng mộ, không phải anh không có dã tâm. Anh cũng đã từng thiết kế con đường vươn tới vị trí tổng giám đốc. Con đường ấy dài lắm, anh phải cẩn thận, thận trọng ra sức vật lộn, cũng phải cố gắng phấn đấu tám đến mười năm. Nào ngờ lại ngon đến thế, chỉ trong một đêm, con đường ấy rút lại bằng không. Trong đầu anh lập tức sáng lên hai chữ lấp lánh mê hồn : Thời cơ.

Thời cơ như ánh điện, như đá lửa, hơi lóe lên rồi tắt ngay. Chỉ có kịp thời nắm lấy, nắm rõ thật chặt mới là người thành công, mới là đứa con cưng của số mệnh !

– Thế nào, Khương Bình ? Có tin không ? –
Vẫn cái giọng của người lãnh đạo, Bào Tử Giới hỏi.

– Con sợ... Con không làm nổi, đem lại tổn thất cho công ty....

– Có bố bẻ lái dẫn đường, con sợ cái gì ? Hơn nữa, anh có như Triệu Kiểm đâu, anh tốt nghiệp khoa quản lý kinh tế Đại học chính thống cơ mà... – Bào Giai Cần ra sức khích lệ lòng hăng hái của anh.

Bào Tử Giới hết lòng động viên anh :

– Có khó khăn đấy. Hai điều, tin tưởng quần chúng, tin tưởng Đảng...

Bào Giai Cần càng khẳng khái, sôi nổi :

– Khương Bình, xin chúc mừng anh.

Ly rượu đầy tràn đã dơ lên trước mặt Khương Bình. Khương Bình đang trong cơn “sốc” hầu như cũng không nghĩ gì, cũng giơ ly rượu mình ra chạm với Bào Giai Cần.

Một tiếng kêu trong ròn như sấm sét bùng nổ trong trái tim anh : Ly rượu này có nên chạm không ? Chúc tổng giám đốc có nên nhận không ? Sau khi làm tổng giám đốc có đòi ly hôn nữa không ? Không ly hôn, thì Bạch Tự sẽ như thế nào ? Chẳng lẽ lại xin lỗi cô ấy một tiếng ?

“Vẽ sâu lột xác trong dơ bẩn, để ra ngoài bụi trần phù du”. Ngài Tư Mã Thiên đã nói thế, cũng là một giải pháp.

Để thoát ra khỏi cái vỏ càng bọc càng dày, Khương Bình phải làm thế nào đây ?

LÊN NÚI XUỐNG NÚI

Đường lên núi bóng cây râm mát, khách du lịch qua lại nhộn nhịp như mắc cửi. Trên cùng một đường mòn lát đá, người đi lên, kẻ đi xuống chen vai hích cánh tấp nập. Người đi lên, mồ hôi đầm lưng, hớn hỏ hỏi người đi xuống với niềm hy vọng :

– Trên ấy có gì hay không ?

Người đi xuống mệt mỏi lắc đầu :

– Một cái miếu đột nát, mấy pho tượng Bồ tát, ở đâu cũng thế cả. Tôi khuyên anh đừng lên nữa.

Người đi lên không tin :

– Ô ! Thế ư ? Cứ lên xem sao ! – Người đi lên vùng gậy, lau mồ hôi, tiếp tục leo dốc.

Mấy tiếng đồng hồ sau, vị khách cứ lên xem sao ấy, lên đến nơi, xem xong đi xuống, lại gặp một tốp người hớn hỏ đi lên. Những người đi lên hỏi :

– Đây, trên núi có gì hay không ?

Người đã xem trả lời :

– Chẳng có gì ghê gớm, một ngôi chùa rách nát, mấy pho tượng Bồ tát...

Người đi lên lại không tin :

– Ô, vậy ư ? Cứ lên xem xem.

Và cứ như thế, hết lượt này đến lượt khác...

Trên đường núi của đời người, người đi lên kẻ đi xuống cũng sẽ chen vai hích cánh nhau trên cùng một đường mòn lát đá.

Một ông già từ trên đường núi của cuộc đời đi xuống, ông mặc bộ thời trang cao cấp của những năm 50 – bộ Tôn Trung Sơn dạ nguyên chất màu xám đá, tay chống chiếc gậy tre. Với dáng dấp của một người từng trải, ông bình tĩnh lướt nhìn một lượt những trái núi lô nhô.

Lúc này, một đôi trai gái trẻ đang leo lên đường núi cuộc đời, hai người dắt díu, nửa như ôm nhau cùng leo lên. Cô gái mặc chiếc váy mi ni dệt kim màu trắng bó sát người, chân đi tất ni lông, song đôi giày cao gót lại cắm trong tay, rất giống cảnh Lý Hậu Chủ miêu tả khi anh vụng trộm tình cảm với Tiểu Chu Hậu : “Chân tất dẫm bậc thềm, tay xách hài sợi vàng”. Nhưng cô gái này “chân tất giẫm bậc đá, tay xách giày cao gót”. Không phải vì sợ giày cao gót phát ra tiếng động trên bậc đá, mà vì giày cao gót đã cọ sứt gót chân cô. Họ muốn mọi người trong thiên hạ nhìn thấy họ đang đắm

say giữa dòng sông tình yêu hạnh phúc, đã cố tình làm những cử chỉ thể hiện tình yêu.

Ông già đi xuống ấy, nhìn họ mỉm cười, lắc đầu, từ trong sâu thẳm của trái tim, ông muốn nói với anh bạn trẻ :

– Bạn trẻ ơi, ta khuyên bạn chớ nên chìm đắm trong dòng sông yêu đương mà quên tất cả. Ta cũng đã từng có lúc như bạn bây giờ, lúc ấy cô gái của ta xinh đẹp biết bao, dịu dàng như nước. Nhưng bây giờ cái xinh đẹp biết bao ấy đã trở nên tuềnh toàng chẳng cần che đậy, cái dịu dàng như nước ấy đã trở nên quàu quàu suốt ngày. Lúc ấy, bạn mới cảm thấy tình yêu đâu có phải đẹp dễ biết bao như người ta tưởng tượng ban đầu, so sánh một chút, thì sự nghiệp vẫn là vĩnh hằng. Bạn ơi, chớ cho điều ta nói là thuyết giáo, nhận ra điều này, ta đã mất đứt hơn nửa thế kỷ.

Chàng trai leo núi kia cũng nảy ra cảm ứng từ nơi sâu thẳm của trái tim :

– Ô, có chuyện ấy ư ?... Ông già đáng thương ơi, có lẽ ông đã bị vấp ngã trên đường tình, hồi ấy, ông đã bị cô ta lừa dối, cô ấy của ông có thể so sánh với cô ấy của tôi ư ? Cô ấy của tôi là tất cả của tôi, không có cô ấy cũng không có sự nghiệp của tôi, có lẽ sự nghiệp tồn tại vì cô ấy. Ông già ơi, mau mau xuống núi đi, nhân lúc mặt trời chưa lặn.

Ông già đi xuống lại đi được vài bậc, chợt thấy một tỷ phú ăn diện toàn đồ xịn, tay cầm điện thoại đi động đang đi lên, bên cạnh còn có cô thư ký.

– Tiền, tiền là quái gì ? Cái trò ấy vừa là sứ trời, vừa là ma quỷ, nếu bạn chỉ nhìn thấy mặt sứ trời, bạn sẽ bị ma quỷ này nuốt chửng. Tỷ phú ơi, đừng có ra vẻ ta đây, rượu chè trai gái, ăn chơi trác táng, đều sẽ đi toi hết.

Ngài tỷ phú hí hích mũi chề cười :

– Lão già kia, nhìn lão ăn mặc cũng biết, ngày xưa lão có tiền, có quyền, có điều bây giờ lão chẳng còn bao nhiêu, vài đồng lương hưu vừa đủ để dùng. Khi lão sống những ngày sung sướng, tôi có chút nào so được với lão ? Đúng vậy, lão bị đánh đổ trong Đại cách mạng văn hóa, nhưng sau đấy sửa sai, lương vẫn trả bù đầy đủ. Còn tôi, tôi bị các lão động viên đi “vô đầu”, lại còn đi lao động cải tạo ở nông trường 3 năm. Lão già ơi, hãy dẹp cái giọng của lão đi, những cái lão có thể có được, có lẽ lão đã được cả, những cái lão không có được, cũng không thể có được nữa, còn tôi, những cái tôi có thể được vẫn chưa được, những cái lão không thể có được, tôi cần phải có, có lâu rồi !

Ông già đi xuống lắc đầu, cảm thấy không nói ra đầu ra đũa với loại người này được. Vừa may gặp một người có dáng dấp cán bộ đang hấp tấp leo lên. Trong lòng ông già đang mách bảo :

– Đồng chí ơi, đồng chí không nên trèo lên hối hả như thế, muốn thăng quan lắm, muốn thăng quan gì, tại sao phải thăng quan ? Không nên leo hấp tấp quá. Trước khi thăng quan, đồng chí phải suy nghĩ điều này, sau khi đã xác định rõ thì không được thay đổi. Bởi vì có rất nhiều người, ban đầu ai cũng nghĩ muốn làm một ông quan đứng đắn liêm khiết, về sau đã quên ý nguyện ban đầu, từ đứng đắn liêm khiết trượt sang tham nhũng phạm pháp... Ôi, quan to cũng chẳng phải dễ làm đâu. Ngồi ô tô, dự yến tiệc, đứng trên bàn chủ tịch đều chỉ là những biểu tượng, nỗi khổ trong lòng cũng không thể nói hết với người ngoài.

Anh cán bộ đi lên núi không cho là đúng.

– Này đồng chí già, ngài bước cẩn thận kẻo ngã. Cứ yên chí sống những năm cuối đời của ngài, chớ có động đến công việc thời nay. Khi làm quan, tại sao ngài không nói những lời như thế ...

Ông già xuống núi không biết nói sao, ngồi xuống một hòn đá xanh to, nhìn những người hớn hờ leo lên và từng người, từng người lũ lượt qua ông, trong đó có người muốn nổi tiếng, muốn thành nhà, muốn thành ca sĩ, muốn thành ngôi sao màn bạc, muốn thành nhà văn, họa sĩ ...

– Trên ấy có gì hay không ?

– Chẳng có gì ghê gớm, đâu cũng thế cả.

– Thật ư ? Cứ lên xem xem ...

Ông già đột nhiên cảm thấy mình cũng phải quay đầu nhìn xem, nếu không có nhiều người lên xem như thế này, con đường núi rợp bóng cây này chắc chắn sẽ vắng tanh vắng ngắt như thỏ rừng hồng hoang, ai sẽ đến rải những bậc đá nhiều như thế này ?

Lại một đôi trai gái trẻ dắt tay nhau leo lên.
Người con trai hỏi :

– Thưa ông, trên núi có gì hay không ?

– Hay ... Leo cẩn thận cháu ạ. Chỗ ngã ba có tấm đá chông chênh, chú ý kéo rơi xuống. Cảnh đẹp tuyệt vời ở đỉnh núi chèo leo phải đứng vững chân, lúc thỏa mãn nhất là chúa hay sơ suất đấy !

– Chúng cháu xin cảm ơn ông.

– Đi thôi, em thân yêu, đây là một ông già tốt bụng...

ĐẶNG NHẤT QUANG

THẰNG ĂN MÀY

Đứng ở một chỗ rất xa, thằng ăn mày nhìn sang bên này. Nói rất xa, thật ra cũng không xa mấy, cách một con mương nước chảy siết và một vạt ruộng dưa. Tháng chín dưa chưa có quả.

Cô gái chợt nhìn thấy thằng ăn mày. Cô ra giặt quần áo từ bao giờ. Một mình một giếng. Nước giếng trong mát, chiếc tời gỗ táo khế quay mấy vòng, một gầu nước mát kéo lên đổ ào vào chậu. Tiếng vò sột soạt. Quần áo nhiều lắm. Cánh tay tròn lẳn của cô đỏ tấy lên.

Ở xa bên kia, thằng ăn mày nhìn sang giếng nước bên này. Cũng chẳng biết nó nhìn giếng, nhìn người hay nhìn chậu quần áo bắn to tướng. Thằng ăn mày còn non choẹt, bần thiêu, nhếch nhác như mọi thằng ăn mày. Hai con nhặng cứ lượn quanh nó, thỉnh thoảng lại đậu trên mặt, trên người nó tự nhiên như ra vào cửa.

Mới đầu cô gái không để ý, cứ cặm cụi vò quần áo sột soạt. Người cô chắc, khỏe, làm việc chăm chỉ. Cô định giặt xong đóng quần áo sẽ băm rau lợn, cho con bú và nấu cơm trưa. Mường tượng ra cảnh chống vế

ngủ trưa bưng bát cháo ngô ăn từng miếng ngon lành, cô cười thầm. Nụ cười đem lại cho cô sức mạnh vô tận. Cô vò mạnh hơn.

Khi giữ quần áo, cô thấy thằng ăn mày vẫn chưa đi. Nó vẫn đứng ở chỗ rất xa trông sang bên này.

Cô gọi :

– Bờ này !

Thằng ăn mày giật mình.

Cô gọi :

– Này cậu !

Thằng ăn mày hỏi :

– Tôi ư ?

Cô đáp :

– Phải !

Thằng ăn mày hỏi :

– Tôi sao cơ ?

Cô bảo :

– Cậu làm gì bên ấy ?

Thằng ăn mày lúng búng một câu cô không nghe rõ.

Cô bảo :

– Cậu sang đây.

Do dự một lát, thằng ăn mày thông thả đi tới.

Lúc này cô mới nhận ra, thằng ăn mày đứng ở bên ấy không phải để nhìn giếng, nhìn cô hay nhìn quần áo. Nó gần như không bước nổi. Nó yếu lắm, vòng qua mương nước và ruộng dưa, lâu lắm nó mới lừ đừ bước tới cạnh giếng. Lúc này cô mới nhìn thật rõ thằng ăn mày. Mặt nó nhem nhuốc. Tóc bờm xồm. Quần áo như những mảnh tã lót cũ, rách bươm che trên người. Chẳng thể đoán được nó bao nhiêu tuổi, hăm nhăm cũng được, ba lăm cũng xong. Chuyện đó không quan trọng. Vấn đề là nó đang ốm. Ốm nặng lắm. Mặt nó đỏ bừng. Cáu bẳn phết một lớp dầu cũng không che nổi. Dường như để chứng tỏ đang ốm, nó khó nhọc lắm mới ho được hai tiếng.

Cô nhìn nó thương hại. Cô hỏi :

– Cậu đứng bên đó nhìn sang đây làm gì ?

Thằng ăn mày đáp :

– Tôi khát.

Cô bảo :

– Khát ư ? Khát thì uống nước.

Thằng ăn mày nói :

– Tôi đến xin uống nước.

Cô giục :

– Cậu muốn uống nước, sao không uống đi ?

Thằng ăn mày đáp :

- Tôi có bảo không uống đâu.

Cô nói :

- Nước mương thiếu gì, sao cậu không uống ?

Thằng ăn mày :

- Nước mương không uống được.

Cô gái hỏi :

- Sao không uống được ?

Thằng ăn mày thúng thảng ho.

Cô gái bảo :

- Sao không uống được, cậu chê bẩn ư ?

Thằng ăn mày đáp :

- Không !

Cô gái nói :

- Thế thì ?

Thằng ăn mày :

- Tôi muốn uống nước giếng.

Cô gái bảo :

- Phân biệt được à ?

Thằng ăn mày bảo :

- Tôi không muốn uống nước mương. Tôi muốn uống nước giếng. Nước giếng tốt. Nó không chảy. Tôi không muốn uống nước chảy.

Thằng ăn mày nói một hơi khiến nó lên cơn ho, mà ho rất dữ dội. Cuối cùng, nó cũng không ho nữa.

Cô gái nghe nó nói đã xúc động. Có lẽ chẳng phải do lời nói, mà là do cái câu nước chảy và nước không chảy đã làm cô cảm động, dù sao thì cô cũng đã động lòng. Cô thấy nó đáng thương quá. Nó lang thang nay đây mai đó, chẳng có cái gì. Nó chỉ muốn uống một ngụm nước giếng. Nó khác cô. Cô có chồng, có con, có một con lợn và đàn gà, lại còn có một chậu tương quần áo bẩn. Còn thằng ăn mày chẳng có gì. Thằng ăn mày thật đáng thương. Cô gái cảm thấy mình giàu có và hạnh phúc vô tận, đồng thời cô càng thương thằng ăn mày.

Cô thả gầu xuống giếng, quay quay tới gỗ táo, nhắc lên một gầu nước trong mát. Nước sánh ra miệng gầu, một chú kiến đen ở mép giếng bị xô vào vũng nước cố sức giẫy giụa.

Cô gái nhìn thằng ăn mày, qua ánh mắt nó, cô thấy sự thèm khát của nó đang cháy bỏng. Cô biết nó đang khát ghê gớm. Cô chợt nghĩ đến câu chuyện. Chuyện kể rằng : ngày xưa có một khách qua đường khát nước ghê gớm, anh ta thêm uống nước. Vừa may có giếng nước bên đường. Người khách cầu xin một chị đang giặt quần áo cạnh giếng cho nước uống. Chị múc lên một gầu nước, tiện tay vợ nắm táo bỏ vào gầu rồi đưa cho người khách. Người khách bực tức nghĩ bụng,

chị đã cho mình uống nước, mình lại không ăn táo, chị bỏ táo vào gầu thì mình uống sao được. Bụng thì giận, song không tiện nói, anh đành từ từ thổi táo trên mặt nước, uống từng ngụm từng ngụm. Người khách uống xong liền đi tiếp. Nhưng lòng anh tấm tức. Anh hỏi chị chuyện vừa rồi. Chị cười bảo :

– Tôi nghĩ anh đi đường gấp, chắc nóng lòng lắm. Nếu uống một hơi gầu nước lạnh, tuy thỏa thích, song sẽ ốm. Cho nên tôi ném táo vào.

Nghe xong, người khách chợt hiểu, cảm động vô cùng. Cô gái nghĩ vậy, song trong tay cô không có táo. Cô thấy buồn.

Cô đưa gầu nước cho thằng ăn mày :

Cô bảo :

– Cứ uống từ từ, không được vội.

Thằng ăn mày nói :

– Cảm ơn chị cả.

Cô gái bật cười, lấy cái cùi tay tròn lẳn che miệng.

Cô bảo :

– Gọi tôi là chị cả ư ?

Thằng ăn mày đáp :

– Vâng ! Chị cả.

Cô gái nói :

– Tôi mới hai mươi hai tuổi.

Thằng ăn mày nói :

– Cảm ơn !

Cô gái nói :

– Tôi không có táo.

Thằng ăn mày bảo :

– Không cần táo.

Cô gái hỏi :

– Cậu có đi học không ?

Thằng ăn mày nhìn cô ngẩn người.

Cô gái hỏi :

– Cậu còn cần gì nữa ?

Thằng ăn mày :

– Gì ư ?

Cô gái bảo :

– Tôi nói thức ăn khác ấy mà. Cậu còn muốn ăn thứ gì nữa ? Chắc cậu đói lắm hả ?

Thằng ăn mày đáp :

– Cảm ơn ! Không làm phiền chị cả !

Cô gái bảo :

– Cảm ơn cái gì, không làm phiền cái gì ? Chúng tôi làm ruộng, không có của ngon vật lạ, có mấy chiếc bánh ngô nguội, cậu chờ một chút, tôi về lấy.

Cô nói rồi quả quyết và vui vẻ đứng dậy. Đi được mấy bước, nghĩ thế nào, cô quay lại dặn thằng ăn mày.

– Coi hộ tôi quần áo, đừng để ai lấy.

Cô đi về nhà. Rất nhanh, cô lấy mấy chiếc bánh ngô bữa sáng còn thừa, lại lấy thêm hai củ hành trắng rất to. Cô đem những đồ ăn đó ra giếng nước.

Khi ra đến nơi, cô thấy thằng ăn mày đã lăn ra ngủ cạnh giếng. ngủ rất say. Cô gọi :

– Này cậu.

Thằng ăn mày vẫn ngủ.

Cô gọi tiếp :

– Này, dậy đi. Nhà chẳng có gì. Chỉ có mấy cái bánh, cậu ăn qua quít cho khỏi đói. Ăn xong hãy ngủ, cũng đừng ngủ trên sân giếng. Sân giếng lạnh lắm.

Thằng ăn mày vẫn không đáp lời.

Cô lay người nó. Cô nhận ra nó đã chết. Cả con kiến đen nọ cũng đã chết. Thằng ăn mày chỉ uống mấy ngụn nước giếng lạnh. Đúng là thằng ăn mày đã chết.

Cô gái chạy nhanh vào làng báo tin cho bọn con trai. Người làng ai cũng lương thiện. Một kẻ lạ mặt, mà lại là thằng ăn mày, người làng vẫn liêm cho nó.

Khi chôn xác thẳng ăn mày, người làng phát hiện hai tay nó ôm chặt trước ngực. Thay nó nhỏ nhem, xương xẩu, song ôm rất chặt.

Một người làng bảo :

– Bụng nó có cái gì ?

Một người khác bảo :

– Chắc là tờ giấy ?

Một người khác nữa bảo :

– Biết đâu là tiền ?

Kết quả chẳng phải là giấy, chẳng phải tiền mà là một tấm ảnh ngả màu vàng. Tấm ảnh một cô gái có hai mớ tóc đuôi sam đen dài, có đôi mắt to tròn và sáng long lanh. Cô gái cười chân chất, hiền lành và âu yếm với dân làng. Ai cũng bảo cô xinh đẹp, cười cũng tươi.

Chợt có một cơn gió thổi mạnh cuốn theo tấm ảnh. Một cậu bé mặt đỏ lốt theo, vồ nhanh tấm ảnh, chạy đi.

Một người nào đó gọi :

– Ngũ Tử, đứng lại.

Ngũ Tử không đứng lại, trong nháy mắt, nó biến mất.

Dân làng cười bảo :

– Thăng lỗi con lạc loài.

Ngũ Tử giữ tấm ảnh chơi một ngày, chơi chán đổi cho một cậu bé khác lấy một cái nịt, một cái đinh sắt và một quả ổi xanh. Cậu bé nọ cũng giữ tấm ảnh một ngày, chơi chán đổi cho thầy giáo ngữ văn tiểu học trong làng lấy một cục tẩy thơm.

MẠC NGHĨA QUÂN

THÁNH RƯỢU

Lão Xương có một vò rượu đựng đầy tiền. Mỗi lần uống rượu, lão đều lấy tiền ở đó. Lão Xương uống ghê lắm. Theo lão nói thì rượu ngon, rượu dấm, rượu trong nước, rượu nước ngoài, chẳng thứ nào lão không uống. Người ta uống rượu hơi nhiều, chỉ thấy lưỡi cứng ra, nói vung thiên địa, đi lão đảo, thậm chí say nát, bất tỉnh nhân sự. Còn lão Xương thì khác, càng uống, suy tư của lão càng rõ ràng minh bạch như dòng suối nhỏ. Tửu lượng ấy khiến ai nấy đều ngạc nhiên. Dù nhà có trăm quan tiền, mà ngày nào cũng uống kìn kìn, thì núi cũng

phải lỡ. Nhưng hai năm nay, lão Xương nuôi thỏ phát tài, cũng chẳng tiêu pha gì lớn, có bỏ ra năm bảy ngàn đồng lão cũng chịu được, vấn đề là, thằng con Lộ Dao của lão đến nay vẫn độc thân như cây cột cờ trước cái miếu nát. Bởi vậy nhiều người khuyên lão cai rượu, hay uống bớt đi để thằng con thành gia lập nghiệp. Nhưng lão đâu có chịu nghe. Trông nét mặt lão uống rượu tự nhiên tự đắc, vui vẻ, tưởng như việc chung thân đại sự của con trai chẳng liên quan gì đến lão. Có người thấy vậy liền bảo : “Uống in ít thôi ! Uống đầy vào có hại đấy. Lão phải lo cho cháu Lộ Dao chứ !”.

Đương nhiên lão biết uống rượu có hại đến sức khỏe. Tối nọ xem vô tuyến truyền hình ở nhà chú Diễm, thấy những người trong kịch chết vì rượu cồn, lão sợ tái mặt, như tờ giấy dán cửa sổ lâu ngày bị bạc màu. Thế là tự nhiên lão bớt uống rượu. Song cuối cùng lão không bỏ được nó. Một hôm, lão mời một tốp bạn rượu đến quán ăn đầu làng, vui vẻ uống rượu. Các bạn rượu đã thay nhau chúc lão. Lão không từ chối ai, uống sạch trơn, vui cười tự nhiên, khiến ai nấy cũng phát khiếp. Nào ngờ khi về đến cửa nhà mình, bị vấp ngã sóng soài, lão không còn bao giờ bò dậy được.

Thấy bố đã chết, nghĩ cảnh một mình bơ vơ, nhà nghèo chỉ có bốn bức tường trống trải, Lộ Dao đã gào khóc thảm thiết. trong lúc than khóc, chợt thấy cái vò

rượu dưới gầm giường bố, anh ngẩn người rồi lúi vò ra xem, chỉ thấy có mẩu giấy :

“ ... Con ạ, nếu bố không uống rượu, số tiền ấy hoàn toàn đủ để con tiêu cả đời. Song bố nghĩ, nếu cho con số tiền ấy, để con không làm gì mà được hưởng, thì quả thật là một tội lỗi. Con còn trẻ, cuộc sống còn dài. Phải tin vào khả năng của mình, chứ đừng ỉ lại vào của cải của bố làm ra, chỉ ngồi mà hưởng. Như vậy con mới nhận biết điều đáng quý của đời người là phấn đấu, vật lộn ... Mong con đừng hận bố !”.

– Bố ! – Lộ Dao gào lên một tiếng nước nở.

MẠC NGHĨA QUÂN

CÔ QUẠNH

Tắt radiô catsét, ông Lục nằm xuống giường, đầu óc nghĩ lung tung. Khuya lắm rồi, sao vẫn chưa ngủ được ? Là thật ! Ông châm thuốc, miệng cay xè. Thuốc ngoại cũng chẳng biết hút. Ông Lục khoác áo đi ra

ngoài. Hôm qua thằng con về, gói to gói nhỏ để lên bàn, rồi lấy ra bộ com lê hảo hạng bảo ông mặc thử. Nhìn mình trong gương thấy trẻ hẳn ra, ông Lục cười tí mắt :

– Vừa lắm ! Vừa lắm ! Mẹ con đâu, sao bà ấy không về ?

– Mẹ bận túi bụi. – Thằng con ngâm điều thuốc ba con năm, từ chiếc bật lửa ga điện tử, ngọn lửa vọt lên cao lắm, tưởng như liếm cháy lông mày cậu.

– Bố làm món ăn nhé, hai bố con nhấm nháp cho vui.

Ông Lục xuống bếp. Nào hay, vừa bung đĩa thức ăn lên, chiếc máy điện thoại di động của thằng con đã réo gọi.

– Bố ơi ! Chuyến hàng này không có con không xong. Bố cứ ăn trước đi. – Thằng con vội vã ra đi, giống như nó vội vã về vậy.

Ông Lục buồn lắm, chăm chăm nhìn đĩa thức ăn, một cảm giác trống trải lạ lùng choán cả trái tim ông. Ngày trước, vợ ông chưa đi buôn với thằng con, hai vợ chồng còn chuyện trò cho đỡ buồn. Từ ngày bà ấy bị thị trường cám dỗ, cuốn hút vào chuyện buôn bán, ông buồn tê buồn tái, đứng ngồi không yên. Thật ra, thằng con hiểu lòng bố, cậu mua ngay máy ghi hình cho bố

xem. Sợ bố xem chán, lại mua radiô cát sét để ở đầu giường bố. Mới rồi còn mua chiếc xe cúp để bố tập, khi buồn có thể cưỡi xe đi chơi, giải trí. Vậy mà ông Lục vẫn chẳng thiết.

Ánh trắng mung lung. Ông Lục chậm rãi bước đi một cách không mục đích.

– Bố ơi ! Bố kể chuyện hồi bố còn bé đi ...

Cậu con trai chú Tài nói vọng đến. Sau một ngày lao động, hai bố con chú Tài hôm nào cũng chụm đầu kể chuyện xưa chuyện nay.

– Được, để bố kể.

Chú Tài bắt đầu kể chuyện. Thỉnh thoảng cậu bé lại cười ồ, vui vẻ. Ông Lục nghe kể xong, lòng càng buồn. Ông quay người đi. Mặt trăng đã ngả về tây. Cái bóng mảnh khảnh của ông đổ dài trên đất.

MA ĐỒ CỔ

Người Hàng Châu hay nói ma. Phàm những ai điều toa, khe khát, đầu óc tỉnh quái, đáng sợ đáng khinh, hoặc những kẻ chìm đắm vào một thị hiếu nào đó không tự bật ra được đều có thể gọi là ma. Ví dụ ma cửa quan, ma thuốc phiện, ma nghịch ngợm ...

Ma đồ cổ, vì mê đồ cổ như điên điên. Là hàng xóm của ma, cũng ham mê như ma. Gần gũi hơn với thế giới quái vật, nên được gọi là ma. Một hôm, ma đồ cổ lưng đeo ngọc bội, tay xách lồng chim Khang Hy, thất thểu, ngật ngưỡng bước đi trong ngõ vắng. Chợt thấy bên đường có một gia đình đang cho mèo ăn bằng một chiếc bát cổ. Nhìn kỹ thì chiếc bát này có khắc hoa cả bên trong và bên ngoài, màu xanh cánh trả như ngọc, đúng là một thứ đồ gốm màu sẫm đời Ngũ đại, rất có giá. Trong bụng mừng quỳnh, song ma đồ cổ không để lộ ra ngoài, bèn nẩy ra kế, đi tới hỏi :

— Ông anh này, nhà tôi nhiều chuột lắm Con mèo nhỏ này, ông anh bán bao nhiêu ?

— Ba mươi đồng tiền bạc.

– Đắt quá ! Lại có phải loại Ba Tư nổi tiếng đâu. Con mèo nhỏ hình thường chẳng qua vài đồng xèng một con chứ mấy.

– Không mua thì thôi ! – Chủ nhà ra bộ tỉnh bơ.

Ma đồ cổ nghĩ bụng, chẳng biết làm thế nào, lấy ra một xấp tiền bạc giao cho chủ nhà và bắt mèo đi.

Ra khỏi cửa vài bước, ma đồ cổ quay lại, giả vờ nói với chủ nhà bằng giọng tỉnh khô :

– Giá mèo bao nhiêu trả bấy nhiêu, cho xin thêm cái bát đựng thức ăn này ?

Ma đồ cổ vừa nói vừa nhặt chiếc bát cổ. Chủ nhà giằng ngay cái bát, vỗ vai ma đồ cổ, cười và bảo :

– Tôi biết anh đến đây vì cái bát này. Ông anh ơi, nói thật với ông anh, vì chiếc bát này, ba mươi đồng tiền bạc một chú mèo con, kể cả ông anh, tôi đã bán đến con thứ mười tám.

Nghe vậy, ma đồ cổ biết mình đã bị lừa, song đã tiền trao cháo múc, đành phải tự nhận hẩm hiu. Bực tức bỏ đi, đến đầu ngõ, ma đồ cổ quật mạnh con mèo trong tay xuống đất. Chỉ nghe nó kêu “ngoco” một tiếng thất thanh, rồi chuồn thẳng về nhà chủ.

Ông chủ nhà lại trộn một ít cơm ra bát, bình tĩnh ngồi chờ ma đồ cổ thứ mười chín bước vào cửa.

VƯƠNG ĐỈNH QUÂN

CHÂM NGÔN SÁU CHỮ

Ba mươi năm trước, một chàng trai rời quê hương, bắt đầu con đường gây dựng sự nghiệp cho mình. Tuổi nhỏ xa nhà, mây núi bao la, trong lòng băng khuâng khó tả. Trạm đầu tiên của anh là đến nhà trưởng họ xin chỉ bảo. Ông trưởng họ đang tập viết chữ, nghe trong họ có người cháu bắt đầu bước vào đường đời, tiện tay viết luôn ba chữ “Không nên sợ”, rồi ngẩng đầu nói với chàng trai đến xin chỉ bảo :

— Con ạ, bí quyết của cuộc đời có sáu chữ. Hôm nay ta bảo con ba chữ để vận dụng trong nửa đời người.

Ba mươi năm sau, chàng trai ngày trước đã bước sang tuổi trung niên, anh có một số thành công, cũng có nhiều chuyện đau lòng. Đường về quê cũ, bước đi chậm chạp, gần đến làng tự thấy ngượng ngừng ái ngại, anh lại đến trình diện trưởng họ, anh mới biết ông đã qua đời mấy năm trước. Người nhà lấy bức thư dán kín đưa cho anh, bảo :

Đây là ông gửi lại cho anh. Ông bảo thế nào cũng có ngày anh trở về

Đứa con xa quê bây giờ mới nhớ lại. Ba mươi năm trước tại đây, anh đã nghe một nửa bí quyết của đời người. Bóc thư ra xem cũng chỉ có ba chữ “Không nên hối”.

Đúng rồi, một đời người, trước lúc đứng tuổi không nên sợ, sau khi đứng tuổi không nên hối. Đó là sự chất lọc của kinh nghiệm, sự cô đúc của trí tuệ. Bí quyết của châm ngôn sáu chữ này phải một cuốn truyện dài mới nói được rõ. Song chúng ta tin, đối với những người có hiểu biết thì mấy chữ này cũng đủ. Để lại chút dư vị cho người đời nếm thử, há chẳng tốt hơn sao ?

CHU THƯỢNG QUỐC

BỐ TỪ RA TỈNH

Mấy năm nay, nhờ nuôi lợn làm giàu, bố Từ được sống những ngày không phải lo ăn lo mặc. Tư tưởng thoải mái, bố định lên tỉnh chơi một chuyến, Hôm nay bố hỏi con trai Phú Quý :

– Mỗi ngày có mấy chuyến xe ra thành phố ?

Phú Quý đáp :

– Tám giờ sáng một chuyến, ba giờ chiều cũng có một chuyến. Bố ơi, bố hỏi làm gì ?

– Chẳng làm gì. Bố định ra tỉnh chơi.

– Ô, sao bố không nói trước. Ra tỉnh chơi không dễ đâu. Người nước ngoài đang đua nhau đi du lịch đấy. Không thì, bố ơi, con thuê hẳn cho bố một chiếc xe con, được không ?

– Thôi, thôi, thuê xe con tốn tiền lắm. Đi ô tô khách như mọi người cũng được.

Hôm sau, bố Từ dậy sớm chuẩn bị tinh tươm đầu vào đấy, lại còn nhét vào túi xách hai bắp ngô non luộc tối hôm qua. Một là muốn tươi ngon, già rồi, còn gặm được món này bao lâu nữa, hai nữa cũng là để tiết kiệm một hai đồng. Bây giờ tuy đời sống đã dễ chịu hơn, nhưng bố vẫn không quên những ngày nghèo túng ăn cám ăn rau trước ngày giải phóng.

Ra đến tỉnh, đúng là đã mở rộng tầm mắt cho bố. Gồm, toàn những lầu son gác tía cao ngất, nhìn trước ngó sau chóng mặt. Ra chợ, vào bách hóa, chẳng biết có mặc vừa hay không, bố đã mua cho thằng cháu đích tôn hai bộ quần áo trẻ con.

Gần trưa, từ trong nhà hàng Duyệt Lai đối diện vọng ra tiếng chơi đánh cuộc âm ỉ. Bố Từ mới chợt thấy lúc này đã đói bụng. Thế là bố mở túi xách, định xơi ngon lành hai bắp ngô. Nhưng bố lại nghĩ ngay, giữa chốn người xe qua lại nườm nượp này, một ông già răng chín sáu ba không gặm ngô, thì chẳng còn mặt mũi nào. Vì không có tiền hay sao ? Hừ, thôi thì hôm nay không có mặt bà lão, tiêu thì tiêu. Cứ vào nhà hàng Duyệt Lai đối diện kia “làm” một bữa phung phí cho đã đời. Quyết tâm đã định, bố Từ cất bước đi vào nhà hàng Duyệt Lai đối diện. Nào ngờ, một chàng trai có dáng dấp nhân viên phục vụ đã dang tay ngăn bố trước cửa nhà hàng :

– Này, đi ra, đi ra. đây có phải là nơi ăn xin đâu?

Vừa nghe, bố Từ đã dùng dùng nổi giận, vung tay tát luôn chàng trai một cái đánh bốp.

Trong phút chốc, trước cửa nhà hàng người đứng bu quanh, xúm đông xúm đỏ, kẻ khuyên, người chê ầm ỉ, nhức óc ỉnh tai. Nơi đây đã trở thành công trường phán quyết đúng sai phải trái.

Bố Từ ảm ức trong lòng. Sống già nửa đời người, khó khăn lắm, hôm nay mới ra tỉnh chơi lần đầu. Ước thật, nó đuổi mình đi ! Không được, hôm nay lão già này phải làm cho người đời kính nể ! Bố hung hăng mở túi xách, móc ra một xấp tiền nhân dân tệ có tới một

nghìn đồng, giờ lên đỉnh đầu, tuyên bố, không ăn ở nhà hàng Duyệt Lai một bữa hiếm có là không xong. Việc này đã làm giám đốc nhà hàng sợ hãi. Giám đốc đi ra, thấy bố Từ giờ cao xấp tiền nhân dân tệ quá đầu, chỉ biết cúi đầu xin lỗi :

-- Xin ông bớt giận, bớt giận. Ái chà, chỉ tại chúng tôi thường ngày giáo dục không đến nơi đến chốn. Hết sức mong ông lượng thứ tha cho. Xin mời ông vào trong nhà. Xin mời !

Giám đốc quay lại quát bảo chàng trai :

-- Tiểu Lý, sao không mau mau đến xin lỗi ông đi !

Bố Từ được mời đến ngồi ở một chiếc bàn tròn giữa nhà. Giám đốc đích thân đưa bằng món ăn đến, bảm :

-- Thưa ông, mời ông gọi món ăn. Nhà hàng của tôi tuy buôn bán nhỏ, song một số món ăn nổi tiếng đông tây nam bắc, chúng tôi cũng có mấy món như ốc khỉ, yến sào, tay gấu ...

Bố Từ đặt xấp tiền lên bàn, nói :

-- Những món ăn ấy lão không hiếm. Thời trai tráng lão ăn ngán rồi. Hôm nay dọn cho một đĩa ... "gặm ngang". -- Thật ra, bố định gọi một đĩa tay gấu giò, chuyện ấy đã không làm bố Từ đau lòng mới lạ

chứ, trước giờ phút mấu chốt, bố già đã bí quá hóa khôn, lấy nó to giọng dọa người.

Đừng có tưởng, chức này công hiệu ra trò. Giám đốc vừa nghe đã ngỡ người. Ông kinh doanh nhà hàng đã mười mấy năm, xưa này chưa từng nghe nói đến món ăn này. Thật khó xử ! Nói không có thì xấu mặt nhà hàng, nói có thì chẳng biết rút cuộc nó là món gì ? Đúng, hãy cứ hỏi mấy vị đầu bếp trước đã. Nghĩ vậy, giám đốc vội bảo bố Từ :

– Xin ông chờ cho một lát, thức ăn sẽ mang ra ngay.

Nói xong, giám đốc lao đầu vào bếp.

Trong khi giám đốc chạy đi hỏi đầu bếp, thì trong nhà ăn ồn ào hẳn lên. Khách ăn xúm lại vây kín bố Từ, nhao nhao hỏi ngọn nguồn món ăn ấy. Bố Từ chỉ cười, không trả lời. Bố cười hì hì, lấy bao thuốc lá thơm mác Thạch Lâm câu con trai nhét vào túi xách sáng nay, chia cho mỗi người một điếu. Mặc dù ngày thường, bản thân không hút thuốc, song bố vẫn ngậm một điếu, châm lửa hút.

Một lúc sau, chỉ thấy giám đốc từ nhà bếp đi ra, nét mặt ngưỡng ngưỡng, bối rối, nói với bố Từ :

– Thưa ông, vô cùng xin lỗi ông. Trương sư phụ, người duy nhất làm được món ăn này của nhà hàng

chúng tôi vừa nghĩ phép thăm gia đình. Người khác không ai thay được. Thành thật xin lỗi ông. Ông xem, hay là dùng món khác được không ạ ?

Bố Từ xua tay :

– Thôi miễn, không ai nấu thay được, thì lão không phiền các ngài nữa. Thôi nhé, tôi đi nhà hàng khác.

Nói xong, thu tiền, xách túi đi liền.

Giám đốc thấy nhẹ cả người, vừa tiễn khách vừa nói :

– Thành thật xin lỗi ông, đã làm mất thì giờ của ông. Hoan nghênh lần sau ông lại đến.

– Không sao, không sao ! – Bố Từ nhìn giám đốc xua tay. – Chỉ có điều, từ nay trở đi, dạy bảo anh chàng kia học tập Lối Phong nhiều hơn. Xét ra, thì hôm nay lão cũng hơi nóng. Không nên đánh người !

Bố Từ rời khỏi nhà hàng Duyệt Lai với tâm trạng vui vẻ thỏa mãn. Bố nhìn đông ngó tây, mọi thứ đều cảm thấy mới mẻ, có ý nghĩa. Nhưng cái bụng thì đang réo ùng ục. Bố định tìm một cửa hàng khác ăn một bữa thật ngon, song lại e gây chuyện buồn cười, rắc rối. Thôi thì, chắc ăn nhất là tiêu diệt hai bắp ngô đem theo. Hơn nữa, thằng con trai Phú Quý chẳng đã nói, sang năm phải mở rộng quy mô nuôi lợn, nuôi loại

lợn ăn thịt thì thiếu vốn sao được ? Tiêu ít, có nghĩa là kiếm tiền nhiều. Nghĩ thế, bố Từ yên tâm thoải mái thò tay móc bóp ngô khỏi túi xách, và cũng chẳng cần quan tâm đến thể diện hay không thể diện, cứ vừa đi vừa thông dong thưởng thức thế giới tươi mới xa lạ, vừa ăn một cách ngon lành.

Đột nhiên, có tiếng gọi ở phía sau vọng đến, bố Từ giật nảy mình. Giữa thành phố xa lạ không thân không quen, ngộ nhỡ anh chàng bị tạt tai tìm đến báo thù rửa hận cũng nên ? Bố quay đầu lại nhìn.

– Ông anh kia ơi, xin dừng lại, dừng lại !

Thì ra, một vị đầu bếp thất tạt đỗ ngang lưng.

– Chú em, gọi ta phải không ?

Cho dù không phải anh chàng bị tạt tai, nhưng trong túi có tiền, bố Từ vẫn có phần cảnh giác đề phòng.

– Vâng, xin hỏi ông anh, cái món thức ăn ông anh gọi ở nhà hàng Duyệt Lai, ông anh đã ăn ở chỗ nào?

Rõ ràng người ấy là đầu bếp của nhà hàng Duyệt Lai. Anh ta đến để hỏi cái món “gặm ngang” mà bố đã gọi, không có ác ý.

– Ô ! – Bố Từ vừa nghe đã như trút được gánh nặng. Bố cười hểnh hếch, gặm thêm một miếng ngô, trả lời :

– Nhìn kỹ đi nhé, chú em ! Cái thứ ta đang ăn này, liệu chú mày có thể gặm được không ?

– Ô, đúng ! – Vị đầu bếp ấy chột hiểu. – Ha, ha, nháo nhào lên một hồi, ông anh thật là ...

QUÁCH THẬN QUYÊN

CỬA SẮT

Tôi thường tự hỏi, chẳng hiểu vì sao có những người vừa mới làm quan đã biết ngay cách làm “quan”? Đường như còn học nhanh hơn, tinh hơn các kỹ năng khác. Tôi càng khó hiểu vì sao có những bà vợ quan chỉ một thoáng đã biết làm “phu nhân quan”, mà còn học nhanh hơn, tinh hơn cả đức ông chồng, mặc dù trình độ văn hóa của họ chẳng có bao nhiêu. “Mô-đen” của bọn

họ sao giống nhau đến thế. Cứ y như được đúc từ một cái khuôn mà ra. Công việc hàng ngày của các bà vợ quan chủ yếu là canh điện thoại. Những bà vợ quan “tép riu” nhà không có điện thoại thì canh cửa. Có ai gọi điện thoại tìm chồng thì trước tiên bằng lời hỏi đáp khôn khéo bà phải làm rõ địa vị của bản thân người đó rồi mới xác định “có nhà” hay “đi vắng”. Có ai trực tiếp đến gặp thì bằng ánh mắt cảnh giác bà ngắm nghía từ đầu đến chân người đó xem có đủ “cỡ” mà cho vào hay không.

Tôi tự biết nghề nghiệp của mình không thể đem đến cho người khác những cái thực tế hơn như tìm việc làm, mua đồ quý hiếm. Do đó chưa đủ “cỡ” để các bà vợ quan đón tiếp. Nhưng châm ngôn đã nói : “Mình không đi cầu xin người thì mình cao bằng người”. Bởi thế tôi cố gắng không cầu cạnh ai để giữ tấm cao vốn có của mình.

Một lần, không giữ mãi được lời răn ấy, tôi đã thăm dò cơ quan X xem có thể tiêu thụ giúp một số cuốn tiểu thuyết tôi dịch mới xuất bản hay không ? Tôi gọi điện thoại đến nhà trưởng phòng L. Quả nhiên vang lên tiếng bà vợ ông như tiếng hỏi ở công đường :

– Chị ở đâu đấy ?

Tôi cố chấp hỏi :

– Mời trưởng phòng L nghe điện thoại.

Tiếng hỏi gắt lên nghe lạnh gáy :

– Chị ở đâu đấy ?

Đúng rồi, vấn đề của tôi chỉ có thể được trả lời sau khi vấn đề của bà ta được giải đáp. Hay nói cách khác “tôi ở đâu đấy” là quan trọng hơn cả. Tôi đáp :

– Tôi ở gia đình giám đốc C.

Giọng của đối phương tăng ngay độ nóng :

– Xin chị cho biết quý danh !

Tôi đáp :

– Miễn quý danh. Tên là C.

Đúng vậy, đã miễn “quý” từ lâu rồi. Tôi nói tiếp:

– Chồng tôi đã nghỉ hưu năm ngoái.

– Ô ! Vâng ! Ông nhà tôi xuống dưới nhà lấy nước, sau dăm bảy phút nữa chị gọi điện tới được không ?

Tôi đáp một cách nhiệt tình :

– Được ạ !

Ồi ! Trái tim là vật truyền dẫn nhiệt nhanh biết bao ! Để chắc chắn hơn, mười lăm phút sau tôi trực tiếp đến nhà trưởng phòng L. Vợ ông ra mở cửa. Giọng bà ta lập tức xuống không độ. Bà nói gọn lỏn :

– Chưa về.

Tôi lễ phép hỏi :

– Thế bao giờ thì về ạ ?

– Không biết !

Bà ta đóng sập cửa như sợ tôi chui vào.

Thật chẳng đại nào giống đại nào. Tôi đã nói dối bà ta. Có thể trong mười phút trao đổi với chồng khi ông xách nước về, bà ta đã sáng tỏ tôi là ai. Song tôi không nói dối, chồng tôi cũng tên là C và cũng đã từng làm giám đốc, chỉ hận là động từ chữ Hán không chỉ quá khứ. Quả thật tôi đã dối bà ấy. Chồng tôi và ông giám đốc đang tại chức đều tên là C. Chắc hẳn bà ấy đã rõ thật giả con người tôi, cho nên càng thêm bức bối vì sự nhiệt tình dở hơi lúc nãy.

Đúng là tôi bất đắc dĩ mới phải nói dối. Có lần một ông cán bộ có cơ trong thành phố liên hệ giúp tôi yết kiến một cán bộ có cơ khác. Vì đã trót nói hai tiếng “nghỉ hưu” tôi bị ngài thư ký của ông cán bộ cần yết kiến cắt cầu. Nếu không, hàm “quan” của chồng tôi thừa sức giúp tôi mở toang cánh cửa lớn, thậm chí còn ung dung nữa là đằng khác. Con tôi bảo :

– Sao mẹ cứ phải nói ra làm gì. Đó chẳng phải là cái bằng vàng danh dự đâu.

Thằng bé mới tí tuổi mà thông minh hơn mẹ nhiều, không biết tôi nên vui hay nên buồn về sự thông minh của nó ? Tôi bảo con :

– Đương nhiên là vẻ vang chứ. Nghĩ hưu có nghĩa là quá khứ vinh quang, bố con đã từng nam chinh bắc chiến, vào sống ra

– Thôi mẹ ơi, mẹ ơi ! Giữ cái vinh quang ấy mà dùng. Bây giờ chẳng ai thêm mua cái của ấy nữa. Bố con có thể chuyển công tác cho con không ? Có thể mua cho con chiếc xe Phụng Hoàng không ?

Miệng tôi không chịu, lòng tôi đã phải chịu.

– Vậy thì tối nay ông có về không ?

Tôi vẫn hỏi như sẵn đón. Hai mắt cố nhìn qua khe cổng.

– Cái chị này lạ thật ! Đã bảo không biết là không biết.

Chẳng cần gặng hỏi làm gì. Cứ cho là trưởng phòng L xách hai phích nước không biết đi đâu, cứ cho là mãi vui, chưa chắc tối nay ngài đã về. Vậy thì chẳng hỏi làm gì nữa.

Tôi thất vọng bước khỏi ngôi nhà. Dọc đường cứ ngẫm nghĩ mãi về đứa con và cái câu đối nhân xử thế không tương xứng chút nào với độ tuổi của nó. Bỗng gặp bộ trưởng P đi tới. Tôi chẳng để tâm, song cũng lễ phép chào :

– Xin chào ngài.

Được biết, sau khi điều về đây, ông ấy bận việc công chưa thể chuyển con cái ở huyện lỵ và ở nơi khác

về thành phố. Tuy thế nếu ông ấy muốn chuyển là chuyển được ngay. Bộ trưởng P đứng lại, vui vẻ hỏi :

– Thế nào, gần đây lại có bài được đăng báo phải không ?

Gần đây ? Lại ? Lẽ nào ông bộ trưởng đã đọc bài của mình. Tôi trả lời cho qua.

– Không có ! Có viết gì đâu ạ !

– Sao lại không ? Tôi vừa đọc một bài mà, gọi là gì nhỉ, ồ, nhan đề là “Tên tù” ?

Không đợi tôi đáp, ông bảo luôn :

– Hay đấy ! Viết ca tụng, rất cần. Viết vạch trần, phê phán cũng rất cần, xem ra chị cũng vào loại “cay” đấy !

Ông ấy nói đúng. Tôi vừa bị tên tù, đang cay đến sôi máu, chẳng buồn nói chuyện với ai đây.

– Ngài quá khen !

Tôi đáp, thấy lòng dịu đi một chút. Chẳng phải vì lời khen lấy lòng “cay đấy” của ông đâu, mà là vì sự hiểu biết khách quan, chân thành của một đồng chí lãnh đạo trong việc ca ngợi và vạch trần.

– Ngài còn muốn đọc không ? Tạp chí “Văn học báo cáo” kỳ này có đăng một bài.

– Muốn chứ ! Tôi thích đọc chuyện người thật việc thật.

– Vậy thì để tôi tìm.

Người ta bảo vị thủ trưởng này giản dị dễ gần. Tôi biết ông có hoa tay, là thành viên của Hội những người viết chữ đẹp của tỉnh, không ngờ ngoài giờ làm việc căng thẳng cũng thích đọc tạp chí “Văn học báo cáo”. Nếu các bài văn học báo cáo bóc trần ấy chỉ có những người đọc không có khả năng giải quyết vấn đề thì sứ mệnh của nhà văn chẳng có ý nghĩa gì. Do đó tôi luôn cho rằng một người đọc có địa vị còn hơn một trăm người đọc mặc áo nâu.

– Chị ở đâu ? Để tôi đến lấy. – Ngài bộ trưởng hỏi.

– Thôi ạ, cơm tối nay xong tôi sẽ đem đến cho ngài.

– Vậy thì cảm ơn lắm lắm !

Ăn cơm tối xong tôi vui vẻ đưa cuốn tạp chí đến tận nhà ngài bộ trưởng.

Bước vào lâu đài lớn, ở phía đông có một cửa sắt cỡ vừa. Trong cửa sắt là một cái sân nhỏ. Tôi không tiện đi thẳng vào, bèn gõ cửa. Một người đàn bà có tuổi đi ra. Bà ta không mở cửa. Bà hỏi qua cánh cửa sắt.

– Chị tìm ai ?

– Bộ trưởng P có nhà không ạ ? – Vấn đề của tôi chỉ cần “có” hay “không”. Nhưng câu trả lời lại là :

– Chị ở đâu ? Có việc gì ?

Tôi bỗng nhớ đến những câu hỏi, những giọng nói và nhiệt độ y hệt, nhớ đến cái “khuôn” đúc ra tất cả những thứ đó.

– Không có việc gì ạ ! Chả là tờ Văn học báo cáo....

– Báo cáo ư ? Thì đưa đến văn phòng báo thư ký riêng chuyển cho ông ấy là xong.

Tôi đâu phải đến xin chuyển công tác cho con, cũng chẳng phải đến xin mua xe đạp Phượng Hoàng. Vì thế cuốn “báo cáo” này không phải qua chín khúc sông, mười tám chỗ ngoặt để đến văn phòng. Thông qua thư ký riêng biết đâu phải qua những cửa gì gì nữa rồi cuối cùng mới đến tay ngài bộ trưởng ?

Tôi quay đi ngay. Tay nắm chặt cuốn tạp chí. Lúc đó bên tai tôi thoáng nghe tiếng đàn ông đang nói trong sân :

– Đồng chí C phải không ? Sao không vào trong nhà ?

Nhưng tôi đã không quay đầu mà bước đi nhanh hơn, bỏ lại đằng sau cánh cửa sắt ấy !

TRÊN ĐẦU LÀ BẦU TRỜI XANH ÊM Ắ

Tháng hai mùa xuân, trời xanh nước biển, đất xanh lá cây, gió thổi mơn man, phả vào mặt buồn buồn. Trên dòng sông nhỏ vây quanh thành phố, một chiếc cầu gỗ cổ lỗ giản dị vắt ngang. Người qua lại thành phố như nước chảy.

— Diều đây, diều đây, mỗi cái một hào rười.

Tiếng rao vừa giòn, vừa lạnh lạnh, pha một chút vui đùa. Nhìn theo tiếng rao, một ông già béo phị đứng dựa lan can cầu, nét mặt đang nở nụ cười chiều khách, trên trán lấm tấm mồ hôi dầu trong veo. Tay ông cầm một xâu diều, trên cánh, trên đuôi đều quết đầy phẩm, màu xanh màu đỏ chói mắt.

Cứ xem tâm trạng đặc ý của ông, ông bán chạy lắm, từng chiếc diều từ tay ông đưa đi, từng hào, từng xu lẻ nhét vào túi.

Khi ánh mắt ông nhìn sang đầu cầu bên kia, từ đáy lòng ông toát ra một nỗi đồng tình chân thành. Bên ấy cũng đang có một ông già trạc tuổi ông, đứng tựa vào lan can cầu nhàn nhã. Trên khuôn mặt xương xương của ông có đôi mắt nhỏ tinh anh, sống mũi to,

cái mồm rộng, ở cằm có mấy sợi râu khô thưa. Ông cũng đang bán diều. Diều của ông màu trắng, có con bướm, con chuồn chuồn... Ở trên cánh có gắn một chiếc sáo biết quay, song giản dị đến mức không ai để mắt tới. Ông không cố ý rao bán, chỉ im lặng đứng chờ người mua. Thỉnh thoảng có người hỏi một tiếng :

– Này, bao nhiêu tiền một cái ?

Ông giơ năm ngón tay. Trời ơi ! Năm hào, người hỏi lắc đầu quấy quậy, miệng nở nụ cười nhạt, có ý là : không đáng.

Ông đứng lâu lắm rồi, mà chưa bán được cái nào.

Ông già béo phì rốt cuộc đã không nín nổi, ông muốn nhắc nhở người bạn cùng nghề cố chấp, xương xương không quen biết ấy. Bằng cái giọng nhà nghề, ông gọi ông già và bảo :

– Ông bạn ơi ! Đừng đứng đực ra thế mà đợi, một hào một cái, bán đại đi mà về, nói thách quá, khách sợ bỏ đi mất.

Ông già xương xương quay mặt lại, cặp mắt tròn tròn, chiếc cằm động đậy định nói gì, cuối cùng lại thôi. Ông không thích khuôn mặt béo phì ấy, ông không thích những cái diều của ông ấy. Thế mà cũng gọi là diều ư ? Đúng là chà đạp lên nghề nghiệp. Chiếc khung

tre vót rất to và xù xì, còn bám xước. Giấy điều dán qua loa đại khái, còn màu sắc thì thô tục. Ông muốn nói với người mua : “Đừng nghe ông ta nói ngon nói ngọt, loại điều ấy có lên được khối, không đâm xuống chân, chớ kể”. Nhưng cuối cùng ông không nói, nói ra chỉ tổ người ta chê cười.

Bất giác ông cúi xuống, nhìn chuỗi điều trên tay của mình. Chiếc khung tre vót rất cẩn thận, sau đó lấy giấy ráp đánh đi đánh lại mấy lần, sáng bóng. Giấy điều trắng dán rất căng, đứng gió, buông một cái là lên vù vù. Sáo điều kêu rất vui tai, giống hết tiếng điều. Tuyệt ! Ôi, dây điều cầm trong tay, vừa lòng vừa ý. Đó là một loại hưởng thụ. Ông tin vào tay nghề của mình và cũng rất coi trọng tay nghề của mình, đó là nghề gia truyền đã mấy đời.

Ông cảm thấy thỏa mãn, nhưng không thể không đáng tiếc.

Điều của ông bác phị đã bán hết rất nhanh. Chợt ông có ý nghĩ kỳ quặc với người bạn cùng nghề không quen biết này. Ông cười một cách ranh mãnh, quyết định nán lại chờ xem lão già xương xường cầm chuỗi điều ế ẩm rồi đầu cầu như thế nào. Ông thông thả châm một điếu thuốc, hít và nhả một vòng khói, vòng khói ấy vừa to vừa tròn.

Sắc mặt ông già xương xương tỏ ra khó chịu, cánh mũi to cũng hơi run run. Từ túi áo, ông lấy ra một cuộn dây gai, buộc một đầu dây vào điều, chao chao rồi quăng theo gió. Chiếc điều như biết điều lắc lắc, ăn no gió rồi lao thẳng lên. Cuộn dây chuyển động, dây điều cứ thế thả ra, kéo rất căng, rất thẳng đứng, sáo điều cất tiếng ro ro, lôi cuốn mọi người. Trong chốc lát biển thành một chấm trắng nhỏ xíu, lướt bay trên bầu trời xanh bao la, y như một áng mây hồng bồng bênh.

– Điều tốt nhỉ !

– Hàng chính cống mà !

Ngay tức khắc người ta xô đến, tiếng khen trầm trở rồi rít. Mọi cặp mắt đều dồn vào chuỗi điều trắng, từ đầu đến đuôi, từ khung điều đến giấy phất, không ai chệ vào đâu được, không thể nào không hài lòng.

– Tôi mua một cái, năm hào, tiền đây... !

– Mắt thấy tai nghe nhé ! Tôi lấy một chiếc !

Mọi người vừa nói, vừa đưa tay lấy điều, sợ người khác tranh mất. Ông già xương xương dang tay ra ngăn, nét mặt căng cứng không nở nụ cười, tỏ ra trang trọng, song không ai đoán được.

Ông lại móc túi lấy cuộn dây gai, mỗi sợi dài hơn một trượng, để người mua dùng thử. Ông cẩn thận buộc dây gai vào từng chiếc điều. Ông không nói một

câu, chỉ thành thực làm tất cả những gì cần làm, coi như không có người xung quanh, ngay đến những tiếng ồn ào cũng gần như cách ông rất xa.

Ông già béo phì khó nhọc lách vào cạnh ông, sốt ruột ghé vào tai, bảo :

– Nhanh tay quăng hàng đi rồi vợ tiền, đừng để lỡ cơ hội.

Ông liếc ngang ông già béo phì một cái, miệng nở nụ cười trả thù. Ông vẫn mặc kệ ông ta, đó là một sự phớt lỉnh kiêu hãnh. Theo chiều gió, ông buông tất cả những chiếc điều đã buộc dây. Trong phút chốc trong tay ông bay lên một chùm “hoa” trắng, tiếng sáo điều cất lên vì vu.

Mọi người lại hoan hô ầm ĩ như con nước dâng lên.

– Cho tôi một chiếc.

– Tôi mua...

Ông già xương xương bỗng đứng ngẩng lên trời cười ha hả, nhìn bức tường người vây quanh mình, hỏi :

– Bà con có biết điều thế nào không ?

Đám trẻ con lên ba cũng biết điều, sao lại không biết ? Từng cặp mắt chăm chăm nhìn ông, câu hỏi này cần phải trả lời ư ?

Ông già xương xương lắc đầu một cách tự tin, lắc rất mạnh. Bỗng ông móc túi lấy ra một chiếc kéo, dưới ánh nắng chiếc kéo sáng loáng đến chói mắt. Chỉ nghe thấy một tiếng cạch giòn tan, những sợi dây gai trong tay ông đứt phứt một tiếng trong cùng một lúc. Tất cả những cái điều chao đảo, rồi bay vút lên trời...

Ông già béo phì giẫm chân đành dạch, quay đầu bỏ đi. Trong đám đông nổi lên những tiếng xuýt xoa khen ngợi. Điều càng bay càng cao, càng bay càng xa. Bao nhiêu ánh mắt cũng bị dẫn tới một nơi rất cao rất xa.

Trên đầu là một bầu trời xanh êm ả.

Trời xanh là công bằng chính trực.

THẨM HẢI SÂM

VIỆC THÁNH

Bị nhiễm làn sóng mới, bố tôi chính thống tuyên bố cắt đứt mẹ tôi một cách không thương tiếc. Tòa án hiểu sự tình, không thụ lý đơn, ông tức tưởi rời khỏi tòa

án, kéo chiếc xe cải tiến từ nhà máy về, lẳng lẽ chất đồ đạc đã gói sẵn lên xe chuẩn bị rời khỏi cái gia đình đáng ghét và bất trị này. Trước khi đi, bố tôi quắc mắt nhìn mẹ tôi. Trong ánh mắt của ông lại ánh lên một tia hy vọng : bà ấy sẽ nói một câu như mọi lần “Tôi nghe ông, tôi làm theo ông tất cả”. Như vậy, bố tôi sẽ vui lòng xuống thang. Nhưng mẹ tôi đã mím chặt môi. Hai mắt dờ dẩn. Trái tim tôi như trống giục “Mẹ ơi ! Sao mẹ không thỏa hiệp với bố đi, dù chỉ là nửa bước”, trong “Kinh thánh” chẳng phải chúa Giêsu đã lấy xương sườn của Adam tạo ra Eva là để đàn bà giúp đỡ đàn ông đó sao ?”

— Tôi không uốn nắn bà thì tôi tránh bà ? Tránh chưa chắc đã tránh được ?

Bố tôi nói và kéo xe đi thẳng. Ông đã thuê một căn hộ ở ngoại ô thành phố để sống yên ổn những năm tháng cuối đời.

Mẹ tôi đứng trơ như phỗng giữa cửa. Đôi mắt hoảng hốt nhìn tấm thân lực lưỡng của bố tôi đi xa dần. Miệng khô lẩm bẩm, có lẽ đang cầu nguyện cho bố.

Nghe nói, bị kịch là cái bóng của loài người. Từ khi thủy tổ làm trái ý của thượng đế, ăn thử cái không nên ăn để mắc tội không bao giờ rửa sạch, thì bị kịch cứ bám riết loài người như bóng với hình. Chuyện của bố mẹ tôi có thể coi như là bị kịch không ? Nếu phải thì

rõ ràng do em gái tôi khởi mào. Em gái tôi thông minh và xinh đẹp. Bạn học gọi nó là “Công chúa Bạch Tuyết”. Trên khuôn mặt non tơ hình trái xoan có hai cái lúm đồng tiền kế thừa của mẹ trông rất ngon, rất mê hồn. Nào ngờ, cô em gái mà cả nhà kiêu hãnh đã nghiễm nhiên đem đến cho gia đình một vết nhơ lớn : vừa bước vào đời, không kịp nổi rung động nhất thời đã đập đổ “bức tường đồng vách sắt” mà bố tôi đã dày công xây đắp trong nhiều năm. Nó bị một “chàng trai tuấn tú” lôi kéo vào một thế giới như huyễn : một băng lưu manh trộm cắp. Phải đi tù ba năm. Mẹ tôi phát điên phát dại như bị rỗng cuốn lên chín tầng mây rơi xuống, không chết nhưng vết thương lòng nặng lắm. Mây đen kìn kịt chụp xuống gia đình. Những ngày hân hoan vui cười không còn nữa. Một cuộc khủng hoảng mới, nặng nề hơn đang thai nghén trong bầu không khí bị thương. Trong chốc lát, tóc mẹ tôi đã bạc trắng. Bà già khom hẳn. Tuy chưa đến tuổi “biết mệnh trời”, mà nói trước quên sau, chỉ có mỗi việc giữ lịch tính ngày con cái trở về là bà luôn chăm chỉ. Bà thường kêu đau ngực, đi khám mãi chẳng ra bệnh, lượng ăn hàng ngày giảm không bằng bữa sáng của bố tôi. Nhưng tấm thân gầy guộc ấy lại là trụ cột của gia đình : nấu ăn, giặt giũ, đi chợ, có mười lăm kg gạo cũng phải chia đôi hai lượt đi về.... bố tôi, một người Sơn Đông cao 1,8m, thì ngay từ đời ông tôi, đã không hề đụng chân tay tới việc nội trợ,

huống hồ bố tôi là bí thư chi bộ của phân xưởng, suốt ngày cuốn hút vào công việc của nhà máy đến mệt lử. Mẹ tôi vốn quen chịu khổ và biết chiều chồng, không bao giờ bà đòi hỏi ông phải làm một việc gì. Còn tôi thì cũng đã lấy vợ ở riêng. Có lẽ, bố tôi đã mắc “chứng kinh niên” suốt ngày nóng nảy cái gáy. Thỉnh thoảng ông còn đem cơn giận ở phân xưởng về nhà, chỉ một chuyện cỏn con, ông cũng gầm lên như sư tử đực.

Hôm ấy, vào một đêm thu, trời mưa rả rích. Tôi phải đi công tác gấp, nên đến chào tạm biệt bố mẹ. Vừa vào cửa suýt nữa bị mùi rượu nồng nặc trong nhà làm ho sặc sụa. Bố tôi vừa đập tan chai rượu, đang ngồi thừ trước bàn. Mẹ tôi ngồi xồm quét dọn những mảnh vỡ. Thì ra một đồng bọn của em gái gần đây đã được giảm hạn tù, có lẽ thông qua một cửa nào đấy. Mẹ tôi chỉ nói có vậy, không có điều gì cầu nài bố tôi. Lúc đầu, bố tôi nín thin uống rượu, về sau lấy cớ cá rán nhạt quá, bỗng dưng nổi cơn thịnh nộ. Tôi hiểu bố, cả đời ông không bao giờ đi lại với bất kỳ ai về cái việc “dễ người dễ ta”. Bây giờ ông đâm ra bất bình, lại cảm thấy như mình phải luồn lụy ai đó. Thế là ông nổi cáu. Song tôi chưa bao giờ lại thấy bố tôi đối xử với mẹ tôi như hôm nay. Tôi trợn mắt bảo :

– Bố có tức giận điều gì cũng không thể đổ hết lên đầu mẹ.

- Anh đã lấy vợ ở riêng thì cứ đi đi, về in ít thôi, đừng có rắc rối.

- Sao lại rắc rối ? Bố là bố của con. Mẹ là mẹ của con kia mà.

Tôi định đấu lại bố để giải buồn cho mẹ. Song bà đã đứng dậy, nghiêm sắc mặt bảo :

- Sao lại ăn nói với bố như thế con?

Tôi im bặt. Tôi không thể nhẫn nhục nhìn khuôn mặt của mẹ tôi tím tái đi vì nín nhịn oan ức. Cửa hé mở, mẹ lặng lẽ đi ra. Như một linh tính nào đó đã khiến tôi bám theo mẹ. Mưa đêm dầm dề. Đèn đường mờ ảo. Mẹ tôi đi bước một trên vỉa hè. Thỉnh thoảng lại đưa tay chùi nước mắt. Bước vào cổng chợ, mẹ tôi lại vội quay ra. Rõ ràng bà đã lẫn đường. Mẹ tôi đi vào hiệu thuốc. Tôi bỗng căng thẳng, mẹ mua thuốc gì vậy ? Thử hàng mà mẹ tôi mua hoàn toàn không phải là loại thuốc đáng sợ như tôi tưởng mà là một chai rượu, chai rượu bổ sâm rất quý. Đầu tôi choáng váng, không ghìm được xúc động, tôi lao tới quỳ dưới chân mẹ, giằng lấy chai rượu đập tan tành. Ôi ! Tốt nhất là để bố tôi thấy tận mắt. Hai mẹ con về đến nhà thì bố tôi không còn đòi uống rượu, mà đã nằm ngáy trên giường. Bố tôi đã mệt mỏi quá chừng. Nghe nói, ban ngày bố tranh cãi với phó bí thư, vừa rồi lại hao tổn toàn bộ tinh lực còn lại.

– Ăn cơm đi mẹ ! – Tôi xới cơm và đỡ mẹ ngồi xuống.

– Không muốn ăn. Tức no anh ách. Số mẹ khổ quá. – Ngừng một lát, mẹ nói. – Cho mẹ dựa lưng một lát được không ?

Mẹ chưa biết chín giờ tối nay tôi phải ra ga.

– Được ạ !

Đương nhiên lúc này tôi không thể bỏ đi.

– Con đi, mẹ có tội không ? – Bàn tay gầy guộc của mẹ cầm tay tôi, lạnh cóng.

– Mẹ ! Mẹ có tội gì cơ chứ ? Mẹ là người tốt, có điều là tốt quá !

– Có tội ! Có tội ! Việc của em gái con, có tội là ở mẹ !

– Mẹ đâu có nuông chiều nó. Mẹ yêu con gái là lẽ thường tình, nó làm nó chịu. Nếu nói trách nhiệm thì trước hết phải trách bố. Bố giáo dục nó không thỏa đáng.

Tôi nêu một vài chi tiết bố tôi cấm đoán em gái rất buồn cười, như chuyện một bài báo : “Những hiểu biết về tình dục” đăng ở “Trung Quốc thanh niên” đã bị ông xé và quăng vào mặt em gái. Mẹ tôi vẫn cố tình đổ trách nhiệm cho mình.

– Bố bảo em gái con giống mẹ !

– Nhưng trong mạch máu của nó cũng có dòng máu của bố ! – Tôi bực bội ngắt lời mẹ.

Hôm đó, tôi nên hủy vé tàu ở lại nói chuyện với mẹ mới phải. Như người sắp chết đuối, mẹ tôi đang cần con trai an ủi trông nom. Song rốt cuộc tôi đã bảo phải đi công tác xin từ biệt mẹ. Mẹ tôi tựa cửa nhìn con trai ra đi. Bà giục : “Đi đi con ! Đừng để lỡ việc công”. Nhưng hai tròng mắt của mẹ thì ướt đẫm, nhòa đi.

Trong tiếng xình xịch của đoàn tàu tôi nghĩ tới chị Tường Lâm dưới ngòi bút Lỗ Tấn. Tôi mơ thấy mẹ tôi ngã gục trước cửa, mơ thấy bãi tha ma, khăn tang trắng và hoa tươi... Hai tuần sau tôi trở về, trước tiên đến thăm mẹ. Lúc đó tôi mới biết, hôm đó không ở lại nói chuyện lâu với mẹ đã trở thành nỗi mặc cảm và nuối tiếc suốt đời.

Sáng sớm chủ nhật. Bố tôi vào nhà máy như thường lệ. Xưa nay, ông không có thói quen dẫn vợ đi xem phim, thăm bạn bè và tâm sự. Mẹ tôi ăn vận gọn gàng, sạch sẽ, khoác một túi lụa đỏ tía sắp sửa ra khỏi nhà. Nổi u sầu trên mặt mẹ hình như ít hơn hôm tôi đi công tác.

– Mẹ ơi, con biếu mẹ chiếc áo lông.

Mẹ tôi hôn hờ, mân mê chiếc áo mềm nhũn rồi hỏi qua tình hình đi đường của tôi. Tâm trí mẹ như để ở đâu.

– Mẹ ơi ! Con đến nói chuyện với mẹ !

– Mẹ tốt rồi ! Con bận gì thì cứ đi, không phải lo cho mẹ.

– Không, con có nhiều chuyện muốn nói, mẹ cũng vậy.

– Để lúc khác con ạ ! Hôm nay mẹ có chút việc. - Mẹ tôi nhìn đồng hồ.

– Mẹ thấy người thế nào ?

– Khỏe, ngực không tức nữa. Thật đấy ! – Trên khuôn mặt xanh gầy của mẹ lộ rõ những biểu hiện phức tạp sợ sệt. Tôi ngạc nhiên và đau buồn vì sự lạnh nhạt và bức ngăn vô hình giữa hai mẹ con. Tôi đoán chắc có chuyện gì mẹ đang giấu tôi.

– Mẹ ơi ! Ngày thường mẹ chỉ ở nhà. Hôm nay mẹ đi đâu ? Mẹ không nói con chẳng cho mẹ đi đâu cả.

Bất chước em gái tôi làm nũng nắm tay mẹ. Mẹ tôi cười chân thật và hạnh phúc. Song chỉ trong giây lát, những biểu hiện phức tạp lại lộ ra không sao giấu nổi.

Không thể phớt lờ sự nhũn nhẽ của con trai, cuối cùng mẹ tôi cũng phải nói ra điều bí mật không định nói.

Trước khi tôi đi công tác, có mấy “bà vãi cơ đốc” thường đến nhà thăm mẹ, giúp mẹ tôi một vài việc vặt, giảng giải cho mẹ tôi về “Thượng đế nhân từ”. Mẹ tôi nửa tin nửa ngờ về Thượng đế. Sau đó họ dẫn mẹ tôi đến núi gần đó chơi, bảo mẹ tôi quỳ xuống, ngẩng đầu kêu to : “Hỡi chúa ! Hãy cứu con !” làm như vậy sẽ được cứu. Mẹ tôi làm theo. Kết quả là đã khắc ra được một cục đờm giắt trong cổ họng, người nhẹ hẳn đi. Bây giờ mẹ tôi đang vội đi nhà thờ cảm ơn Chúa, rửa tội mình, cầu nguyện Chúa che chở cho mẹ và gia đình được bình an về thể xác và linh hồn. Tôi vô tình buông mẹ ra. Một cảm giác xa lạ mạnh mẽ đã đẩy hai mẹ con sang hai bờ ngăn cách về mặt tâm lý. Hình như mẹ không còn là mẹ nữa. Hình như trước khi tôi đi công tác, mẹ tôi đã đi xa. Thân già đứng trước mặt tôi đây bây giờ không còn là mẹ ngày nào của tôi nữa. Tôi nguyện rửa mấy con mụ đã quyến rũ, mê muội mẹ tôi, nguyện rửa bố tôi, em gái tôi và cả tôi. Tôi không thể chấp nhận sự thật đã rồi này. Tôi như gào lên trước thế giới :

- Trong vũ trụ không có Thượng đế !
- Con ơi ! Mày điên à ? Thế nào là có hay không ? Con tin thì có, không tin thì không.
- Mẹ ơi ! Thượng đế là cái người ta tưởng tượng ra để người ta cúng bái...

– Con ơi ! Chớ nói vậy ! Nói vậy là có tội !
Con chớ nói bậy bạ con ạ !

– Ai cũng cầu như vậy thì cần bệnh viện làm gì? Mẹ hồ đồ rồi, mẹ ơi !

– Ai bảo không cần bệnh viện ? Thần cho người trí tuệ. Nhân tài hiểu đạo y. Người được thần che chở, uống thuốc mới thiêng. Thần không nhìn thấy, không sờ thấy, nhưng lúc nào cũng ở bên ta. Thôi, không nói với con nữa ! Không nói nữa ! Con không hiểu.

Nói rồi bà bước đi, còn nhớ quay lại dặn đi dặn lại, chớ để bố biết. Tôi đứng ngẩn như khúc gỗ chẳng biết làm thế nào hơn. Mẹ tôi đã thay đổi hoàn toàn. Bà dừng cảm phũ định đưa con mà bà luôn luôn tin nó. Bà tự tin biết chừng nào, tự chủ biết chừng nào. Trong nỗi đau thương vô hạn, tôi không phải không có chút an ủi về điều đó. Song cái làm chủ bản thân của mẹ tôi lại là đi vào mê hồn trận. Cái thế giới hư cấu và hạnh phúc trên đời này ở đâu. Tôi không thể để mẹ tôi quàng lên cổ cái thông lọng mới, bước khỏi cửa này lại vào cửa kia, với gánh nặng trĩu vai, còng lưng vác cái thánh giá nặng nề... Huống hồ, việc này sẽ trù lên viễn cảnh chính trị của tôi một bóng đen và sẽ khiến bố tôi phải chịu vết thương nữa nặng hơn nhiều so với việc em gái tôi đi tù. Tôi lao khỏi cửa đuổi theo mẹ. Bằng lời gọi

chân thành của đứa con tôi phải gọi bằng được người mẹ đang lạc đường.

– Mẹ ! Mẹ !

Mẹ tôi đứng lại nhìn tôi ngạc nhiên và hiền từ. Song tôi không biết nên nói gì. Dù có gọi được mẹ về chăng nữa, thì liệu tôi có xóa hết được mọi đau khổ cho mẹ, có thể đem lại cho mẹ bao nhiêu niềm vui và sự an ủi ? Tôi có thể thức tỉnh mẹ, làm cho mẹ thay đổi tính nết, phủ định sự tồn tại của Thượng đế mà mẹ bắt đầu tôn thờ ? Hay sự thức tỉnh và phủ định ấy vị tất chẳng phải là sự trở lại những ngày đau khổ đã qua. Thôi thì – bãi tha ma và hoa tươi chẳng bằng – Giáo hội và thiên đường. Hãy để cho mẹ biến đau thương thành tê dại. Lúc này còn đi lo cái việc đem lại điều gì cho bản thân và cho bố, há chẳng phải quá tự tử đó sao ?

– Mẹ ơi, mẹ !

– Chờ vội con ! Cứ từ từ con nói !

Mẹ tôi xích lại gần. Tôi nghe rõ hơi thở của mẹ - thứ mùi thơm đã trở nên xa lạ từ lâu. Tôi nức nở. Một lần nữa tôi nắm chặt tay mẹ, run run nói :

– Mẹ ơi ! Mẹ đi đi. Nhưng mong Chúa nhân từ ban phúc cho mẹ để mẹ mạnh khỏe sống lâu.

Xúc động trước tình cảm sâu đậm của con trai, mẹ tôi cũng khóc. Bà nghẹn ngào chẳng nói nên lời :

– Con của mẹ tốt quá ! Con của mẹ tốt quá !

Những người đi trên đường thấy hai mẹ con tôi như vậy tưởng là có cuộc chia ly hay gặp lại. Khi ô tô đến, mẹ tôi điểm tỉnh bước lên xe.

Tôi về nhà, nằm trên giường em gái chờ mẹ về.

Sao lại chờ ? Chờ để làm gì ? Chính tôi cũng không trả lời được, chỉ biết chờ. Cũng chẳng biết lúc này tôi vui hay buồn ? Lòng dạ tôi rối như tơ vò, như lá mùa thu rụng bay lả tả...

Sương trắng đầy như sấn, chẳng nhìn rõ đâu là cánh đồng, đâu là thôn xóm. Sớm tinh mơ, một cô bé mặt trái xoan, tóc kết đuôi sam buộc dải đỏ đứng trước cổng trường. Mũi đỏ dừ. Tay lạnh cóng. Cô vừa giậm chân vừa ôn bài ngữ văn. Chung quanh yên tĩnh. Thầy giáo có lẽ vừa dậy. Bố cô còn ngủ say. Bố không cho cô đi học. Ông bảo con gái học hành làm quái gì ? Đua đòi chỉ tổ để người cười. Nhà mình đâu phải đảng viên. Con gái nhà đảng viên cũng chẳng đi học nữa là. Cô bé không chịu, khóc sưng mắt. Tối nào cũng nấp vào hầm học bài. Cơm sáng không ăn, tranh thủ đến trường để giành phần thưởng. Thầy giáo có biện pháp hay, thưởng chăm, phạt lười : Hàng ngày tặng cờ đỏ cho em nào đến trường sớm nhất và lợn trắng cho em nào đến muộn nhất. Cờ đỏ và lợn trắng cắt bằng giấy dán trên tường ngay dưới tên họ học sinh... Cô gái đã học lớp bốn mà chưa bao giờ phải làm "lợn" để chúng bạn chê cười. Cuối cùng cô gái phải bỏ học. Chẳng phải nhà cô

nghèo, mà do bố cô bắt ở nhà. Vài năm sau cô gái được bố gả cho một chàng trai Sơn Đông. Cô đã theo chồng ra thành phố và được sắp xếp công ăn việc làm. Một hôm ông chồng bảo : “Nhà máy tình giảm biên chế, mình về nhà trông thằng “sâu róm” để nó khỏi bị lũ trẻ bắt nạt. Tôi là cán bộ, cán bộ phải gương mẫu đưa gia đình hạ phóng”. Thằng “sâu róm” là tôi, gầy yếu và nhút nhát. Bà mẹ trẻ ngày ngày đưa sâu róm đến trường. Sâu róm vẫn bị bọn trẻ xấu đánh thâm tím mặt mày, cái sẹo cũ chưa lành đã lại thêm sẹo mới. Mẹ tôi đau khổ lắm, thường ôm mặt khóc, nhưng chẳng cứu được sâu róm. Lúc ra chơi, mấy đứa trẻ tình nghịch cười lên người sâu róm đến nỗi cậu tức thở gào tướng lên, co dúm lại. Một hôm, xuất hiện một cậu bé rất khỏe mạnh. Cậu vừa ở Bao đầu Nội mông đến, rất thích vật, cậu đã trở thành vua vật của cả trường. Anh nào tỏ ra ghê gớm nhất sẽ trở thành ông vua được cả trường bái phục. Nếu ông vua của trường tôi bị ông vua của trường khác vật ngã, thì ngay bọn con gái cũng xấu hổ. Vua vật đã nện cho bọn trẻ hay bắt nạt tôi mỗi đứa một trận nên thân. Vua vật có bốn anh em trai. Anh nào cũng đánh vì vua tham ăn. Vua bảo, có thể mỗi ngày đem đến cho vua một chút gì ăn không. Tôi bảo : được.

Tôi học lên cao trung mới biết đó là những năm tháng đói rách khủng khiếp. Mỗi buổi sáng mẹ tôi chưng bốn bánh bao bột ngô. Hai cái giành riêng cho

bố tôi như bảo bối. Còn hai cái của hai mẹ con. Tôi bảo đói quá, cứ được hai tiết là cái bụng đã réo, bọn chúng lại cười lên, người bủn rủn không dậy nổi. Mẹ giấu bố giành phần ăn của mình cho con. Tôi lại giấu mẹ đem bánh bao cho vua vật. Vài tháng sau, mẹ tôi phù thũng như nhiều người lớn khác. Lúc đầu tôi tưởng mẹ mình béo ra, sau mới rõ vì mẹ ăn quá nhiều thứ không phải để nuôi người. Thế là tôi không bao giờ “hối lộ” vua vật nữa. Thà chịu đánh còn hơn. Nhưng mẹ tôi cứ bắt tôi ăn hai cái. Tôi đành phải nói thật. Mẹ tôi không trách mắng, còn cười bảo :

– Có thật là con không còn bị bắt nạt nữa không ?

Tôi đáp :

– Vâng ! – Mẹ tôi bảo đưa vua vật về nhà chơi. Quan hệ giữa chúng tôi càng mật thiết. Mẹ tôi thương mến và thương vua vật, mua cho đồng hồ đeo tay, mua thịt ngon về đãi một bữa toái loái.

Mẹ tôi từ nhà thờ trở về nhà. Phù thũng và tước cười mất đi, thay thế bằng xanh gầy và đau khổ. Tôi nhìn người mẹ đã từng chịu ơn sâu mà chưa hề một lần báo đáp :

– Mẹ đã về. Ở đó thế nào ?

– Tốt lắm !

– Mẹ học được chút gì ?

- Học được một bài hát.
- Mẹ hát thử con nghe !
- Con muốn nghe à ?
- Vâng !

Mẹ tôi uống hộp nước cho đỡ khô cổ.

- Được, mẹ hát cho con nghe nhé !

Mẹ tôi mỉm cười. Uống hộp nước, mấp máy môi khẽ hát.

“Hỡi Chúa ! Trước kia con chỉ nghe tên Người.

Hôm nay được nhìn Người tận mắt.

Thấy mình nhỏ bé thấp hèn

Không xứng đáng đứng trước mặt Người.

Ơn Người tươi đắm thân con

Tình Người bao dung cao rộng

Rửa mọi tội lỗi đời con.

Con nguyện vì Người phấn đấu

Xứng danh tên tuổi của Người

Mong Người mừng vui. A men !”

Đó là bài mẹ tôi đã hát ư ? Quả thật tôi không dám tin. Điều bộ và chất giọng mẹ tôi sao mà sinh động, chân thành và trang trọng đến thế, lại mang ít nhiều tính e thẹn của một cô gái. Thật là đáng yêu, lại có chút đáng cười. Tôi xúc động. Thấy mình nên học

bài hát đó, chỉ cần sửa “Thượng đế” và “A men” thành “Mẫu thân” và một vài chữ nữa là trở thành bài hát của trái tim mình. Tôi ngồi sát vào mẹ, nghe rõ hơi thở của mẹ. Dường như tôi lại trở nên bé bỏng, nằm lọt trong vòng tay mẹ, bú bầu sữa ngọt ngào của tình yêu và ngủ ngon lành... Mẹ không những trẻ mà còn đẹp nữa là đằng khác. Tôi còn nhớ, sau bữa cơm no nê ở nhà tôi, vua vật đã rủ rỉ vào tai tôi như vậy.

Bố tôi từ nhà máy về. Bộ râu quai nón mọc tua tủa, nom dữ tợn đến phát sợ. Mẹ tôi định giấu cuốn “Kinh thánh” và bài “Thánh ca” nhưng không kịp, bố tôi đã nhìn thấy.

– Nói ! Bà bị ma bắt đấy à ? Tin thần tin quỷ phải không ?

Ông chấp hai tay sau đít đi đi lại lại, thở hổn hển. Sàn nhà kêu răng rắc. Không khí ngọt ngào. Ông chỉ vào mũi tôi, hậm hực nói :

– Còn mày nữa !

Mẹ tôi không nói gì. Chống lại bằng im lặng, y như chú gà co ro ở đầu giường, giồng tai, ngẩng mắt, mím môi.

Trong cơn sợ hãi cũng đã tỏ ra phần nào bất khuất.

– Mẹ kiếp ! Chống lại hả ? Không có Đảng cộng sản, không có Trung Quốc mới. Bà chống lại Đảng cộng sản phải không ? Nói đi ! Tiên sư mày, đừng có giả câm giả điếc.

Tôi hiểu bố tôi “giậu đổ bìm leo” mà, ông không chịu nổi.

– Thế này thì tôi còn gì là người ? Còn gì là bí thư ? Trẻ thì phạm pháp. Già thì đi đạo. – Ông gầm lên – Bà nói đi, không nói thì thôi, nhưng xé sách đi ! Xé !

– Bố ơi ! Có chuyện gì bố cứ bình tĩnh, không nên cố ép mẹ như vậy.

Tôi không thể không đứng ra can ngăn.

– Cái gì, cái gì ? – Bố tôi ngăn người. Quắc mắt nhìn tôi giận dữ, chỉ hiểm là không thể vung tay đập chết đứa con lạc loài.

– Công dân có quyền tự do tín ngưỡng. Mẹ có cản trở gì bố mà bố đối xử như vậy ?

Mẹ liếc nhìn tôi, tỏ ý không can ngăn. Bà đang cần đến con che chở.

– Không cản trở ! Sao lại không cản trở ? Tao là đảng viên, là cán bộ. Trong nhà không thể có con chiến.

– Vâng ! Không nên như vậy. Nhưng việc đã rồi. Chỉ nói không thể “giải quyết được cái gì”. Mẹ là

vợ của bố, cũng là mẹ của con, mẹ còn là một người công dân. Chúng ta phải quan tâm mẹ, tôn trọng mẹ.

- Tao là chủ gia đình. Tao không chờ phép trong nhà có kẻ “ăn cơm Đảng, cảm ơn Thần”, - Bố tôi quát tướng lên. Tôi cố trấn tĩnh giọng, khuyên bố :

- Bố ạ ! Bố cần gì phải cần thân quá thế. Bố nên thông cảm với mẹ. Mẹ đau khổ, mẹ lẻ loi. Mẹ mới đi tìm giải thoát. Bố bảo sau này bố chết, bố đi gặp Các Mác. Nhưng mẹ sau này mẹ sẽ gặp Thượng đế. Thật ra đều là “gặp” sao được, tín ngưỡng thôi mà, Đảng cho phép công dân tin thờ tôn giáo. Sao bố lại cưỡng ép mẹ?

- Đảng cho phép, nhưng Đảng không để xương.

- Đảng có cho phép chủ nghĩa quan liêu và các hiện tượng thối nát không ? Đảng không những không cho phép, Đảng càng không để xương, mà còn luôn ngăn chặn. Song thực tế thì sao ? Chẳng nói đâu xa, ngay bên bố, bên con đây thôi, có thể anh biết tôi biết, song hỏi có mấy ai dám đứng ra nói không cho phép ?

Bố tôi đau đớn rứt người lại. Tôi biết câu đó giáng đúng huyết - chỗ yếu nhất trong tâm hồn ông.

- Mà... thế sao mà xin vào Đảng ? Mà nói xem !

Tôi nói chọc tức :

– Không vào Đảng thì sao làm quan được !

– Đồ súc sinh ! – Bố tôi giờ nắm đấm. Mẹ tôi lập tức tụt khỏi giường bảo vệ con. Tôi đẩy mẹ đang đứng giữa hai bố con, đau đớn nói :

– Bố vừa thi kiểm tra phổ cập luật pháp, được chín mươi chín điểm cơ mà ?

Bố tôi chợt tỉnh. Ông đúng là người bố tốt, biết tôn trọng nguyên tắc, tuân theo phép nước và kỷ luật Đảng. Bố tôi đã vứt bỏ tín điều : “Bố đánh con là đạo của trời đất”. Nhưng nắm đấm ông giờ lên, lại cao, lại mạnh. Ông hùng hùng hổ hổ nói :

– Đồ ma quỷ ! Tao còn ở trong Đảng thì mày đừng hòng chui vào.

Nói rồi ông lườm tôi, quay người đi, mở radiô cát sét.

Tôi và mẹ ngẩn người chẳng hiểu sao. Lúc ấy, từ radiô cát sét vang lên bản hùng ca già nửa dân số thế hệ nghe là rạo rực trong lòng - Bài quốc tế ca : “Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian ! Vùng lên hỡi ai cực khổ bần hàn. Sục sôi nhiệt huyết trong tim đầy chứa rồi, quyết phen này sống chết mà thôi”. Bố tôi uy nghi đứng đó, tinh thần nghiêm túc, trang nghiêm. Hình như ông hòa nhập vào bản nhạc, mặt đỏ bừng. Bỗng nhiên,

ông cầm cuốn “kinh thánh” và “thánh ca” xé tan tành. Trong lời ca hùng tráng oang oang, tiếng kêu rên của cuốn sách bị át đi.

... Xưa nay không làm gì có Chúa cứu thế, cũng không thể dựa vào hoàng đế thần tiên. Muốn tạo nên hạnh phúc của loài người phải dựa hẳn vào bản thân... Mẹ tôi không nín nhịn nổi. Bà cầm mấy tờ kinh thánh đã xé rách, hai tay nâng cao, ngửa mặt kêu trời : “Như thế là phạm tội ! Phạm tội !”. Đột nhiên bà quỳ sụp trên chỗ giấy vụn, nhặt nhanh và nâng niu từng mảnh giấy vụn của “kinh thánh”. Toàn thân mẹ run rẩy, nước mắt đầm đìa.

Lẽ ra tôi phải cúi xuống nâng mẹ dậy. Nhưng tôi không làm thế ! Tôi đứng ngây người nhỏ những giọt nước mắt thương hại. Trong nước mắt, mẹ tôi mừng lung chap chớn. Mẹ tôi hèn mọn quá, đáng thương quá. Thậm chí đáng bỏ đi quá. Tôi lại thấy trước mặt một thân già xa lạ. Đó là người đã đẻ và nuôi tôi ư ?

Quốc tế ca ngừng hẳn. Và cuối cùng tôi đã bừng tỉnh. Lòng yêu quý mẹ đã khiến tôi nói lời khẳng khái. Tôi nói với bố như bão nổi sấm vang :

– Bố cho rằng làm như vậy là trung thành với Đảng ư ? Nếu như vậy, thì hình tượng và sự nghiệp của Đảng sẽ tan tành trong bàn tay trung thành của bố. Vì bố cướp đoạt tự do của người khác, chà đạp lên sự tôn

trọng của con người. Bố xé đi, xé đi, coi như xé hết toàn bộ “kinh thánh”, “kinh Coran”. “kinh Phật” trên thế giới. Ngay đến con chiên bố cũng giết đi bằng sạch, thì liệu cái Anh-téc-na-xi-ô-na kia có thành hiện thực không ?

— Mày !... Mày !

Vàng trán rộng của bố tôi lấm tấm mồ hôi, khuôn mặt tái nhợt, toàn thân loạng choạng. Ông định quơ cốc nước trên bàn ném tôi. Nhưng khi tay chạm cốc thì ông ngã gục.

Thượng đế khoan dung có lẽ đã cứu giúp tình cảm của mẹ tôi, nên chưa “thu xếp” tính mạng của bố tôi bằng căn bệnh nhồi máu cơ tim vốn có của ông. Sau khi uống nước sôi do mẹ tôi bón trong lời cầu nguyện rì rầm, bố tôi đã dần dần tỉnh lại. Như một chiến sĩ bị thương, ông đứng dậy một cách khó nhọc, trông già nua, mệt mỏi bơ phờ. Song trên vàng trán vẫn chứa đựng vẻ cương nghị ngoan cường. Tôi đã khóc. Cùng một lúc làm đổ vỡ bố mình, hình như tôi đã làm đổ vỡ cả bản thân. Tôi nhìn tận mắt người ngã xuống nào phải ai khác, mà chính là người cha tôi luôn tôn trọng, là đồng chí có niềm tin như tôi. Có thật tôi đã trở thành tên “súc sinh”, kẻ “phản bội” không ?

Bố tôi là người chính trực. Trình độ văn hóa thấp, sách của Các Mác mà ông đọc có lẽ ít hơn tôi.

Song hầu như tôi hoàn toàn tin lời bố tôi một trăm phần trăm Bôn sê vich. Trong cuộc họp thông qua kết nạp tôi vào Đảng của chi bộ cơ quan nhà máy, bố tôi xuất hiện đột ngột trước đông người. Ông là người “được trọng vọng”, thường suốt ngày thắp bộ quần áo bảo hộ lao động, dầm mình trong đám công nhân sản xuất ở tuyến một. Cơ quan xưởng quả thật không có chỗ của ông. Ông cũng rất ít đến cơ quan thăm các phòng ban. Hôm nay ông đến vì con trai ông. Ông nghiêm nghị, thẳng thắn, khẳng khái, vô tư, coi đại nghĩa hơn ruột thịt. Ông vạch hết mọi vấn đề của tôi một cách không khách sáo và đúng đường lối nguyên tắc : Tôi đã bao che cho mẹ tin thờ đạo cơ đốc như thế nào, động cơ vào Đảng của tôi không trong sáng ra sao. Kết luận là tuyệt đối không để người này chui vào Đảng. Bố tôi nói có chứng cứ đâu vào đấy. Các đảng viên ngồi im lắng nghe, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Toàn thân tôi run rẩy gấn như lạnh toát. Có thể coi tôi được ném một trận phê phán lớn của cách mạng. Bố tôi nói xong, bí thư chi bộ im lặng một lát, bảo tôi phát biểu xem sự thể ra làm sao. Tôi lúng túng chẳng biết nói từ đâu. Cuối cùng nói một câu : “Tôi nghĩ, các đồng chí đều hiểu tôi và cũng hiểu cả bố tôi. Đúng sai thế nào, tôi tin tổ chức đảng và các đồng chí tự đánh giá”. Bí thư chi bộ cho các đảng viên phát biểu ý kiến. Cả hội trường im lặng. Hội nghị bắt đầu biểu quyết. Tim tôi đập thình thình. Nhưng kết

quả biểu quyết thật bất ngờ đối với tôi, đối với bố tôi và đối với cả các đảng viên giờ tay và không giờ tay : Tôi được tám mươi phần trăm phiếu tán thành. Một đảng viên trẻ bảo bố tôi :

– Tinh thần đáng quý, song bác có tuổi rồi, nên về nghỉ hưu.

Bố tôi thở dài, chỉ nói một câu “chẳng ra làm sao rồi hậm hực rời khỏi phòng họp, giống như một đấu sĩ bại trận. về đến nhà, ông lăn ra ốm ...

Ông nằm trên giường nhìn tôi bằng cặp mắt bức tức khinh thường, bệnh hoạn. Ở giữa vầng trán rộng dần dần nổi lên một cái u thịt. Trong cái u thịt ấy hình như chất đọng một sức rắn đe mạnh mẽ và chính khí lẫm liệt, khiến tôi trở nên nhút nhát, sợ sệt, không dám nói gì cả, đồng thời lại cảm thấy mình bé nhỏ, thấp hèn, mà đối phương thì lại to lớn cao cả. Cái u thịt nổi cộm lên do khí và lực ấy cao hơn cả đầu tôi, giống như hòn đá ngầm lúc ẩn lúc hiện, làm cho con tàu suy tư của tôi mắc kẹt, đành phải tìm lối đi mới. Tôi mất ngủ hoàn toàn. Hai thái dương nhức nhối. mạch máu chảy rần rật như sắp vỡ toác. Chung quanh một màu đen thẫm. Tất cả đều mung lung mờ ảo. Bỗng dưng tôi thấy một tia sáng. Đó là “tia thánh” do “khí thiêng” tiết ra từ cái u thịt nọ biến thành qua khúc xạ. Tia thánh đó có màu sắc sỡ, hắt ra bốn phía với cường độ mạnh yếu

nhịp nhàng. Và tất cả, tất cả đều hiện rõ trong ảnh kỳ lạ : giữa sa mạc mênh mông vô tận, trời sụp đổ trên mặt đất, đất cao tận không trung, chỉ có loài chim bay và thú vật biết đi mới đánh dấu và phân biệt đâu là trời, đâu là đất. Khi một cơn gió mạnh găm rít với cái thế phá hủy vũ trụ cuốn đi hàng trăm trường cát bụi, thì trời và đất hòa quyện với nhau thành một khối. Từ phương xa, một đoàn quân đi tới. Trong cát bụi mịt mù, họ lê từng bước. Đây là một đạo quân lội suối băng đèo lâu dài, không biết đã đi bao nhiêu năm, bao nhiêu dặm, cụ kỵ chết cả rồi, mà chút chút còn hành quân trong đội ngũ để tìm đến núi vàng còn to hơn cả dãy Enpơ mà không biết còn phải đi bao nhiêu năm, bao nhiêu dặm nữa mới tới nơi. Nghe nói tìm được núi vàng ấy, thế giới sẽ giàu có đến mức thay đổi hoàn toàn. Bố tôi đang có mặt trong đội quân hùng tráng đó. Tay chống gậy, tinh thần thì mệt mỏi giãy giụa, ông lê bước ở đầu hàng quân. Chỉ khác là ở thất lưng ông dắt một con dao găm sáng loáng. Những người xung quanh già yếu, mắc bệnh ngã xuống, ông công họ tiếp tục đi. Ai chết, ông lấy dao găm đào lỗ chôn xác. Người nào đói quá, khát quá, mệt quá đứng lại và hoài nghi sự tồn tại của núi vàng ở nơi xa xăm nọ, thì ông rút dao găm xẻo từng miếng thịt ở tứ chi và mông mình, thịt thì dành cho người đói, máu thì ông phần cho người khát. Chỉ cần người đói hết đói, người khát hết khát, vẫn tin ở phía

trước có núi vàng thật là bố tôi sung sướng đến mức ngẩng mặt cười ha ha, thậm chí cất giọng khản đặc hát toáng lên để động viên nhắc nhở mọi người xung quanh đã mệt mỏi bơ phờ. Đoàn quân càng đi càng gần mục tiêu xa xăm nọ, song máu thịt trên người bố tôi cạn dần. Giống tổ qua đi. Mặt trời xuất hiện. Lúc trời yên gió lặng, mọi người nhìn rõ bố tôi thì ông chỉ còn là một bộ xương trắng xám trần trụi, có thể nhìn rõ linh hồn ở trong sọ não. Linh hồn đã điều khiển các khớp xương tiếp tục vượt suối băng đèo ... Đột nhiên bố tôi quay ngoắt, chạy vù vù về phía cuối hàng quân, bàn tay không còn da và máu thịt nắm chặt dao găm, đuổi giết kẻ đào ngũ vừa đánh lừa để ăn nốt miếng thịt tim cuối cùng của ông và không tin có núi vàng tồn tại ...

Bố tôi dần dần trở lại bình thường, nằm im lặng trên giường. Mẹ tôi đã mua những thức ăn bổ nhất có thể mua được để bố tôi ăn. Ông vẫn rất ít nói ... có lẽ ông đang tĩnh dưỡng để lấy lại sức, tích trữ nhuệ khí, nhớ lại một cách đau đớn điều gì đó, nhìn nhận và đánh giá lại mọi việc quanh mình. Đôi mắt trở nên lạnh lùng như đang suy nghĩ, cứ chằm chằm nhìn lên trần nhà. Ôi! Người cha thân yêu của tôi lúc này đang nghĩ gì ? Có phải bố đang nghĩ tại sao cho đến bây giờ gia đình vẫn ở trong căn hộ chật hẹp, dột nát ? Chà, cái anh sư phụ mặt rỗ tháo vát và đôn hậu kia sao lại ngu ngốc đến vậy. Để có nhà ở, anh đã đem biếu bố một củ nhân

sâm và chai rượu quý. Bố đã nổi cáu, chửi rửa anh ta thậm tệ rồi quẳng nhâm sâm và rượu ra cửa. Song bố đã để anh ấy được lợi. Những hản căn hộ mới phân phối của mình cho anh ta để anh ta cảm ơn Đảng. Có lẽ, bố đang nghĩ đến chiếc máy ảnh “Thăng ngọc” mà có hôm chưa dùng đến. Cả thế giới, chẳng có nhà chuyên môn nào quản lý kỷ luật lao động và giám sát an toàn sản xuất kỳ cục như bố. Bố tiền túi mà mua máy ảnh và thiết bị in phóng, đang đêm khuya khoắt, máu lên, lồm cồm bò khỏi chăn ấm gối êm, hay chiếc màn vừa mát tối, lẩn mò ra phân xưởng mình quản lý xem có anh chị nào ngủ gà ngủ gật, hay không mang đủ dụng cụ an toàn lao động là nháy đèn ma nhê, đưa người ta lên “bảng vàng danh dự”. Bố phản đối kích thích vật chất và khẩu thưởng. Phương pháp quản lý của bố quả nhiên tuyệt diệu ... Có lẽ bố đang nghĩ tới ngài cấp phó mà bố tự tay gây dựng. Ông ta có tài xoay xở, chạy chọt. Trong quá trình phỉnh nịnh bố, ông ta như con chạch, mượn bố làm chỗ đứng rồi làm sạt lở hết, song bố chẳng nắm được ông ta chút xiu nào ... Có lẽ ... có lẽ bố chẳng nghĩ gì hết, đầu óc trống rỗng, chỉ biết dưỡng sức cho khỏi mệt. Bố đã mệt mỏi quá chừng.

Sức sống của bố tôi lớn lắm. Hoặc là thương ghét tha thứ cho ông, hoặc là thần chết không vật nổi ông. Ông đâu phải là người hể đã ngã là không dậy nổi. Ông đã khỏi bệnh và vừa khỏe đã đi làm. Tính tình có khá

hơn, về nhà rất ít câu gắt, cũng có những nhượng bộ về nguyên tắc với vấn đề của mẹ tôi, không ngăn cản mẹ tôi đọc “kinh thánh” và hát “thánh ca” vừa kiếm ở đâu về. Không khí gia đình dịu bớt hơn. Song quả thật, đó là sự yên ả tạm thời đang thai nghén một cuộc xao động mới. Bố tôi Bôn-sê-vích một trăm phần trăm, ông sẽ không thỏa hiệp hoàn toàn mà là tích tụ toàn bộ nỗi căm tức có sẵn từ lâu và mới nổi lên gần đây, ngưng tụ toàn bộ ý chí còn lại trước đây và mới tích lũy hiện nay, dàn thế trận, giữ vững phòng tuyến cuối cùng. Ngăn chặn mẹ tôi làm lễ rửa tội của giáo hội để trở thành tín đồ Cơ đốc giáo chính thống. Sau trận “vật lộn” lần trước, tôi và bố tôi mới biết, chưa làm lễ rửa tội coi như tham gia một tổ chức mà chưa tuyên thệ, chưa được coi là thành viên chính thức của tổ chức đó. Bố tôi luôn luôn nhắc lại “thông điệp cuối cùng” của ông. Nếu mẹ tôi cứ một mực không nghe, ngoan cố chọc thủng phòng tuyến cuối cùng thì bố tôi sẽ lạnh lùng cắt phăng mối tình đã ba mươi năm để mỗi người một ngã.

Đó là ngày chủ nhật trước lễ Nô-en. Hai vợ chồng tôi còn đang ngủ thì người hàng xóm của mẹ tôi đến gõ cửa thình thình và hốt hoảng báo tin :

– Mẹ anh đi nhà thờ làm lễ rửa tội, không biết thế nào bố anh đã biết, liền đi theo. Anh có đi xem thế nào không lại to chuyện.

Chắc chắn to chuyện rồi. Tôi biết thế. Tình hình nghiêm trọng buộc tôi phải thuê xe đến nhà thờ. Chuyến đi này nhiệm vụ nặng nề biết bao, một vai gánh ba bốn việc : bảo vệ mẹ, bố và tôn giáo, làm đứa con của gia đình và đảng viên dự bị của Đảng cộng sản Trung Quốc.

Nhà thờ ở trung tâm thị trấn nổi tiếng trong lịch sử. Đây là kiến trúc tôn giáo duy nhất của thành phố loại vừa mới xây dựng. Tuy đã xây hai năm song trông có vẻ cổ lỗ, cũ kỹ và sơ sài, bị những nhà dân làm trước hàng chục năm vây lấn. Nó dài tới năm mươi mét, rộng chỉ hai mươi mét, chẳng khác nào một cái ngõ rộng nhất trong số nhiều ngõ cụt của thị trấn nhỏ. Cái thánh giá trang trọng, bề thế, đứng vững chãi phía trên cổng ra vào nhà thờ, không thể không làm cho những ai đi qua trước nó bỗng chốc phải nể sợ tòa nhà xoàng xĩnh này. Tôi đến nhà thờ cách khu phố tấp nập trước bố. Chung quanh, mọi vật đều yên ắng, bình thường, làm tôi nhẹ hẫng người. Men theo bờ tường của nhà thờ, tôi đi đến trước cửa sổ đầu tiên. Qua tấm kính mờ, tôi nhòm vào trong tìm mẹ. Mẹ ở đâu ? Trong nhà thờ có đến năm trăm mái đầu đen ngòm chen chúc nhau, trên một nửa là phụ nữ dòng dòng và lớn tuổi. Ai nấy đều khổ hạnh, bệnh hoạn, thiếu sức sống, song tinh thần lại vô cùng hiền lành, thật thà. Người nào cũng cúi đầu chăm chú

nhìn vào “kinh thánh” nâng trên tay, cũng chẳng hiểu có nhận ra mặt chữ hay không.

Cha đạo đã đứng tuổi, áo dài thâm, khăn quàng trắng đang đứng trên bục giảng lời dạy của “kinh thánh” một cách lưu loát du dương mà khúc chiết. Cuốn “kinh thánh” trong tay ngài không mở. Song “kinh thánh” từ miệng ngài tuôn ra như nước chảy không bao giờ ùn tắc. Tôi dám chắc ngài đã thuộc lòng từng câu từng chữ trong “kinh thánh”. Cha đạo đứng bệ thế, vững chãi. Phía sau ngài treo bức vải nhung tím khổ rộng. Trên vải nhung có bốn chữ vàng nhức mắt “Chúa tại thánh điện”. Theo tiếng nhạc trầm bổng, các con chiên từ từ ngẩng đầu lên một cách khó nhọc. Tôi nhìn thấy một thiếu nữ thanh tú, cử chỉ nhàn nhã, mặc áo dài trắng ngồi trước đàn pi-a-nô đang dạo một bài “thánh ca”. Đó là cô gái mẹ tôi đã kể đẹp như em gái tôi. Cô gái đáng thương biết chừng nào ! Tôi đã từng suýt nữa phát khóc bởi chuyện của cô trước mặt mẹ. Cô là con nhà có học, từ tiểu học đến cao trung năm nào cô cũng đứng đầu lớp về học lực. Khi sắp sửa bước vào trường đại học với số điểm cao nhất toàn tỉnh, thì ma quỷ giờ nanh múa vuốt, hãm hại cô. Thấy thuốc bảo, cô mắc bệnh tim bẩm sinh nghiêm trọng, tuyệt đối không được đi học, tuyệt đối không được lấy chồng. Cô gái đáng thương khóc lóc, chia tay chàng trai tuấn tú vốn sẽ cùng vào đại học mà cô sớm trao mối tình đầu. Sau khi được

cha mẹ đồng ý, giúp đỡ, cô đã hiến thân và cả chiếc đàn pi-a-nô của mình cho giáo hội. Cô đang dạo lên những bản nhạc ca ngợi Thượng đế nhân từ, mong cứu vớt những linh hồn khốn khổ đang cúi đầu trước số phận.

Linh cảm đặc biệt giữa mẹ con giúp tôi nhận ra tiếng yếu ớt của mẹ. Mẹ tôi ngồi ở giữa hàng thứ hai đang cầu nguyện như mọi tín đồ khác. Tôi không nhìn rõ mặt mẹ. Mái tóc trắng lưa thưa như dề đầu mẹ xuống. Mẹ ơi ! Mẹ đang cầu nguyện điều gì. Cầu nguyện cho ai ? Bố sắp đến đấy. Mẹ sẽ lâm vào cảnh khốn quẫn. Chúa nhân từ vạn năng của mẹ liệu có thể biến dữ thành lành, giữ cho mẹ bình yên vô sự không ? Bỗng mẹ tôi ngẩng mặt, ngơ ngác, đờ đẫn. Đó là bức tượng gỗ có tên là “đau khổ”. Tôi nhắm mắt để không phải nhìn bức tượng gỗ đó. Chẳng rõ cha đạo nói gì, các tín đồ ở hai hàng ghế trước đứng cả dậy, có đến năm, sáu mươi người đi đến một bên bục rất thứ tự. Mẹ tôi cũng có trong số đó. Bà căng thẳng song vui vẻ. Đôi vai mảnh dẻ bỗng run run, sắp sửa làm lễ rửa tội. Cha đạo gọi họ tên theo danh sách. Gọi đến ai, người đó từ dưới bục bước chầm chậm theo thành bục đến trước mặt cha đạo, rồi quay lại cúi đầu. Cha đạo hót tay lấy mấy giọt “nước thánh” trong bát, cúi xuống nhỏ lên đầu kẻ rửa tội. Giọng cha nghiêm túc mà hiền từ, long

trọng mà thần bí oang oang. “Được thánh bố, thánh con, thánh linh rửa tội”.

– Chu Tuyết Hương ! – Cha đạo gọi tên mẹ tôi, mẹ tôi bước tới. Nước thánh rỏ lên đầu mẹ, tẩy rửa tất cả tội lỗi, cấu bẩn, lòng giả dối, lòng tham cùng mọi suy tư vật vãnh trên thân xác và tâm hồn mẹ.

Rửa tội xong, mẹ trở về chỗ cũ, cùng các tín đồ mới ăn cơm thánh. Một cái bánh bột gạo bằng đồng nắm xu đúc và một ly rượu đỏ. Cha đạo giải thích ý nghĩa của cơm thánh. Bánh và rượu là thịt và máu của Jêsu. Jêsu đã hiến máu và thịt cho con chiên thì thể xác con chiên không bao giờ còn phạm tục như người thường.

Bố tôi đạp xe đến thị trấn nhỏ, tìm đến nhà thờ và hiện đang đứng trước cửa. Ông hậm hực, khinh miệt và hiếu kỳ nhìn vào trong. Chợt ông rùng mình, lùi lại mấy bước : Ông tỏ ra ngạc nhiên vì trong cái thế giới nhỏ bé này lại đông người đến thế, trang nghiêm và trật tự đến thế

– Bố ạ ! – Với thái độ điềm tĩnh, tôi đến gần bố, từ tốn hỏi. – Bố cũng đến mở rộng tầm mắt ư ? Bố điều tra nghiên cứu gì vậy ?

– Tao đến bắt ma ! Mà đứng xa xa ra một chút.
– Tôi định khuyên bố chú ý không để xúc phạm pháp

luật và chính sách tôn giáo của Đảng, thì trong nhà thờ lại vang lên tiếng hát. Bố tôi chăm chú lắng nghe :

“Con nằm trên giường nhớ đến Người
Giữa canh khuya nhớ đến Người
Trái tim con dù cho khô kiệt
Thì miệng con vẫn vui, ca ngợi Người ...”

Bài “Thánh ca” này sao nghe quen quen thế ? Cũng không biết đã nghe ở đâu. Bố tôi nhớ ra đầu tiên. Như sung sướng tìm ra lục địa mới, ông xúc động kéo tôi ra mái hiên đối diện đường nhà thờ, bảo :

– Đây chẳng phải là bài hát của điệu múa chữ Trung mà chúng ta đã múa trong Đại cách mạng văn hóa ? Đúng rồi, đúng rồi !

Để chứng minh tính chính xác cho phát hiện của mình, bố tôi không ghìm nổi xúc động, khe khẽ hát :

“Ân nhân lớn nhất : Mao Chủ tịch
Người thân thân nhất : Mao Chủ tịch
Cờ đỏ công xã Người dựng lên
Con đường tập thể Người mở lối
Vùng lên giải phóng đều nhờ Người.
Bố thân mẹ thân không bằng Người.
Mao Chủ tịch ơi ! Mao Chủ tịch

Bần nông và trung nông lớp dưới chúng con yêu Người.”

Bố tôi khe khẽ hát, đờm về bi ai, nét mặt hầm hầm đi ít nhiều. Song lập tức khôi phục :

Sao đạo Cơ đốc lại lấy bài hát ngợi ca lãnh tụ để ca ngợi thượng đế nhỉ ? Thật chẳng ra làm sao ! Nhạc hai câu đầu giống nhau y hệt. – Tôi im lặng. Lúc này không thể phán quyết “văn hóa cách mạng” và “văn hóa tôn giáo” rút cuộc anh nào ăn cắp của anh nào, càng không thể tranh cãi cho văn hóa tôn giáo để ông bố đã hơi bình tĩnh không làm ầm lên nữa.

Lễ rửa tội kết thúc. Các tín đồ ra khỏi nhà thờ một cách tuần tự. Cha đạo và các cô gái trong dàn đồng ca đứng ở phía trong cửa, vừa cất cao giọng hát, vừa đưa mắt tiễn biệt từng chị em, để ai cũng cảm thấy ấm cúng, làm cho các tín đồ đã ra khỏi nhà thờ còn ngoảnh lại chiêm ngưỡng cái thánh giá cao ngất. Tôi nghe rõ hơi thở của bố và tiếng kêu răng rắc của các khớp xương quả đấm.

– Bố ! – Tôi lôi bố lại. Nói ngăn chặn, chẳng thà nói là cầu khẩn :

– To chuyện đấy. Để về nhà giải quyết bố ạ !

– Sao lại về ? Về thì tao đến đây làm gì ? Bà ấy rửa tội ở đây thì tao bắt bà ấy ra khỏi tại đây ! – Nói

rồi, ông vùng khỏi tay tôi. Người qua lại trên đường rất đông, cả con cái của thần và con cái của người. Trong con mắt của bố tôi đang đùng đùng nổi giận, thì chỉ có bà vợ đáng chết.

– Đứng lại ! – Bố tôi quát lớn. Mẹ tôi đứng lại, quay người. Các “Vãi Cơ đốc” sợ rúm lại, không biết làm thế nào. Song mẹ tôi trấn tĩnh được ngay, nhìn bố tôi đi tới, sẵn sàng chịu lắng nghe vì tín chúa của mình. Tôi hy vọng mẹ tôi sẽ im lặng để bố tôi trút cơn thịnh nộ như lần trước, có lẽ sẽ êm thấm. Nhưng mẹ tôi đã không còn bao giờ như lần trước nữa. Bà có thể nhân nhượng tất cả những cái khác, song không thể nhân nhượng khi tín ngưỡng của mình bị chà đạp.

– Bà đi lễ rửa tội hả ?

– Ừ !

– Bà rút khỏi giáo hội ngay !

Bố tôi thét lên, làm kinh hãi những đứa con của thần và của người đi trên đường. Người trong các nhà dân và cửa hàng hai bên đường đổ ra xem.

– Đảng Cộng sản có gì không tốt mà bà nhất quyết tin vào thượng đế ?

Mẹ tôi nhìn bố tôi, bình thản trả lời :

– Đảng Cộng sản tốt. Tôi có nói xấu đâu. Đảng Cộng sản, ông, tôi và tất cả mọi người không phải đều do Chúa sinh ra ư ?

Bố tôi ngẩn người, mặt đỏ tím bầm, cái u thịt giữa trán nổi cộm lên, mặt tối sầm lại.

Tôi hốt hoảng lao tới kéo mẹ tôi, song đã muộn, bố tôi đã vung tay tát mạnh vào má trái. Mẹ tôi ngã gục, máu ộc ra mồm.

Đường cái bị tắc nghẽn. Máy vãi Cơ đốc cạnh mẹ tôi quỳ xuống. Các tín đồ phía sau cũng lần lượt quỳ xuống, hết lớp này đến lớp khác ... cho đến tận cửa nhà thờ. Họ lầm rầm cầu nguyện cho mẹ tôi, cầu thượng đế đuổi ma dữ, cứu người chị em đã dâng hiến cho thần.

Cả dãy phố lặng như tờ, không một ai đi lại. Những người đến xem vây quanh, chẳng ai nói một câu. Bố tôi đứng trơ giữa hàng quân đang quỳ. Cũng như tôi, ông rùng mình né sang một bên, chẳng biết làm thế nào hơn.

Trời oi ả. Mây là là. Sắp có mưa ... Bố tôi đã dọn ra ở riêng.

Mấy bà vãi Cơ đốc ngày nào cũng đến cùng mẹ tôi cần mẫn đọc và nghiền ngẫm lời thánh dạy. Luyện mình thành dầu mỡ dâng thượng đế quả không còn là

lẽ loi cô quạnh. Mẹ tôi biết chữ. Mấy năm đi học của bà lúc này được việc to, có thể tra từ điển để đọc “Kinh thánh”. Mẹ tôi còn học nhạc đơn giản, muốn hát bài nào, tự lần mò hát được, chứ không ù ù cạc cạc như mấy bà vải nọ. Các bà gọi mẹ tôi là “Tiên sinh”, hỏi điều này điều nọ và khen lấy khen để. Mẹ tôi vẫn luôn cười khiêm nhường, chỉ thở dài thườn thượt. Có một bà vải đáng thương quá. Bà có bệnh, mẹ chồng nàng dâu cãi nhau, thường ghen ứ cổ, không nói được. Mẹ tôi đã lấy mồm hút đờm tự đứng tắc trong cổ bà, rồi xoa ngực, đắp lưng, sắc thuốc cho bà uống, an ủi bà điều hơn lẽ thiệt. Lòng thương người của mẹ đã làm tôi đâm xấu hổ. Để mẹ tôi thêm vui, tôi và cô vợ đang bụng mang dạ chửa dọn đến ở. Bà đã ăn nhiều hơn, béo hẳn ra, mặt hồng hào. Vợ tôi rửa và nhuộm tóc cho mẹ, trông bà trẻ khỏe ra nhiều. Do ăn ngủ điều độ, mẹ tôi luôn sung sức, thỉnh thoảng còn giúp bà con đường phố một vài công việc. Mẹ tôi thường giục tôi đi thăm bố. Bố tôi đã về hưu, sống một thân một mình bơ vơ trong gian nhà nhỏ ở ngoại ô. Cô đơn và buồn phiền dày vò ông. Ông hút thuốc và uống rượu để quên hết sự đời. Hình như mọi thứ trên đời này đều trái mắt ông. Có lúc ông đập tan chai rượu rồi lại muốn uống, song mẹ tôi có bên cạnh đâu mà đi mua. Thế là ông lăn ra ngủ, chẳng kể ngày đêm. Trước khi ngủ, ông luôn luôn nhìn lên tường một lúc. Trên đó dán đầy các loại bằng, giấy

khen mà ông được cấp trong nhiều năm, trừ thời kỳ Cách mạng văn hóa. Có lẽ dưới sự “trông nom” của những bằng, giấy khen đó, ông mới ngủ ra ngủ.

Dù mơ hồ hay tỉnh táo, bố tôi đều quan tâm đến “quốc gia đại sự”. Một ngày không nghe đài, đọc báo là ông khó chịu chẳng khác nào hôm đó không hút thuốc, uống rượu. Nhưng báo đăng tin hơi không vừa ý là ông xé nát cả tờ. Nghe đài cũng vậy, phát thanh viên là đối tượng để ông chửi rửa thường xuyên. Trong ba tháng, tôi đã phải chữa radiô cho ông hai lần. Tôi khuyên bố dọn về nhà hoặc đến chỗ tôi ở, ông bảo :

– Anh bảo tôi thỏa hiệp à ? Vứt bỏ nguyên tắc à ? Tôi nghĩ hưu chữ tôi không ra khỏi Đảng.

Thỉnh thoảng tôi giặt quần áo giúp bố. Lúc đầu ông cảm động cho làm, tiếp đó lại nổi cáu :

– Chẳng cần đến lòng thương hại của anh. Việc gì tôi cũng làm được. Để đấy tôi !

Bố tôi thật đáng kính. Ông có nhiều phẩm chất đáng quý mà tôi không có. Song đồng thời tôi lại cảm nhận phẩm chất nào của ông cũng có chuyện. Tôi phải làm cho nó trở lại bình thường, ổn định, nếu không bố tôi sẽ suy sụp ngay. Vì vậy tôi đã bỏ bao công sức. Sau mấy lần thất bại, tôi đã tìm ra “gien bệnh” của bố. Hiện giờ ông đang suy nhược thần kinh nặng, không

chịu nổi sự kích thích của những tin dài nói đến mặt trái. Thế là tôi thử chữa cho bố. Tôi không đem sách báo hàng ngày cho ông nữa. Tôi chọn thật kỹ những tin bài thích hợp với ông, cắt dán lại, cứ ba ngày đem đến một lần, chủ yếu là giới thiệu thành tích xây dựng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, hiệu quả rõ rệt trong chỉnh đàng chỉnh phong, vị trí nước ta được nâng cao trên trường quốc tế ... Đồng thời cũng chú ý kết hợp tính chính trị với vui chơi giải trí, tôi còn chọn những loại văn tiểu phẩm, chuyện cười, tranh vui. Ngoài ra, tôi bỏ công soạn riêng cho bố một tài liệu giáo dục tình hình. Nội dung chính là so sánh xưa nay trên các lĩnh vực và so sánh nơi này nơi kia. Vợ tôi là nhân viên đánh máy chữ của cơ quan. Tận dụng lợi thế đó, cô chịu khó uốn bụng ngồi đánh máy và ghim lại thành tập. Hao tổn sức là thế, mà chỉ phát hành có một bản. Quả là gây phiền phức cho cô ấy. Song, vì người cha kính mến, tôi cần phải làm như vậy.

Kết cấu món ăn tinh thần của bố tôi được điều chỉnh có nhiều chất bổ và dinh dưỡng hơn. Hiệu quả đáng mừng, tư tưởng bố tôi dần dần được ổn định. Lượng rượu và thuốc giảm hẳn. Một hôm, sau khi đọc bài giới thiệu một anh hùng lao động có cống hiến mới cho sự nghiệp phúc lợi xã hội, bố tôi rất xúc động, nói :

– Bố không thể ngồi mãi trong nhà. Càng nhàn rồi, càng suy nghĩ vô vẩn, chỉ tổ mua vạ chuốc sầu.

Tôi sung sướng quá ! Một lần, có một tin đăng trên *Văn trích* : “... Trung Quốc hiện có hàng chục triệu tín đồ cơ đốc. Họ ủng hộ sự lãnh đạo của Đảng và đã có những thành tích nổi bật trên các mặt trận vì mục tiêu chung của toàn dân tộc ...”. Do dự hồi lâu, tôi quyết định đưa cho bố tôi đọc. Tôi tự hào vì phép lang băm của mình, càng vui hơn khi thấy bố mỗi ngày một khỏe ra. Điều khó quên nhất là một hôm tôi đưa tập “Giáo dục tình hình” do vợ tôi vừa đánh máy và ghim xong cho bố xem. Ông hào hứng đọc hồi lâu, bỗng xúc động đứng dậy, nghi hoặc hỏi :

– Này, sản lượng thép của ta xấp xỉ Liên Xô rồi phải không ?

Tôi biết rất rõ vợ tôi đã bỏ sót con số một trong một trăm sáu mươi triệu của Liên Xô. Thấy đáng diệu vui sướng của bố, tôi trù trừ một lát rồi đáp :

– Vâng ! Công nghiệp luyện kim của Liên Xô và Nhật đều không sáng sửa, còn của ta thì đang lên vùn vụt.

Bố tôi bừng thức ăn, lấy rượu và chén ra, bảo tôi uống với ông một chén chúc mừng. Ông đã lăn lộn trước lò luyện thép suốt ba mươi năm, nên tôi hiểu lúc này ông xúc động đến mức nào. Nhưng nhìn bố tôi chạm cốc và uống một cách ngon lành, tôi uống một

hộp. Hộp rượu đáng quá, sức nức và có mùi khác lạ không thể nói ra được ...

Thấm thoát đã tới xuân. Trời rắc trận mưa tuyết. Trái đất đã thay màu, trong sáng, đáng yêu và đầy sức sống. Mẹ tôi thích tuyết, thích cả thỏ và dê, vì chúng đều là màu trắng thanh khiết. Ngày mai bước sang năm con thỏ. Hôm nay, nhà nào cũng bận rộn sắp sửa bữa cơm đoàn viên đêm giao thừa. Mùi thơm của các món xào nấu, mùi khói thuốc pháo lan tỏa nồng nặc trong không khí. Mẹ tôi vui lắm. Bà xào nấu trong bếp, lại có con dâu giúp việc bên cạnh. Nhà vừa nhận thư em gái, nó bảo có thể được tha trước thời hạn. Tuy mẹ rất vui, song rất ít nói.. Tôi biết mẹ nhớ bố. Bữa cơm đoàn viên nên có mặt bố. Song bố tôi đang lang bạt ở quê người. Mẹ đang mong bố trở về. Thông cảm nỗi lòng mẹ, tôi tự đi tìm bố.

Vừa này phố xá còn ồn ào náo động mà bây giờ vắng lặng hẳn. Cùng với tiếng pháo mỗi lúc một giòn, người ta về căn nhà ít nhất là vui vẻ ấm cúng trong ngày hôm nay của mình. Trên mặt tuyết để lại hàng hà sa số dấu chân. Tôi rất ít ngắm nghía cái thành phố mà tôi đã sống hai mươi chín năm nay. Hôm nay nó chìm đắm trong thế giới của tuyết trắng, không bao giờ còn mang dáng bơ phờ, mà thư thái ung dung. Cảm giác khấp khểnh giữa những tòa nhà mới xây bề thế và

những căn hộ cũ lụp xụp cũng mất dần đi. Tất cả đang hòa quyện vào nhau.

Ồ ! Bố tôi đó. Thật mà ! Quả là tôi không dám tin. Cái mũ lông mới tinh, đôi giày da bóng lộn, cái áo khoác da đen vừa vặn, ngực lấp lánh huân chương, tấm huân chương Anh hùng lao động mỏng một tháng năm bố tôi được tặng trong những năm năm mươi. Huân chương và băng tay đỏ tươi, lại còn mỗi tay một lá cờ xanh, đỏ, tỏa ánh cho nhau. Bố tôi đứng thẳng giữa ngã tư to rộng, trông uy nghiêm hùng dũng biết chừng nào. Từng người qua lại đã thưa dần ; cửa hàng đã đóng cửa. Ngay đến chú cảnh sát trẻ của trạm gác bên đường cũng về nghỉ. Song cảnh thành phố dường như còn thấy bóng dáng hiên ngang lẫm liệt của bố tôi. Thỉnh thoảng một cái xe ca được bố tôi vẫy cờ cho đi qua. Nhìn chiếc xe lướt qua, bố tôi mỉm cười.

Tuyết lại rơi nhẹ nhẹ. Tiếng pháo xa gần cũng rộ lên trên đường cái hàng chục mét không có ai qua lại. Bố tôi vẫn đứng giữa đường, chân cũng không hề giậm. Nghe nói ông đã chọn việc chỉ đường trong hai việc tình nguyện. Việc kia là cầm lá cờ nhỏ xíu “đề phòng kẻ cắp” ngồi trong cửa hàng nhắc mọi người chú ý. Việc ấy nhẹ quá, lại bị động, chẳng bổ bèn. Hai chiếc xe ca cùng đi tới. Bố tôi giơ cờ xanh và cờ đỏ. Một chiếc đi, một chiếc dừng.

Tuyết rơi lả tả. Chiếc áo khoác đen của bố xám rồi trắng, rồi trong suốt, rồi trắng toát như bức tường bằng.

Đối diện đường cái là rừng cây chịu băng giá, bám đầy tuyết, nay đã biến thành bức tường tuyết. Bỗng nhiên, tôi nhìn thấy bóng mẹ tôi thấp thoáng đằng sau bức tường tuyết, đang nhìn trộm bố từ xa. Chiếc khăn quàng màu tro bay bay trong không gian trắng muốt.

ÔNG TUỆ SÂM

TÙNG TRẢI

Linh Linh chẳng thể nào ngờ cô lại được thay mặt Cục văn hóa lên tỉnh dự hội nghị. Lẽ ra có thể chễm chệ ngồi chuyến tàu hỏa mười giờ sáng. Song cô đã khởi hành quá sớm, vừa quá trưa đã đến thị xã. Giở xem sổ theo dõi đại biểu, cô mới phát hiện ra mình là người đến đầu tiên. Làm xong thủ tục đăng ký, nhân

viên thường trực hội nghị phát cho cô một túi công văn đầy cộp.

Linh Linh mới tham gia công tác được sáu tháng, hầu như chân trước bước ra khỏi cửa trường, chân sau đã bước vào cửa chính của cuộc sống. Lần đầu tiên đi dự hội nghị như thế này, cô không khỏi xúc động và căng thẳng. Vào phòng nghỉ, cô chẳng quan tâm tới chuyện gì, trước tiên giở ngay túi công văn, mang tài liệu ra đọc ngấu nghiến. Chẳng biết mặt trời đã ngả về Tây từ bao giờ. Sầm một tiếng cánh cửa mở, một người phụ nữ đứng tuổi tay xách túi du lịch lịch bạch bước vào. Linh Linh vội chạy ra giúp một tay. Người phụ nữ đứng tuổi cũng không làm khách, đưa tay ra gạt mồ hôi, ngắm nghía gian phòng.

– Phòng này tám đồng một giường ư ?

Rõ ràng chị ta bắt chuyện với Linh Linh, nhưng Linh Linh đã ngạc nhiên sững người.

Hôm sau, cuộc họp chính thức bắt đầu tại phòng họp trái thảm đỏ. Linh Linh giở sổ ghi chép, chăm chú lắng nghe, song lắng nghe mãi, cô không khỏi thất vọng. Những lời phát biểu ấy lại là một tập tài liệu cô đọc chiếu qua, gần như cô có thể đọc thuộc lòng. Trước khi bế mạc, người chủ trì hội nghị một lần nữa tuyên bố : “Bây giờ là những năm tháng cải cách, hội nghị cũng đang đứng trước cải cách, họp hành giống như trước kia

là không làm nổi, đề nghị các vị đại biểu thông cảm”. Có điều gì phải thông cảm kia chứ ? Linh Linh vốn cảm thấy chạnh lòng. Khi đi tới nhà khách mình ở, cô nhắm tính số phòng hội nghị đăng ký thuê, cô đã ngạc nhiên phát hiện, hợp một ngày, riêng tiền thuê phòng đã gần 1.000 đồng. Sắp xếp trong ngày thứ hai là các đại biểu dự họp tự đọc tài liệu của hội nghị.

Người phụ nữ có tuổi rủ cô đi dạo phố, song cô từ chối, nói chính xác là không dám đi, một mình cô ở nhà, giở những văn kiện ấy ra đọc lại một lượt, từng câu từng chữ.

Ngày thứ ba, các đại biểu hữu quan đọc tham luận.

Ngày thứ tư một số đại biểu dự họp giới thiệu kinh nghiệm...

Ngày thứ năm lãnh đạo đơn vị chủ trì nói chuyện...

Những nội dung ấy cô đã đọc mấy lần trong tư liệu. Rõ ràng năm ngày liền, sổ ghi chép của cô không ghi được chữ nào.

Ngày cuối cùng, người chủ trì hội nghị sơ kết hội nghị. Nội dung này không có tài liệu sẵn, Linh Linh vội vàng giở sổ ra ghi. Chỉ một lúc sau đã ghi đầy đảm trang. Buổi chiều là thời gian tự do hoạt động, Linh

Linh đi thăm cửa hàng. Gần tối trở về, nhân viên tổ chức hội nghị đến đưa vé tàu hỏa chuyến sáng sớm mai đã mua sẵn, lại còn phát thêm một tài liệu. Linh Linh giở ra đọc, đó là nội dung bản sơ kết hội nghị sáng nay.

Ngồi trên tàu hỏa trở về, Linh Linh không khỏi nhẩn nhó. Từ nơi xa xôi ngàn dặm cô về dự hội nghị, giá trị của nó chỉ là để mang về một túi tài liệu dày cộm cộp. Có điều khỏi phải lo là không ngại báo cáo với lãnh đạo Cục văn hóa.

Linh Linh đã tính sai, nhận được tài liệu. Cục trưởng chỉ xem lướt qua (đang có mấy cuộc họp chờ ông), rồi căn dặn Linh Linh.

— Cô đi tìm nhân viên đánh máy ngay, mỗi loại tài liệu in thành ba mươi bản và thông báo cho ngành văn hóa các huyện thị, ngày kia có mặt họp năm ngày.

Những gì mà Linh Linh đã từng trải lại phải lặp lại lần nữa ở người khác.

THI CHỌN GIÁM ĐỐC

Giám đốc cũ của nhà máy cơ khí Ngôi Sao Mới Trương Lạc đột nhiên được đề bạt đặc cách làm trưởng ban tổ chức của Thị ủy. Trước khi đi nhận công tác mới, cấp trên ủy nhiệm ông chọn trong nhà máy một giám đốc lý tưởng. Qua phát động toàn diện, giới thiệu từ dưới lên, bỏ phiếu tín nhiệm, thăm dò ý kiến quần chúng, hừ, có những ba đồng chí cùng xếp số một.

Ba người ấy là Triệu Đại, Triệu Nhị và Triệu Tam. Họ xấp xỉ tuổi nhau, anh nào cũng tinh thông quản lý, vừa có văn bằng, lại vừa có năng lực. Làm thế nào nhỉ ? Ba người đều làm giám đốc ư ? Không được ! Giám đốc cũ nghĩ đi nghĩ lại. À phải, ngày xưa ra thơ đối đáp để chọn trạng nguyên, sao bây giờ không ra câu hỏi để thi chọn giám đốc ?

Tin loang ra, công nhân viên chức xôn xao bàn tán. Người thì bảo anh này được, kẻ thì bảo anh kia thắng. Bàn bạc rôm rả nhất có ba người. Ai nhỉ ? Đại Hầu ở phân xưởng I, Nhị Hầu ở phân xưởng II, Tam Hầu ở phân xưởng III. Đại Hầu bảo : “Theo mình Triệu Đại làm giám đốc được”. Nhị Hầu nói : “Tôi đảm bảo

Triệu Nhị làm giám đốc”. Tam Hẫu bảo : “Tôi khẳng định Triệu Tam làm giám đốc”. Triệu Đại, Triệu Nhị, Triệu Tam. “Thôi mình đừng tranh cãi nữa, chúng mình đánh cược nhé, anh nào thua phải bỏ tiền, vào nhà hàng làm một mâm, một là để chào mừng giám đốc mới, hai là để tỏ ra bái phục con mắt của người chiến thắng, có dám không ?” Nhị Hẫu, Tam Hẫu giơ hai tay : “Được ! Quân tử nhất ngôn, xong !”.

Bốn giờ chiều, câu lạc bộ đông nghịt người, mấy trăm công nhân viên toàn nhà máy đều sốt ruột xem giám đốc cũ ra câu hỏi thi chọn thế nào để chọn một trong ba người ấy. Giám đốc cũ Trương Lạc đứng ở giữa bục, đằng sau đặt một cái bảng đen to. Trên bảng viết tên Triệu Đại, Triệu Nhị và Triệu Tam. Ba anh ngồi trên bục. Ba anh đánh cược Đại Hẫu, Nhị Hẫu và Tam Hẫu ngồi hàng trên cùng dưới bục, anh nào anh nấy bảo vệ chủ mình.

– Thi chọn giám đốc bắt đầu ! – Giám đốc cũ tuyên bố. – Hôm nay tôi ra câu hỏi, mời ba đồng chí trả lời, ai trả lời đúng sẽ làm giám đốc. Nếu trả lời như nhau thì tiến hành vòng hai, tôi tiếp tục nêu câu hỏi, cho tới cuối cùng chọn được một người trong ba người, đề nghị đồng đảo công nhân viên giám sát cầm chịch.

Lúc này cả hội trường im phăng phắc. Triệu Đại, Triệu Nhị, Triệu Tam ngồi ở trên bục tập trung tư tưởng.

Đại Hầu, Nhị Hầu, Tam Hầu ngồi ở dưới bực giúi mắt chờ đợi.

– Câu hỏi đầu tiên. – Giám đốc cũ cất giọng. – Khi chính đồn nhà máy, chúng ta đã đề ra quy chế, trong đó có một điều quy định không được ăn trong giờ làm việc. Lúc mười giờ sáng hôm nay, tôi đi kiểm tra các phân xưởng lắp máy, đã phát hiện Sư phụ Vương thợ nguội lão thành đang ăn bánh bích quy. Nhìn thấy tôi, bác Vương vội vàng lấy tay bịt mồm, cúi đầu ngượng nghịu. Xin hỏi ba đồng chí, nếu đồng chí làm giám đốc, sẽ xử lý việc này như thế nào ?

Triệu Đại suy nghĩ giây lát, đứng dậy trả lời :

– Quy chế nhà máy do mọi người đề ra, mọi người đều phải chấp hành, dù ai đi nữa, đã phạm quy chế đều phải xử theo quy chế. Nếu tôi làm giám đốc, tôi sẽ trừ tiền thưởng tháng đó của ông Vương theo quy định. – Nói xong, Triệu Đại nhìn Vương sư phụ ngồi ở dưới – Xin lỗi, việc công cứ theo phép công mà làm.

Nghe Triệu Đại trả lời xong, giám đốc cũ cầm một viên phấn vẽ một dấu tròn “O” dưới tên Triệu Đại.

Ngay sau đó Triệu Nhị đứng lên nói một cách rất tự tin :

– Phạt tiền không phải mục đích, không thể chỉ phạt tiền không giáo dục, ngoài việc khấu trừ tiền

thưởng trong tháng của Vương sư phụ theo quy định, tôi còn tìm gặp bác Vương nhắc nhở, tiến hành giáo dục tư tưởng.

Giám đốc cũ cũng vẽ một vòng tròn dưới tên Triệu Nhị.

Đến lượt Triệu Tam, anh đứng lên nói chậm chậm :

– Giả sử tôi là giám đốc, tôi không trừ tiền thưởng của bác Vương, tôi sẽ vỗ vai bác nói : “Vương sư phụ, bác cứ tiếp tục ăn đi”.

– Hô ! – Đại Hầu, Nhị Hầu không nén nổi đã bật thành tiếng cười. Tam Hầu nhú mạnh lông mày, thầm bảo : “Triệu Tam, anh có nên uống thuốc không đấy ?” Lúc này sức chú ý của mọi người đều tập trung vào ngón tay cầm phấn của giám đốc cũ, chỉ thấy ông đánh dấu chữ nhân “X” dưới tên Triệu Tam.

– Câu hỏi thứ hai – Giám đốc cũ nói – Khi các đồng chí được bổ nhiệm không lâu, nhà máy đang đứng trước chuyển hướng sản xuất. Lúc này, tổng công trình sư đã viết một báo cáo sản xuất dài một vạn chữ. Trong báo cáo đã trình bày chi tiết từng bước chuyển hướng sản xuất. Chú ý ! Khi tổng công trình sư đưa trình bản báo cáo cho đồng chí, xin hỏi, lúc đó đồng chí nên làm thế nào ?

Triệu Đại trả lời :

– Tôi đưa hai tay nhận bản báo cáo, lập tức ngồi xuống, đọc cẩn thận.

Nghe xong, giám đốc cũ lại vẽ một vòng tròn “O” dưới tên Triệu Đại.

Triệu Nhị trả lời :

– Tôi không những đọc cẩn thận, mà còn triệu tập ngay cuộc tọa đàm, mời các hữu quan đầy đủ hơn và tổ chức thực hiện.

Giám đốc cũ cũng vẽ một vòng tròn dưới tên Triệu Nhị.

Cuối cùng, Triệu Tam trả lời :

– Tôi nhận báo cáo, trước tiên nói một câu cảm ơn, sau đó bỏ nó vào ngăn kéo, khóa lại.

Giám đốc cũ lại đánh dấu chữ nhân “X” dưới tên anh.

Lúc này, Hầu Tam ở dưới giầy nẩy như đĩa phải với :

– Triệu Tam, Triệu Tam, anh uống thuốc rồi hả, hai dấu chữ nhân rồi, tất cả có ba câu hỏi. Tôi, tôi đã mất già nửa mâm cỗ rồi đấy – Một khi sốt ruột, trán anh ta toát mồ hôi. Nhị Hầu đưa chiếc khăn mùi soa bảo :

- Ông anh đừng căng thẳng, căng thẳng cái gì. Có gì ghê gớm đâu. Hiện giờ mới có hai dấu nhân “X”. Chờ ba dấu nhân “X” sẽ không ra mồ hôi nữa. Ra tiền đấy !

Lúc này giám đốc cũ lại cất tiếng :

- Câu hỏi thứ ba, khi đồng chí nhận được Bản trách nhiệm, mục tiêu nhiệm kỳ giám đốc, trước hết đồng chí nghĩ gì ?

- Ô ! Ba người cùng giơ tay một lúc.

Triệu Đại nói :

- Điều tôi nghĩ trước tiên là phải hoàn thành các chỉ tiêu của nhiệm kỳ, chịu trách nhiệm vì nhà nước, vì xí nghiệp, vì công nhân viên chức.

Đánh dấu “O”.

Triệu Nhị nói :

- Điều tôi nghĩ đầu tiên là hoàn thành các chỉ tiêu của nhiệm vụ một cách trước thời hạn, vượt mức và cố gắng tăng gấp đôi, cống hiến lớn hơn nữa cho Nhà nước, cho xí nghiệp và cho công nhân viên.

Đánh dấu “O”.

Lúc này mọi cặp mắt của công nhân viên cả phòng họp đổ dồn vào Triệu Tam. Triệu Tam vừa đứng lên, tim của Tam Hẫu đập thình thình, chỉ nghe thấy Triệu Tam nói một cách thâm trầm :

- Trước tiên tôi nghĩ đến sự đổ vỡ của xí nghiệp.

Đánh dấu “X”.

Bạn lại nhìn Tam Hầu kia, chẳng khác gì khi ăn phải ớt, trợn mắt lên : “Triệu Tam, đầu anh có nhọt bọc đấy à ?”. Nói rồi anh ta lao người định đi. Đại Hầu quát to : “Đứng lại ! Đi đâu đấy ?”, “Đi toa lét”. “Đi toa lét hả ? Cậu định chuồn hử ? Ngồi xuống, giám đốc cũ sẽ công bố kết quả ngay bây giờ”. “Công bố cái gì ? Không nhìn chữ ghi trên bảng à ?”. Tam Hầu cầu nhàu : “Các anh nói lung tung gì vậy, chúng ta nghe giám đốc cũ công bố”.

Mọi người mở to mắt nhìn giám đốc cũ. Ông nói:

Mục tiêu đã cơ bản rõ ràng, khỏi cần phải tiến hành vòng hai. – Nói rồi đến trước mặt Triệu Đại, bắt tay nói một tiếng “Cảm ơn”. Lại đến trước mặt Triệu Nhị, bắt tay, nói một câu “Cảm ơn”. Cuối cùng đến trước mặt Triệu Tam, vỗ vai anh, nghiêm nghị bảo :

- Xem ra, vấn đề anh trả lời có khoảng cách rất lớn với hai đồng chí kia. Xin mời anh giải thích với mọi người những điều anh đã trả lời. Triệu Tam, anh biết rất rõ không được ăn trong giờ làm việc, tại sao vẫn để Vương Sư phụ tiếp tục ăn ?”.

Triệu Tam cười, đáp :

- Điều này rất đơn giản. Rất nhiều người đang ngồi đây đều biết Vương Sư phụ có bệnh mãn tính, loét dạ dày đã hơn hai mươi năm. Theo các thầy thuốc nói, những người bị loét dạ dày phải ăn ít, ăn nhiều bữa để tránh niêm mạc dạ dày bị cọ xát, giảm bớt đau đớn. Bác ấy ăn trong thời gian làm việc, hoàn toàn là một nhu cầu bệnh lý. Đương nhiên, điều này mâu thuẫn với quy chế của nhà máy. Song quy chế là cố định, trong khi chấp hành phải linh hoạt. Trường hợp đặc biệt sẽ đối xử đặc biệt.

- Tôi hỏi anh, tại sao ý kiến của tổng công trình sư ngay đến xem anh cũng không ngó ngang, còn khóa lại ?

- Tôi tin rằng ý kiến của tổng công trình sư cực kỳ quý báu. Nhưng trước khi có quyết sách một sự việc, tôi không muốn bị ý kiến của người khác chi phối. Nếu tôi xem báo cáo ngay lúc đó, trong óc sẽ hình thành một cái khung trước, khi tôi suy nghĩ nữa sẽ không dễ nhảy ra được. Không phải tôi không xem, chờ sau khi tôi suy nghĩ độc lập, rồi mới đem báo cáo ấy ra, kết hợp những tính hoa của hai bộ não chúng tôi, làm cho chúng tối ưu, hoàn chỉnh, cuối cùng báo cáo trước đại hội đại biểu công nhân viên chức nhà máy thảo luận thông qua, quyết định quyết sách.

- Đã như vậy, vì sao điều đầu tiên anh nghĩ đến là sự đổ vỡ, sập tiệm ?

Triệu Tam trả lời một cách điềm tĩnh :

– Xí nghiệp ăn nên làm ra hay lụn bại là quy luật bình thường, đặc biệt là thời đại hiện nay, khoa học kỹ thuật tiến nhanh như vũ bão, tin tức đan xen, thị trường cạnh tranh, thay đổi mọi thứ diễn ra trong chớp lát. Một người giám đốc chỉ cần trước hết phân tích rõ nguyên nhân thất bại, mới có thể định ra đối sách tránh thất bại một cách tương ứng. Ưu thế mà không chuẩn bị thì không phải ưu thế. Ở vào thế yếu mà có chuẩn bị thì có thể chuyển thành ưu thế. Chỉ có đứng ở chỗ yên mà suy nghĩ tới chỗ nguy, mới có thể vĩnh trị trường yên. Tôi nghĩ đến lụn bại sụp đổ của xí nghiệp, chính là vì sự thành công cuối cùng.

“Ồ !” Cả hội trường vang lên những tràng vỗ tay ròn rã.

Lúc này, giám đốc cũ vô cùng xúc động, nói :

– Thưa các đồng chí ! Mọi người đều đã nghe. Đây, đây là khoảng cách về trật tự tư duy và phương thức tư duy như tôi đã nói. Tôi đề nghị báo cáo cấp trên, mời Triệu Tam làm giám đốc.

– Báo cáo ! – Giám đốc cũ vừa dứt lời, ở dưới bục, Đại Hầu đứng phắt dậy, kéo dài giọng – Có một vấn đề không rõ. Từ xưa đến nay, vẽ đường vòng tròn “O” là biểu thị đồng ý, vẽ dấu nhân “X” là biểu thị phản đối. Tại sao người được vẽ ba cái vòng tròn không

được làm giám đốc, người được vẽ ba dấu nhân lại được làm giám đốc ?

– Ý kiến hay lắm. Tôi sẽ giải thích cho các bạn.
– Giám đốc cũ chỉ tay vào bảng đen, nói. – Theo quy định thông thường, dấu vòng tròn “O” này là chỉ đồng ý; dấu chữ nhân “X” này biểu thị phản đối. Nhưng hôm nay, trong cuộc họp thì chọn nhân tài, những dấu hiệu này lại có ý nghĩa đặc biệt. Tôi đã dùng chúng để biểu thị cho phương thức tư duy khác nhau. Một người quản lý hữu hiệu không thể thỏa mãn với lối mòn thông thường. Sống theo vòng tròn, không thể được. Xin nhìn xem, cái vòng tròn này, từ điểm bắt đầu lại trở về điểm kết thúc, là một vòng khép kín. Tuy rất viên mãn, song không phù hợp với yêu cầu của thời đại. Hãy xem dấu chữ nhân này, hai đường thẳng, một trung tâm, xoay quanh một điểm, vươn ra bốn phía. là kiểu mở cửa. Chỉ có mở rộng đôi cánh tư duy, đi vào cải cách, dũng cảm khai phá mới có thể sáng tạo ra những kỳ tích trên đời xưa nay chưa từng có.

– Hoan hô ! – Cả hội trường lại vang lên những tràng vỗ tay như sấm dậy, mãi không dứt.

Trong tiếng vỗ tay, giám đốc cũ nở nụ cười tươi rói.

CÁI CHẾT CỦA MỘT GIÁO SƯ

Người sống đến bảy mươi xưa nay hiếm. Giá có ai chết ở tuổi tám mươi sẽ được người đời hâm mộ. Mặc dù khi vĩnh biệt thi thể của người ấy, người ta tỏ ra trang nghiêm, trên băng tang viếng có viết những chữ to, đại loại như “Vô cùng đau đớn” và “Thương tiếc”, song trên thực tế đã mừng thầm cho người chết và lo cho bản thân có lẽ chẳng sống được đến tuổi bảy mươi lắm. Đó là ý thức được gọi là vô thức.

Nhưng giáo sư Z ra đi ở tuổi thượng thọ tám mươi lăm mà mọi người chẳng ai vui mừng, hơn nữa còn xôn xao bàn tán, thậm chí còn tỏ ra bị ai, cảm phần.

Sự thế là thế này. Khoảng chín giờ đêm, giáo sư Z đeo cặp kính lão đang ngồi đọc sách nước ngoài trong phòng, đột nhiên ông giật nảy mình như ngủ gật, cặp kính lão rơi xuống nền nhà, gục người vào ghế mây, chỉ giờ tay ra hiệu, không nói được gì, nôn thốc nôn tháo.

Bà vợ ông đang ngồi đan len trên sa lông ở phía sau thấy thế, nghĩ ngay tới bệnh xuất huyết não, lo cuống cuống. Tuy bà đã có sự chuẩn bị tinh thần từ trước – giống như những người đã sáu, bảy mươi tuổi

thường chuẩn bị cho mình sẵn sàng đón nhận cái chết, song khi sự việc diễn ra thật sự, bà vẫn cảm thấy hoảng loạn vô cùng. Bà gọi người vú nuôi, gọi cháu gái ngoại hai mươi tuổi :

– Mau lên ! Mau lên ! Ông làm sao đây này !

Ba người phụ nữ chẳng biết làm thế nào để cấp cứu người bệnh. Họ chỉ biết nhặt cặp kính lên, lau sạch mồm ông và điu ông nằm sấp người trên ghế sa lông. Cô cháu gái chột bảo bà :

– Bà ơi ! Gọi bác sĩ ở bệnh viện trường đến !

Bà Z lấp bắp :

– Ừ ! Cháu mau mau gọi điện thoại đi !

Cháu gái gọi điện thoại tới phòng trực ban của bệnh viện. Song đường dây đang bận, không gọi được. Sốt ruột quá !

Người vú nuôi liến giục :

– Hãy gọi điện bảo đội xe chở ông vào viện !

Bà Z lại lấp bắp, đáp :

– Phải đấy ! Phải đấy !

Người cháu ngoại lại quay số máy của đội xe. Cô nói rõ lý do xin xe, vì giáo sư Z đang cơn nguy cấp. Nhưng đội xe bảo không có xe.

– Xe đi đâu cả rồi ? – Cô gái bạo dạn hỏi lại như thách thức.

Người ta trả lời cô :

– Không có xe là không có xe. Chúng tôi không có nghĩa vụ báo cáo tình hình sử dụng của mỗi chiếc xe cho cô đâu. – Giọng của đối phương từ khinh nhờn chuyển sang căng cứng quyết liệt.

Không biết làm thế nào, ba người phụ nữ chỉ biết nhìn nhau thất vọng. Trông mắt bà Z rưng rưng lệ. Vẫn cô cháu ngoại nhanh trí, không chịu bó tay. Cô lại gọi điện đến bệnh viện trường. Lần này gọi được. Nhưng cô y tá trả lời, cô không biết khám chữa bệnh, càng không thể cấp cứu bệnh nặng như của giáo sư Z, còn bác sĩ trực thì vừa được viện phó gọi đi hội chẩn cách đây một phút.

– Cô thấy đấy, thật không may ! Thật không may ! Hở ! Hở !

Câu nói cuối cùng và chuỗi cười ấy làm cô cháu ngoại cáu tiết. Cô nghiêm giọng hỏi lại :

– Bác sĩ trực đi đến nhà viện phó nào vậy ?

– Trời ơi ! Sao bà chị nổi nóng lên thế ! Tôi có nặng nợ gì bà chị đâu ? – Đối phương vẫn thông thả đáp, tiếp theo lại là một chuỗi cười, hở hở. Hình như còn có ai đó bên máy điện thoại, người cháu ngoại

nghe rõ lời vang trong ống nghe : “Cậu xem, trêu chọc người ta quá đấy !”. Điện thoại liền bị cắt.

Người cháu ngoại đứng ngây người nhìn ống nghe, giận tái mặt. Bỗng cô nghĩ tới hiệu trưởng. Hiệu trưởng vốn là học trò của giáo sư Z ngày xưa, hơn nữa, ông đã đích thân tuyên bố với giáo sư, nhà trường ai bị ốm đau đi viện, cứ lấy xe của ông mà đi. Nhà trường luôn có xe con trực phục vụ các giáo sư. Thế là cô gọi điện thẳng đến nhà hiệu trưởng.

– A lô ! Tôi cần gặp hiệu trưởng R.

– Ông ấy không có nhà.

– Xin cho biết ông nhà đi đâu ?

– Cô cần biết điều đó à ?

– Tôi có việc gấp. Tôi là cháu ngoại của giáo sư Z. Ông tôi trở bệnh, đang ngất xỉu.

– Xin lỗi, hiệu trưởng R đi dự tiệc chiêu đãi chưa về.

Tiệc chiêu đãi. Đây là một hoạt động rất quan trọng. Hơn nữa, không biết ông ấy đang ở khách sạn nào. Đến lượt cô cháu ngoại thở dài thất vọng. Cô đặt ống nghe, quỳ bên giáo sư, khóc nức nở.

Lúc này, bà Z lại cuống cuống, nghiêng rằng nghiêng lợi, lắp bắp nói :

– Xe tải, xe chở hàng, xe đút vương, thế nào đội xe chả có. Cháu cầu khẩn người ta xem !

– Thôi bà ạ ! – Vú nuôi bỗng vỡ lẽ, nói một cách dứt khoát. – Để tôi ra ngoài vẫy một cái xe nào cũng được, không thì chậm mất.

Bà Z trân trân nhìn vú nuôi, gật đầu.

– Cũng được ! Cũng được ! Bà chịu khó vẫy thuê một cái.

Vú nuôi ra đi. Lúc này đã mười một giờ đêm. Hơn mười hai giờ khuya, vú nuôi trở về, trả lời không thuê được ô tô, chỉ gọi được hai xích lô.

– Lay trời lay đất, xích lô cũng được. Nào ta đi vào bệnh viện, mau lên !

Ba người phụ nữ nhờ hai người đạp xích lô giúp đỡ, dìu giáo sư Z lên xe. Khi rời khỏi nhà đã gần một giờ sáng.

Hơn một tiếng đồng hồ đi vòng đi vào, xe xích lô đã đưa giáo sư Z đến bệnh viện thành phố và một tiếng sau, vào khoảng ba giờ sáng, giáo sư Z đã tắt thở.

Tin dữ truyền về, hiệu trưởng R “vô cùng kinh ngạc”, lập tức dẫn bầu đoàn đến bệnh viện đọc điều văn. Mười mấy chiếc xe con kết thành đoàn xe, rầm rầm nổ máy, đỗ kín bãi xe bệnh viện, trông sao trang

trọng thế ! Cô cháu ngoại giáo sư khóc rưng rức, nhìn dãy xe xếp hàng dài bên ngoài, bỗng cất tiếng :

– Đêm qua, gần đây xe của các ngài đi đâu cả?

Hiệu trưởng không hiểu đầu cuối ra sao, hỏi một người giúp việc :

– Có chuyện gì vậy ?

Không ai trả lời ông, làm như chẳng ai biết chuyện. Có người hay tọc mạch, vài hôm sau hỏi ra mới biết : Thật ra đêm hôm ấy chỉ có hiệu trưởng và một hiệu phó đi việc công. Các xe con còn lại đều sẵn sàng đợi lệnh cho vị này vị kia. Vì vậy, không thể bố trí xe nào cho giáo sư Z ... Thế là họ xôn xao bàn tán. Họ cảm tức và đau buồn. Không phải đau buồn cho cái chết của giáo sư Z đã tám mươi lăm tuổi, mà là than thở về chuyện, nếu người bệnh mới ba mươi nhăm, bốn mươi nhăm, năm mươi nhăm tuổi mà ở hoàn cảnh tương tự thì kết cục sẽ ra sao ?

TỪ ĐÓ CHO THẤY ...

Đây là nội dung hai cuộc nói chuyện điện thoại của một bí thư thành ủy vào buổi sáng sớm một ngày sau khi đội bóng chuyền nữ Trung Quốc đoạt giải quán quân thế giới ở Tôkyô Nhật Bản.

NỘI DUNG ĐIỆN THOẠI VỚI CỤC TRƯỞNG CÔNG AN

– Xin hỏi, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ vừa qua, tình hình trị an của thành phố ta thế nào ?

– Thưa đồng chí bí thư, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ vừa qua, tình hình trị an ở thành phố ta vô cùng tốt đẹp, có thể nói hầu như không xảy ra vụ việc gì.

– Cái gì ? Hầu như à ? Tôi cần báo cáo chính xác.

– Thưa ! Thế này ạ, ngoài việc một đồn công an báo cáo công dân X mất mười đồng ra, không có tình hình gì khác. Hơn nữa, mười đồng tiền của công dân này, rút cuộc là do bản thân sơ ý để mất, hay bị móc túi, còn chờ điều tra.

- Tại sao ngày và đêm qua tình hình tốt đẹp như vậy ?

- Thưa đồng chí, cuộc thi đấu bóng chuyền nữ giành cúp thế giới ở Tôkyô diễn ra gay gắt quá, đội bóng chuyền nữ của nước ta đã đoạt giải quán quân.

NỘI DUNG ĐIỆN THOẠI VỚI CỤC TRƯỞNG CỤC Y TẾ

- Xin hỏi, ngày và đêm qua, các bệnh viện của cục ta có sự cố gì không ?

- Thưa, không có sự cố điều trị có tính chất kỹ thuật và tính chất trách nhiệm. Nhưng đã chết ba người.

- Đồng chí nói chuyện gì vậy ?

- Thưa, tôi muốn nói, ba người này chết không đau đớn gì cả. Họ tắt thở trong niềm hưng phấn cao độ. Do đó có thể nói là chết hạnh phúc.

- Đây, nói chuyện nên nghiêm túc !

- Thưa đồng chí bí thư ! Tôi nói rất nghiêm túc. Đó là ba người bệnh tim. Các nhân viên hữu quan của bệnh viện đó yêu cầu họ nằm nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, song họ không nghe, cứ đòi xem bằng được truyền hình tại chỗ trận thi đấu bóng chuyền ở Tôkyô. Kết quả, khi đội của ta thắng trận cuối cùng với tỷ số 16 : 14, họ vui mừng quá nhảy lên. Việc nhảy lên này ...

- Ô, tôi hiểu rồi !

Hai tiếng đồng hồ sau, mấy vị thường vụ thành ủy hội ý. Bí thư thứ nhất đưa cho mọi người hai nội dung nói chuyện điện thoại trên. Đọc xong, không ai bảo ai, mọi người cùng phát biểu cảm tưởng và cùng dùng lời mở đầu như nhau :

– Từ đó cho thấy ...

Do mấy người cùng sử dụng từ này một lúc, nên chẳng ai nói tiếp. Họ vỗ gối cười ha ha.

Vậy thì, họ đều định nói gì ?

MẠNH VĨ TÀI

TRANH MINH HỌA

Trường phòng Tiễn cấp cặp công văn về nhà, thấy cậu con trai hai mươi lăm tuổi Tiểu Mẫn đang vẽ một bức tranh. Ông biết xưa nay con trai có biết vẽ với gì đâu. Có chuyện gì vậy ? Ông bước đến xem, quả nhiên bức vẽ xấu vô cùng. Hình người trong tranh hoàn

toàn mất cân đối. Thân bình thường, đầu nhỏ xíu bằng củ tỏi.

– Này, thế này mà cũng gọi là tranh vẽ à ? –
Trưởng phòng Tiễn đặt túi công văn xuống, rồi bỏ mũ, cởi áo khoác.

Tiểu Mẫn cười, bảo :

– Bố ơi ! Con vẽ bố đấy, Bố không nhận ra ư ?

– Bậy bạ vừa vừa chứ !

– Thật mà ! Bố xem ! ... – Tiểu Mẫn lấy bút chì chỉ hàng chữ chưa dưới tranh, đưa bức tranh cho bố.

Hàng chữ chưa dưới tranh là : “Một trong những bức tranh minh họa lịch sử tư tưởng của bố tôi”. Xem xong, trưởng phòng Tiễn ngạc nhiên hỏi :

– Con vẽ thế này có ngụ ý gì ?

Tiểu Mẫn tung cây bút chì, ngả người vào sa lông, bỗng nhanh nhẹn phủi một đống tro thuốc lá vương trên áo bludông màu nâu lá cọ của mình, nói :

– Ý con muốn nói là, bao nhiêu năm nay, bố không có đầu, không suy nghĩ bằng cái đầu của mình, không có tư tưởng của mình. Còn bây giờ thì vừa mới có một chút đầu óc.

Trưởng phòng Tiễn cười khà khà, giơ bức tranh lên trước cửa sổ :

– Thật vậy sao ?

– Đúng vậy, thưa bố ! – Tiểu Mẫn đứng dậy, hút cháy điếu thuốc, thư thả nói. – Con vừa đọc qua một số bản thảo của bố, nào tổng kết, báo cáo, nào tự kiểm điểm và các bài báo được đăng, tất tần tật đều là người ta nói thế nào bố nói như thế. Không phải là lời của thánh nhân không dám nói. Không có chút nào của riêng mình. Hoàn toàn không thấy cá tính của bố, chỉ có một thứ “tính chung” hư ảo. Thật đáng buồn ! Đường nhiên, nếu xét từ góc độ toàn thế giới, thì một đặc điểm của những năm tháng cả đất nước Trung Quốc dường như chỉ có một cái đầu suy nghĩ, cũng có thể coi là một cá tính. Nhưng như vậy chẳng phải là bất hạnh quá ư ? Đau khổ quá ư ? Bố có nhớ không, từ khi con bắt đầu biết suy nghĩ, bố thường nhắc nhở con : “Liều liệu cái mồm, kiểm tra lại nói năng”.

Trưởng phòng Tiễn nghe con nói xong, lại ngấm bực tranh, trầm ngâm gật đầu, im lặng một lúc lâu.

Sáng sớm hôm sau, Tiểu Mẫn còn đang ngủ, trưởng phòng Tiễn đã vào buồng con, cũng giao cho con một bức tranh. Tiêu đề của tranh là : “Một trong những bức tranh minh họa lịch sử trưởng thành của con trai tôi”.

Từ trong chần, Tiểu Mẫn giơ cánh tay cơ bắp nổi cuồn cuộn, đón bức tranh giơ lên ngắm, rồi bất giác cả cười :

– Bố ơi ! Bố vẽ đầu con to như mô hình quả địa cầu mà thân con thì như cây bút chì kiểu con gái Nhật Bản. Như vậy không có ý nghĩa lắm. Hơn nữa, còn chân con thì sao ?

Trưởng phòng Tiền cười khà khà theo thói quen, bảo :

– Chẳng phải con đã bảo bố có cái đầu bé xíu như củ tỏi phải không nào ? Bức tranh này là quan sát và suy nghĩ của bố đối với con.

PHÙNG KÝ TÀI

BÉO VÀ GẦY

Trong thành phố nọ có anh chàng béo và anh chàng gầy là một đôi bạn. Anh chàng béo, béo đến lạ lùng. Anh chàng gầy, gầy đến kinh khủng. Anh chàng béo to gấp bốn anh chàng gầy.

Một thời người béo gặp vận đỏ. Làm quan cần phải béo, họa sĩ chuyên vẽ người béo. Đàn bà cũng chọn đàn ông béo làm chồng. Người ta, ai ai cũng béo. Người béo cơ thể cường tráng, đầy đặn, ra dáng đàn ông chân chính. Vậy có xu thế càng béo càng tốt. Anh chàng béo nhất trong thành phố được coi trọng. Người ta nhao nhao nhờ anh dạy kỹ thuật rèn béo. Ảnh chụp, lời nói và những mẫu chuyện ít người biết đến của anh được đăng ở khắp nơi. Trong đó, hai câu kinh nghiệm rèn béo của anh “Ăn nhiều, ngủ nhiều, động bát như tĩnh” được toàn thành phố coi là câu thần chú và cảm nang bên mình. Làm theo hai câu đó quả là hiệu nghiệm ... Số người béo trong thành phố mỗi ngày một đông. Nhưng cũng không thiếu những kẻ một lúc không béo lên được đã cố tình phồng má, ưỡn ngực, giả vờ béo. Một lần anh chàng béo bị một đám phóng viên níu chặt, đòi anh phải nói ra bằng được bí quyết của thuật béo. Anh nói liều một câu : “Phải nới rộng quần áo và dùng thất lưng to bản”. Ngay trong hôm ấy, cả thành phố có bao nhiêu quần áo may rộng đã tranh nhau vơ vét sạch. Các loại dây lưng đành xếp xó. Bởi vậy, bất cứ ai, dù là ngôi sao màn bạc, diễn viên, đạo diễn lớn có năng lực, nhà phát minh, đại sư ảo thuật, người có kỹ năng đặc biệt đều không nổi tiếng bằng anh chàng béo.

Một hôm, anh chàng béo hơn hỏi đến thăm anh bạn gầy, thấy anh bạn cũ vẫn gầy như trước, anh liền thọc ngón tay trở như quả chuối mấn vào sườn anh chàng gầy, bảo :

– Hiện nay, mọi người trong thành phố ai ai cũng học mình. Cậu là bạn thân của mình, tại sao lại không học ? Trên đời này hỏi có ai gầy hơn cậu ?

Anh chàng gầy cười nhạt, nói một cách rất tự phụ :

– Đừng tưởng vận đồ nhất thời. Hết lượt mé cậu, sẽ đến lượt mé tớ. Không tin, chờ xem !

Một năm sau, quả thật đã thay đổi. Không biết từ đâu đưa ra một nhận xét : người béo, khó thở, đổ mồ hôi, hành động chậm chạp, xơ mỡ, thừa chất béo, dễ bị huyết áp ... Có đủ một trăm thứ hại mà không có cái lợi nào. Khi mọi người nhạt dần sự hiếu kỳ và hứng thú đối với vật nào đó, thì cái ngược lại trở nên hấp dẫn. Như một trận gió, nhận định này đã loan đi khắp thành phố. Tiếp theo có người đã cho đăng một bài choán hết cả trang báo, có tiêu đề : “Người gầy có lợi”. Bài báo khen gầy, chê béo, trình bày cặn kẽ, có lý có lẽ, đầy đủ cơ sở. Tác giả viết : “Người gầy nhanh nhẹn, thân nhẹ, chiếm ít không gian, phụ tải trái tim cũng nhỏ, khó mắc bệnh huyết áp. Theo thống kê, trong số người sống lâu, người gầy chiếm chín mươi tám phần trăm. Người không béo không gầy chiếm một phần trăm. Chỉ có

một phần trăm người béo sống lâu. Xem ra người béo sống lâu hoàn toàn do ngẫu nhiên”.

Từ đấy, mọi người lại quan tâm cách giữ thân gầy. Anh chàng gầy luôn luôn bị lãng quên, cuối cùng được người ta coi như một bảo bối hiếm hoi mới phát hiện. Kinh nghiệm của anh chàng gầy vừa khéo, khác hẳn kinh nghiệm của anh chàng béo. Anh ta đòi mọi người ăn ít, ăn rau, ăn ít đường, không uống bia, dậy sớm tập thể dục, ăn cơm xong đi bộ, dạo mát, mạng sống là ở vận động ... Thế là các vị trước đây viết bài ca ngợi béo lại quay ngọn bút, nhao nhao soạn bài, dẫn “tích” này, trích “điển” kia, chứng minh kinh nghiệm của anh chàng gầy quý báu, tin cậy và chính xác như thế nào, đồng thời ca ngợi người gầy là “hình tượng điển hình”, “có trọng lượng cơ thể tốt nhất của con người đương đại”, “có sức nặng cơ thể phù hợp yêu cầu thời đại nhất” ...

Trong chốc lát, chẳng tìm thấy tin bài nào có liên quan đến anh chàng béo. Như sợi lông tơ gặp cơn gió, anh chàng gầy bay bổng trời cao. Ảnh, lời nói, kinh nghiệm, những mẩu chuyện vui, những câu bông đùa, những bài phỏng vấn, ký sự về anh cứ như hoa bay rợp trời, xôn xao dư luận ...

Hôm nay, anh chàng béo gặp anh chàng gầy trên phố. Anh chàng béo bị ghẻ lạnh, ù xù, buồn bã. Anh cảm khái nói với anh chàng gầy :

– Ngày ấy cậu nói đúng quá. Biết thế nghe theo cậu, tìm cách cho gầy bớt đi, để đến bây giờ chẳng có phép nào gầy trong chốc lát.

Nghe xong, anh chàng gầy xoa ngón tay gầy guộc như cành khô, bảo :

– Không ! Cậu cứ nên giữ như thế này. Biết đâu một ngày nào đó lại chẳng đua nhau chạy theo một béo!

PHÙNG KÝ TÀI

LƯỢM GIẤY CỨU CHỒNG

Ngày ấy, tôi là trợ lý tuyên huấn của Trung đoàn hai, sư đoàn tăng đơn vị X đóng ở tỉnh Y. Năm 1973 được lệnh trên đi “chi viện phái tả” ở một huyện thuộc địa khu Tây Nam, Sơn Tây. Thời kỳ này, cuộc

cách mạng văn hóa đã tương đối ổn định. Ngoài xã hội, tiếng gào thét đánh đập đã lắng xuống, cơn lốc của đội làm trong sạch cũng đã qua. Nhiệm vụ của chúng tôi phần nhiều là giải quyết những vấn đề còn tồn đọng ở Sơn Tây thời kỳ rối ren năm năm trước. Huyện này ở vào địa điểm cũ của “Thủy bạc Lương Sơn” ngày xưa. Nhà khách của huyện nghe nói là “tòa rồng đen” của Tống Giang. Còn có một cái tháp cũ cũng là di vật của thời ấy. Đội chi viện phái tả của chúng tôi có tất cả một trăm linh tám người, vừa khớp với số một trăm linh tám anh hùng hảo hán ở “Thủy bạc Lương Sơn”. Chúng tôi cười bảo nhau, một trăm linh tám ông tướng về Lương Sơn. Ai chẳng muốn đến thăm Thủy bạc Lương Sơn trong “Thủy Hử”. Khi xuất phát, anh nào anh nấy mừng vui khắp khởi. Nào ngờ, mảnh đất cỏ cây um tùm, anh hùng hào kiệt xuất quỷ nhập thần tám trăm năm trước, bây giờ vẫn vô cùng hoang vắng. Địa thế ở cạnh sông Hoàng, một vùng đồng chua nước mặn. Năm ngoái nước lũ dâng cao, bùn lầy ứ đọng. Sang xuân nay gặp hạn, lại nứt nẻ từng mảng lớn. Mầm cây liễu chưa kịp mọc đã khô lá. Hoang vu quá. Quang cảnh mặt đất cũng khác, chỉ là những trái núi thấp lè tè, chứ đâu phải là những núi đèo hùng vĩ mô tả trong “Thủy Hử”. Song con người ở đây vẫn dữ tợn. Vạt áo tung lên, thất lưng chít lại, thịt chó và rượu giấu trong người, hạ đầu ngồi đó, ăn uống tùm lum. Tính tình thô bạo, ngang tàng.

Một gia đình nọ cãi nhau, thằng con giơ dao phay phang đứt nửa đầu ông bố. Tôi đã từng xử lý vụ này. Thời kỳ đầu cách mạng văn hóa, hai phái “võ đấu” đồn nhau vào chỗ chết. Chúng tôi đóng ở phố huyện, để công việc thuận lợi. Tôi là đại biểu quân đội được bố trí vào ban lãnh đạo của ủy ban cách mạng huyện, là ủy viên thường vụ lãnh đạo lâm thời. Mấy hôm sau, một lô xích xông cáo trạng bị oan tìm đến. Có vụ không thể tưởng tượng nổi. Ngày xưa chẳng phải có quyển sách “Kim cổ kỳ quan” là gì ? Tôi thấy có truyện hoàn toàn có thể chép tiếp vào đó được. Một hôm, tôi đang ngồi trong phòng làm việc, có một người gầy guộc, đeo cặp kính tròn, vừa bước vào cửa đã sụp xuống vái chào. Tôi hỏi vì sao, anh đáp :

– Nếu ngài thật lòng muốn giải quyết vấn đề giúp tôi, thì tôi nói, bằng không chỉ muốn đổi phó cho qua thì cũng xin nói trước để tôi đi cho tiện. Cái chào này coi như đã vái không cho ngài.

Thật là một con người có tính cách. Tôi đáp :

– Sự việc nào tôi cũng xem xét cẩn thận, sao lại đổi phó cho qua với anh được.

Anh bảo : “Việc này khó xử lắm !”.

Tôi đáp : “Tôi không sợ khó xử, chỉ cần anh nói thật !”.

Bằng cặp mắt màu tro xám, anh chăm chăm nhìn tôi. Ngồi xuống ghế, anh kể lại một nỗi oan ly kỳ hiếm thấy xưa nay. Nghe xong, tôi biết là oan thật.

Tôi phải kể lại đầu đuôi trước rồi mới có thể nói tại sao là oan thật.

Anh này họ Lý, ở cách phố huyện ba, bốn mươi dặm, là giáo viên ngữ văn trường tiểu học của công xã nằm kề bên quê quán của Phạm Kim Liên¹¹. Anh Lý có tài kể chuyện. Những câu chuyện dù nghe kể hay đọc ở sách, anh đều nhớ từ đầu chí cuối và tích lũy trong đầu, hễ mở mồm là kể ra vanh vách. Anh thuộc loại giáo viên có năng khiếu, giảng bài sinh động, hấp dẫn. Học trò nào cũng thích giờ anh lên lớp. Ngồi nghe anh Lý giảng bài, học sinh chỉ sợ trống đánh hết giờ, mà ta thừa biết, ngồi trong lớp, học trò nào chẳng mong chóng đến giờ ra chơi. Vậy thì câu chuyện của thầy giáo Lý chắc phải hấp dẫn lắm. Năm 1965 có cuộc vận động giáo dục xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là khúc đạo đầu của cách mạng văn hóa. Người ta tranh nhau bày tỏ lòng trung thành với Mao Chủ tịch. Thời kỳ chống phá hữu, các đơn vị quy bất phái hữu đều xác định theo số tỉ lệ cấp trên quy định. Từ đó về sau, cứ mỗi cuộc vận động không khai ra người, coi như không có thành tích. Rồi dần dà phát triển đến chỗ, người bị khai ra càng

¹¹ Một nhân vật chính trong truyện Kim Bình Mai - ND

hiều, thành tích càng lớn. Thế là nhà trường âm ỉ lên. Mọi người cùng moi lại trí nhớ. Thầy giáo Lý hay nóng nảy, đã từng để mất lòng một vài đồng sự. Một giáo viên phát giác có lần nghe anh Lý kể, năm xưa tại Lưu Dương, Mao Chủ tịch bị quân Tưởng đuổi bắt, phải nằm giấu mình trong mương nước. Đó là sự vu khống trắng trợn đối với Mao Chủ tịch. Lãnh tụ vĩ đại làm sao lại bị kẻ thù rượt đuổi, phải ẩn nấp trong mương nước giữa cánh đồng ? Cố ý xuyên tạc hình tượng vĩ đại của Mao Chủ tịch. Ngay lập tức, họ lật từng quyển vở học sinh, tìm ra bút tích. Rồi cuộc đã tìm thấy một dòng ghi lại câu chuyện đó ở quyển ngữ văn của một học sinh. “Câu chuyện Mao Chủ tịch mưu trí ngấm mình trong mương nước, trốn thoát cuộc truy đuổi của quân địch”. Chứng cứ rành rành, được báo cáo lên huyện ủy với cái tên “Vụ án phản cách mạng hiện hành nghiêm trọng”. Ngay tức khắc, Cục Công an huyện cho người về bắt giáo viên Lý. Anh Lý không chịu, cãi lại :

– Tôi kể câu chuyện ấy là để chứng minh lòng dũng cảm và trí thông minh của Mao Chủ tịch. Tôi thật lòng ca ngợi Mao Chủ tịch. Hơn nữa, tôi đâu phải bịa ra, mà kể theo sách.

Cục Công an hỏi : “Sách nào ?”. Song anh quên bằng, không tài nào nhớ ra được. Không có căn cứ, tức là bịa, còn ngoan cố chống đối. Rất nhanh chóng, rất đơn giản, anh bị tuyên án tám năm tù giam.

Vợ anh Lý là người thôn quê, lấy anh đã hơn một năm, đang mang thai sáu tháng. Vác cái bụng chữa to tướng, chị Lý đến trại giam thăm chồng. Anh Lý bảo vợ :

– Tám năm đâu phải chốc lát. Không chịu đựng nổi, em cứ bỏ anh. Anh không oán đâu. Nhưng anh nói thật, anh không bao giờ hãm hại em. Câu chuyện anh kể đúng là anh đã đọc ở một quyển sách.

Chị vợ ra về, lên huyện kêu oan. Lãnh đạo huyện bảo :

– Cô tìm đi. Chỉ cần tìm ra được sách đó, chúng tôi sẽ tha chồng cô.

Là người thật tâm, chị Lý ghi nhớ câu đó và lục lọi tìm kiếm khắp nơi. Lúc này, cách mạng văn hóa đã bắt đầu, các hiệu sách nhỏ ở phố huyện, ngoài những tác phẩm của Mao Chủ tịch, hoàn toàn không có loại sách nào khác. Thư viện cũng đóng cửa. Chị Lý đến cầu cứu nhân viên thư viện. Họ đâu dám cả gan phá bỏ niêm phong để giec rắc nọc độc phong kiến, tư bản và xét lại. Là người đọc nhiều sách nhất phố huyện, song nhân viên thư viện cũng chưa đọc câu chuyện đó. Chị Lý đi tìm khắp nơi. Không tìm được sách thì chị lượm giấy có in chữ để tìm. Chị không biết chữ, tìm được mảnh giấy nào chị phải nhờ bạn hoặc học trò đọc giúp xem có câu chuyện đó không. Thỉnh thoảng lượm được

tờ báo chữ nhỏ của cách mạng văn hóa in thời đó cũng nhờ người đọc. Là phụ nữ nhà quê nghèo, xa xôi hẻo lánh, lại mù chữ, chị Lý đâu có biết trên đời này rút cuộc có bao nhiêu cuốn sách, văn vẻ chữ nghĩa rút cuộc thế nào. Khi nghe người ta đọc những câu cổ quái nghe chẳng lọt tai như khoa học kỹ thuật, chính trị văn hóa ..., chị đứng ngây người, vừa nghe vừa đợi xem có chuyện ấy không. Có người ngán quá, lướt qua vài dòng bảo chị : “Không có đâu”, chị cũng tin, lại đi tìm. Làm sao chị tìm được chuyện ấy. Chị lại không biết chữ. Thiên hạ thì cơ man là giấy có in chữ, làm sao chị nhặt hết được ? Song chẳng ai khuyên được chị. Ngày nào chị cũng xách cái làn cóc gặm lượm giấy trên đường phố. Chỉ cần thấy một mẩu giấy có chữ, không xin được thì chị nói khó đọc giùm xem viết cái gì. Người ta không chịu thì chị quỳ xuống, van nài bằng được. Thậm chí, ngay cả tờ giấy lộn ở chuồng tiêu, chị cũng nhặt, lau sạch, nhờ người đọc. Ngày nào chị cũng nhặt, ngày nào chị cũng nhờ người đọc, thế mà chẳng ngày nào chị tìm thấy. Niềm hy vọng mỗi buổi sáng đều tiêu tan vào buổi tối. Song chị không nản lòng. Chị tin chắc chống chị không bịa ra chuyện ấy, thì sớm muộn cũng sẽ tìm ra được. Cứ thế, lâu dần, tự nhiên chị đâm ra ngẩn ngơ, lẩm cẩm. Con nhỏ, chị cũng con đi lượm. Con lớn, chị dắt con đi lượm. Giấy lượm về, không có chuyện ấy, chị bán nuôi miệng. Thuở ấy,

trong phạm vi một trăm dặm chung quanh Thủy bạc Lương Sơn, ai cũng bắt gặp một người đàn bà dở điên dở dại, dắt con đi nhặt giấy. Ai cũng bắt gặp một đôi mắt nhìn chỗ này, ngó chỗ kia, ngơ ngác thần thờ. Ai cũng gặp chị Lý bao giờ cũng xách cái làn rách đựng đầy giấy vụn, song chưa hẳn đã biết, đâu phải chị lượm giấy nuôi thân, mà vì một ước nguyện cao cả – cứu chồng.

Quanh năm bốn mùa, xuân hạ thu đông, mưa tuyết bão gió, không ngày nào ngơi nghỉ.

Lòng thành vị tất đã thấy trời xanh, chị nhặt giấy đặng đặng bảy tám năm ròng. Song vào một đêm trước khi chồng chị mãn hạn tù sáu tháng, ngọn lửa ủ trong bếp đã làm cháy đóng giấy vụn chất đầy nhà. Ngôi nhà bốc cháy, chị và đứa con chết theo. Trong nhà tù biết tin, anh Lý cũng chẳng thiết sống. Mấy lần anh tự vẫn không thành. Nhà tù của huyện chẳng có một thứ gì có thể dùng để tự sát. Một là vì nghèo, hai là sợ phạm nhân dùng làm dụng cụ tự sát, ngay đến cái bát ăn, dùng xong cũng lấy đi, sợ phạm nhân đập lấy mảnh cửa sổ. Một hôm đi đại tiện, anh Lý nhặt được sợi dây thừng đánh rơi. Anh buộc dây lên xà nhà tiêu, hai tay bám đu người lên, quàng dẫn vào cổ rồi buông tay tự tử, song sợi dây đứt “phụt”, người quăng xuống nền choáng váng. Nhưng lúc hoàn hồn nhìn kỹ thì lạ quá, một tờ giấy in xuất hiện trước mặt. Tờ giấy đó in câu

chuyện đòi mạng anh. Quả là không thể tưởng tượng nổi, có lẽ còn khéo hơn, tuyệt vời hơn pho tiểu thuyết. Thế mới biết “ông trời đâu có triệt nỗi đường sống của con người”. Các người không tin ư ? Đây là sự thật. Tờ giấy đã nhàu nát, câu chuyện bị ngắt quãng : “... Đồng chí Mao Trạch Đông vội chạy xuống đèo, nằm trong mương nước ...”. Tuy không trọn vẹn, song có thể chứng minh chuyện không phải anh bịa. Anh cầm tờ giấy chạy như bay khỏi chuồng tiêu, mừng quá, vừa gào vừa nhảy quố lên : “Tìm thấy rồi ! Tôi được giải oan rồi !”. Tưởng anh bị điên, người coi tù tống anh vào buồng giam, khóa lại. Anh nâng tờ giấy trên tay cười lớn, rồi bỗng chốc khóc hu hu. Chắc là anh nghĩ đến người vợ đáng thương bảy tám năm mất công lượm giấy mà chẳng chờ được đến hôm nay, cả đứa con thơ bị thiêu cháy.

Anh viết đơn kèm theo tờ giấy gửi đi, nghĩ bụng kỳ này sẽ được giải oan, được ra tù. Song vào hôm sau, huyện trả lời . tờ giấy ấy chỉ là ấn phẩm không có nguồn gốc xuất xứ, không thể dùng làm chứng. Họ bác đơn của anh. Song lần này anh kiêung tuyệt vọng, càng tự tin hơn. Có tờ giấy này thế nào cũng tìm được câu chuyện ấy. Trong nhà tù, đã có một đạo anh bằng đường lo sợ hay anh nhớ nhầm, có lẽ không phải anh đọc trong sách, mà nghe ai đó phịa ra kể với anh ? Vậy thì

vĩnh viễn chấm hết. Bây giờ chẳng còn phải bận tâm vì mối nghi hoặc ấy, anh đã nhìn thấy ánh sáng.

Hôm đến gặp tôi, anh vừa hết hạn tám năm tù được ít hôm. Vụ án không được sửa sai. Vì phạm tội phản cách mạng phải đi tù, trường tiểu học không nhận anh. Không có lương, tìm đâu ra chi phí để anh ra thành phố lớn tìm kiếm cuốn sách đó. Không nhà cửa, không nghề nghiệp, anh sống lẻ loi một mình. Nghèo đến mức chỉ có một manh áo mỏng, ngày đông tháng giá, anh rét run cầm cập.

Nghe xong câu chuyện của anh, tôi bảo :

– Việc này tôi giải quyết được. Anh cứ về đi !

Thấy tôi trả lời gọn lỏn như vậy, anh không tin, có lẽ chỉ là lời động viên. Song anh có ngờ đâu, anh đã gặp may. Tôi đã đọc câu chuyện đó. Tôi biết ở quyển sách nào. Người tôi nóng bừng bừng. Tôi cảm thấy hoàn toàn có sức mạnh hất bỏ tảng đá khổng lồ đè lên anh suốt tám năm ròng và đến bây giờ vẫn ở trên lưng.

Hôm sau tôi đến Ủy ban cách mạng huyện, lục lại hồ sơ vụ án của anh. Những điều anh nói hoàn toàn chân thực. Tôi đưa việc này ra trước cuộc họp của Ủy ban cách mạng. Có người bảo :

– Chẳng làm thế nào trị nổi thằng cha này !

Tôi đáp :

- Pháp luật không trị tính cách con người. Chuyện này hoàn toàn có thật. Đã xử oan thì nhất thiết phải sửa oan !

Là đại biểu quân đội, tôi có quyền lực. Họ không bác bỏ, song họ im lặng, không tỏ thái độ. Tôi bức quá, phóng xe về đơn vị lấy cuốn sách đó đặt trước bàn làm việc của Ủy ban cách mạng để họ xem - một cuốn hồi ký bìa đỏ, do nhà xuất bản Văn nghệ quân giải phóng xuất bản trước cách mạng văn hóa, có tên là "Khởi nghĩa vụ thu và thời kỳ mới ra đời của quân đội ta". Giở sách ra, trong đó có bài : "Lưu Dương ngộ hiểm" (gặp nguy hiểm ở Lưu Dương). Tác giả Tạ Giác Tài kể lại một đoạn hồi ký : "Một lần trên đường đi vào khu căn cứ Giang Tây, lúc qua Lưu Dương, bị quân Tưởng đuổi bắt, Mao Chủ tịch đã nhanh trí ngấm mình trong ruộng nước nên không bị địch bắt". Những người cầm đầu Ủy ban cách mạng huyện lúc ấy nhìn cuốn sách, ngớ người, im lặng. Chỉ có một vị lẩm bẩm một mình :

- Sao lão ta lại viết cái này nhỉ ?

Một giáo viên miền núi, vì kể chuyện ca ngợi Mao Chủ tịch nên bị coi là chống lại Mao Chủ tịch, phải ngồi tù tám năm, cửa nhà tan nát, vợ con chẳng còn. Đó chẳng phải là nỗi oan ngàn năm hiếm có là gì ? Tôi bám riết vụ án và đã nhanh chóng giải oan cho anh. Hôm ấy anh Lý chạy đến gặp tôi. Anh lại quỳ xuống

vái lạy. Sự vái lạy này chân thật chẳng khác gì tạ ơn ân nhân cứu mạng. Lúc ấy tôi hoảng hốt vô cùng. Tôi chẳng qua cũng chỉ là người đã may mắn đọc quyển sách đó, làm gì có đức độ, có khả năng đón nhận sự vái lạy của một người đã gặp bất hạnh lớn. Tôi im lặng hồi lâu, không biết nói gì, chỉ vâng vâng dạ dạ. Sau đó, anh Lý đề nghị tôi tặng anh cuốn sách đã dẫn đến tám năm tù tội của anh và cái chết của vợ con anh. Nó nặng trĩu trên đôi tay anh run rẩy. Sau đó tôi nghe nói anh đã đốt cuốn sách lấy tro rắc lên mộ vợ, đại thể là cầu mong vong hồn người phụ nữ chân lấm tay bùn khổ đau từ nay về sau mãi mãi bình yên.

Anh Lý vừa được sửa oan, thì người đến kiện cáo, đến đòi sửa sai ngày nào cũng đứng chật cửa nhà tôi. Sau đó tôi phục viên về quê ở An Huy. Tỉnh ủy điều động tôi đi giải quyết chính sách ở địa khu Nhạc Tây. Thật không ngờ, trong phố huyện bé nhỏ này, án oan, án sai cũng chất cao như núi. Những người bị oan xếp hàng thâu đêm chờ tôi giải quyết. Từ lúc tôi đến tới lúc tôi đi, dòng người không hề gián đoạn. Hơn nữa, không có vụ nào giải quyết dễ dàng như vụ thầy giáo Lý. Các vụ án oan ly kỳ cổ quái, rất khó gỡ, hễ nhúng tay vào là bị mắc kẹt. Tôi chợt hiểu ra : Chỉ dựa vào sức mạnh của cá nhân mình thì làm sao có thể giải quyết được tấn bi kịch vô cùng to lớn của thời đại này gây ra. Mỗi ngày tôi chỉ ngủ có vài tiếng. Những vụ có

thể giải quyết, tôi quyết không buông tha. Vụ nào khó khăn, tôi đưa về báo cáo tỉ mỉ với tổ chức tình ủy. Theo cảm nhận của tôi, cuộc đời của các ông lớn dù sao cũng dễ giải quyết. Còn oan trái của dân thường, nếu không gặp đúng người, không gặp cơ may, có lẽ rất khó cởi bỏ. Như thầy giáo Lý ở Thủy bạc Lương Sơn rất may gặp được tôi đã đọc qua câu chuyện đã làm anh bị oan.

Tôi nghĩ, cho đến bây giờ thiên hạ còn biết bao người bị oan chưa được sửa, dù họ còn sống hay đã chết.

Cuộc đời của nhân dân mới là cuộc đời của thời đại.

PHÙNG KÝ TÀI

NGƯỜI KHÔNG BIẾT CƯỜI

Tôi tin lời nói của một nhà tâm lý học : trong sự vui buồn tức giận của con người, cười được biểu hiện ở nhiều dạng nhất. Buồn và giận biểu hiện trên nét mặt chỉ có dăm ba dạng ít ỏi, song cười thì vô hạn. Bạn thử

nhắm mắt suy nghĩ thử xem, cười được biểu hiện phong phú lắm. Ví như cười hô hố, cười mỉm, cười ngây dại, cười ngây thơ, cười ngất nghẻo, cười điên dại, cười trong bụng, cười ngấm ngấm, cười trào lộng, cười chê bai, cười trộm, cười si dại, cười gằn, cười nhún nhở, cười giả vờ, cười gian, cười hóm hỉnh, cười dâm dăng ... Lại còn cười thông cảm, cười bên lên, cười qua quýt, cười trao duyên, cười té tái, cười khinh miệt, cười độ lượng, cười miễn cưỡng, cười khó hiểu. Đúng, lại còn cười ruồi, cười nuốt nước mắt, cười mếu máo, cười mà không phải cười, cười “chầu rìa”, cười “giao thoa”, hoặc cười “mang nhiều cơ chế nội tâm” như các nhà bình luận hay sính dùng. Đấy, bạn cũng đã cười, lại là một kiểu cười nữa – nụ cười héo mòn ...

Người đời cười phong phú như vậy, song anh rể tôi thì hoàn toàn khác. Kể cũng lạ, anh ấy không biết cười.

Người phát hiện đầu tiên là nhân tài, nhưng nhân tài này không phải là chị tôi. Chị tôi là giáo viên toán trường trung học. Chị ấy chỉ nhạy cảm với những con số, còn với con người thì ù lì lắm. Chẳng thế mà hai mươi sáu tuổi mới bắt đầu yêu. Người đầu tiên phát hiện anh rể tôi không biết cười là Tiểu Ngụy, cán bộ chính trị của trường chị tôi. Khi anh ấy bảo với chị tôi phát hiện tài tình của mình, bà chị hổ đồ của tôi gạt phất đi :

– Anh mới gặp anh ấy ở nhà tôi có một lần, còn tôi đã quen anh ấy một năm, sao tôi lại không biết? Nếu bảo anh ấy khô khan, không hay nói thì đúng. Còn bảo anh ấy không biết cười là nói láo. Đã là người sao lại không biết cười !

Lúc ấy chị tôi đang yêu anh ấy như điên đảo. Ngày nào cũng vậy, đi làm về là hai người lại quần quýt lấy nhau. Những con người gắn bó cuộc đời với toán lý hóa, những con người tư duy lý tính, một khi đã sa lưới tình thì say đắm mê mết hơn chúng ta nhiều. Mỗi tình đầu là thời kỳ thần kinh thất thường duy nhất trong cuộc đời, đi vào trạng thái ảo giác. Lời nói của Tiểu Ngụy giống như đầu ngón tay dí vào người, làm chị tôi bưng tỉnh. Chị nghĩ mãi vẫn không sao hình dung ra được anh ấy cười kiểu gì. Chị quyết định thử xem người yêu của mình có biết cười hay không ? Rõ khéo, hôm đó là ngày sinh nhật của anh. Anh ấy tuổi Hợi, cầm tinh con lợn. Chị tôi bèn nghĩ ra một kế, đến cửa hàng chọn mua một con lợn bé tí xíu, trông rất nhộn, có lỗ sáo ở đít, hể bóp một cái là kêu éc éc. Chị gói trong giấy màu, cho vào túi áo. Tối hôm ấy, hai người hẹn gặp nhau ở vườn hoa Hải Thiên Môn. Chị dẫn anh ấy tới dưới ngọn đèn hoa hướng dương để nhìn cho rõ mặt. chị bảo :

– Em muốn tặng anh một món quà đặc biệt !

Nói xong, chị nhìn chăm chăm vào mặt anh, bụng nghĩ lẽ ra anh phải mỉm cười thú vị hay hiếu kỳ. Song anh hỏi lại :

- Em tặng anh bảo bối gì vậy ?

Đúng là anh ấy hỏi vậy. Lần đầu tiên chị tôi phát hiện nét mặt anh chàng lạnh tanh như mặt sông đóng băng, không hề có một chút gợn sóng nào của nụ cười.

Chị tôi nín thở, móc túi lấy quà tặng, lại còn làm ra vẻ rất vui thích, bảo :

- Tặng anh, tự mở ra mà xem !

Nếu anh chàng này nhìn thấy con lợn bé tí xíu mà không cười được thì toi đời, chị tôi sẽ phải gắn số phận với một bộ mặt không thể chấp nhận nhất thế giới.

Sau này chị tôi kể lại, lúc ấy chị hồi hộp vô cùng. Anh ấy mở gói quà tưởng như mở bom nổ chậm. Chuyện khó tưởng tượng cuối cùng đã xảy ra. Khi anh chàng mở gói giấy hoa sắc sỡ, nét mặt dường như đang bóc bức thư của một người không quen biết gửi đến. Con lợn bé tí xíu lộ ra. Anh ta bóp một cái, nó kêu éc éc. Bất cứ ai cũng có thể cười toáng lên bởi trò vui này, song anh chàng chỉ âm ừ :

- Ô ! Nhộn quá nhỉ, nhộn thật đấy !

Trên khuôn mặt lạnh lùng giống như hai cánh cửa đóng im ỉm, lại còn niêm phong và khóa một cái khóa rõ to. Một con người tàn tật về biểu lộ tình cảm, không còn cách nói nào đúng hơn thế !

Chị tôi ra về đã khóc suốt một đêm.

Anh rể tôi rất thực tế. Điều này chẳng cần nói làm gì. Anh mồ côi từ tấm bé. Thế giới tình cảm của kẻ mồ côi giống như một cánh đồng hoang. Lúc anh học đại học vào những năm “trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng”, nghe nói anh cũng bị liên lụy đôi chút. Nhưng lúc ấy chính trị quyết định tất cả, chẳng cô gái nào dám chịu dính vào anh. Mảnh đất ấy lại thêm chua mặn. Nếu không phải xuất thân từ thành phần cơ bản, chắc sẽ chẳng ai để anh về làm việc ở công ty ngoại thương. Khi anh đến dạy bổ túc tiếng Anh ở trường của chị tôi, vô tình gặp chị và hai người phải lòng nhau. Tình yêu này giống như một hạt giống rơi vào mảnh đất cần cỗi chua mặn đầy tai ương, nên anh đã dồn hết tâm sức ra chăm bón. Tình cảm của anh đối với chị giống như một sự trả ơn đáp nghĩa về tình cảm. Từ con người anh, chị tôi được yêu thương, được quan tâm, được âu yếm bồi phần.

Sau khi phát hiện ra anh không biết cười, mấy lần chị tôi định cắt đứt, song lần nào hạ quyết tâm xong cũng không ngồi yên được ba hôm. Quỷ tha ma bắt, chị

tôi lại gọi điện cho anh, hẹn gặp nhau. Khi hai người đã quyết không rời được nhau thì tình yêu chân chính sẽ đến. Tôi đã lên hỏi anh :

– Sao tôi thấy anh chẳng mấy khi cười ?

Tôi hỏi rất khéo. Không ngờ anh gương mặt nhìn tôi ngạc nhiên, không cười, đáp :

– Hừ ! Hừ ! Cậu hỏi thú vị đấy !

Năm 1968, khi cuộc cách mạng văn hóa bước vào giai đoạn tố giác, các đơn vị đều triển khai phong trào “ôn lại, nhớ lại, khai ra, kiểm tra”. “Ôn là nhớ lại những chuyện quái gở”. Nghĩa là phát động mọi người nhớ lại những người và những việc gì đó hàng ngày đáng hoài nghi, rồi tố giác để nắm đầu mối “đào sâu, bồi kỹ những phần tử phản cách mạng đang ẩn náu”. Nhà máy hồ dán có một công nhân già hàng ngày chào hỏi mọi người có thói quen để chéo tay trước trán, rất giống tư thế chào của sĩ quan ngụy, bị người ta “ôn lại”, rồi qua tổ chuyên án điều tra và quả thật đó là tên sĩ quan ngụy luôn luôn dấu thành phần xuất thân của mình. Chuyện này được coi là kinh nghiệm tiên tiến phổ biến cho cả thành phố. Thế là ngay lập tức, khí thế mọi người bốc lên ngùn ngụt, ai ai cũng đua nhau nhớ lại và tố giác, muốn đào cho bằng được quả bom đang gài dưới đầu giường. Bỗng một hôm, đơn vị của anh rẽ tôi có người dán một tờ báo chữ to đặt câu hỏi : “Tại

sao anh ta xưa nay không cười?”. Vậy là tai họa giáng xuống đầu anh rồi tôi. Tờ báo chữ to này chấn động cả công ty, còn mạnh mẽ hơn nhiều cuộc buôn bán xuất khẩu giá trị hàng triệu đô la. Hơn hai trăm người của công ty cùng một lúc nhớ lại ấn tượng về anh để lại trong lòng họ thường ngày. Quả thật, không ai thấy anh cười bao giờ. Tổ chuyên án ngấm ngấm xuất quân hỏi hết lượt bạn bè và hàng xóm của anh, cũng không ai chứng kiến anh đã cười. Vấn đề thành ra to chuyện. Sau đó tổ chuyên án tìm hỏi tôi, tôi cũng bảo chưa thấy anh cười bao giờ. Trong gia đình cũng vậy, không thấy anh cười. Có lẽ anh không biết cười. Người của tổ chuyên án bảo : “Cậu đừng bao che cho anh ta. Trừ phi là người chết mới không biết cười. Anh ta không phải không biết cười. Có nguyên nhân chính trị gì ở trong đó”.

Căn cứ vào những lời nói phái hữu của anh Lưu trong hồ sơ năm năm bảy, tổ chuyên án khẳng định anh ta không cười là do căm thù sâu sắc xã hội mới. Song họ cần có căn cứ thực tế mới có thể quy anh ấy là “phản tử phản cách mạng”. Song không tìm được vấn đề mới trong lời nói và việc làm hàng ngày của anh. Xem ra anh thuộc loại “ẩn nấp rất sâu”, cần phải coi là trọng điểm của cuộc vận động, bắt giam trong đơn vị, buộc phải viết kiểm điểm, đồng thời cho người khám nhà, thu hết thư từ cá nhân, sổ ghi chép công việc của

anh và cả bài giảng số học của chị tôi đem đi kiểm tra đối chiếu. Song mọi giấy tờ của anh ngoài chuyện ghi công việc, bàn công việc, ngay một câu nói chuyện tình, thậm chí nói thời tiết cũng không có. Cuối cùng đành phải dùng sức ép bức cung. Còn anh, nghiêm nhiên không thừa nhận không biết cười. Họ bảo anh cười, anh vẫn chỉ hé mồm buông ra hai tiếng “hì hì”, không thể gọi là cười được. Trong cuộc họp phê đấu, bảo anh cười, anh cũng như vậy. Anh không cười, mà ngược lại làm cho mọi người buồn cười, chẳng khác gì kịch vui. Xem ra phong trào đi đến bế tắc. Trong tổ chuyên án có một người giỏi mưu mẹo, nghĩ ra một cách rất tuyệt. Anh ta hỏi :

– Tình cảm của anh đối với Đảng và Mao Chủ tịch như thế nào ?

Anh trả lời, anh mồ côi từ tấm bé, Đảng đã nuôi anh lớn khôn, từ tiểu học đến đại học, năm nào cũng được cấp học bổng, đương nhiên anh biết ơn Đảng và Mao Chủ tịch. Anh chàng giỏi mưu mẹo liền chỉ ảnh Mao Chủ tịch treo trên tường, bảo :

- Vậy anh nên cười hay khóc với Người ?
- Đương nhiên là nên cười !
- Vậy, anh cười đi ! Xem thật hay bõn ?

Anh rể tôi muốn cười trước ảnh Mao Chủ tịch mà anh cũng không biết cười thế nào. Nghe kể, lúc ấy

anh há mồm, hàm răng vầu lộ cả ra, trông rất đau, rất khổ, lại như dọa nạt người. Người của tổ chuyên án quát anh :

– A ! Mày đối với lãnh tụ vĩ đại như vậy à ? Đấy mà là cười ? Là khóc chứ ! Là căm thù tận xương tận tủy !

Thế là định rõ tội. Tên phản cách mạng hiện hành. Phải đưa ra đấu tố. Cuộc vận động phê đấu cũng lên tới đỉnh cao. Người nào cũng trút hết căm phẫn, chỉ hận là không ăn sống nuốt tươi được anh.

Trong hơn một năm ấy, nhà chị tôi thành gia đình phản cách mạng. Đơn vị anh rể tôi luôn cử người đến trường chị bức chị tố giác anh. Nhà trường quý mến chị, tuy cố gắng bảo vệ chị, song chị cũng bị người đời ghẻ lạnh, suốt ngày buồn phiền, về nhà cũng chẳng buồn nấu cơm.

Có lần tôi đến thăm chị, con chị hỏi :

– Mẹ ơi ! Sao bố lại không cười, hả mẹ ?

Chị liền tát cháu đánh “bốp”, rồi cả hai mẹ con cùng khóc. Đây là lần đầu tiên tôi thấy chị đánh đứa con yêu quý của mình.

Đến lúc thi hành chính sách, vụ án anh rể tôi trở thành chuyện học búa. Người lập hồ sơ báo, chỉ dựa vào một biểu hiện tình cảm, làm sao quy được tội phản

cách mạng để báo cáo lên trên. Cũng chẳng thể bắt anh ta biểu diễn lại lần nữa rồi chụp ảnh bỏ vào hồ sơ, mà cũng chẳng phải anh giết người chụp tại chỗ được. Hơn nửa năm sau, trên cử một đội tuyên truyền công nhân về giúp công ty thực hiện chính sách. Tổ chuyên án liền đẩy vụ án học búa của anh rể tôi cho đội tuyên truyền công nhân giải quyết. Công nhân có biện pháp hơn cán bộ. Suy ngẫm hồi lâu, họ nghĩ ra cách làm thủ công, gọi anh rể tôi đến. Vừa bước vào, họ đã bảo anh cởi quần áo, chỉ để lại chiếc quần lót. Tưởng bị tra tấn, anh rể tôi sợ hết hồn. Nào ngờ một người trong bọn họ xông đến, bắt anh giơ thẳng hai tay như đầu hàng, rồi lấy một cái lông chổi lia nhẹ vào hai nách, vào cổ và gan bàn chân của anh. Chỉ thấy anh há mồm kêu hì hì, tay chân giãy loạn xạ:

– Ối giời ôi ! Ối giời ôi ! Buồn chết mất. Buồn, buồn lắm ...

Nhưng anh không hề cười. Nhân viên đội tuyên truyền công nhân quảng cộng chổi đi, nói :

– Tổ chuyên án làm thế quái nào. Anh chàng này có cười đâu. Hoàn toàn không biết cười.

Qua lần giám định này, anh tôi được sửa sai. Do không thể phủ nhận thành tích của cuộc vận động ở giai đoạn trước, nên họ kết luận : “Sự việc có nguyên

nhân. Không tìm ra chứng cứ, xử lý theo mâu thuẫn nội bộ nhân dân”.

Được sửa sai về chính trị, nhưng anh rể tôi lại từ “kẻ thù không cười” thành “người không biết cười”, trở thành đối tượng quan tâm và hiếu kỳ của toàn công ty. Một người không cười đã trở thành chuyện cười của mọi người. Anh vẫn không thay đổi trên nét mặt, song trong lòng thì vô cùng nhạy cảm, lúc nào cũng cảm thấy có người cầm kim chọc vào mình, nét mặt càng trở nên lạnh lùng, có khi trông như một tảng băng. Một hôm anh bỗng bảo chị :

– Em dạy anh cười nhé !

Chị tôi khóc, bảo anh :

– Em thích anh cứ thế này ...

Từ đó trở đi, bản thân chị tôi cũng rất ít khi cười. Có lẽ chị ấy cố kìm chế mình cười, sợ anh buồn.

Từ khi cuộc cách mạng văn hóa bị lịch sử tống khứ, cuộc sống được giải thích theo cách mới, kể cả chuyện không cười của anh rể tôi.

Năng lực của các nhà lãnh đạo từ chỗ trước đây tóm cổ lỗi ra được bao nhiêu người, thì nay được sửa thành có thể làm ra được bao nhiêu tiền. Bí thư của công ty ngoại thương kiêm nhiệm được chức giám đốc, lại còn lập ra được “công ty con” hưởng ngoại, làm

được cả nhập khẩu, xuất khẩu, hùn vốn và đầu tư ra nước ngoài. Công ty con này cần một người tháo vát lãnh đạo. Lớp người “đó” ngày trước này, đã quá thời. Người còn dùng được rất ít, nên họ đã nghĩ đến anh rể tôi. Thứ nhất, anh tinh thông nghiệp vụ. Thứ hai, ngoại ngữ anh ấy thông thạo, giao dịch với người buôn bán nước ngoài thuận tiện. Anh rể tôi được lên chức chưa đầy một năm, bộ mặt công ty đã chuyển biến hoàn toàn. Thì ra bàn chuyện buôn bán với người nước ngoài không cần cười, mà cần bản lĩnh. Người nước ngoài cũng chỉ cần buôn bán, chứ chẳng để tâm tới anh cười hay không. Vài năm sau, anh rể tôi đã nghiễm nhiên trở thành ông chủ lớn. Số ngoại tệ của xí nghiệp làm ra gấp hai lần của toàn công ty. Tên tuổi của anh rể tôi thường được đăng trên trang đầu của tờ báo, được bầu là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, hàng ngày ra vào các khách sạn hào hoa số một và các biệt thự sang trọng của lãnh đạo thành phố. Thỉnh thoảng lại làm một chuyến buôn bán ở nước ngoài. Trong công ty, ai ai cũng vui cười với anh. Vì ai cũng muốn gửi anh ra nước ngoài mua hàng ngoại, hơn nữa vì anh là người giám đốc lớn có tiền, người lãnh đạo có quyền thế. Lãnh đạo không thể lúc nào cũng cười. Càng không cười, anh em cấp dưới càng trêu cho cười. Anh sống giữa đời như thượng đế, song e rằng ngay thượng đế cũng không biết tại sao anh bỗng chốc nổi tiếng như vậy !

Tối qua, anh chị tôi cùng cháu xem ti vi trong phòng khách. Trên màn hình hai mươi bốn in có hai người đang song tấu. Song tấu cũng bình thường, không có gì đáng cười đặc biệt. Bỗngưng hòng anh tôi “quác” một tiếng, giống như tiếng kinh sợ gì đó trong cơ thể con gà mái trước khi đẻ. Tiếp theo là một chuỗi tiếng “quác, quát ...” như có vật gì vướng trong hòng anh, rất khó chịu. Đứa con anh kêu toáng lên : “Nhìn kìa, trông bố sao giống con quát thế !”. Câu nói như cái kíp nổ. Anh rể tôi bỗngưng cười ha hả như núi lửa bùng nổ. Anh ấy đã cười. Không phải với cái đáng lạ lùng khổ sở ngày xưa, mà là nụ cười vui sướng thật sự. Chị tôi bảo, lúc ấy mặt anh tươi rói như hoa nở. Anh cười thật sự, song chị tôi lại lo cuống lên, tưởng anh bị tâm thần, rồi rít hỏi anh bị làm sao vậy. Anh xua tay cười đến nỗi không trả lời được. Hơn nữa, chỉ cần anh nhìn hai diễn viên song tấu trên màn ti vi thì cười càng hàng, cười ra nước mắt nước mũi, cứ ôm bụng mà cười. Chị tôi dìu anh vào giường, vội gọi điện cho tôi. Tôi đến ngay, chỉ thấy anh rể trùm chăn kín đầu cười ha hả. Cả người anh rung lên, chiếc giường cũng rung chuyển, giống như lên cơn sốt rét. Tôi lật chăn lên xem, anh đang cười thật, song chiếc gối bị nước mắt làm ướt một mảng. Tôi hỏi :

– Anh làm sao thế ? Khó chịu lắm phải không ?

Anh tôi vừa cười ha ha, vừa đáp :

-- Anh không nín nổi nữa !

Tôi cho anh uống hai viên an thần, anh mới bình tĩnh trở lại và ngủ say sưa. Sáng hôm sau, chị tôi cho biết một kỳ tích : mặt anh rỏ tôi nghiễm nhiên nở nụ cười rất tự nhiên. Là thật, khó mà tưởng tượng nổi.

PHÙNG KÝ TÀI

SỐNG THÊM MỘT GIỜ

Thời gian có khi như hạt bụi phải phôi đi, có khi quý hơn cả vàng bạc của cải, song nó lại như luồng ánh sáng không thể nắm bắt được. Người sống và người chết khác nhau ở chỗ có thời gian hay không. Không có thời gian, mạng sống đã kết thúc. Một ngày cuối năm, có mười người do nguyên nhân già yếu, bệnh tật và tai nạn bất ngờ mà mất thời gian, đã chết. Cho dù khi còn sống họ yêu hay ghét cuộc sống, nhưng ai cũng có khát vọng trở lại với thế giới, dù chỉ một chốc lát. Người đang sống không bao giờ nhận ra cảm giác này. Lúc ấy, họ đã gặp vị thiên thần nắm giữ tuổi thọ con người.

Trong tay Thiên thần vừa vịn còn dư mười tiếng đồng hồ. Động lòng trắc ẩn đối với những người chết muốn sống lại, Thiên thần đã quyết định cho mỗi người một tiếng đồng hồ trở về nhân gian hưởng dùng. Chuyện này xưa nay chưa từng có. Mười người chết sung sướng như điên. Song trước khi để họ sống trở lại, Thiên thần muốn được biết họ sẽ sử dụng thời giờ ngắn ngủi mà quý báu một tiếng đồng hồ ấy như thế nào. Mười người chết đã lần lượt trả lời như sau :

1. Con muốn nói với những người thân thuộc một việc thất đức con đã làm. Con chưa bao giờ quyết tâm nói ra điều ấy, bây giờ thì dứt khoát phải nói. Thì ra đem theo chuyện này bên mình, dù đã chết cũng vẫn còn nặng nợ.

2. Con mong mỗi trong một tiếng đồng hồ sống lại này, các nhà khoa học có thể tìm ra căn bệnh khiến con phải chết và tìm ra phương thuốc đặc trị. Như vậy, đâu phải con chỉ sống thêm một giờ ?

3. Trong một tiếng đồng hồ quý báu nhất này, con muốn vợ con mình ở bên cạnh. Lúc con đang sống suốt ngày bận mải, chưa bao giờ cùng vợ con sống yên tĩnh một tiếng đồng hồ.

4. Trở về, con phải xé ngay tờ di chúc của mình. Bây giờ con mới thật hiểu, chẳng bao giờ cần đến nó nữa. Nào là mười phần trăm này, nào là mười lăm phần

trăm kia. Sở dĩ con chết nhanh đến vậy, là do một mối về chuyện viết di chúc.

5. Lần này dứt khoát con phải bắt thư ký riêng lấy bằng được thủ tục cấp nhà ở cho các con mình. Nếu không, một khi đã nhắm mắt, thì chẳng còn hy vọng.

6. Chỉ cần được cô ấy yêu một tiếng đồng hồ là đủ.

7. Con muốn tận dụng thời gian này viết một tác phẩm chân thực. Suốt cả cuộc đời, lúc nào con cũng nheco lại, chỉ nhìn một mắt để viết. Lần này phải mở to cả hai mắt. Chỉ sợ một tiếng đồng hồ gấp quá, không đủ.

8. Thừa vãng, một tiếng đồng hồ ít quá. Khi đang sống, con hy vọng được ra nước ngoài, chỉ cần đi một chuyến vòng quanh các nước, mở rộng tầm mắt, thì cuộc đời này cũng coi như không bỏ phí.

9. Con muốn biết cô vợ béo của lão Tư để con trai hay con gái. Tuy cái gì anh ta cũng hơn con, song lần này nếu vợ anh ta để con gái, thì gia đình Lý Tư chẳng có ai nối dõi tông đường, nổi bực ở đời này coi như đã hết.

10. Con phải tranh thủ từng giây từng phút, không để lãng phí, dốc hết tâm sức vẽ bằng xong bức tranh đã vẽ bốn năm, chỉ còn thiếu một tai trái nhân vật chưa vẽ, rồi chết cũng không tiếc.

Thiên thần nghe xong, bỗng đứng thay đổi ý định. Ngài không muốn phân phối cho mỗi người một tiếng đồng hồ nữa. Người quyết định phân phối lại mười tiếng đồng hồ này. Khi ban phát thời gian cho mọi người, Thiên thần xưa nay chỉ dựa vào hứng thú, không dụng não, không hiểu nội dung và giá trị của thời gian. Song liệu từ lần này, Ngài có thay đổi thói quen đã kéo dài hàng ngàn đời nay không ?

Vị tất !

NHAM THÀNH TÀI

QUÁN CÀ PHÊ MUNG LUNG

Nửa đêm, sau một ngày bận rộn, thành phố nhỏ tỏ ra mệt mỏi. Bên đường chỉ còn lèo tèo mấy quán ăn đêm và mấy quán cà phê vắng vẻ, tuy đã khuya nhưng vẫn còn mở cửa. Quán cà phê ở chỗ ngoặt lại có một cô gái ăn diện bước vào. Đêm lạnh, cô ta vẫn mặc váy mùa đông, mở tóc dài mượt mà vừa gội còn vương những giọt nước li ti ẩn hiện, khiến ta cảm thấy lạnh

lạnh. Cô gái uyển chuyển đến trước bàn, cẩn thận ngồi xuống. Ông chủ Bạch Hủy có lẽ say mê vẻ đẹp của cô, cũng có lẽ muốn “chém” khách, tỏ ra ân cần lắm.

– Hoan nghênh ! Xin tiểu thư dùng gì ?

– Một ly cà phê ! – Nghe giọng cô gái không phải là người địa phương.

– Một ly thôi ư ?

– Anh không thấy tôi chỉ có một mình sao ?

– Xin lỗi ! Tôi cứ ngỡ cô có “trợ moóc” đằng sau.

– Không có ! Em tốt nghiệp đại học mới công tác được nửa năm.

Khi Bạch Hủy bưng ly cà phê cúi xuống để bên cô. Cô như vô tình văng mái tóc ướt vào cổ anh. Anh giật mình, ly cà phê bị sánh đổ mất một nửa. Cả hai cùng đỡ ly, tay người nọ áp lên người kia...

– Xin lỗi, em vừa từ xa đến, gội đầu xong không tìm đâu ra máy sấy.

– Không sao ! Thay ly khác vậy !

– Cảm ơn ! Em trả tiền cả hai ly !

Một chàng trai đi qua trước quán, chòng chọc nhìn cô gái một lúc rồi mới đi. Đi rồi vẫn liếc mắt đưa tình với cô ta.

– Anh chủ. – Cô gái ra hiệu cho Bạch Hủy về sự gian xảo của chàng trai. – Ngồi xuống với em đi. Hấn đau đầu như điều hâu, sợ lắm !

Dưới ánh điện xanh mờ mung lung, hai người ngồi sóng đôi, cô gái cười nói tự nhiên, y như đôi tình nhân, hơn nữa lời cô dịu dàng êm ái, nói câu nào điệu câu đó, sờ vai vỗ đùi, tỏ ra cởi mở hết chỗ nói. Bạch Hủy “đê mê” một hồi. Đêm vắng, đèn mờ, cô em lại mềm như nước. Anh không làm chủ được mình.

– Em phải về thôi ! – Cô gái nhấp cạn ly cà phê nói. Một tay tỳ vào đùi Bạch Hủy, cúi xuống tháo giày cao gót, lấy tiền ở đáy giày. – Anh trả lại em, tiền to đấy.

Vừa nghe nói tiền to, Bạch Hủy đã nghĩ bụng : phải cảnh giác, cẩn thận tiền giả. Song vẫn lễ phép đáp:

– Vâng ! Xin chờ một lát ! – Anh cầm tiền đến trước quầy, định soi đèn kiểm tra. Vừa giờ ra đã phát hiện hai tờ hai trăm bị nước dính vào nhau. Một quả đậm ! Anh liếc nhìn cô gái, thấy cô đang nghiêng đầu chải mái tóc nhẹ nhàng “bước ngọc” đến chỗ anh, song không hề để ý đến cử chỉ của anh. Bạch Hủy vội nhét tiền vào két.

– Trả lại em 97 đồng. Ly cà phê bị đổ anh không tính.

Cô gái nhận tiền lấy ra hai đồng vứt lên quầy, lại nhét 95 đồng vào đống giấy.

– Đừng làm khách, coi như em mời anh. Bóng cô gái nhòa dần trong ánh đèn đường mờ ảo.

Sáng hôm sau, cả ba ông chủ quán cùng khổ sở kể lại mối “oan tình” đêm qua. Thì ra Bạch Hủy và hai chủ quán nữa đều bị quả lừa của cô gái trong thời điểm khác nhau : cứ ngỡ hai tờ tiền giả là một trăm.

– Ôi ! – Bạch Hủy ngẩng mặt thở dài.

NHAM THÀNH TÀI

CHIẾC “HÔN ĐẦU GIÁ”

Tôi đi nghỉ phép ở biển Bắc. Tối đầu tiên, khi tôi đang ngồi thưởng thức một cốc bia ở nhà hàng ven biển, thì gặp một chuyện hay – Dạ hội quyên góp từ thiện.

– Ôi ! Thượng đế ! – Tôi nói với người ngồi bên cạnh có bộ mặt ranh mãnh, béo như cái thùng bia – Theo tôi có lẽ chẳng phải vũ hội gì đâu, chẳng khác gì bọn đi móc túi người ta.

– Trường hợp quang minh chính đại như thế này làm gì có chuyện ấy, – Anh chàng béo như cái thùng bia nói - Tiền quyên góp sẽ được dùng vào việc tu sửa con đường râm mát ven biển.

Trong túi tôi chỉ có 200DM dùng để chi tiêu hai mươi ngày nghỉ, nên không định đóng góp gì. Lúc này, một cô gái xuất hiện. Miêu tả cô ấy thế nào nhỉ ? Nếu bảo cô là người con gái xinh đẹp, thì chẳng bằng gọi cô ta là nàng công chúa trong “ngàn lẻ một đêm”. Được chuyện trò vui vẻ với “nàng công chúa” ấy sẽ sung sướng biết bao. Nhưng cô không nói chuyện với tôi. Cô mỉm cười với anh chàng béo phì và ngồi xuống bên hắn.

Tôi nghĩ, “công chúa” ngồi cạnh bàn mình, tôi sẽ mời cô đấy.

Trong phòng vang lên bản nhạc vui. Một người đàn ông mặc áo đuôi tôm bước lên sân chỉ huy. Anh ta nói to :

– Các vị quý khách kính mến ! Để thu được nhiều tiền quyên góp, tôi đề nghị, chúng ta sẽ chọn một phụ nữ đẹp trong số các chị em có mặt tối hôm nay. Người phụ nữ ấy có nhiệm vụ “hôn đấu giá” cho hoạt động này.

Tất cả đồng ý làm theo đề nghị của anh và người đàn bà đẹp nhất được chọn đương nhiên là cô ta - cái cô gái đang ngồi bên cạnh anh chàng béo ị.

Tôi ngượng ngùng, mỉm cười bước lên bục chỉ huy. Anh chàng mặc áo đuôi tôm bắt đầu đấu giá chiếc hôn của “công chúa”. Không kìm chế được mình, tôi là người đầu tiên phát giá :

– Ba mác.

Mọi người nhìn tôi cười lớn.

– Năm mác, – Tôi báo lại.

Anh chàng béo như thùng bia quát theo :

– Năm mươi mác.

Nét mặt của anh ta trông đáng ghét, nhưng tôi thực sự choáng váng trước con số anh ta đưa ra.

– Sáu mươi mác.

Một thanh niên khác cất tiếng. Lúc này “chiếc thùng bia” lại đứng lên nói to :

– Một trăm mác.

Cả phòng im phăng phắc.

Tôi gào lên như sấm :

– Hai trăm mác !

Cả hội trường reo hò cuồng nhiệt. “Nàng công chúa đã đứng ở cạnh tôi, nàng sắp sửa hôn tôi. Tôi cúi đầu, hôn tay nàng. Tiếng reo hò và nhạc vui lại cất lên. Người chủ trì đêm vui cảm động rơi nước mắt. Sau đó tất cả trở lại bình thường.

“Nàng công chú” mỉm cười bảo tôi :

– Em xin cảm ơn phong độ kỵ sĩ của anh. Em không hiểu vì sao anh có cử chỉ không lý trí như vậy ?

Cả hội trường im như chết. Ai cũng lặng lẽ chờ tôi trả lời. Tôi chỉ nói một câu :

– Tôi muốn bảo vệ cô khỏi bị “cái thùng bia” kia làm nhor bẩn.

– Anh thật tốt ! Tốt quá !

Và nàng chỉ “cái thùng bia” nói :

– Xin phép được giới thiệu : Anh ấy là chồng em !

BĂNG TÂM

MỘT NGƯỜI LÍNH KHÔNG QUAN TRỌNG

Bố anh chết để lại mấy sào ruộng. Anh cả và anh hai chia nhau cấy cấy, không nhắc đến tên anh. Cậu anh nói riêng với anh :

– Phúc Hòa, ruộng của bố cháu, sao không có phần của cháu ? Cháu phải có lý lẽ với các anh cháu.

Anh chỉ im lặng, coi như không nghe thấy gì.

Anh giúp chị dâu làm việc nhà, bưng cơm, gánh nước, chăn lừa và bế cháu. Cả ngày chẳng lúc nào ngơi chân ngơi tay, anh vẫn cứ vui vẻ.

Hôm nay anh dắt lừa từ ngoài đồng về. Anh cả và chị dâu đang ăn cơm. Anh hai cũng ngồi cạnh, ôm đầu gối hút thuốc. Anh cả bảo anh :

– Em về vừa đúng lúc, anh đang bàn với anh hai, em lớn rồi, ở nhà ngồi ăn núi lửa, chẳng được việc gì. Hôm qua cậu từ tỉnh về cho biết trại lính đang tuyển quân. Ngày mai em đi một chuyến xem sao.

Anh lắng nghe, trong lòng chẳng có cảm giác gì, chỉ thương nhớ thằng cháu béo đen của anh, liền bế cháu ra cổng, đến phần mộ của bố, đứng ngây ra ở đó.

Anh khỏe mạnh, nên được tuyển vào lính. Trong trại lính, anh chăm chỉ cần mẫn như mọi người. Sáng sớm thao diễn, buổi sáng luyện tập, buổi chiều nghe giảng bài. Nhưng khi luyện hát quân ca, vì không biết chữ, năm sáu ngày không thuộc một đoạn, ngày nào cũng bị sĩ quan quở phạt. Lại hay dành thời gian đi thăm đồng đội bị ốm để trể thời giờ học chữ cái, cũng đã bị ăn đòn nhiều lần. Đồng đội ai cũng cười chê anh, anh vẫn vui vẻ như thường.

Lính lương, được nghỉ thăm nhà, anh đem nào ủng, nào quần áo không mặc đến cho anh cả và chị dâu. Hôm nay về nhà, anh vẫn gánh nước, bế cháu. Sắp sửa ra đi vẫn lưu luyến nhìn bộ mặt lạnh lùng của anh và chị dâu, nói một lời cáo từ, rồi vòng ra mộ bố, sau đó về doanh trại.

Trong một năm, lời chê cười về anh trong trại lính ngày càng nhiều. Người khác ăn hoa quả trên sạp bán hoa quả không trả tiền, đi nhờ xe không trả tiền. Nhìn chủ hàng và người kéo xe, anh thấy khó chịu, đã trả tiền giúp họ. Cậu anh đến đòi tiền, anh bảo không có. Cậu điên tiết lên, nện cho một trận. Ngày chủ nhật, đồng đội rủ anh đi xem kịch, nửa đường anh cứ đòi đứng lại nghe “quân cứu thế” diễn thuyết. Chuyện như vậy còn nhiều. Ai cũng lấy anh làm đề tài chê cười. Anh vẫn cứ thế, vẫn vui vẻ như thường.

Hôm ấy, anh nhàn rồi đứng ở một góc bãi tập, cầm tờ giấy chép bài quân ca học một mình. Bỗng ở đằng kia có tiếng âm ỉ. Quay lại xem, thấy một anh lính cùng đơn vị đang đánh một em bé bán lạc rang. Anh vội chạy đến túm chặt người lính và giục em bé chạy mau. Người anh chịu mấy cú đập, em bé chạy xa, anh mới buông tay. Người đứng cạnh thấy mặt anh tím tái mà vẫn cười, chẳng nói chẳng rằng, tay trái đỡ lưng, lê từng bước về doanh trại.

Anh bị trúng gió rồi ho, chỉ cảm thấy lưng đau ề ề, không chịu nổi, anh xin nghỉ ba hôm.

Đồng đội khác nói riêng với anh :

— Sao cậu lại chịu lép, lẽ nào vì việc công mà để hấn đập đến nước này.

Anh khuyên bạn :

— Thôi, người ta đang lúc tức giận, đâu có ghìm được mình ? Anh ấy cũng không cố ý. Chuyện ấy cho qua, đừng nhắc nữa.

Anh vẫn bị ốm. Anh hai lên tỉnh ghé thăm anh, khi ra về, một đồng tiền mua cao dán để dưới chiếu cũng biến mất. Anh biết rõ. Khi đồng đội bảo mua thuốc giúp, anh chỉ nói :

— Đỡ nhiều rồi, chẳng cần mua nữa.

Thỉnh thoảng anh ra sân phơi nắng, nói chuyện vui vẻ với anh em qua lại. Tinh thần anh sa sút lắm, song anh vẫn vui vẻ như thường.

Thầy thuốc bảo anh bị tấn công cả bên trong và bên ngoài, lại để quá lâu, khó chạy chữa, chẳng bằng về nhà dưỡng sức. Đồng đội báo cáo lại với trưởng đồn, tìm cậu anh ở quán trà đến, đưa anh về nhà.

Khi bước vào đến cửa, thằng cháu nhảy quố lên đón anh. Chị dâu chỉ khe thờ dài : “Chú lại trở về”.

Anh chỉ nằm, cũng không thể chần lừ gánh nước. Thằng cháu buồn ngồi bên cạnh, nghe anh kể chuyện trên tỉnh. Anh cả ở ngoài gọi con, bảo :

– Mày ra ngoài, chú bị bệnh lao, cẩn thận lây đấy.

Anh càng cô đơn, chỉ nhìn mộ bố qua lỗ thủng cửa sổ dán giấy.

Vài ngày sau, cậu anh đến trại lính xin cho anh nghỉ lâu dài, anh đã chết. Tin này truyền đi, anh là một người lính không quan trọng, không treo cờ rủ, không có kỷ niệm gì, chỉ xóa tên anh trong danh sách. Nhưng cả đơn vị từ chỉ huy đến đồng đội của anh, có đến hai ba ngày buồn thương như đàn cừu mất người chăn dắt.

BĂNG TÂM

BỤT CHÙA NHÀ KHÔNG THIÊNG

Tôi là Tiền Thanh, anh ấy là Tiền Lũy. Chúng tôi quen biết nhau ở Mỹ hơn ba mươi năm trước.

Lúc này anh Lũy đang ngồi trước mặt tôi. Bộ com lê màu xanh ly trắng tấp, đôi giày da bóng lộn, lại thất chiếc ca ra vát nhiều thêu rồng vàng, xem ra có vẻ dung tục. Đó là Tiền Lũy. Thấy tôi mặc bộ Tôn Trung Sơn vải xanh da trời đã bạc màu, có lẽ anh thấy ái ngại.

Vào thời kỳ cuối của những năm bốn mươi, tôi được một trường đại học có tên tuổi trong nước cấp bằng đại học sinh vật, lại được một trường đại học nổi tiếng ở đông bắc nước Mỹ cấp học bổng để đào tạo sâu hơn. Bởi học giỏi, tôi được tiến sĩ Uynson, chủ nhiệm khoa yêu mến. Tôi đã cùng ông viết luận văn thạc sĩ và tiến sĩ. Sau khi có học vị tiến sĩ, ông lại giữ tôi làm trợ lý cho ông trong khoa. Cũng vào thời gian ấy, tôi quen biết vợ tôi là Ái Quốc. Cô ấy người Đài Loan, song hâm mộ tất cả những gì của Tổ quốc ở đất liền. Cô ấy cũng học sinh vật, thường xuyên tiếp xúc với tôi, lại biết tôi từ Bắc Kinh đến, cứ bẻm riết hỏi về những danh lam thắng cảnh ở Bắc Kinh. Cô ấy bảo, nếu được

về thăm thì tuyệt vời. Lại còn bảo tên cô ấy vốn gọi là Quắc Anh, vì yêu Tổ quốc nên đã bỏ chữ Anh đi ; vì Ai Quắc, gọi lên thành Ái Quốc. Lúc bấy giờ, Đài Loan và đất liền tuyệt đối nghiêm cấm không cho đi lại. Tôi vốn thích cô ấy nên nói đùa : “Trừ phi hai đứa chúng mình lấy nhau, thì anh sẽ đưa em về”. Cô ấy đỏ mặt, đấm vào vai tôi. Cô ấy kín đáo lắm, động tác ấy tôi chưa từng thấy bao giờ. Tôi đánh bạo kéo tay cô ấy bảo :

– Nếu em lấy anh và về lục địa, thì em không về Đài Loan được nữa đâu.

Cô ấy đỏ mặt, cúi đầu nói nhỏ :

– Nhà em ở Đài Loan, trên có anh chị, dưới có em trai em gái. Bố mẹ em chắc không đến nỗi nhớ em lắm đâu.

Thế là chúng tôi cưới nhau trên đất Mỹ. Một năm sau, chúng tôi sinh đôi con gái, một đứa là Kỷ Trung, một đứa là Niệm Hoa, đều do Ai quắc đặt tên. Cũng trong thời gian này, Tiễn Lũy từ bên nước sang. Anh ấy tự bỏ tiền đi du học, cũng định học sinh vật. Biết trong khoa có thầy giáo người Trung Quốc, anh liền tìm gặp tôi đặt mối quan hệ đồng bào, tỏ ra vô cùng thân mật. Song trình độ tiếng Anh của anh ấy rất xoàng. Tôi liền giới thiệu một nữ sinh đang cần có việc làm giúp anh ấy học thêm. Cô ấy là Linda (mẹ cô người da đen, song cô ấy lại hoàn toàn giống người da

trắng. Da trắng, mắt xanh, tóc quăn vàng nhạt. Vì chưa bao giờ nhìn thấy bố đẻ, cũng không biết họ tên bố, nên cô ấy đã dùng họ mẹ). Chẳng bao lâu, Tiễn Lũy và cô ấy đã yêu nhau. Gia đình Tiễn Lũy đại đế là giàu có, vì tôi thấy Linda đeo chiếc nhẫn vàng gắn đá quý rất to (sau ngày cưới, Tiễn Lũy còn bỏ ra một khoản tiền lớn đón mẹ Linda đến chỗ anh em của bà ở Sicagô, bởi anh sợ bạn bè thấy anh có người mẹ vợ da đen). Sau khi cưới, trong hai năm, Tiễn Lũy cũng sinh liền hai cháu gái, một là Linda, một là Luxi. Hai cháu thường đến nhà tôi chơi. Trong nhà tôi, ai cũng nói tiếng Trung Quốc. Linda và Luxi nghe không hiểu, vì bố mẹ các cháu chẳng bao giờ dạy chúng tiếng mẹ đẻ, dù chỉ vài chữ. Nhưng Kỷ Trung và Niệm Hoa đều học ở trường Tiểu học của Mỹ, nên bọn chúng nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh.

Thấm thoát đã mười mấy năm ở Mỹ. Tiễn sĩ Uynson thì cố giữ lại bằng được, mà trường cũ bên Tổ quốc lại cứ giục về. Cuối cùng tôi đã chọn con đường về nước. Lúc này Tiễn Lũy lại đến tìm tôi, nhờ tôi tìm cho một vị trí trong trường đại học mà tôi đang giảng dạy. Anh ấy cười, bảo tôi :

— Mình cứ thấy họ gọi cậu là Tiễn, Tiễn” rất thân mật. Có lẽ họ sẽ để cái họ Tiễn của mình thay chỗ trống của cậu.

Tôi ngán ngẩm liếc nhìn anh, nói :

– Cậu đi gặp chủ nhiệm Uynson nói thử xem. Chúng tôi còn bận thu xếp về nước.

Đó là chuyện của nhiều năm trước. Trong hai mươi năm qua, Tiễn Lũy đã về nước mấy lần. Khi Tưởng Giới Thạch còn sống, anh ấy về đất liền một lần, cũng có về Đài Loan một lần, cũng nói là về thăm gia đình bạn bè, cũng tìm cách đến nói chuyện ở các trường đại học. Sau khi Tưởng Giới Thạch mất, anh ấy không về Đài Loan nữa về đất liền. Bạn bè tôi từ Mỹ gửi thư về cho biết, anh ấy tự xưng là trường đại học trong nước mời anh ấy về giảng dạy. Mỗi lần về nước, anh ấy đều qua ngành Ngoại vụ để xin được gặp các vị lãnh đạo nhà nước với danh nghĩa giáo sư người Hoa quốc tịch Mỹ. Thế là trên báo chí và vô tuyến truyền hình cũng có đưa tin và hình ảnh lãnh đạo nhà nước tiếp kiến anh. Đối với tôi, anh ấy rất ân cần. Lúc này anh đang hỏi tình hình gần đây của chúng tôi. Tôi bảo :

– Mình vẫn dạy học. Ai Quốc làm phó giáo sư trong phòng thí nghiệm sinh vật. Kỷ Trung đã tốt nghiệp đại học sư phạm Bắc Kinh, hiện đang dạy ở trường trung học. Niệm Hoa đã tốt nghiệp đại học y khoa, đang thực tập ở bệnh viện thuộc trường.

Tôi cũng hỏi lại anh. Anh bảo :

– Linda là vợ hiền mẹ tốt đặc kiểu Mỹ. Hai đứa con gái đều đã lấy người Mỹ, hai cậu con rể đều thuộc giới buôn bán. Mình cũng chẳng hỏi kỹ chúng buôn bán gì. Chúng sống dễ chịu lắm, vì đứa nào cũng đi làm.

Ai Quắc bưng ấm trà đã pha đặt lên khay. Chúng tôi đang sắp sửa uống trà, thì ở bên ngoài có tiếng còi ô tô. Tiễn Lữ vội bỏ chén trà xuống, đứng dậy nói :

– Xin lỗi, mình phải đi tiếp kiến mấy vị lãnh đạo. Cậu đã gặp mặt mấy vị lãnh đạo đó chưa ?

Tôi cũng cười, đứng lên bảo :

– Mình chỉ là giáo sư thường, làm gì có vinh hạnh được họ tìm gặp. Chẳng qua, khi họp mặt trận, ngồi dưới lắng nghe họ báo cáo ...

Chẳng biết Tiễn Lữ có nghe thấy không. Chân anh đã bước ra cửa từ lâu.

Chúng tôi ra tiễn anh lên xe. Ai Quắc đóng xong cổng, quay vào cười bảo tôi :

– Đúng là bụi chùa nhà không thiêng !

TÊ KHIẾT TÂN

LỐI SỐNG

– Tắm không ?

– Còn anh ?

– Tắm chứ !

– Thì em cũng tắm. – Sau đó cô nói thêm một câu lấy lòng. – Anh tắm, em không tắm, xấu hổ chết ! – Rồi mỉm cười.

Cô biết rõ mình đang làm mọi việc để anh thích. Mặc dù họ đã ở với nhau bốn năm nay, mặc dù họ vẫn chưa cưới nhau, mặc dù cô không còn yêu anh nữa, cô biết rõ gần như thứ bầy nào cô cũng đến đây với mục đích tắm giặt, rồi xa công việc và sách vở. Tắm giặt (toàn nhờ máy giặt tự động của anh) rồi lên giường, buông thả một chiều cho thật triệt để. Mấy năm nay công việc ấy đã trở thành thói quen của cô. Vì vậy cô luôn cảm thấy hàm ơn anh. Trông anh chẳng ra sao, ít nhất trong con mắt của mọi người, anh cũng không cân xứng với cô. Cô khá đẹp, lại độc lập về kinh tế ; không cần đến tiền của anh. Anh cũng chưa bao giờ mua quà tặng cô, vì cô luôn có chút buồn, dường như chưa bao giờ có chút cay đắng nào của người từng được

yêu, mà thuận túy là một cảm giác của người con gái. Đương nhiên, có lẽ anh cho rằng cô không cần gì, hoặc không biết cuối cùng cô đang cần gì.

— Có nước rồi, anh tắm đi. Có lạnh không ? Cần bật bình nước nóng chứ ? Chờ một chút, em xem bao nhiêu độ ? Mới 16 độ. Anh luôn sợ lạnh, đấy, em đã cắm điện, để nóng một chút vẫn hơn, không thì anh chờ cho hai phút, để nóng lên hây nào.

Nhà xí cũng là nhà tắm, hình như chỉ vền vền có một mét vuông. Khi tắm có thể đứng lên mép bồn sứ trắng. Nhưng vẫn tốt lắm rồi. Trong cái thành phố chen chúc này, có một căn hộ của riêng mình, dù giờ cao điểm, khi mất điện, phải leo thang gác mười bốn tầng, dù nhà ở chật hẹp cũng đã xa xỉ lắm. Thịnh thoảng cô hoài nghi cho rằng lúc đầu chịu lên đây với anh và giữ quan hệ cho đến nay rất có thể là do căn hộ độc lập này của anh. Ở đây, thuận tiện lắm, hoàn toàn là một không gian biệt lập. Ngoài việc thu tiền điện, tiền nước, chẳng ai qua lại với ai, chẳng ai nhận ra ai, chẳng hề sợ có người dòm ngó rách việc. Sau giờ phút tất bật ồn ào, cô muốn có được đôi chút yên tĩnh, nên thích đến chỗ này. Chỗ ấy là của anh. Thế là anh cũng thỉnh thoảng thuộc về cô. Nhưng cô không muốn lấy anh, chỉ cảm thấy thỉnh thoảng cần đến anh. Đương nhiên có một dạo, sau khi hai người quen biết nhau, cô đã từng

yêu anh, yêu say đắm, nồng nàn. Cô cần anh, cần lấy anh. Cô cầu hôn với anh. Nhưng anh bảo :

– Hãy chờ xem đã. Có lẽ em chưa làm chủ được cảm giác của mình đâu, cứ để thật bình tĩnh lại xem, anh cần em lựa chọn cho thật kỹ.

Cô không nghe, cứ đòi lấy anh cho bằng được, lại còn khóc mà anh thì vẫn nói thế, hoặc chỉ im lặng vuốt nhẹ tay lên mái tóc cô. Sau đó cô đã thất vọng, không bao giờ cầu xin và bằng đi một dạo cô phớt anh. Nhưng kén chọn mãi, anh vẫn là người tốt nhất trong số nhiều bạn trai. Thế là cô trở lại, nhưng cô thấy hầu như bản thân không còn yêu nữa, tất cả chỉ là một chút nhu cầu, một chút hẹn ngấm. Còn anh, cũng không yêu cô ư? I.âu lắm rồi.

– Sao anh không cần em.

–

Tay phải anh duỗi ra cho cô gối.

– Em không tốt phải không ?

–

Tay trái anh lướt nhẹ trên người cô.

– Anh không thích em à ?

Cô đẩy tay anh. Anh cứ vuốt trở lại.

– Không tình cảm ? Thế chung sống với em, một con bé hư hỏng, ngỗ ngược thì có tình cảm ?

- Chưa bao giờ thấy em hư hỏng.
- Vậy thì sao anh lại không lấy em ?

Hình như bị truy bức quá, anh bỗng lên cơn, lật úp người, áp sát môi anh vào môi cô.

- Em đi tắm đã, à, anh xem truyện của em đi, em mới viết đấy.

Anh ngồi trên ghế mây trước ti vi, đưa tay cầm tập bản thảo vẫn mở. Con mèo trắng to và dài nằm co ro trên ghế. Vốn là con mèo lang thang, mùa đông năm kia, anh thấy nó nằm co quắp một mình ở lò sưởi ngoài hành lang. Khi đi qua, nó kêu ngoao ngoao. Thế là anh bế nó về nuôi. Anh yêu nó lắm, thỉnh thoảng nhìn thấy anh vuốt ve chiều chuộng nó giữa hai đùi gối khiến người ta chết thêm.

- Nhà xí có mùi lắm rồi, còn thuốc khử mùi không ?

Anh pha xong thuốc khử mùi, bưng vào. Cô cẩn thận né sang bên phải, anh đội sang bên trái, cô lại tránh sang bên trái, anh đội vào bên phải. Sau đó hất mạnh số còn lại vào chân tường phía trong.

- Nước hơi nóng. - Cô kêu lên.

Két nước nóng đun bằng hơi than, có thể điều chỉnh được độ nóng. Việc này đáng ra cô có thể tự làm. Song lần nào cô cũng làm nũng để anh đến. Không chỉ do cô lười, mà anh cũng vui vẻ phục dịch. nên họ thích

thế mãi. Anh vặn vòi nối với két nước nóng, xả nước vào và thò tay thử.

– Được rồi đấy. – Anh nói rồi nhìn vào trong. Cô dìm cánh tay vào nước.

– Được rồi. – Lại còn cố ý buông câu “Cảm ơn”.

Cô muốn làm cho anh chú ý. Anh liếc cô thật nhanh rồi quay vào, khép cửa. Anh là loại quân tử đứng đắn ? Hay là cô gái trong buồng tắm đẹp quá không dám gần ?

Nước trên hoa sen mơn man rắc trên đỉnh đầu, tạo thành dòng nước hình con rắn từ từ chảy xuống. Cô khẽ nhắm mắt, tay lướt trên làn da ướt nhẵn suốt từ trên cổ dài đến hai nách mềm nhũn, hai vú căng phồng và cái bụng dưới phẳng phiu cùng hai bắp tròn lẳn. Mỗi cô gái có thì giờ đều thích ngắm vuốt kỹ lưỡng cơ thể mình. Gia đình cô ở là căn nhà cũ có một nhà tắm to hơn nhiều, có một chậu tắm sứ trắng dài đến một mét rưỡi. Trên tường đối diện gắn một gương to, không có két nước nóng, mùa hè tắm nước lạnh rất mát. Mỗi lần tắm xong, cô thường đứng trước gương tự ngắm mình, tự thưởng thức cái đẹp kỳ diệu của thân hình con gái. Chuyện này gần như trở thành một thú vui thần bí khoan khoái của cô.

Choàng người trong áo tắm, cô hỏi :

– Truyện em viết thế nào ?

- Quái thai.

- Sao cơ ? Quái thai ư ?

Anh thôi nhìn ti vi, quay sang nhìn cô. Ánh mắt có vẻ lạ lẫm.

- Sao anh dám bảo là quái thai ? Em đang chờ nhận thưởng truyện khoa học viễn tưởng lần này đó.

- Nhưng - Anh là người ngoài nghề - em cứ gửi thử xem, có lẽ được.

- Chủ đề của em vốn rất hay. Hình thức thể hiện hơi ly kỳ. Song tương lai biết đâu sẽ trở thành hiện thực. Sinh đẻ đơn tính, phụ nữ chỉ chữa mười ngày, chứ không còn là chín tháng mười ngày. Người mẹ chỉ cho một cái phôi con, còn nuôi lớn, chủ yếu là ở khâu sau thực hiện, giảm cho người mẹ biết bao đau đớn, vất vả.

- Ý định thì tốt đấy, song xa vời quá. Đường nhiên là truyện khoa học viễn tưởng, có thể tưởng tượng như vậy, em cứ thử xem.

Lần nào đưa anh đọc truyện cô viết, anh cũng nói lấp lửng nước đôi, rất ít khi thấy anh tỏ ý tán thành. Cô cũng cho qua, cứ viết, cứ đưa anh xem. Cô muốn anh là người đọc đầu tiên. Có lẽ ngoài biên tập viên của tạp chí nào đó có may mắn được đọc ra, sẽ chẳng bao giờ có ai đọc.

Phim “Thám tử Hăng-ri” tập hai đã chiếu xong.

– Lão Paoxơ đã về chưa ? Tổng giám đốc quốc tịch Anh của công ty anh có thân hình rất giống cục trưởng cảnh sát trong phim, chỉ hơi cao tuổi hơn.

– Sau lễ nôi vài hôm, ông ấy sẽ về. Nhanh thôi, tổng kết năm vừa làm xong, anh lập khá nhiều công. Anh chủ trì lắp ráp dây chuyền sản xuất thứ hai, cũng không rõ có nâng cho anh một bậc lương không ? Sau khi trở về, chắc chắn sẽ đi thăm các nơi. Anh phải xuống phân xưởng, đứng ở dây chuyền sản xuất chỉ chỉ trở trở làm dáng thôi, song không thế không được. Hiện giờ anh ở bậc cao nhất trong bậc G. Lên một bậc nữa sẽ là cấp quản lý, phải do tổng giám đốc phê chuẩn. Phải để họ nghĩ đến mình chứ ! Nếu lần này lên một bậc nữa sẽ là chuyện bốn năm chục đồng.

– Chắc chưa ?

– Biết sao được ! Mình phải ra tay chứ !

– Được ! Không được thì kéo bằng được. Thế cũng được rồi. Một tháng lương bằng ba, bốn tháng lương của em còn gì.

– Thực ra, em cũng có thể ra làm ở xí nghiệp ngoài. Đánh máy chữ vốn là nghề của em. Ngoại ngữ em cũng khá. Cần thì học thêm, cũng chẳng tốn công sức lắm. làm một tiểu thư quan hệ công cộng, hoặc thư ký gì đó, nhất định lương cao hơn hiện nay.

– Chẳng thích ! Cứ để mẹ nuôi ăn, ở. Tiền kiếm được bao nhiêu tiêu ngân ấy. Em không muốn làm ở xí nghiệp ngoài, bận rộn suốt ngày, về nhà chắc chắn không muốn làm gì nữa. Em không thích thú lắm công việc giao dịch, buôn bán.

– Em cứ thử xem. bước vào rồi mới thấy thú vị.

– Em cảm thấy đó cũng chỉ là làm thay người khác. Có lẽ em quá hẹp hòi. Tóm lại, công việc của em hiện nay rất nhàn nhã, em rất thích. Em có thì giờ riêng. làm việc cho mình, viết cái gì đó. Em luôn cảm thấy em làm được. Đó là ý nguyện suốt đời của em.

– Em lên giường đi. Anh xoay ti vi. Đứng đó để bị cảm. Lèm xem đi. Anh tắm đã.

Ti vi chẳng có tiết mục nào hấp dẫn. Cô định tìm cuốn sách đọc. Thế giới của anh ở đây khác hẳn với cô, toàn là sách khó đọc. “Đĩa bay” và “Đọc giả văn trích” là hai tạp chí hơi gần với cô một chút. Anh bảo, anh rất mê vũ trụ. Thế là cô đặt mua “Đĩa bay”, “Đọc giả văn trích”, số tháng trước cô đã đọc, không muốn xem lại. Mở radiô cát sét thì vang lên tiếng hát của Thôi Kiện : “Bao giờ đi với anh”. Cô thích bài hát này. Cô bảo nó gần như nói hết tâm tư của cô. Chẳng phải người con trai nào cũng đủ dũng khí nói với cô gái mình yêu một câu “đi với anh”. Vì vậy, cô không khỏi đắc ý cho rằng: Anh yêu cô ! Nhưng từ trước đến nay anh luôn dấu kín, còn cô thì lại lo mình đa tình.

- Có cần khoác áo tắm không ?

- Không !

Tắm xong, anh châm thuốc, nhả khói cuộn cuộn. Nhìn tấm lưng trần của anh, cô nghĩ, anh không cao to, mà cũng không đẹp ; song anh có sức hấp dẫn nội tại của đàn ông.

- Xem nữa chứ ?

- Thôi tắt đi ! - MÀN TI VI NHẤP NHÁY, TỤ LẠI MỘT ĐIỂM SÁNG RỒI TẮT HẸN. Đèn tuýp cũng tắt. Đèn ngủ bật lên. Ánh sáng huyền ảo, làm cho con người đắm đuối. Cô vén chăn. Anh thong thả chui vào.

- Em hơi khát.

- Uống nước nhé ?

- Vâng !

- Không thì uống chút sữa. Bữa tối em ăn hơi ít !

- Gì cũng được !

Anh lồm cồm bò dậy. Cô đưa áo ngủ cho anh. Sữa đã hâm rất nóng. Anh lấy hai cái cốc chuyên cho nguội rồi đưa cho cô. Anh rót nửa ly nhỏ rượu cô nhắc nhấm nháp. Trước khi đi ngủ, tối nào anh cũng uống nửa ly, coi như chuyện thường tình. Nhưng cô thấp thoáng cảm thấy anh uống như vậy để lấy hứng. Nhìn anh uống rượu, thỉnh thoảng cô thấy động lòng trắc ẩn. Con trai gì mà yếu thế, sợ thất bại hơn con gái nhiều. Vì vậy cũng dễ thương hại nhất. Sống chung với mình,

chắc anh ấy mệt lắm. Cô đưa chiếc cốc cho anh. Anh vẫn chăm điếu thuốc. Con mèo luồn đi luồn lại khắp nhà như gậy rối.

– Nó lại ghen đấy ! Mỗi lần em về, nó lại dở chứng.

– Nó là con mèo chung. Không nên ... – Cả hai nhìn nhau cười.

Anh nằm sấp trên giường, cầm tỳ lên gối, tay trái gác thoải mái lên ngực cô, tay phải dụi tắt thuốc vào gạt tàn gắn ở đầu giường, rồi co thành góc vuông trước cằm.

– Nghĩ gì vậy ?

– Hử ?

– Một à ?

– Mai chủ nhật.

– Vâng ! Tối quá, ngủ đến mười hai giờ trưa cũng chẳng sao. Ôi, yên tĩnh quá !

– Thật không ? – Anh trườn người ghì chặt cô.

– Con gái là phái yếu. Anh bảo vậy mà. Thậm chí có lúc em cảm thấy mình yếu lắm, mệt lắm, muốn có một chỗ dựa.

– Em có thể tìm một người trong số những người đeo đuổi em.

– Thôi đi ! Con trai hay con gái bây giờ dị hóa hết rồi, ai dựa ai ? Hơn nữa, hai người sống chung lại khó quá. Không có nhà, ít tiền. Anh chàng em nói với anh hôm trước bám em ghê lắm, suýt nữa em đổ. Anh ta có một căn hộ, tiện lắm, còn mê hơn cả bộ máy điện sử dụng trong gia đình. Nhưng anh ta chỉ bình bình, mà quả thật rất ổn, toàn núp vào các vinh quang của bố mẹ. may mà có anh, không thì em suýt nữa lấy anh ta. Bây giờ nghĩ mà sợ. Đương nhiên rất đáng tiếc căn nhà ấy. Anh biết đấy, bây giờ tìm nhà khó hơn tìm vợ.

– Em không cần thiết cứ bám anh. Chẳng ai toàn thiện toàn mỹ cả. Thích ai thì cứ đi.

– Em đi, anh có nhớ không ? – ...

– Em không đi ! Em không thể tưởng tượng nổi em sẽ lấy ai.

– Chàng trai tốt, thế nào chả có.

– Thật chứ ? Vậy em đi, anh sẽ thế nào ? – ...

– Nếu em lại về, anh có cần em không ?

– Nếu em thấy không thỏa mãn, có thể đến, anh bù.

– Vậy oan cho anh quá, phải không nào ?

Bỗng cô lật sấp người, nhìn anh chăm chăm.

Anh nhắm mắt, đưa tay giật công tắc.

Hai người chìm đắm trong bóng đêm.

MÁY TÍNH CMI

Sau khi tốt nghiệp đại học, Trần Mân được điều về làm trợ lý ở Ban Tuyên huấn sư đoàn. Anh học chuyên ngành máy tính điện tử, chẳng am hiểu gì về tuyên truyền giáo dục, nên càng không hào hứng với công việc. Anh đã mấy lần đề nghị lãnh đạo giúp đỡ, điều chỉnh công tác cho hợp ngành nghề. Họp tổ đảng, trưởng ban phê bình anh thẳng thừng và chỉ trích : Việc lớn không làm được, việc nhỏ chẳng buồn làm, đó là một nhược điểm lớn của cán bộ trẻ làm việc ở cơ quan mấy năm nay. Trưởng ban còn nêu ví dụ : Chủ nhiệm Viên của Văn phòng Sinh để có kế hoạch thuộc Cục Chính trị tập đoàn quân hiện nay vốn từng là sinh viên tốt nghiệp đại học thú y, cũng đã từng làm việc ở Ban Tuyên huấn ta, đã nâng cao trình độ tư tưởng và khả năng viết lách, hiện nay làm việc rất tốt, liên tiếp mấy năm giữ vững cờ đỏ là đơn vị tiên tiến sinh để có kế hoạch.

Trước ông trưởng ban hùng biện, Trần Mân không thể không kiểm thảo khuyết điểm là đã không yên tâm công tác.

Trần Mân gặp vận may. Một hôm tổ công tác của cơ quan cấp trên xuống cơ sở, thấy con người có tài năng này, bèn điều ngay về văn phòng Đảng ủy cơ quan cấp trên. Ở đó vừa được phân phối một cỗ máy tính nhập khẩu.

Cứ cho là đã được sử dụng đúng chuyên môn, song con người là một động vật hay buồn phiền. Buồn phiền cũ mất đi là vì buồn phiền mới đã phát huy tác dụng. Máy tính của văn phòng Đảng ủy là để in, đánh văn kiện, phỏng theo thể chữ đời Tống vừa to, vừa đẹp. Công việc của Đảng ủy là công việc đặc biệt, chẳng cần vận dụng phát minh “phần mềm”, nên Trần Mân đành phải làm tạp dịch, thu phát quản lý công văn kiêm sử dụng máy tính in tài liệu. Tự thấy bản thân vẫn thất nghiệp, Trần Mân dùng thời gian rỗi vào việc vui chơi tinh thần “mối” cao cấp, học tiếng Pháp trên tivi, học ghi ta, tập viết các kiểu chữ, tìm bạn cờ trong cơ quan đấu cờ và trao đổi kỹ thuật đánh bài. Những cán bộ ưa thích vui chơi trong cơ quan, ai cũng phải khen cái đầu của Trần Mân đúng là cái máy tính, học cái gì cũng nhanh.

Tổ trưởng đảng đã kịp thời gặp Trần Mân tâm sự, bảo anh hãy để phòng việc lớn không làm được, việc nhỏ không muốn làm, yêu cầu anh đi sâu nghiên cứu văn kiện nội bộ của cơ quan để nhanh chóng nâng cao năng lực nghiệp vụ. Cuối cùng thân mật bảo :

— Cũng nên yêu đi thôi ! Tiêu chuẩn cao một mét tám, khôi ngô trắng trẻo, lại có trình độ đại học, song cũng phải gấp đi, tuổi tác nó xổng xộc kéo đến lúc nào không biết đấy.

Trần Mân xúc động. Anh thấy các đồng chí trong văn phòng Đảng ủy ai cũng miệt mài làm việc ngày đêm, viết bài diễn văn cho thủ trưởng, rồi soạn thảo tài liệu, thường làm việc thâu đêm suốt sáng. Công việc của thư ký riêng lại càng vất vả. Còn mình thì cứ nhênh nhang chơi bời, chẳng đâu vào đâu. Thế là anh bắt tay vào nghiên cứu các văn kiện nội bộ, làm theo yêu cầu của các bậc lão thành, “tìm ra những cái có quy luật”.

Lâu dần, anh phát hiện trong cơ quan lớn này, công việc thường xuyên nhất, có khối lượng lớn nhất, tiêu hao nhiều sức lực nhất là soạn thảo các bài nói chuyện cho các đồng chí lãnh đạo. Thủ trưởng xưa nay thường xuyên phải đi nói chuyện. Công việc hàng ngày, đón đưa khách, mừng lễ tết, kỷ niệm ngày truyền thống, việc gì cũng phải có bài nói chuyện. Đặc biệt là các cuộc họp liên miên, các thủ trưởng thay nhau phát biểu ý kiến, nói cùng một nội dung, phải làm sao không trùng nhau, lại phải cao kiến hơn. Thật là hóc búa đối với các nhà chấp bút. Thảo nào cả cơ quan hàng mấy chục vị văn nhân cặm cụi viết suốt ngày cũng không xuể. Nghiên cứu sâu hơn, Trần Mân còn

phát hiện phần lớn các bài nói chuyện đều có quy luật có thể nắm bắt. Mỗi công việc, mỗi đợt hoạt động, về nguyên tắc đều có nội dung đã được xác định, lời lẽ cũng không quá hai ngàn chữ thường dùng, trong đó, những từ có tần số cao nhất chủ yếu là : “phải”, “ra sức”, “nắm vững”, “đẩy mạnh”, “lớn” ... Ví dụ : Thủ trưởng nói chuyện phần lớn đều nói đến nguyên tắc, khẩu khí phải là : Phải thế nào, phải làm tốt việc này việc kia, phải chú ý những gì những gì, phải nâng cao một bước lớn, tiến bộ lớn, phát triển lớn, tăng cường lớn, phải nắm hiệu quả, nắm sát sao, phải ra sức nắm, nắm một cách công phu, tập trung sức để nắm ... vân vân và vân vân. Câu cú cũng có quy luật. Câu phải ngắn gọn, khẩu ngữ hóa, đa số là câu bốn sáu, tối nhất là có cùng vần điệu. Trần Mân nhân thấy các nhân viên đánh máy của cơ quan và thợ sắp chữ ở phân xưởng in ấn bảo mật cũng hoặc nhiều hoặc ít phát hiện ra một số quy luật. Căn cứ vào các cụm từ thường thấy trong các bài diễn thuyết của các thủ trưởng, họ đã sắp đặt riêng các chữ chì để tiện sử dụng. Ví dụ : “đảng ủy các cấp”, “chúng ta nhất định phải”, “thiết thực tăng cường”, “nâng cao hơn nữa”, “tóm lại”, “đại thể”, “theo tinh thần cấp trên”, “phổ biến và quán triệt”, “cải tiến công tác chính trị tư tưởng”, “cống hiến lớn hơn nữa”, “giành tiến bộ mới”... Đấy chẳng qua là sự biên chế thứ tự nguyên thủy sơ đẳng nhất. Những phát hiện đó khiến

Trần Mân bạo dạn thêm trong suy nghĩ. Anh bắt tay vào biên chế trình tự viết các cụm từ, bài diễn văn của thủ trưởng thích hợp với loại máy tính cỡ nhỏ có thể dùng để nhận xét và bố trí các công việc. Yêu cầu thiết kế phải là : trình tự đó có thể nhanh chóng cung cấp những tổ hợp ngôn ngữ có tính khái quát đối với thành tích nói chung của công việc nào đó và những vấn đề có thể tồn tại ; có thể đưa ra những ngôn ngữ thường dùng của các yêu cầu có tính nguyên tắc đối với công việc sắp tới ; có thể ghép các bài diễn văn theo không quá mười hình thức kết cấu. Đầu tiên anh làm thử một hệ thống. Xoay quanh việc phòng tránh sự cố, anh sắp xếp một hệ thống trình tự nêu lên một tình huống tương tự : Ở đơn vị X xảy ra một sự cố lớn. Thủ trưởng yêu cầu phải tổ chức cuộc họp bằng điện thoại để nói chuyện. Kết quả theo hệ thống trình tự này, máy tính đã cung cấp cho anh một nội dung như sau : "... Gần đây, tình hình phòng chống sự cố của quân đội là tốt, song cũng đang tồn tại một số vấn đề đáng để cho đảng ủy các cấp và cơ quan chính trị coi trọng hơn nữa. Ví dụ: đơn vị X vừa qua để xảy ra sự cố nghiêm trọng, làm chết x người, bị thương y người, tính chất vô cùng nặng nề, ảnh hưởng cực kỳ xấu. Nguyên nhân xảy ra sự cố có tính chất tổng hợp. Các bài học chủ yếu, một là đảng ủy chưa coi trọng công tác an toàn phòng tránh sự cố, hai là công tác chính trị tư tưởng ở cơ sở yếu kém, một

số cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm chính trị, ba là chế độ nền nếp không quy củ, bốn là kỷ luật tác phong của bộ đội lỏng lẻo ... Các đơn vị cần phải rút bài học kinh nghiệm này một cách cẩn thận, thiết thực tăng cường phòng tránh sự cố. Một là đảng ủy phải coi trọng, cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần đều phải nắm ... Hai là phải thiết thực tăng cường công tác chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm và năng lực quản lý giáo dục của cán bộ. Ba là phải thật sự đưa đơn vị vào nền nếp chế độ ... Bốn là phải tăng cường hơn nữa xây dựng kỷ luật tác phong cho bộ đội ...”

Thành công rồi ! Lại qua xử lý kỹ thuật và tu sửa lời văn cho bóng bẩy, chẳng phải là một bài diễn văn “hết ý” đó sao ! Từ lúc đưa vào chỉ lệnh đến khi in ấn thành văn bản chưa đầy mười lăm phút.

Trần Mân sung sướng mấy ngày liền. Anh quyết định giữ kín. Lúc này đưa ra sẽ bị chê cười là hoang đường. Ở cơ quan lớn này, có một loạt cây bút chuyên viết diễn văn cho thủ trưởng, qua mấy chục năm dùi mài đã trở nên lão luyện. Họ có uy tín cao trong cơ quan, có ảnh hưởng lớn đối với thủ trưởng. Họ là những người quyền cao, chức trọng, được trọng vọng. Một khi có kẻ định dùng máy móc thay thế họ thì hậu quả sẽ khôn lường. Có lẽ để khi nào thành công trọn vẹn, sự thật sẽ đủ để họ thông cảm.

Từ đấy Trần Mân không học ngoại ngữ nữa. Ghi ta cũng tặng cho cô gái cơ yếu hay hỏi những điều nghi vấn. Lọ mực, bút lông thì vứt vào sọt rác, quân cờ gửi cho em trai là công nhân. Lúc này Trần Mân mới cảm thấy những điều học ở trường đại học là ít ỏi, chẳng được mấy. Anh bắt đầu đọc sách trở lại. Máy tính mà anh thiết kế lấy tên là CMI. CM là hai chữ đầu do phiên âm chữ La Tinh của họ và tên anh, còn chữ I là trình tự số I của máy tính.

Thấm thoát đã bước sang mùa hè năm thứ hai. Sau mười bốn tháng ròng rã thiết kế và làm thí nghiệm, anh cảm thấy đã đạt yêu cầu. Trần Mân chính thức đề nghị lãnh đạo xem xét sử dụng. Kết quả làm cho các đồng chí lãnh đạo ôm bụng mà cười, gần như cười ra nước mắt.

— Đây, chớ có viễn vông đội đá vá trời. Hãy thực tế một chút, anh bạn ơi ! Cứ chân đạp đất mà làm. Nếu máy tính có thể soạn được diễn văn cho thủ trưởng thì còn cần bọn này làm quái gì !

Trần Mân cũng đâm ra nghĩ quẩn. Ủ nhĩ, có máy tính thì còn cần họ làm gì ? Mà có họ thì chẳng cần máy tính. Chính vì có họ mới cần đến máy tính. Nếu không có họ sáng tạo ra cái mô thức diễn văn “đặt vào đâu cũng đúng, đặt vào đâu cũng vô dụng” thì máy tính sẽ tư duy và vận trù suy đoán theo lô gích nào ? Tư duy

của con người vốn không có loại máy tính nào có thể thay thế. Ngôn ngữ là hiện thực trực tiếp của suy tư con người. làm sao máy tính lại có thể thay con người để suy nghĩ và nói chuyện trước mọi hoạt động thực tiễn sinh động, trừ phi tư duy con người công thức hóa, bất cổ hóa, mới có thể tạo ra hệ thống máy tính ngôn ngữ.

Vậy mà bây giờ, Trần Mân quả thật đã dùng máy tính thay thế cho những bài diễn văn sống động của con người – những bài diễn văn “đúng cả mà vô dụng”. Anh thấy mười bốn tháng công sức bỏ ra đã mất trắng. Anh đã dùng thủ đoạn khoa học tối tân để chế tạo sự ngu muội tinh tế nhất. Trần Mân lâm vào vòng lẩn quẩn kỳ quặc đáng sợ một cách đau khổ. Anh càng lẩm lì ít nói, bỏ cả bữa liên hoan kỷ niệm ngày thành lập quân đội mỏng một tháng tám. Anh cáo ốm, đau đầu, đi lỏng, tim đập mạnh, rối loạn thần kinh thực vật, chân trái bị teo, cổ bị sái nằm lên gối rất đau ...

Dường như chỉ qua một giấc ngủ, ngày nghỉ lễ đã qua đi, song người đi làm chỉ lèo lèo mấy vị. Cả tòa lầu văn phòng bẽ thế trống trải đến phát sợ. Vì đã xảy ra một chuyện lớn.

Những người đi làm việc ai cũng bảo thẳng rành con Trần Mân biết dự đoán, đúng là một bí thư máy tính. Bữa liên hoan vừa rồi, mỗi mâm hai chai rượu ngon, đều là rượu “rôm”, chẳng hiểu tên khốn kiếp nào

đã lấy cồn công nghiệp pha vào rượu trắng để bán. Kết quả hóa nghiệm cho biết, hàm lượng chất mêtlylic (CH_3OH) vượt quá tiêu chuẩn quy định của Nhà nước trên bốn trăm lần. Bữa ăn hôm ấy, cứ mười người dự tiệc thì có đến tám, chín người ngộ độc, sau hơn mười đến mười ba tiếng đồng hồ mới lần lượt lên cơn. Được cái tửu lượng của mọi người chẳng mấy, lại cấp cứu kịp thời, nên không ai việc gì, chỉ có vài người giảm thị lực.

Song, vấn đề nghiêm trọng là ở chỗ tháng tám này có sáu đợt hoạt động lớn, đều có thủ trưởng đến nói chuyện. Một hoạt động cần tư lệnh và chính ủy đọc diễn văn. Một hoạt động khác cần tư lệnh, tham mưu trưởng diễn thuyết. Một hoạt động nữa cần chính ủy, phó chính ủy và chủ nhiệm chính trị nói chuyện. Hoạt động lớn thứ tư cần có tham mưu trưởng, tham mưu phó huấn thị. Hoạt động lớn thứ năm cần có chủ nhiệm, phó chủ nhiệm nói chuyện. Hoạt động lớn thứ sáu cần có tham mưu trưởng và chủ nhiệm diễn thuyết. Tất cả phải chuẩn bị mười bốn bài nói chuyện. Ngoài sáu bài phân công cho văn phòng bộ tư lệnh phải soạn ra, còn lại tám bài đều giao cho Cục Chính trị đảm nhận. Quan trọng nhất là bài diễn văn của tư lệnh và chính ủy phải do văn phòng đảng ủy chuẩn bị. Song ngộ độc thức ăn lần này làm cho các cao thủ chuyên viết diễn văn cho thủ trưởng phải nằm bẹp hoàn toàn, khiến ông phụ trách văn phòng đảng ủy cuống lên đến phát khóc.

Bỗng sức nhờ đến Trần Mân đã từng đề nghị áp dụng phát minh gì đó, ông bèn đích thân đến buồng máy tính, thúc Trần Mân cho máy chạy thử.

Trần Mân sốt sáng làm suốt một ngày một đêm, tám bài diễn văn đã được chỉnh lý, trình lên cấp trên. Hôm sau, cả tám bài đều được phê chuẩn : Cơ bản là được, chỉ cần bổ sung, sửa đổi và trau chuốt lại lời văn.

Quả thật đó là một kỳ tích. Thông thường, với khối lượng công việc như thế, Cục Chính trị phải tập trung chủ lực làm từ mười ngày đến nửa tháng. Thế mà nay chỉ trùng trục một mình Trần Mân đã làm xong về cơ bản trong một ngày đêm. Lúc này, đồng chí phụ trách văn phòng đảng ủy tay nâng tám bài diễn văn mà cười ra nước mắt. Còn Trần Mân thì ngủ thiếp đi trên chiếc ghế salon to mềm trong văn phòng đảng ủy, miệng thì mỉm cười, ngáy sòng sọc.

Các cán bộ của cơ quan lần lượt ra viện. Văn phòng trở lại không khí bận rộn thường lệ, ban ngày vào ra tấp nập, ban đêm điện sáng choang, cách mạng càng thêm rầm rộ.

Cuối năm, Trần Mân được tuyên dương công trạng hạng ba, được nhất trí công nhận là cán bộ trí thức rất có tiền đồ phát triển, lại trả về đơn vị cũ rèn luyện để sau này tiến bộ nhanh hơn. Còn cái máy tính CMI thì xếp xó, chẳng ai nhòm ngó tới. Việc ngộ độc thức

ăn lớn như vừa giờ xảy ra trong cơ quan, có thể khẳng định trăm năm chưa chắc đã có một lần. Họ chẳng có xảy ra việc khẩn cấp tương tự thì lại tạm điều Trần Mân lên cũng không muộn, dù có phải dùng đến máy bay đi nữa.

Cục Chính trị khôi phục trạng thái bình thường. Ai được trọng vọng thì vẫn được trọng vọng, thần bí khôn lường vẫn thần bí khôn lường, coi như không có chuyện gì xảy ra.

GIẢI TÊ

VUA GIẤY TÁI SINH

Vốn có hoa tay, Vương Cảnh Đức được điều về Cục Chính trị quân khu làm trợ lý hành chính, hưởng lương đại đội bậc trưởng. Cứ tưởng ở cơ quan lớn sẽ được thanh nhàn, nào ngờ suốt ngày đầu tắt mặt tối với công việc. Lúc đầu cấp trên cũng giao cho anh viết một vài bài phản ánh tình hình, song cửa ải đầu tiên anh không vượt qua được, nên từ đó anh bị coi là “trống

rỗng”. Viết đi viết lại vài lần, tự nhiên đã nảy sinh trong anh một cái nhìn thần bí về việc soạn thảo công văn nội bộ, thần bí đến nỗi gần như mất lòng tin vào bất cứ ai trên tay. Khi đối chiếu những tài liệu công văn đã được sửa thành văn bản chính thức với bản thảo ban đầu của mình, anh đã phát hiện ra điều kỳ diệu : Muốn tránh khỏi trống rỗng thì phải làm sao trống rỗng hơn sự trống rỗng ban đầu của mình. trống rỗng đến mức huyền bí, đến độ nhuần nhuyễn thì tự nhiên không trống rỗng nữa. Cặm cụi ngồi viết suốt ngày trong văn phòng, anh chỉ có thể đeo đuổi những ý tưởng loại đó. Thế là anh bị buộc chân tại chỗ với chức danh : sao chép công văn tài liệu. Cũng chẳng hiểu sao lại lăm công văn giấy tờ đến thế, nào văn kiện, tài liệu, thông tri, thông báo, quyết định, quy định, báo cáo, tổng kết, trích yếu, phản ánh, định hướng, tóm tắt tình hình, tóm tắt báo cáo, điện báo trực tiếp, điện báo mật mã, phê chuẩn, thỉnh thị, diễn văn, diếu văn, thư chúc mừng ... cứ thế mà sao chép đến lút đầu lút cổ, tối ngày, thâu đêm suốt sáng. Thật là vô cùng vô tận. Rút cuộc, anh đã rút ra một kết luận cơ bản : tuân theo giáo huấn của ông cụ thân sinh luyện chữ đẹp quả là một sai lầm chiến lược. Làm việc và yên tâm gắn bó ở cơ quan lớn thật không dễ. Thành tài lại càng khó hơn. Vương Cảnh Đức đâm lo cho số phận của mình. Phòng bí thư, phòng quản lý, ban bảo mật, sao công văn, đi giao dịch, tổ

chức hội nghị, thu phát tài liệu, chẳng việc nào anh không qua tay. Về một cái đã năm năm. Một lần, đồng chí lãnh đạo đến văn phòng chúc tết, chẳng biết anh là ai, còn hỏi họ tên gì. Năm năm coi như mất trắng. Quả nhiên khi tình giảm biên chế vừa mở màn, trưởng phòng đã gọi Vương Cảnh Đức tâm sự :

– Tổ chức xét thấy đồng chí còn trẻ, có tiền đồ phát triển, cho nên trưng cầu ý kiến cá nhân, hay là xuống cơ sở rèn luyện, chức còn có thể lên ...

Trở về nhà ngủ, Vương Cảnh Đức trùm chăn khóc mãi, bỏ liễn hai bữa cơm. Tối đó trưởng phòng sản xuất đến thăm. Đây là vị lãnh đạo duy nhất quý trọng anh. Trước tiên ông an ủi anh, rồi thở dài. Trưởng phòng sản xuất cũng đang chết dở. Tình giảm biên chế đã xóa sổ phòng sản xuất. Hơn nữa, cái xí nghiệp gia đình của Cục Chính trị do phòng sản xuất quản lý cũng đang đứng trước nguy cơ phá sản. Bản thân ông thì dễ thôi, cùng lắm chuyển ngành về quê. Song hàng trăm gia đình cán bộ trong xí nghiệp sẽ sắp xếp thế nào ? Làm không tốt, các cán bộ cơ quan sẽ mắng ngăm đến chết. Cái xí nghiệp gia đình này từ khi ra đời luôn lụn bại. Đầu tiên là đúc huy hiệu Mao Chủ tịch, sau đó chuyển sang làm cúc áo nhôm. Đến bây giờ cạnh tranh gay gắt, cúc áo không tiêu thụ được, đã mấy lần phải thay giám đốc mà lỗ vẫn hoàn lỗ, hiện đang thâm hụt

năm vạn đồng. Giám đốc tại chức vốn là đội trưởng múa của đoàn văn công, đã đệ đơn từ chức.

Vương Cảnh Đức bỗng lóe lên một tia hy vọng. Tiễn ông trưởng phòng sản xuất đến bộc lộ nỗi niềm đau khổ ra về, cả đêm ấy anh không chợp mắt. Chiều hôm sau, Vương Cảnh Đức cầm lá đơn lên gặp lãnh đạo, tự xin nhận làm giám đốc xí nghiệp gia đình, chức vụ giữ nguyên và xin cam kết năm thứ nhất chuyển lỗ thành lãi, năm thứ hai nộp lợi nhuận, năm thứ ba mở rộng quy mô. Nếu không đạt mục đích đó, tùy tổ chức xử lý thế nào cũng được. Các nhà chức sắc thấy những điểm Vương Cảnh Đức nêu lên cũng có sức thuyết phục, bèn triệu tập một cuộc thảo luận nhỏ, chẳng ai có ý kiến gì. Cải cách mà lại, đứng ra tự nhận kiếu Mao Toại bây giờ đang hợp thời, chẳng làm nổi nhà quản lý xí nghiệp quân đội hay sao. Thế là tất cả tán thành để Vương Cảnh Đức làm thử. Ngộ có nát thêm cũng chẳng sao.

Vương Cảnh Đức lập tức mời một kỹ sư của nhà máy giấy thuộc đơn vị cũ của mình giúp xí nghiệp gia đình xây một bể chứa, rồi chuyển về một cỗ máy đã đào thải của nhà máy đó. Chủ nhiệm Cục Chính trị xin ý kiến chính ủy quân khu, chính ủy bàn với tư lệnh, gọi điện cho quân đoàn trưởng, cấp dưới chi viện cho cấp trên là lẽ đương nhiên. Vậy là cả cỗ máy được đưa đến, cả công lắp ráp điều chỉnh lẫn chạy thử chẳng lấy một

xu. Chưa đầy một tháng, Vương Cảnh Đức đã làm xong công việc chuyển hướng sản xuất từ làm cúc áo sang làm giấy.

Đối với Vương Cảnh Đức, mấy năm làm việc ở Cục Chính trị không phải phí hoài. Anh biết rõ hàng năm ban bảo mật cần tiêu hủy một khối lượng lớn văn kiện, tài liệu, thông tri, báo cáo, tổng kết, trích yếu, phản ánh, phê chuẩn, điện báo, thỉnh thị, diễn văn, điều văn, thư chúc mừng ..., ngoài ra còn có cả sách báo, bài giảng, các quyển mỏng in riêng từng bài ..., ít ra cũng tới ba bốn tấn, nghĩa là, mỗi năm cũng phải mất ba bốn chuyến xe tải. “Văn sơn hội hải” (công văn giấy tờ như núi, hội họp như biển), nói thì nhẹ nhõm thế đấy, song “văn sơn” đều là những đồng giấy lớn. Những năm làm bảo mật, tự tay anh thu phát hơn chín mươi vạn tài liệu, văn kiện của cấp trên, cấp dưới và cấp mình, suýt nữa còn được thưởng công hạng ba. Chỉ vì anh phát nhầm một văn kiện, sai sót một phần chín mươi vạn. Đối với việc này, Vương Cảnh Đức có một nhận xét táo bạo : càng hiện đại hóa, tài liệu công văn của cơ quan càng nhiều lên chứ không thể có giảm, cũng chẳng khác nào càng tinh giản biên chế, càng tăng ghế nhà ăn. Không có dự kiến sáng suốt ấy, Vương Cảnh Đức nào dám khuấy động cái xí nghiệp gia đình rách nát kia ? Nào dám chuyển từ đập cúc áo sang chế tạo giấy ?

Từ khi xí nghiệp giấy của Vương Cảnh Đức bước vào sản xuất, Cục Chính trị không bao giờ còn méo mặt về chuyện tiêu hủy công văn. Tài liệu cứ thế kìn kìn đưa vào xí nghiệp giấy gia đình. Họ còn nhận chở đến tận nơi. Thế là tất cả văn kiện, tài liệu, thông tri, báo cáo, tổng kết, trích yếu, phản ánh, phê chuẩn, điện báo, thỉnh thị, diễn văn, diếu văn, thư chúc mừng, sách báo, bài giảng, loại tuyệt mật, loại cơ mật, loại tối mật, tài liệu nội bộ chú ý giữ gìn ..., tất tần tật đều ấn vào bể chứa, nhẹ nhõm hơn nhiều cho vào lò thiêu. Sau khi hóa thành chất lỏng rồi, chế tạo thành giấy vệ sinh, loại cao cấp, loại trung bình, loại mặt hàng, bán chạy như tôm tươi. Vì vừa đẹp vừa rẻ, vì giấy vệ sinh của xưởng anh giá thành hạ, vì Cục Chính trị cung cấp nguyên liệu cho anh không lấy tiền, vì giấy in tài liệu văn kiện đều là loại hảo hạng, có những loại đưa vào buồng bảo mật để đâu nằm nguyên đó, có những loại ra khỏi xưởng in hay buồng đánh máy chẳng ai rờ tới, nên đều thuộc loại giấy tốt, chế biến thành giấy vệ sinh chất lượng cao, giá rẻ, có sức cạnh tranh rất mạnh trên thị trường. Chưa đầy một năm đã đánh đổ ba nhà máy giấy vệ sinh cỡ nhỏ.

Wương Cảnh Đức không thuộc loại người có quan điểm “chuyên môn đơn thuần”. Anh rất có ý thức chính trị. Anh thường xuyên chọn những tài liệu dành cho cấp huyện và trung đoàn trở lên trong đồng văn

kiện chờ hủy để tự học, rồi định kỳ lên lớp cho công nhân. Anh ra sức xây dựng nền nếp làm việc của xí nghiệp, kêu gọi mọi người xây dựng tư tưởng vì cơ quan phục vụ. Ngoài những người đi thu nhật giấy thải, loại cần tiêu hủy đưa đến tận nơi ra, đối với số cán bộ cơ quan giám sát hủy văn kiện mật, anh đều đãi không một bữa cơm trưa, cho xem một buổi vidêô võ thuật, cuối cùng tặng nội bộ nửa ô tô giấy vệ sinh loại xấu, đủ dùng cho toàn thể nhân viên Cục Chính trị và gia đình một quý.

Chưa đầy hai năm, Vương Cảnh Đức đã thực hiện điều cam kết : năm đầu thanh toán nợ nần, năm thứ hai bắt đầu nộp lãi, lương và tiền thưởng bình quân trong xí nghiệp đột phá lên mức một trăm đồng một tháng. Xí nghiệp gia đình được cứu sống và treo lên tấm biển nền trắng chữ đen “Nhà máy giấy tái sinh Yên Hoa”. Dòng chữ đó do lãnh đạo Cục Chính trị tự tay viết. Trong bài diễn văn tổng kết, thủ trưởng ca ngợi đó là một kỳ tích. Trưởng phòng sản xuất tuy đã thôi việc về bế con, cũng đã ba lần đề nghị đảng ủy Cục Chính trị thưởng công hạng hai và tặng cho anh một bậc lương.

Cuối năm, quân khu mở hội nghị trao đổi kinh nghiệm, đào tạo nhân tài hai tác dụng (cho cả quân đội và địa phương), Vương Cảnh Đức là một trong những cá nhân tiên tiến được báo cáo kinh nghiệm trong hội

nghi. Bài phát biểu của anh được phòng tổ chức soạn giúp với cái đầu đề : “Táo bạo cải cách đổi mới, tìm kiến con đường mới xây dựng tốt xí nghiệp”. Đồng chí lãnh đạo kỳ này đã nhận ra anh :

– Vương Cảnh Đức đầy hủ ! Nhân tài hiếm có đấy ! Chúng ta hiện nay đang thiếu những cán bộ tốt như vậy.

Wương Cảnh Đức được thủ trưởng bắt tay. Một vị lãnh đạo đã thẳng thắn khuyên anh :

– Cải cách đã đem lại đất dụng võ cho đồng chí, trước vinh quang, chớ có kiêu căng, nôn nóng. Phải tiếp thu bài học của các nhà cải cách. Cán bộ trẻ rất dễ sa ngã vì tiền và gái ...

Wương Cảnh Đức vô cùng xúc động. Anh rối rít bày tỏ :

– Nhất định không phụ lòng mong mỏi của thủ trưởng. Năm tới sẽ đưa giá trị sản lượng lên gấp đôi.

– Có chắc chắn không ?

– Chắc chắn ạ ! Chúng tôi chuẩn bị mở rộng nguồn nguyên liệu, móc nối với vài cơ quan lớn, xây thêm bể chứa và đổi mới thiết bị.

– Tốt lắm ! Có khí phách lắm ! Xây dựng xí nghiệp là phải có tinh thần ấy. Người ta có vua đóng thuyền, vua dầu hỏa, vua gang thép, vua bông ..., tại

sao cơ quan mình lại không có vua giấy tái sinh ? Ha !
Ha ! Đúng là phải có lòng can đảm và chí lớn.

Vương Cảnh Đức rừng rừng nước mắt. Phóng viên nhiếp ảnh đã chụp được một pha tại chỗ thật hấp dẫn. Ngày mai, ông “vua giấy tái sinh” này sẽ được lên mặt báo.

SINH HIỂU THANH

HAI CÂY TÁO

Trong sân có hai cái cây. Một cây là táo. Cây kia cũng là táo. Trong sân có hai gia đình. Một gia đình là Sư phụ Lưu. Gia đình kia cũng là Lưu Sư phụ. Khỏi cần khách sáo, nhà bên đông gọi nhà bên tây là anh Cả Lưu. Nhà bên tây gọi nhà bên đông là anh Hai Lưu. Hai anh tất có hai chị. Hai chị không cùng một nhà, song thân hơn chị em ruột. Này nhé ! Trời mưa, nhà chị Hai Lưu đi vắng, chị Cả Lưu cất hộ quần áo. Chị Cả Lưu đi làm ca đêm, thằng con Tiểu Long sang nhà chị Hai Lưu

ăn ở. May mà nhà chị Hai Lưu cũng có cậu bé Tiểu Hồ cùng chơi. Hai đứa ngủ cùng giường.

Chẳng hiểu thế nào, anh chị hai nhà bỗng hằn thù nhau, gặp không thèm hỏi, vào nhà sập cửa ngay, chẳng bao giờ còn nghe thấy tiếng cười nói của hai chị, chẳng bao giờ còn nhìn thấy hai anh chơi vật tay dưới cây táo.

Thế là hai cây táo trong sân cũng trở nên xa lạ. Gió và không khí mách bảo khoảng cách giữa hai cây.

Vào một ngày của hai mươi năm sau, các người lớn đều vắng nhà, Minh Minh (cháu nội ông Cả Lưu) và Anh Anh (cháu nội ông Hai Lưu) đang tha thẩn chơi trong sân. Một cơn gió thu ào tới, mấy quả táo chín rơi lộp bộp, lộp bộp xuống đất. Thằng Minh bảo táo nhà nó rơi. Thằng Anh cũng nhận táo ở cây nhà nó. Hai thằng cãi nhau chí chóe, cuối cùng thằng nọ túm tóc thằng kia chẳng chịu buông tha. Ông Cả Lưu và ông Hai Lưu về nhà thấy cảnh đó, mắt trừng lên, mặt hầm hầm, không khí căng thẳng tới độ, chỉ cần một đốm lửa là bùng nổ. Nhưng rút cuộc họ đã già. Như hai con trâu cái, hai người gằm gằm nhìn nhau đến ba phút, rồi ai nấy lảng lạng bế cháu về nhà mình.

Đêm ấy vào lúc canh ba, trăng vừa tròn, vừa sáng. Ông Cả Lưu không ngủ được, vác xẻng lặng lẽ ra sân, kẻ một vạch nhỏ giữa hai cây táo, rồi từng nhát,

từng nhát đào thành một cái rãnh. Ông muốn nhân đêm khuya thanh vắng phân cho rõ gốc rễ của hai cây táo, để hôm sau lấy gạch đỏ xây một bức tường ngăn trong sân, tách hẳn hai cây táo. Đào mãi, đào mãi, ông bỗng thấy rễ to, rễ nhỏ, rễ dài, rễ ngắn cứ xen cài xoắn xuýt vào nhau, càng đào sâu xuống rễ càng nhiều, chẳng thể phân rõ chúng mọc từ cây nào. Thử người nhìn một lúc, bỗng nhiên ông vội vã lấp hết đất xuống, còn lấy chân dậm dậm cho thật chặt. Lẳng lặng bước vào nhà, đứng mãi bên cửa sổ, ông bồn thần ngắm nhìn hai cây táo.

Sang canh tư, trăng tròn đã ngả về tây, sông Ngân đã chuyển sang đông, ông Hai Lưu cũng vác xẻng ra sân, cũng kẻ một vạch phẩn giữa hai cây rồi hý hoáy đào, sau đó lại lấp đất xuống. Đi vào nhà mình, đứng bồn thần trước cửa sổ, ông nhìn chằm chằm cây táo trong sân.

Trong sân vẫn là hai cây. Một cây là táo. Cây kia cũng là táo.

TẠ NGUYỄN THANH

SẢN PHẨM ĐỘC QUYỀN

Huyện mở hội nghị quan trọng. Ông La, trưởng ban mới bổ nhiệm đọc báo cáo quan trọng. Báo cáo còn dở dang, đã có quá nửa ngủ gật. Tiếng ngáy mỗi lúc một to, át cả tiếng tham luận của ông La.

Ông La bức lắm, cảm thấy trình độ cán bộ địa phương tâm tịt, giác ngộ tư tưởng thấp kém. Ông quyết định ghi âm bài tham luận vào băng, đưa sang đài phát thanh, phát cho nhân dân cả huyện nghe.

Nào ngờ, đài phát thanh huyện mới phát một lần, băng ghi âm của ông La bán chạy như tôm tươi. Dầu phốt cuối ngõ, chỗ nào cũng có người tìm mua, đến nỗi xưởng sản xuất băng ghi âm họ La phải làm việc suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ.

Biết chuyện này, ông La hài lòng lắm, khen lấy khen để quần chúng ở đây giác ngộ tư tưởng cao hơn cán bộ, hiểu được nội dung báo cáo của ông.

Vài ngày sau, mắc chứng mất ngủ, ông La đi khám ở bệnh viện huyện. Ông thấy một chuyện quái lạ: trước cửa sổ phòng thuốc, bệnh nhân xếp hàng rồng rắn một dãy dài, nhiều người lấy ra không phải thuốc mà là hộp băng ghi âm.

Thấy khó hiểu, ông La đến bên một người vừa nhận hộp băng ghi âm, hỏi :

– Anh ở đơn vị nào ?

Người ấy đáp :

– Dân, đang thất nghiệp.

Ông La xem sổ khám bệnh của anh ta. Qua các hàng chữ viết thẩu, ông lơ mơ đọc được bảy chữ : “Mất ngủ đã hơn sáu tháng”. Phương pháp điều trị cũng ghi bảy chữ : “Băng ghi âm họ La, một hộp”. Ông La sững sốt, vội cầm băng xem, xem mãi, xem mãi, mặt ông cứ tái dần, ông lão đảo suýt ngất xỉu. Thì ra, bản hướng dẫn sử dụng có viết :

“Qua thí nghiệm lâm sàng của bệnh viện huyện chứng minh, băng ghi âm họ La có tác dụng gây buồn ngủ. Đối với bệnh nhân mất ngủ và suy nhược thần kinh, nhất là cán bộ, có hiệu quả rõ rệt. Người điếc không có hiệu quả. Cách dùng : Phát với âm lượng thích hợp trước khi ngủ. Băng ghi âm này đã xin đăng ký độc quyền. Bản quyền thuộc đài truyền thanh huyện. Băng được bán rộng khắp ở các trạm xá và cửa hàng băng ghi âm của huyện. Không có hiệu quả, được trả lại băng. Không được in sang băng. Ai vi phạm sẽ nghiêm trị”.

THỎI BÓNG

Ở nước nọ có một học giả, nhận lời mời sang nước láng giềng giảng dạy. Biết chuyện, một người bạn buôn bán của ông tìm đến cầu nài : Xin anh cho một nhân viên của tôi cùng đi. Chỉ cần anh đồng ý, anh ta sẽ chăm sóc chu đáo anh dọc đường, gắn bó với anh như hình với bóng. Hơn nữa, toàn bộ chi phí chuyến đi của anh ta đều do hãng chúng tôi đài thọ.

Nghe vậy, vị học giả đương nhiên rất bằng lòng, nhưng lại sợ có âm mưu gì đó ẩn náu trong những điều kiện quá ưu đãi, cho nên phải làm sáng tỏ trước. Ông hỏi bạn :

– Nhân viên của anh đi theo tôi làm gì ? Có hoạt động gián điệp không đấy ?

Người bạn vỗ ngực thề rằng :

– Tuyệt đối không. Chuyện này chẳng hề liên quan tới chính trị. Nhân viên của tôi chỉ làm quảng cáo cho hãng tôi để bán sản phẩm. Chúng ta là bạn cũ, lẽ nào tôi lại lừa anh, gây khó dễ cho anh.

Thế là vị học giả đã đồng ý.

Người nhân viên làm thuê đó quả thật là con người rất đáng yêu, trẻ tuổi, thông minh, khỏe mạnh và hòa nhã. Anh có bộ ngực rất nở, dường như được huấn luyện đặc biệt, giống một vận động viên xà đơn, xà kép hoặc bơi lội. Dọc đường anh ta chăm sóc học giả rất ân cần và chu đáo. Mọi việc ăn uống, ngủ nghỉ sắp xếp vô cùng thỏa đáng. Đồ đoàn hành lý, lên xe xuống xe đều do anh ta lo liệu, học giả chẳng phải mó tay. Còn anh ta chỉ đem theo một va li da nhỏ nhỏ, nghe nói bên trong toàn là sản phẩm quảng cáo. Anh ta chỉ cần phân phát hết sản phẩm quảng cáo đó là hoàn thành nhiệm vụ. Cho nên trong chuyến đi du lịch này, có anh ta, học giả sẽ vui vẻ nhẹ nhõm rất nhiều. Quả thực từ đầu đến cuối, nhân viên làm thuê này đã chấp hành mọi mệnh lệnh của ông bạn học giả, gắn bó với học giả như hình với bóng. Học giả lúc đầu vui vẻ thoải mái, nhưng sang đến nước láng giềng, vừa ra khỏi khoang máy bay, học giả đã bắt đầu ngạc nhiên, tiếp đó thấy khó chịu, sau đó ngượng ngùng, tức giận, phẫn uất. Cho đến cuối cùng, chẳng biết làm thế nào, đành bấm bụng chịu lép vế.

Thì ra trong va li da anh ta mang theo đựng đầy những quả bóng nhựa chưa bơm hơi. Chỉ cần thổi phồng bóng nhựa là trên mặt quả bóng ấy hiện lên những bức tranh quảng cáo hàng hóa. Nhiệm vụ của nhân viên làm thuê đó là thổi thật to những quả bóng nhựa ấy

tặng mọi người. Để hấp dẫn khách hàng, công ty quy định không được dùng bơm hơi, mà phải thổi từng quả. Cho nên ông chủ đã thuê chàng trai có bộ ngực nở ấy thổi bóng.

Đương nhiên, nhân viên làm thuê không phải lần đầu làm việc này. Theo kinh nghiệm, anh ta rất biết phải tranh thủ thời gian mới có thể hoàn thành nhiệm vụ trong kỳ hạn quy định. Anh nào dám trễ nải công việc. Cho nên sau khi ra khỏi khoang máy bay, đứng trước đám đông đến đón học giả, anh ta bắt đầu phồng mang trợn mắt thổi bong bóng ...

Suốt dọc đường sau đó, anh ta tranh thủ thổi. Ngồi trên xe con đi đường, anh ta thổi. Sau khi đến khách sạn, anh ta cũng thổi ngay trước cửa ra vào. Học giả ăn cơm, anh ta thổi trong nhà ăn. Học giả đi giảng bài, anh ta thổi ở ngoài giảng đường. Công việc anh ta làm nhiệt tình, vui vẻ và rất có hiệu quả, đến nỗi bực giảng thiêng liêng của học giả cũng trở nên văng vể. Học giả đã mấy lần can ngăn, anh ta đều nhất quyết không nghe, nhiều nhất cũng chỉ cười hì hì trả lời :

– Tôi phải hoàn thành hợp đồng, thưa ngài ! Xin ngài xem tôi thổi.

Học giả không biết làm thế nào, đành nói :

– Cậu hoàn thành hợp đồng, sao không đi chỗ khác mà thôi, cứ bám riết lấy tôi ?

– Trong hợp đồng quy định tôi phải theo sát ngài mà !

– Sao lại theo tôi ?

– Vì ngài là học giả. Có bám sát ngài thì mới dễ làm cho người ta tin, hiệu quả mới cao.

Thế là học giả nín thinh. Thì ra chính ông cũng đã trở thành một phần của quảng cáo, mà vai chính lại không phải là ông, mà là chàng trai thời bóng. Xem ra ông chẳng bằng anh ta !

CAO HIỂU THANH

TRẦN HOÁN SINH RA THÀNH PHỐ

I. Bác nông dân Trần Hoán Sinh nợ như chúa chổm, hôm nay nhớn nhợ ra thành phố .

Đợt gió mùa vừa chấm dứt, khí trời trở lại trong lành. Gió nhẹ mơn man. Nắng vàng ấm áp. Bác Sinh ních một bụng rõ no, mặc bộ quần áo mới, xách chiếc túi du lịch đựng đầy hàng Có lẽ bác lực lưỡng, cũng có lẽ chiếc túi xách nhẹ như bấc, nên bác bước tênh tênh. Dáng bác cao, chân bác dài, đoạn đường từ nhà ra thành phố chỉ có ba mươi dặm, bác coi như bốn. Ngày thường gánh ề cổ, bác chẳng cần đến xe. Hôm nay coi như đi người không. Mặt trời cũng chưa đứng bóng, đến chợ còn sớm chán, cứ thông thả vừa đi vừa ngắm cảnh.

Bác Sinh ra thành phố làm gì ? Bác đi buôn. Thóc đã vào bồ. Mạch đã xuống luống. Thóc thuê đã nộp. Thóc thừa đã bán. Thóc ăn, rơm rạ, củi lửa đã chia. Nhân lúc nhà quê rảnh rỗi, đi buôn bán kiếm mấy đồng tiêu vật. Thị trường tự do đã mở cửa, bác cũng không buôn lậu đầu cơ, có chút nông sản đem bán, cứ dang hoàng chừng chạc. Bác Sinh bán gì vậy ? Bác bán bánh quăn thờng. Bọt của nhà, tự làm lấy, làm đến đâu bán đến đấy, bánh đã ròn lại thơm, có vị nhơn nhớt, tươi ngon hơn cửa hiệu.

Trong túi du lịch của bác đựng đầy bánh quăn thờng. Bánh được gói cẩn thận trong túi ni lông, túi thì 5 cái, túi thì 10 cái, vừa sạch sẽ, lại đẹp mắt. Tất cả bác có 3 kilôgam, bán hết cầm chắc 3 đồng.

Bác Sinh kiếm tiền để làm gì ? Bác định sắm một cái mũ cứng búng kêu cồm cộp. Thật tình mà nói,

từ khi lên ba đến bây giờ đã bốn mươi nhăm tuổi, bác chưa từng sấm mũi. Trước ngày giải phóng, nghèo quá không mua nổi. Sau ngày giải phóng, còn trai tráng không cần đội mũ. Từ sau Đại cách mạng văn hóa, bụng còn đói, lo sao được ăn diện, mặc dù chẳng còn trẻ, đã đến tuổi sợ để đầu trần nhức đầu sổ mũi. Giữa lúc đang bí, may sao có người cho cái mũ trông như cái phễu, nặng trình trịch, cũng đành phải đội. Của không mất tiền mà. Sau cuộc giành giật năm bảy tám, chiếc mũ không cánh mà bay. Lúc ấy chỉ thấy trên đầu nhẹ nhõm, không hề biết lạnh. Năm nay dường như đỡ chứng, hai đợt gió mùa về, người xo ro, rụng đầu rụng cổ, cảm cúm hắt hơi khó chịu, không thể không mua mũ. Được cái bây giờ mua một cái mũ chỉ là chuyện vặt, vài đồng bạc, đi một buổi chợ là có ngay.

Trần Hoán Sinh đúng là vô lo vô nghĩ. Bộ mặt tinh thần của bác khác hẳn năm ngoái. Bác quen sống vất vả, bây giờ bắt đầu khá lên, lại tin cuộc sống sẽ ngày càng ăn lên làm ra, làm sao bác lại không hài lòng ? Hài lòng quá đi chứ ! Người bác đỏ da thâm thịt. Mặt bác cười tươi rói. Có hôm nửa đêm thức giấc, nghĩ nhà có thóc trong bồ, có quần áo trong hòm, chẳng thua kém ai, vui quá bác cứ tỉnh như sáo, liền đánh thức vợ thủ thỉ chuyện trò.

Hễ nhắc tới nói chuyện là động vào chỗ yếu của bác. Với vợ bác còn hay nói chuyện, với người khác,

bác chẳng biết nói gì. Không phải bác không muốn nói, quả tình bác không thể nói được. Người ta nói đông nói tây, hết chuyện nọ sang chuyện kia, bác hăm mộ lắm. Bác không biết vì sao người ta kiếm đâu ra lắm tin mới lạ, không biết tại sao họ nghĩ ra nhiều chủ đề đặc biệt, không biết tại sao họ từng trải, nhớ sâu và kể ra nhiều chuyện ly kỳ hay đến vậy. Còn bác dốt đặc cán mai, chưa bao giờ moi được chuyện gì. Đi chợ về chỉ biết nói: hôm nay chợ đông lắm hoặc thưa lắm và những câu cộc lốc đại loại như chợ có bán lợn, hoặc rau rẻ thối chẳng ai mua. Từng trải của bác cũng giống phần đông người trong làng, vừa không có gì đặc biệt, vừa ai cũng biết, có kể ra, chẳng qua cũng chỉ là “hồi còn bé bố rất hiền, nhưng mẹ thì đét vào mông luôn”, “cũng coi như học lớp bốn, song quên sạch từ lâu”, “năm 39 hạn lớn, mọi người ngăn nước tát sông bắt cá ăn”, “năm 49 thay đổi triều đại. Đảng Cộng sản đánh bại Quốc dân đảng”, “sau khi lấy vợ, đẻ một đứa con trai và một đứa con gái” ... Toàn là những chuyện nhạt phèo, chẳng thà đừng nói. Bác cũng không đọc được sách. Xem trò, nghe kể chuyện thì vào tai nọ ra tai kia. Xem “Ba lần đánh Bạch cốt tinh”, bà xã bảo kể lại, bác chỉ biết nói: “Tôn Hành Già hung lắm, đều do ông ta đánh chết”. Bà vợ không thỏa mãn, vặn hỏi Bạch cốt tinh là ai? Bác trả lời: “Là yêu quái thay hình đổi dạng”. Xem ra cậu con trai khôn khéo hơn, nó bảo:

“Bạch cốt tinh không phải yêu quái thay hình đổi dạng, mà là yêu quái biến thành Bạch cốt tinh”, như thế mới đúng. Bác Sinh cũng chẳng nghĩ ra được cái gì mới mẻ. Ví dụ cấy ruộng, chỉ biết nói : Trồng lúa mạch phải lấy cuốc đập nhỏ đất, cấy lúa mỗi khóm sáu dảnh. Chẳng ai buồn nghe. Lại ví dụ như chuyện làm bánh quăn thường cũng đâu phải do bác tự nghĩ ra. Bao nhiêu người đã từng làm. Dùng bột gì, chế biến như thế nào, đóng gói ra sao, giá cả như thế nào, lời lãi bao nhiêu, bán ở đâu, bán vào lúc nào đông khách, bán chạy đều học kinh nghiệm của người khác. Nếu cứ ba hoa kể lể, chẳng phải họ cười cho thối mũi, thậm chí có người cay nghiệt còn rút gân bêu riếu : “Ái chà, cái anh chàng nọ như chúa chổm cũng có gạo có mỡ làm bánh quăn thường, lại còn kể lể”. Thôi thì ngậm miệng cho xong.

Đến tận lúc này, bác Sinh vẫn luôn cảm thấy mình thua hẳn người về điểm này. Chiều hôm rảnh rỗi, mọi người tụ tập vui đùa, kể chuyện phiếm, bác Sinh chỉ biết nghe, chẳng nói gì. Người ta cũng chẳng nhòm ngó đến bác, vì biết bác không biết trả lời, coi như bác có mặt cũng như không. Bác chỉ biết hăm mộ, đành phận hèn kém. Bác không biết trên thế giới có danh từ “đời sống tinh thần”. Nhưng sau khi đời sống khấm khá lên, bác cũng ao ước đời sống tinh thần. Ở đâu kể chuyện là bác đi nghe. Ở đâu diễn kịch là bác đi xem. Không nghe, không xem bác thấy buồn tẻ. Một lần mọi

người đang tán chuyện, một chuyên gia tâm lý nêu câu hỏi : Ở đại đội này, anh phục ai nhất ? Bác Sinh bỡ ngỡ nói luôn : “Lục Long Phi ghê gớm nhất”. Người hỏi bảo : “Một người kể chuyện, có gì là ghê gớm ?”. Bác Sinh trả lời : “Bởi anh ấy biết kể chuyện, tôi bái phục cái mồm của anh ấy”. Thế là rộ lên một trận cười. Vậy là bác Sinh xấu hổ, cảm thấy mình không biết ăn nói, bị cười chê, tốt nhất là không nói. Bác luôn nghĩ, nếu bắt gặp một chuyện mọi người chưa từng biết mà kể cho họ nghe thì hay quá, mê ly quá !

II. Đương nhiên, ý nghĩ này của Trần Hoán Sinh không cao xa to tát, mà thiết thực gần gũi, không ồn ào, mà chỉ ngấm ngấm nuôi hy vọng mình sẽ nổi lên trong lúc bị khốn quẫn. Chẳng hạn lúc này ra thành phố bán bánh quăn thường, điểu bác nghĩ chỉ là mua một cái mũ mới.

Mặc dù đi thông thả, khi ra đến thành phố mới chưa đầy sáu giờ chiều. Không vội mua bán, bác Sinh vào quán trà mua một chén trà nóng một xu, ăn với mấy cái bánh bao luộc rần như đá mang theo làm bữa tối. Ăn uống no nê, bác Sinh đi về phía nhà ga. Dọc đường điếu phố, xem cửa hàng. Gặp công ty bách hóa, bác rẽ vào xem có mũ mình định mua không và giá cả thế nào. Chọn ba quây, bác mới tìm được một kiểu vừa ý. Lúc này đột nhiên vô mộng dít mới nhớ mình không

mang tiền. Ban đầu chỉ nghĩ bán xong bánh, kiếm được tiền mới mua mũ, nào có nghĩ đến chuyện vào cửa hàng mua mũ trước khi bán bánh đâu. Vậy là chờ kiếm được tiền, thì ngày mai mới mua được mũ. Nhưng bác có định ngủ trọ đâu. Không ai ruột thịt, không ai họ hàng, xưa nay chưa bao giờ ở lại mà về trong đêm. Xem ra không mua mũ được rồi, đành phải để đầu trần, chịu lạnh vài hôm.

Gặp chuyện trục trặc, lòng bác ỉu xiu. Dọc đường đi cảm thấy đầu lạnh lạnh, bác càng ảo não. Lúc đến nhà ga, đã tám giờ đêm. Thời gian còn sớm, song đã đến thì cứ chọn một chỗ, giở túi xách bày hàng ra. Lúc này nhà ga đã đông người, nhưng Trần Hoán Sinh biết chắc rất khó bán. Bởi vì số người này đã ăn cơm tối mới ra đợi tàu, sẽ không mua bánh quán thường, trừ khi trẻ con thèm ăn đòi mua, người lớn mới chịu bỏ tiền. Chỉ khi tầu vào ga, có khách lên xuống mới bán chạy. Bác biết, chín giờ bốn lăm phút và mười giờ ba mươi có tàu vào ga, lúc ấy mới bán được bánh. Bởi vì lúc ấy đã gần nửa đêm, các cửa hiệu đã thu dọn, chỉ còn vài nơi bán. Khách cũng đói bụng, tự nhiên tranh nhau mua. Nếu mười giờ ba mươi bán không hết, thì mười một giờ hai mươi phút vẫn còn một chuyến, song muộn quá. Trần Hoán Sinh thà ra về còn thừa một chút chứ không đợi, để khỏi một đêm thức trắng. Hơn nữa,

đường về nhà những ba mươi dặm chứ có gần gũi gì đâu.

Quả nhiên y hết. Những kinh nghiệm ấy rất thiêng. Sau lúc mười giờ ba mươi, bác Sinh đã bán hết nhẵn bánh quẩn thường. Hành khách xuống tàu chen nhau mua. Trần Hoán Sinh bận túi bụi. Bán xong, đếm lại tiền, mất đứt ba hào. Bởi rối trí, sợ đếm sai, bác lại cẩn thận đếm lần nữa, vẫn thiếu ba hào. Chắc kẻ nào tham lam đã lấy bánh không trả tiền. Bác thở dài ân hận. Bác vốn biết, người mua bánh ăn không được nhà nước thanh toán. Kẻ muốn ăn mà không chịu bỏ tiền túi thế nào cũng dở trò đều, cho nên bác đã hết sức cẩn thận. Thế mà vẫn mất. Thật là hai tay chẳng địch nổi bốn tay, hai mắt khó nhìn được bốn phương tám hướng. đành chịu vậy. Nhưng vẫn kiếm được ba đồng.

Bác lại thở dài, muốn quay về nhà một cách thắng lợi. Nào ngờ, vừa đứng dậy, hai chân mỏi nhừ, hai đầu gối run rẩy, toàn thân rã rời. Bất giác bác rung mình. Ốm rồi sao ? Vừa nãy bận mua bán, không cảm thấy thần kinh căng thẳng. Bây giờ rảnh rang mới thấy toàn thân khó chịu. Đầu tiên rất hóng, cứ tưởng do cò kè giá cả, bị khản giọng. Bây giờ cả khoang miệng như bốc lửa, hơi mũi nóng ran. Sờ tay lên trán, quả nhiên nóng rần rần. Một cơn gió lạnh thoảng qua, người run cầm cập. Chẳng biết làm thế nào, bác đành tìm mua một chén trà nóng giải khát. Lúc này chẳng còn quán

nào bán nước. Chợt nghĩ, nhà ga có nơi cung cấp nước uống, bác cố gượng bước đi. Đến nơi, vắn vỏi, có nước nóng mà không có ca uống nước. Thì ra bây giờ, để giữ vệ sinh, đa số hành khách đều tự đem theo ca cốc. Nhà ga cũng bỏ luôn ca uống nước cho khỏi mất việc. Chẳng đếm xỉa đến vệ sinh hay không vệ sinh, Trần Hoán Sinh cứ hai tay vốc nước uống ừng ực. Nước trong thùng cũng còn nóng, song nhiệt độ trên tay Trần Hoán Sinh lúc này nóng hơn nước, nên vẫn chịu được. Uống vài ngụm, thấy đỡ chút ít. Nhưng muốn về nhà thì cực kỳ khó khăn. Lúc thường, ba mươi dặm coi như bốn, bây giờ xem ra dài đằng đẵng, khó mà đi nổi. Bác đành phải tìm một chỗ ngồi tạm, cần răng chịu đựng. Bác cảm thấy để xảy ra việc này là hoàn toàn do quên mang theo tiền mua mũ, nên bị cảm lạnh. Một bước đi sai trong cả cuộc cờ, đến nỗi bây giờ tiến thoái lưỡng nan, kẹt lại ở đây, thật là khốn khổ. Chẳng may ốm nặng, giữa chốn chẳng ai thân quen này, thuốc thang không có, chẳng phải toi mạng ư ? Nhưng nghĩ lại, Trần Hoán Sinh này đường đường là một người đàn ông, cả đời trong sạch, xứng đáng, có chết cũng không nhảm mắt. Sống trên đời cây cầy thêm vài năm, có ích lắm chứ. Hoàn toàn nên có thừa thời gian, không cần thiết phải vội vã làm gì. Nghĩ vậy, Trần Hoán Sinh thấy vui vui. Mồm khô rát, cười không ra tiếng, song hai góc miệng cùng một lúc chìa ra, để lộ một nụ cười. Tay

phải bám vào ghế, hơi nhấc lên, như đang nghe một bản nhạc tuyệt vời, vỗ nhịp vào chân phải để thưởng thức. Trần Hoán Sinh thở một hơi nhẹ nhõm, ngã người nằm lên ghế.

III. Khi tỉnh dậy, mặt trời đã lên cao bằng ngọn sào. Người và chân tay bác Sinh ê ẩm, đầu ong ong, mi mắt nặng trịch trịch, cổ họng ngứa ngứa, ho thành tiếng. Bác chẳng buồn mở mắt, quay người, lại buồn ngủ. Nào ngờ cú trở mình này làm cả người bác bỗng bỉnh, trái tim như bị huyệt huyệt, thấp thỏm không yên. Bác lấy tay sờ soạng, phía dưới thân mềm nhũn. Bác liền trở mình lần nữa, cúi xuống nhìn, chứng thực mình đoán đúng không sai một ly : bác đang nằm trên chiếc giường to có đệm màu lá cọ sang trọng. Bác Sinh hết sức ngạc nhiên, nằm ngay ngắn, nhắm mắt, cố nghĩ xem tại sao mình lại đến được đây. Hình như bác có một chút ấn tượng, song đã mờ nhạt khó nhớ, đành phải nghiêng ngẫm thật kỹ. Lâu lắm, bác mới nhớ ra bí thư huyện ủy Ngô và chiếc ô tô con của ông. Khi đã gỡ ra đầu mối, thì cả buổi bỗng bong cứ thế lỏi ra tuồn tuột.

Thì ra năm nay bác Sinh tốt số, gặp chuyện rắc rối luôn có quý nhân phù trợ. Bác lên cơn sốt cao, nằm lịm đi được một lúc thì ở cửa phòng chờ tàu có một chiếc xe díp chở bí thư huyện ủy Ngô Sở xích đồ. Ông Ngô Sở phải đáp chuyến tàu mười hai giờ mười

lăm phút lên tỉnh dự cuộc họp ngày mai. Khi tới nhà ga, mới có mười một giờ bốn mươi phút. Có thời gian, ông Ngô Sở đi đi lại lại trong phòng chờ. Anh lái xe cũng định bụng chờ lãnh đạo lên tàu mới quay về để nhờ có việc gì đột xuất còn xử lý. Xưa nay lái xe vẫn thường làm như vậy. Vì đã nửa đêm, phòng chờ thưa khách. Ngô Sở đi được nửa vòng thì nhận ra Trần Hoán Sinh đang ngủ. Ngô Sở bất giác mỉm cười. Mùa thu năm nay, ông xuống cấm chốt ở đội sản xuất của Trần Hoán Sinh hai tháng, nên vừa nhìn, ông đã nhận ra. Ông nghĩ, con người trung hậu, thật thà, chịu khó này sao lại ngủ ở đây ? Nếu đi tàu, thì chẳng phải bị nhờ ư ? Ông liền bước tới đánh thức Trần Hoán Sinh. Đẩy mãi, lại phát hiện có chiếc túi lép kẹp đệm dưới dít, nghĩ bụng : hổng rồi, chẳng phải đồ đạc đã bị mất cắp ? Ông lại đẩy người đánh thức gấp, song Trần Hoán Sinh vẫn không tỉnh. Ông Ngô Sở vốn dĩ chơi quen với nông dân, máu tính nghịch nổi lên, ông đã lấy tay bóp mũi. Lúc sờ vào da thấy nóng hằm hập, ông mới biết Trần Hoán Sinh bị ồm. Ngô Sở vội đỡ Trần Hoán Sinh ngồi dậy, coi như đã đánh thức bác Sinh.

Bác Sinh đương nhiên không biết chuyện này. Điều bác nhớ lúc này là sau khi nhận ra bí thư Ngô, liền bị ông bí thư ôm chặt và nghe ông bí thư bảo :

— Bác bị ồm à ? — Bác Sinh gật đầu. Bí thư Ngô lại hỏi :

– Bác đến đây làm gì ? – Bác Sinh sờ sờ túi du lịch. Bí thư Ngô hỏi tiếp : “Đồ đạc trong túi đâu ?”.

Bác Sinh mỉm cười. Lúc ấy bác nói gì ? Rút cuộc có nói hay không, bác cũng không biết nữa. Chỉ nhớ mang máng, dường như bí thư Ngô đã hiểu ý bác và cùng anh lái xe dìu bác lên ô tô. Xe phóng đi một đoạn, đỗ lại, gõ cửa một căn hộ (phòng khám bệnh cơ quan), dìu bác xuống xe. Nhìn thấy một người mặc áo choàng trắng, biết là thầy thuốc. Người thầy thuốc ấy chẩn đoán một lát, tươi cười nói mấy câu với bí thư Ngô (bị cảm nặng, không sao), rót lưng cốc nước để bác Sinh uống mấy viên thuốc, lại còn gói một ít bỏ vào túi bác và cũng không nhắc nhở gì đến tiền, hơn nữa còn thay bí thư Ngô dìu bác lên ô tô rồi bảo bác : “Ở đây không có giường. Bác ra chiếu đài sở nhé ! Ở đây yên tĩnh, ngủ một đêm là khỏi”. Xe lại mở máy, nghe rõ tiếng bí thư Ngô :

– Còn mười ba phút nữa. Đưa mình ra ga trước rồi đưa bác Sinh về chiếu đài sở, dành riêng cho bác một phòng, nói là bạn của mình ...

Nghĩ tới đây, bác Sinh thấy tim mình đập thành thịch. Bác khép mi mắt, giọt nước mắt trong vắt ứa ra, dừng ở tròng mắt một lát rồi chảy thẳng xuống. Ông bí thư Ngô này tối thật, quý trọng mình, coi mình là bạn,

một khi có khó khăn, nhất định sẽ đứng ra vung gươm cứu mạng. Thật tình hiếm có.

Bác Sinh nghĩ, giữa bác và Ngô Sở quả thật cũng chưa thể nói là tình bạn. Chẳng qua chỉ là quen biết nhau mà thôi. Nếu nói có trao đổi riêng tư, thì bình sinh chỉ có một lần. Còn nhớ hồi mùa thu, bí thư Ngô về đại đội chỉ đạo điểm, một hôm đột ngột đến nhà bác ăn cơm. Nghe giọng nói, hình như đích thân đến gia đình nghèo túng ăn cơm để xem đời sống cải thiện đến đâu, lại còn mang theo nửa kilôgam kẹo cho bọn trẻ. Tính cần kẽ, thì bằng số tiền hai bữa cơm rưỡi. Vậy thì coi là tình bạn sao được ! Nói gì thì nói, chứ ông bí thư Ngô này đúng là người làm quan không quên dân thường.

Bác Sinh nghĩ xong, thấy bụng ấm áp, nước mắt nóng hổi. Lấy miệng chăn lau nước mắt, bác nhìn kỹ gian phòng lại càng ngạc nhiên. Thì ra tất cả mọi thứ trong phòng ngủ đều mới cứng, bóng loáng. Trần nhà trắng đến chói mắt. Chung quanh tường dùng sơn xanh phun đến ngang đầu người, trên nữa màu trắng xóa. Nền nhà lát gạch men đỏ thẫm, soi gương được. Cái tủ năm ngăn màu bạch đàn tím. Cái bàn viết màu vàng nâu, có cả hai chiếc ghế thấp rất lạ, to hơn ghế thái sư, bọc da bên trong bên ngoài, chẳng biết gọi là gì. Nhìn vào giường thì đệm phủ khăn hoa, chăn thì mới nguyên, vỏ chăn bằng lụa tơ tằm trắng tinh, kêu soàn soạt. Trần

Hoán Sinh vội co người trong chăn. Bác biết người mình (nhất là chân) không sạch lắm, sợ làm bẩn chăn ... Sau đó, bác nhẹ nhàng ngồi dậy, rón rén mặc quần áo, không dám để phát ra một tiếng động nhỏ, như kẻ vụng trộm bị người ta phát hiện sẽ bắt đi. Bác xuống đất, tay cầm dép, chân để trần đi ra ngoài. Chợt bác quay lại, nhìn hai chiếc ghế da lớn và đi tới sờ mó, ấn nhẹ, biết bên trong có lò xo, nhưng không dám ngồi, sợ ngồi nó xẹp xuống không nảy lên được. Sau đó bác mới khe khẽ mở cửa đi ra ngoài.

Ra đến hành lang, thấy bàn chân lạnh lạnh, chợt thấy mọi người cũng đi giày dép, không ảnh hưởng gì, nên bác cũng xỏ chân vào dép. Bác trầm nghĩ, bí thư Ngô quan tâm đến mình thế, nơi này có phải dành cho mình ở đâu ! Xưa nay nghe người ta bảo ăn nghỉ ở chiều dài sở đất lắm, mình lại không được thanh toán. Phòng ở sang như thế này không biết giá bao nhiêu. Không khéo một ngày đêm hết bég số tiền mua mũ ...

Bác Sinh thấp thỏm không yên trong lòng, phải mau mau đi hỏi cho rõ. Sắp sửa đi rồi, bác tìm người thanh toán. Đến trước quầy tiếp tân, thấy cô gái quay mặt vào trong đang đọc báo, bác Sinh cất tiếng hỏi :

- Đồng chí ơi, thanh toán.

Cô gái không rời tờ báo, cũng không nhìn bác, hỏi :

– Phòng số mấy ?

– Chẳng biết số mấy. Tôi ở phòng tận cùng phía đông.

Cô gái vội bỏ tờ báo, liếc nhìn bác Sinh, giọng ngọt xớt :

– Có phải ô tô của bí thư Ngô đưa bác đến không ? Bác khỏi hẳn chưa ạ ?

– Không sao. Tôi phải về đây !

– Làm gì vội thế ! Bác và bí thư Ngô là bạn cơ mà ? Hiện giờ bác công tác ở đâu ? ... – Cô gái vừa mềm mông hỏi, vừa đưa cho bác Sinh tờ hóa đơn hanh toán đã viết. Nụ cười, giọng nói dịu dàng, ngọt ngào hết ý. Trần Hoàn Sinh ngược nhìn cô gái, ôi, sao mà xinh đẹp thế !

Nhưng nhận tờ hóa đơn, cúi xuống xem, bác Sinh nhà ta tưởng như kim lửa làm bỏng tay. Bác nhận ra mấy chữ ấy, song không chịu tin. Toàn thân bác nóng ran. Không kìm được, bác hỏi :

– Bao nhiêu ?

– Năm đồng !

– Một ngày đêm ư ? – Người bác vã mồ hôi.

– Dạ, một đêm năm đồng !

Trống ngực Trần Hoán Sinh đánh dờ dội. – Trời ơi ! – bác nghĩ – Mình cứ sợ mất toi một cái mũ, nào ngờ mất những hai cái. Cô gái ngạc nhiên bảo :

– Bác chưa khỏi bệnh, đang vã mồ hôi kia kìa !

Lay trời lay phật. Trần Hoán Sinh đã nói một câu ngớ ngẩn :

– Tôi đến lúc nửa đêm mà !

Cô gái nhận ra ngay bác Sinh chẳng phải người quân tử. Cô không cười, cũng không dịu ngọt nữa, mà trở nên bầm bối như dao chém thớt :

– Cho dù bác đến lúc nào, dứt khoát đến mười hai giờ trưa nay đều tính một ngày tiền. Đây là còn lịch sự, không chề cười bác, còn giữ sĩ diện cho bí thư Ngộ.

Trần Hoán Sinh nhìn nét mặt lạnh tanh ấy, biết mình đã nói sai, để mất lòng người khác, đâu dám mở miệng nói nữa, đành phải thò tay vào túi lấy tiền, sau đó đếm đi đếm lại ba lần, đếm đủ năm đồng. Khi đưa tiền cho cô gái, tờ giấy tiền ngoài cùng đã bị ướt một nửa, toàn là mồ hôi. Lúc này cô gái đã trở lại xem báo, thấy tiền thanh toán đều là tiền lẻ linh tinh quá, liền chau mày. Nhưng cô vẫn kìm chế tình cảm, không nói năng gì, nhận tiền.

Trần Hoán Sinh bỏ ra khoản tiền to, lại không làm cô gái vui thích, trong lòng cũng thấy tưng tưng. Vốn

định đi luôn, song chợt nhớ cái túi du lịch còn để trong phòng nên quay lại.

Mở cửa phòng, thấy nền nhà bóng loáng, nhìn rõ hình người, bác đứng lại do dự : “Có hổ dếp không nhỉ ?”. Rồi bác tặc lưỡi : Đã bỏ ra năm đồng, sợ gì làm bẩn. Thế là bác bước phứa vào, ngồi phịch xuống ghế thái sư có lò so : “Mặc kệ mày, có ngồi bẹp mắt cũng chẳng liên quan gì tới ông. Bỏ ra những năm đồng bạc cơ mà”. Bụng đã đói, bác Sinh móc trong túi ra một cái bánh cứng queo còn lại, đưa lên miệng cắn một miếng. Nhìn thấy phịch nước nóng, bác Sinh đi tới rót một cốc, uống kèm với bánh. Quay lại thấy chiếc ghế da vừa ngồi không bị bẹp tí, liền cố ý đứng thẳng người ngồi phịch xuống ... Thử đi thử lại ba lần cũng không suy suyễn, mới tin quả là đồ “xịn” và yên tâm ngồi gặm bánh, cảm thấy rất dễ chịu. Đầu óc tỉnh táo, nhiệt độ giảm hẳn, rõ ràng do công lao của trận toát mồ hôi vừa rồi. Bác Sinh là người thẳng ruột ngựa, lúc này trở nên phấn chấn. Bác nghĩ : “Coi như chi tiền rủi ro. Ví dụ, mua thuốc uống chẳng hạn”.

Giặm xong bánh, càng nghĩ càng xót ruột, rút cuộc những năm đồng cơ mà. Chiếc mũ vừa ý tới qua bác thấy ở cửa hàng bách hóa, quả thật có hai đồng rưỡi một cái. Tại sao ngủ một đêm phải mất hai cái mũ ? Ngay đến Thẩm Vạn Sơn, một đại phú ông trong truyện dân gian cũng ở xuềnh xoàng cơ mà. Là một xã viên

nông nghiệp, năm ngoái mỗi công điểm bảy hào. Ngủ một đêm bằng làm bảy ngày còn phải bù thêm một hào. Chuyện nực cười quá thể. Từ nửa đêm qua đến giờ, tổng cộng không đến bảy tám tiếng đồng hồ, gần như mỗi tiếng đồng hồ tính một ngày công, đắt kinh khủng ! Thật do sai sót ngẫu nhiên, cái thân bác mới được ngủ trên chiếc giường này ! Bây giờ thì chẳng kiếm được món hời gì. Cô gái đã bảo bác có thể ở đến mười hai giờ, vậy thì đại gì không hưởng. Cứ ngủ tới mười hai giờ hãy đi. Đây cũng là cách vợ được bao nhiêu tính bấy nhiêu. Đúng, cứ làm như vậy.

Trần Hoán Sinh quả là người nhìn về phía trước, thấy đúng là làm ngay. Nhưng vừa này, mồ hôi vã đầy người, ăn uống xong, mồm mặt cũng đang ngứa ngáy, muốn tìm khăn rửa mặt mà không có. Chợt nghĩ, cứ lấy quách cái khăn gói hoa lau khô cho đã, sau đó chẳng cần cởi quần áo, ngả người xuống giường, kéo chăn trùm kín đầu. Lần này chẳng còn sợ dây bắn ra giường. Bác đã bỏ ra năm đồng cơ mà ! Cho dù phòng ở có thành cái chuồng lợn cũng chưa đáng !

Mà nào bác Sinh có ngủ được. Bác nghĩ tới bí thư Ngô. Con người tốt bụng này đại để chỉ biết quan tâm tới bác, chứ nào có nghĩ tới bác chịu không nổi sự quan tâm cao cấp này. Song bởi người ta vội đi cho kịp chuyến tàu, đâu có suy nghĩ được trọn vẹn ! Ngàn trách vạn trách, chỉ trách bản thân không mua mũ trước mới

bị cảm lạnh, mới không đi được, mới gấp bí thư Ngô, mới ở chiều đãi sở, mới tiêu sạch số lãi bánh quăn thường, lại còn lạm vào vốn hơn một đồng ... Vậy thì, có mua mũ nữa hay thôi ? Và bác dứt khoát : Mua chứ ! Không mua sẽ còn gặp rủi ro !

Nghĩ tới bánh quăn thường, bác lại thấy đói bụng. Một chiếc bánh cứng quèo ấy làm sao đủ no được. Tiếc rằng tối hôm qua đãi khách quá, bánh quăn thường bán hết sạch. Giá thừa lại mấy gói có phải hơn không. Bây giờ hối thì đã muộn. Cứ nằm ì trên giường này mãi, mỗi lúc một đói thêm, trong người không có tem phiếu, trưa nay không biết ăn ở đâu. Đến lúc ấy bụng đói lả, bước không nổi, chẳng nhẽ lại ở đây một đêm nữa ? Bác Sinh hoảng quá, hai chân đạp tung chăn, cầm chiếc túi, mở cửa đi ra. Nơi này tuy tốt, song chẳng thể ở lâu. Còn hai ba tiếng đồng hồ nữa mới đến giờ trả phòng. Ở lại chứ ? Thôi xí xỏa. Cấn răng bấm bụng mà vứt bỏ.

Ra khỏi cửa, bác Sinh chẳng suy nghĩ gì khác, phòng một mạch đến cửa hàng bách hóa, dồn hết tiền vốn bánh quăn thường còn lại, mua một chiếc mũ, chụp lên đầu rồi biến luôn.

Đọc đường ngắm nhìn phong cảnh đồng quê, bước đi cũng thấy dễ dàng. Nhưng gần về đến nhà, bỗng đứng nghĩ đến chuyến đi này gần như tiêu sạch sành sành cả vốn lẫn lãi, sắp gặp bà xã rồi, không đưa

tiền ra, chắc chắn sẽ rắc rối to, phải có kế gì đối phó ! Nói thế nào nhỉ ? Cứ nói là thua sạch. Không được, mình có cỡ bạc bao giờ đâu ! Hay bảo là ăn hết ? Không đúng, xưa nay mình có ăn để chết bao giờ ! Thì nói là bị trấn lột mất cắp ? Không ổn, bản thân không cẩn thận vẫn bị chứ. Hoặc là bảo làm việc thiện cứu người ? Không đúng, bản thân còn phải nhờ người cứu tế cơ mà ! Cứ nói là đã cho một cô gái ? Không được, bà xã sinh nghi ! Vậy thì làm thế nào ?

Trần Hoán Sinh tự hỏi tự trả lời, dần đo suy nghĩ mãi vẫn thấy không ổn. Bỗng nhiên lóc lên một tia sáng, bác vỗ đầu, vui vẻ nói : “Có rồi”. Bác nghĩ, chuyến ra thành phố lần này có một chặng đường, một câu chuyện hấp dẫn như vậy thì tiêu mất năm đồng cũng đáng lắm chứ. Bác cho rằng, mình đã có những chuyện để tự hào, để có thể kể được. Thử hỏi cán bộ xã viên cả đại đội này có ai được ngồi ô tô của bí thư Ngô ? Có ai được ở phòng cao cấp một đêm năm đồng ? Bác phải kể ra cho mọi người nghe, xem có kẻ nào còn bảo bác ù lì chẳng biết chuyện gì ? Xem còn kẻ nào dám bảo bác không hiểu đời ? Xem có kẻ nào còn coi thường bác ? Ôi ! ... Bác Sinh phấn chấn hẳn lên, bỗng chốc tưởng như bác cao to thêm nhiều. Bà xã cũng ở dưới tầm mắt bác. Bác đã có cách đối phó. Chỉ cần nhắc tới bí thư Ngô, cứ bảo rằng năm đồng bạc này là do bí thư Ngô quý trọng bác nên bác mới tiêu. Bà xã

chắc sẽ phục sát đất. Hà ! Hà ! Làm người cũng phải có lúc đắc ý chứ ! Bác chỉ bỏ ra năm đồng bạc mà mua được sự thỏa mãn tinh thần, thật là vỡ được món hời vô cùng. Bác vui sướng bước đi ào ào, như một luồng gió mát ùa vào cửa ...

Quả nhiên, từ đó trở đi, thân phận Trần Hoán Sinh đã nâng cao rõ rệt. Không chỉ người trong thôn phải nghe bác nói, mà ngay đến cán bộ đại đội cũng có thái độ hữu hảo với bác hơn nhiều. Hơn nữa, khi ra đường phố, đằng sau cũng thường có người chỉ vào bác bảo người khác : “Ông ấy đã từng ngồi ô tô của bí thư Ngô Sở”, hoặc “Ông ấy đã ngủ phòng cao cấp năm đồng một đêm”. Cán bộ thu mua của xưởng máy nông nghiệp của Công xã có lần gặp bác cũng vỗ vai bác, bảo :

– Tôi không có may mắn ấy. Hai ba ngày lại ở chiếu đãi sở, nhưng chẳng bao giờ được ở căn phòng như vậy.

Từ đó, Trần Hoán Sinh luôn luôn phấn chấn tinh thần, làm việc dẻo dai hăng hái hơn trước nhiều lắm !

TẤM BIA LỚN

Một chi đội Hồng quân dài dằng dặc đang đội bão tuyết mịt mù, hành tiến trong dãy Vân Trung băng giá. Cóng lạnh ghê người đã biến dãy Vân Trung thành một tảng băng. Gió mạnh gào thét như con sói muốn nuốt trôi cả chi đội có trang bị hết sức sơ sài này.

Tướng quân đã nhường ngựa cho thương binh cưỡi từ lâu. Sĩ quan và binh lính cùng nhau hành quân trong băng tuyết. Thỉnh thoảng tướng quân lại bị cơn gió lạnh thốc vào, ho rũ rượi. Ông phải dẫn chi đội vượt lên, mở một con đường cho cả binh đoàn đang hành quân ở phía sau. Một môi trường vô cùng ác liệt và cuộc chiến đấu hết sức tàn khốc đang chờ họ. Có thể hai ba hôm không có cơm ăn, có thể phải ngủ trong tuyết, có thể phải đi một trăm mấy mươi dặm một ngày. Có thể ... ôi, có thể nhiều lắm. Tố chất của chi đội thế nào ? Liệu có chịu nổi thử thách cay nghiệt ?

Tướng quân đang suy nghĩ ...

Đội ngũ ở phía trước bỗng dừng đi chậm hẳn, rất đông người túm tụm lại, không biết làm gì.

Tướng quân vừa đi vừa hô : “Không được dừng lại, mau mau bám sát !”.

Chiến sĩ cảnh vệ của tướng quân quay lại báo cáo :

– ... Đằng trước có một người chết cứng ...

Tướng quân sống người, không nói gì, đi vượt lên. Gió tuyết dữ dội quá, tướng quân bước đi chập chững, cặp mắt mờ ảo.

Một người lính già đông cứng, ngồi tựa vào một thân cây trơ trụi, không hề cử động, như một pho tượng. Trên thân người lính tuyết rơi đầy, không thể nhận ra ngay khuôn mặt, song có thể nhận rõ trạng thái bình tĩnh, tự nhiên. Chiếc tẩu thuốc còn lại một nửa thuốc chưa hút vẫn kẹp giữa ngón tay trở và ngón tay giữa của tay phải. Ngọn lửa đã bị gió tuyết thổi tắt. Người lính hơi giơ tay ra phía trước, dường như để xin các bạn chiến đấu châm lửa ...

– Sao vậy ? Quần áo anh mặc sao mỏng manh và cũ rách thế này ? Giống như chiếc lá, giống như chiếc chiếc màng xang dính sát vào người ... Áo chống rét của anh đâu ? Tại sao không phát ?

Mặt tướng quân tối sầm lại, cơ miệng ông co giật, bỗng ông quay đầu, nhìn người bên cạnh, quát to :

– Gọi trưởng phòng quân nhu lại đây ! Phải cho hắn ...

Một trận bão tuyết đã nuốt chửng lời ông. Mắt ông đỏ ngầu, như con báo giận dữ, đáng sợ làm sao.

Không ai trả lời ông. Không ai bước đi ...

– Nghe rõ chưa ? Cảnh vệ ! Gọi trưởng phòng quân nhu lại ngay !

Hai má tướng quân co giật dữ tợn, không biết vì lạnh, hay vì giận dữ.

Cuối cùng, một người nào đó đã ghé tai tướng quân nói nhỏ :

– Đấy chính là trưởng phòng quân nhu ! Thừa tướng quân ...

Thế tay đang vung lên tức giận của tướng quân bỗng dừng lại. Ông đứng ngậy tại chỗ đến một phút. Hoa tuyết lặng lẽ rơi vào mặt ông, hòa lẫn với những giọt nước mắt lấp lánh ... Ông thở một hơi rất sâu, từ từ giơ tay phải lên ngang chỗ lông mày, kính cẩn chào người đồng đội hy sinh, đã cùng với dấy Vân Trung hóa thành một khối ...

Tuyết mỗi lúc một dày. Gió càng ngày càng mạnh. Tuyết lớn đã phủ kín rất nhanh thân thể trưởng phòng quân nhu. Anh đã biến thành một tấm bia óng ánh ...

Tướng quân không nói một lời, sải bước lao nhanh trong bão tuyết mịt mờ. Ông nghe rõ vô số tiếng bước chân nặng nề mà vững chắc như đang nói :

“Thắng lợi nếu không thuộc về đội ngũ như thế này, thì còn thuộc về ai ? ...”

ĐÀO KẾ THÂM

TIẾNG BƯỚC CHÂN

Hai giờ chiều, cơ quan thị ủy vẫn chưa có người đến làm việc. Trong khu nhà lớn tỏ ra yên tĩnh, lặng lẽ và thần bí.

Chủ nhiệm văn phòng Ân Tân trái lại đến rất sớm, đang cặm cụi viết một bài báo cáo cho bí thư Tiêu phát biểu trong hội nghị “Bàn về nhân tài học” chiều nay. Anh rất cẩn thận, rất chăm chú, chữ viết rõ to và ngay ngắn, giống như chữ in.

Viết xong báo cáo, anh đắc ý lắm, dường như bí thư Tiêu đọc xong bài báo cáo rõ ràng và đẹp đẽ này, đang mỉm cười bảo anh : “Bản thân chuyện này đã là nhân tài rồi !”.

Anh bỏ bút xuống, châm một điếu thuốc, ngả đầu vào lưng ghế mây, đôi mắt lim dim , miệng thở ra hết hơi khói này đến hơi khói khác.

Trong hành lang có tiếng bước chân lẹp kẹp lẹp kẹp, rõ ràng là tiếng giấy vải, chậm chạp và rời rạc.

Cửa từ từ mở, một bà cụ ngoài sáu mươi tuổi đi vào, đứng trước mặt Ân Tân, lặng lẽ ngắm khuôn mặt hơi mệt mỏi của anh, mấy lần muốn gọi tên anh, song không nhẫn tâm làm đứt luồng suy nghĩ của anh.

Một phút, hai phút ... Ân Tân nghiêm nhiên đã ngủ, nét mặt nở nụ cười khó hiểu. Bỗng dưng, anh giật mình, mẩu thuốc cháy nóng ngón tay. Anh vội vàng đứng lên, quăng mẩu thuốc, mắt sáng lên, mừng quýnh:

– Mẹ ! Mẹ đến bao giờ vậy ?

Bà mẹ vui vẻ bảo : “Đến một lúc rồi”.

– Sao con phát hiện ra mẹ đến ?

– Con có nghe tiếng bước chân ở hành lang, không ngờ là mẹ.

– Nghe tiếng bước chân, làm sao biết là mẹ ?

– Mẹ ơi ! nhớ lúc còn bé, mẹ đi làm đồng, sợ con và chị xuống ao nghịch nước, mẹ thường nhốt chúng con trong nhà. Có hôm mẹ bỗng về nhà lúc nửa buổi, con phân biệt được tiếng bước chân của mẹ. Chị con đã phục con thính tai sát đất.

Bà mẹ dụi dụi đôi mắt mờ ảo, buồn bã bảo :

– Ôi ! Lúc ấy, trong trái tim con chỉ có mẹ thôi, phải không ?

Nghe mẹ nói, mặt Ân Tân nóng rần rật, vừa ân hận, vừa lúng túng. Ô ! Hôm nay là ngày phát lương. Chắc mẹ đến lấy sinh hoạt phí. Phải rồi, đã sáu tháng không về quê.

Bỗng dưng, Ân Tân đỡ người, định thần lại hai con người mắt, ngắt cuộc nói chuyện với mẹ, bước vội ra ngoài.

Thấy con như vậy, bà mẹ vừa ngạc nhiên vừa giận, bảo :

– Ân Tân ! Con ...

– Mẹ ơi ! Bí thư Tiêu đã đến.

– Bí thư Tiêu ư ? – Bà mẹ đi theo con ra cửa. Nhìn hành lang không một bóng người, bà nghi hoặc hỏi :

– Ông ấy đâu ?

– Đã đi lên cầu thang.

– Sao con biết ?

– Con đã nghe thấy tiếng bước chân của ông ấy.

– Đến giờ đi làm rồi, người qua lại nhiều, sao con biết là ông ấy ?

– Mẹ ơi ! Tiếng bước chân của ông ấy con quen thuộc lắm ! Mẹ kia, con nói có đúng không ?

Ân Tân vừa tươi cười, vừa đắc ý.

Bí thư Tiêu thỏ thẻ bước lên cầu thang, đang đi đến trước mặt.

Bà mẹ dụi dụi mắt, nhìn thân hình mỗi lúc một rõ của bí thư Tiêu, rồi lại nhìn khuôn mặt thân quen mà mờ mờ ảo ảo của con trai, thở dài thốt thốt.

NGƯỜI ĐÀO TRỘM MỒ MẢ

Thôn tôi có ba mươi hai gia đình, một trăm mười bảy người. Tục ngữ có câu “Người hàng trăm, lắm màu nhiều vẻ”. Trong hơn một trăm người đó, có một người chuyên đào trộm mồ mả.

Người đào trộm mồ mả hẳn phải là đầu báo, mắt tròn, mặt gân guốc, dáng vẻ hung thần. Thật ra không phải thế. Người đào trộm mồ mả ở thôn tôi lại là một ông già sáu mươi tuổi, người xương xương bé nhỏ, mặt mũi hiền lành. Tên thật của ông là Lưu Lưu Nhi. Vì ông là phạm trưởng, nên trước mặt ông chúng tôi đều gọi là cụ Lưu. Chỉ khi nào vắng mặt ông, người ta mới gọi ông là “kẻ đào trộm mồ mả”.

“Trộm không đánh, ba năm tự lộ mặt”. Việc cụ Lưu đào trộm mồ mả để sinh sống là do chính mồm cụ nói ra. Cụ Lưu quý rượu như mạng sống. Rượu ngon uống không biết bao nhiêu mà kể, có ba chén rượu vào là người cứ lâng lâng. Nghe nói bà vợ của cụ cũng bị cụ “uống” mất, nên cụ sống một thân một mình. Ai muốn nghe chuyện đào mồ mả, chỉ cần đưa tới một chai rượu loại hai là khiến cụ “tửu hậu thổ chân ngôn”.

Theo cụ Lưu, đào trộm mồ mả có hai loại, một loại là đào khô, một loại là đào ướt. Đào khô là chuyện đào mộ cổ để lấy văn vật và đồ cổ. Đào ướt là đào mộ mới chôn để lấy quần áo và đồ trang sức trên thân thể người chết. Cụ Lưu còn bảo hai loại công việc này có ranh giới nghiêm ngặt, người đào ướt không thể đào khô, người đào khô không thể đào ướt. Dù đào khô hay đào ướt cũng phải để một ký hiệu đặc biệt trên nắm mồ đã đào trộm để người đào trộm khác đỡ tốn công tốn sức. Điều này dường như là đạo đức nghề nghiệp của bọn họ, ai cũng phải tuân theo.

Vậy cụ Lưu thuộc diện đào khô hay đào ướt ? Chưa ai biết, song cũng không tiện hỏi thẳng.

Có người hỏi vòng vèo :

– Cụ Lưu ơi ! Những đồ đào được ở mộ cổ nghe nói quý ghê lắm, nhưng bán ở đâu được ? Ai mua cơ chứ ?

– Lo bò trắng răng ! – Đôi mắt nhỏ của cụ Lưu háp háy một cách hóm hỉnh. – Bán cho cậu, cậu không cần, nhưng người khác cần. Người cần mua còn trả món tiền su. Cái đó phải kiên trì, lại phải cẩn thận. “Ba năm không bán, bán ăn ba năm”. Nhưng miếng ăn đó không dễ đâu, không khéo là đeo gông ngồi tù. Vì mật thám luôn đóng giả người buôn đồ cổ để bắt những ai đào

mộ. Thật ra thì cũng dễ nhận thôi. Người trong nghề chỉ nhìn qua cũng biết.

Cụ Lưu lấy một điếu thuốc giở lên móng tay mấy cái rồi châm lửa hút ngon lành, mắt nhắm tịt lại, không nói nữa.

Có người hỏi chậm rãi :

– Cụ Lưu ơi ! Cụ có nhận ra không ?

Cụ Lưu nói ráo hoảng :

– Buồn cười ! Người ta chuyên chơi cái trò này mà lại không nhận ra ư ?

– Vậy làm thế nào để nhận ra được ?

– Tôi nói ra cậu học mất, tôi treo niêu à ? – Cụ Lưu lườm người hỏi một cách khoai trá, phỉ tay áo, chậm chạp bước đi. Nghe điệu nói, chắc cụ Lưu thuộc loại đào khố ! Mọi người đều phỏng đoán như vậy.

Một buổi tối giữa hè, cụ Lưu ngồi hóng mát một mình dưới gốc cây hộc lớn ở đầu thôn, cánh trể chúng tối liền xúm lại. Mao Đầu lấy một chai “Hạnh Hoa thôn” giấu sau lưng, thật ra là loại rượu “quê”, hươ lên trước mặt cụ Lưu.

– Cụ Lưu ơi ! Xem này, rượu hảo hạng đấy !

Khi cụ Lưu giơ tay chực đón thì Mao Đầu rút tay lại, mấy bạn như thế khiến cụ Lưu thêm ứa nước

miếng. Rút cuộc cụ Lưu vẫn giàng được chai rượu, mở nút đốc ngược, ực ực mấy ngụm đã hết nửa chai. Chúng tôi liền thăm dò.

– Cụ Lưu ơi ! Khi đào trộm mồ mả, đào tới quan tài, tiếp xúc với người chết, cụ có sợ không ?

– Sợ cóc gì ! – Cụ Lưu lại ực ực mấy ngụm, nói.
– Bọn tôi ai cũng uống say mèm. Rượu làm cho gan lỳ mà. Hơn nữa, người chết như ngọn đèn đã tắt, sợ cái con cu.

– Vậy thì làm thế nào để lột được quần áo trên thân người chết ?

– Hà ! Hà ! Việc ấy thì phải có kiến thức. Phàm những ai đào ướm, trước khi vào quan tài đều phải chuẩn bị sẵn một cái dải dỏ dài ba thước, hai đầu thắt nút làm thành cái vòng, rồi ngậm một hộp rượu. Sau khi mở quan tài, đầu tiên quàng một đầu dây vào cổ xác chết, còn đầu kia quàng vào cổ mình. Như vậy có phải là mặt đối mặt không nào. “Phù” một tiếng, phun một nửa rượu trong mồm vào mặt người chết, còn một nửa vẫn phải ngậm, không được nuốt. Chờ có phun ra hết và cũng không thể không phun. Lúc này chỉ cần nhắc người là kéo được xác chết dậy và nhanh chóng cởi hết quần áo. Tất cả mọi việc phải làm thật nhanh, từ khi mở quan tài cho đến khi kết thúc, thời gian không được quá một mỗi thước.

– Quá thì sao ?

– Thì ngắt chữ sao ! Các cậu thử tưởng tượng xem, trong ấy ế khí kinh lắm ! Đứng vững được là nhờ hộp rượu ngâm trong mỡ. Rượu là thuốc đấy. – Vừa nói cụ Lưu vừa uống rượu. Vừa uống rượu, cụ Lưu vừa nói một cách khảng khái :

– Làm cái gì cũng khó khăn, cũng phải trả giá cả. Nhưng mọi người chỉ thấy người ta ăn, không thấy người ta bị đánh.

Nghe tiếng kêu, biết là trống hay thanh la. Xét kỹ lời nói của cụ Lưu thì rất có thể cụ lại thuộc diện đào ươt. Cả thôn khinh rẻ cụ Lưu, cho rằng một hòn phân chuột làm hỏng nồi canh, bôi nhọ thanh danh của hàng xóm. Ngoài mấy đứa trẻ, như bọn Mao Đầu chúng tôi thích tìm cụ Lưu nói chuyện thần thánh ra, chẳng ai bắt chuyện với cụ. Cụ Lưu xem ra còn đê tiện hơn cả bọn địa chủ, phú nông, lũ phản động và phá hoại. Mỗi khi có việc làng cần phải mời mọc biếu xén, chẳng ai thêm mời thêm biếu cụ Lưu. trong làng tổ chức diễn kịch, chiếu bóng, cần quyên góp mỗi nhà một ít tiền cũng chẳng ai đếm xỉa gì đến cụ, như thể đồng tiền của cụ Lưu cũng nhiễm mùi hôi thối của xác chết.

Những điều như vậy, cụ Lưu vô cùng căm giận, canh cánh trong lòng. Một lần thôn mời gánh hát không bảo cụ nộp tiền, tức không chịu nổi, nhân lúc ăn cơm,

cụ Lưu đứng trước đám đông chửi to : “Mẹ nó chứ ! Ông làm mất lòng đứa nào ? Ông đim con đứa nào xuống giếng ? Ông đào mồ, đào mả nhà ai ? Các người không dám động đến ông, ông cứ động đến các người cho mà xem. Tôi nay, ông bỏ tiền thuê toàn bộ đấy ! Ai không muốn thì đừng đến, thử xem ông làm mất lòng các vị tai to mặt lớn nào”.

Lời mắng chửi của cụ Lưu khiến cả làng phải suy nghĩ. Ừ nhỉ ! Mồ mả của người làng đâu vẫn đấy, có ngôi nào bị cụ Lưu đào lên đâu ? Còn việc đào trộm mộ cổ, thì chung quanh vùng này không có cái trò ấy. Thôi, thôi, thôi ! Có thêm một người bạn là thêm một con đường, làm mất lòng một con người là bịt chặt một lối đi. Nếu cứ để mất lòng cụ Lưu mãi thì sau này mình chết đi, cụ ấy sẽ lật ngược quan tài lên đấy. Thế là cái đêm hát cụ bỏ tiền ra “bao” cả làng, ai ai cũng đến xem. Thế mới biết, “Ma sợ người ác”, người cũng sợ kẻ ác. Khi “quét sạch tất cả” thì các tiểu tướng lói cụ Lưu ra dấu.

Các tiểu tướng nói : “Tuy cụ Lưu không thuộc diện “ngầu ma quỷ thần”, nhưng thuộc loại “bám đầy cáu bẩn”, “cần phải tẩy rửa !”.

Khi “tẩy rửa” mới hay ho chứ ! Các tiểu tướng tự xưng là cách mạng. Cụ Lưu còn tỏ ra cách mạng hơn các tiểu tướng.

Tiểu tướng nói : “Mao Chủ tịch dạy chúng ta : Thật thà sẽ khoan hồng. Ngoan cố sẽ trừng trị. Nói đi, tại sao mày lại đi đào trộm mồ mả ?”.

Cụ Lưu đáp :

– Mao Chủ tịch dạy chúng ta : Phải đấu bọn tư bản, phê phán bọn xét lại. Tôi bị xã hội cũ bức bách.

Tiểu tướng nói :

– Mao Chủ tịch dạy chúng ta, phạm cái gì là phản động, ta không đánh nó không đổ. Mày nói láo !

Cụ Lưu đáp :

– Mao Chủ tịch dạy chúng ta, phải chú ý chính sách. Tôi không nói láo chút nào : Xã hội cũ ở đâu cũng thất nghiệp. Tôi muốn đi làm, người ta không thuê. Tôi muốn đi cày, địa chủ không muốn. Tôi muốn đi lính có cơm ăn, người ta chê tôi thấp bé. Tôi muốn đi buôn, không có lưng vốn. Chẳng biết làm sao được, tôi đành phải đánh bạn với người chết ...

– Mao Chủ tịch dạy chúng ta : Chối không quét tới, bụi vẫn y nguyên. Nói mau ! Mày đã từng đào mộ của những ai ? – Các tiểu tướng đập bàn quát.

– Mao Chủ tịch dạy chúng ta : Thực sự cầu thị. Chẳng dấu diếm làm gì, – Cụ Lưu đồng dạng nói. – Tôi đã đào một nhà Trương Xuân Chí, tên địa chủ lớn cách

đây hai mươi dặm ; tôi đã đào mộ nhà Hoàng Vạn Thất là ác bá ở thôn Tây Lưu. Tôi còn đào mộ Trương Gia Phát, tên cường hào ở thôn Nam Triệu ; tôi còn đào mộ nhà Vương Thiện Tho, tên gian ác ở thôn Các Đường; tôi còn đào cả ...

– Câm mồm ! – Các tiểu tướng trợn mắt thét. – Mao Chủ tịch dạy chúng ta : Vừa muốn làm con đĩ, vừa muốn giữ chữ trinh. Chúng tao không tin mày giặc ngọ giai cấp cao như vậy. Tại sao mày chuyên đào mộ của bọn địa chủ cường hào gian ác ?

– Bẩm thưa, – Cụ Lưu khuỳnh hai tay ra nói, – Đâu phải tôi giặc ngọ giai cấp, mà quả thật người nghèo mình đáng thương quá, chết phải bó chiếu mà chôn, tôi đào trộm để làm gì ?

Các tiểu tướng chỉ “a” lên một tiếng, không biết nói sao. Một tiểu tướng nhanh trí hỏi :

– Thế từ sau ngày giải phóng, mày còn đào trộm mồ mả của những ai nữa ?

– Từ ngày giải phóng đến nay, tôi rửa sạch tay không đào nữa, – Cụ Lưu điềm nhiên trả lời. – Các ngài làm sao biết được tôi là người đào trộm mồ mả, nếu như tôi không tự nói ra. Người nói không làm, người làm không nói.

– Nói bậy ! – Một tiểu tướng đập bàn quát. – Mao Chủ tịch dạy chúng ta : Không được nói bậy ! Đưa nó đi, nện cho nó một trận !

Thế là một đám hồng vệ binh xô tới, người vịn tay, kẻ đập đầu cụ Lưu, bắt đi tàu bay phản lực. Chưa hết, còn bắt cụ Lưu đeo biển trên cổ, biển không để thông mà treo ngang bằng rồi xếp đất lên dần dần, tất cả bảy hòn to tướng. Đặt hòn đầu tiên hỏi : “Có khai thật không ?”. Cụ Lưu không trả lời, lại đặt tiếp. Thật tình cụ Lưu đâu có sợ cái trò này. Ngày trước cái cổ cụ đã được quàng vào xác chết rèn luyện quen rồi. Có xác người nặng tới hơn một tạ, còn bảy hòn đất to cũng chỉ vài chục ký, thấm tháp gì. Khi cả bảy hòn đất đã được đặt lên biển, cụ Lưu không thể không nói :

– Mao Chủ tịch dạy chúng ta, chính sách và sách lược là sinh mệnh của Đảng, các đồng chí lãnh đạo các cấp phải chú ý thật sự đầy đủ, chớ có qua loa đại khái. Mao Chủ tịch còn dạy chúng ta : Phải vững vàng, không hề lung lay giao động. Không hề ! Không hề ! Không hề !

Hay quá ! Không ngờ những người đến dự cuộc phê đấu ở bên dưới lại vỗ tay như đi xem xiếc.

Các tiểu tướng chẳng còn cách nào khác, đành phải bỏ mặc cụ vì trọng điểm của phong trào này là đánh vào phái cầm quyền trong đảng đi theo con đường tư bản chủ nghĩa cơ mà.

Sau đó cụ Lưu tự giảiphóng cho mình. Bọn trẻ chúng tôi bàn cãi nhau nhiều về việc từ sau ngày giải phóng cụ lưu có phải đã “rửa sạch tay” chưa ? Đa số cho rằng thời gian này quả thật cụ Lưu đã an phận thủ thường, tôn trọng luật lệ, mặt trời mọc đi làm, mặt trời lặn về nghỉ, tích cực tham gia lao động tập thể, đúng là đã cải tà quy chính.

Cá biệt có người bảo, chó nào không ăn cứt, mèo nào không ăn tanh, thói ác của con người khó sửa lắm. Huống chi đây là việc đào trộm mả giữa ban đêm yên tĩnh, ai rồi hơi mà bám gót được, nên chẳng có gì đảm bảo chắc chắn cả. Điều này chẳng phải suy đoán mà có căn cứ đấy. Một là cụ Lưu vẫn nghiện rượu, mỗi ngày làm được một hào một xu bảy, thì lấy đâu ra tiền mà mua rượu ; hai là cổ cụ Lư đeo bảy hòn đất tướng, mặt vẫn thản nhiên, hơi không thở gấp, chứng tỏ cụ vẫn đang rèn luyện. Sự thật về sau cho thấy chân lý đã thuộc về số ít.

Mấy năm gần đây cấp trên hô hào “thoát bần chí phú”, tức là từ bỏ cảnh nghèo, tiến tới giàu có; lại còn chủ trương “đua nhau trở tài”. Dưới những khẩu hiệu đó, “hộ vạn đồng” tới tới ra đời. Cụ Lưu nghèo hèn suốt đời cũng diện tiết lên.

Chẳng biết cụ nghe ai nói nuôi giun có thể phát tài, nên mượn ngân hàng mua giun nuôi giun ...

Nào ngờ rằm tháng giêng thần nhập cửa, hộ nuôi giun đầu tiên phát tài to; hộ nuôi giun thứ hai vừa đủ vốn ; hộ nuôi giun thứ ba phá sản lớn. Cụ Lưu là hộ thứ ba này. Đúng là cụ nuôi được rất nhiều giun, song chẳng ai mua. Kết quả là chưa đầy một năm, nợ như chúa chổm, người đòi nợ như những cái đuôi cứ bám riết sau lưng cụ Lưu.

Đêm giao thừa năm ngoái, cụ Lưu phải bỏ nhà trốn nợ như Dương Bạch Lao.

Cụ Lưu ra đi biệt vô âm tín.

Đến ngày mồng hai tháng hai, tổng công an huyện điện cho trưởng thôn mau mau cử người tới trước ngôi mộ mới ở dốc Bắc Sơn, thị trấn Kỳ Liên, để xem người nhận xác ...

Bức điện bất ngờ ấy khiến mọi người nhớ tới cụ Lưu. Cụ Lưu mất tích đã hơn một tháng ...

Trưởng thôn không dám chậm trễ, vội cử một chàng trai phóng mô tô đèo mình đi một mạch bảy mươi dặm tới thị trấn Kỳ Liên để gặp nhân viên của đồn công an địa phương, rồi cùng tới ngôi mộ mới ở dốc Bắc Sơn.

Nhân viên công an chỉ vào một cái chiếu mới trên mặt đất, ra hiệu cho trưởng thôn. Trưởng thôn vội mở chiếu ra, quả nhiên cụ Lưu nằm trong đó ...

Theo chủ ngôi mộ nói thì đó là mộ con ông ta bị tai nạn ô tô chết lúc chiều ngày hai mươi ba tháng chạp năm ngoái. Con ông ta thật là rủi ro, lẽ ra cưới vợ hôm hai mươi tám tháng chạp, nào ngờ còn năm ngày nữa thì bị tai nạn. Khi chôn, đem quần áo cưới mặc hết vào, ngón tay còn đeo cả một cái nhẫn vàng hai chỉ rưỡi. Chôn ngày hai mươi lăm tháng chạp, tới ngày mồng hai tháng hai, người nhà ra mộ mới đốt giấy tiền, thì thấy mộ đã bị đào bới. Nhìn vào huyết thì, trời ơi, quan tài đã mở ra, song quần áo trên người vẫn còn nguyên, chỉ không thấy chiếc nhẫn vàng trên tay. Nhìn kỹ thêm thì thấy một ông già nằm cạnh quan tài, toàn thân cong cứng, đã chết. Chiếc nhẫn vàng đeo trên ngón tay ông ta. Rõ ràng đây là tên đào trộm mồ mả. Họ liền đi báo đồn công an lập biên bản.

Vậy thì cụ Lưu chết như thế nào nhỉ ? Qua kiểm tra của bác sĩ pháp y thì toàn thân cụ không có vết thương bên ngoài, cũng không có vết thương bên trong, càng không có vết tích trứng độc. Theo phân tích thì cụ Lưu chết trong tình huống kinh hãi, hoảng hốt cực độ, truy tìm đột ngột, hay nói theo dân gian là sợ vỡ mật, sợ mà chết. Điều này cũng có thể thấy được trên khuôn mặt méo mó, biến dạng và sợ hãi của cụ Lưu.

Thế làm sao mà biết được đó là cụ Lưu của thôn ta ? Vì rằng người ta tìm được một bức thư trên người

cụ. Bức thư đó cụ viết cho trưởng thôn, nói cụ không về làng ăn tết, bà con đừng trông mong.

Không hiểu sao bức thư đó lại không được gửi đi.

Về việc cụ Lưu sợ mà chết như thế nào, bị ai dọa mà chết, thì nhân viên công an hầu như cũng không biết, nên không công bố. Do nhân viên công an không giải thích được, nên lời đồn đại mê tín lan truyền khắp nơi.

Có người bảo, hai mươi hai tuổi, khí huyết tràn đầy, lại chết đột ngột nên âm hồn bám mãi. Khi cụ Lưu sờ vào cái nhẫn của người chết thì bỗng dưng người đó bật dậy trong quan tài, hai tay ghì chặt cổ cụ Lưu như chiếc kim sắt, phun thẳng khí lạnh vào cụ Lưu cho đến khi cụ chết.

Có người bảo, người chết dữ đã biến thành ma dữ từ lâu. Ma dữ tuy dữ, nhưng mi không động đến ta, ta không động đến mi. Cụ Lưu không biết lượng sức, động đến người ta, đương nhiên là toi mạng.

Cứ thế, một truyền mười, mười truyền trăm, càng truyền càng huyền bí. Sau đó, các đồng chí trong Ủy ban Khoa học của huyện phải đứng ra giải thích để tránh tin đồn nhảm.

– Cụ Lưu sợ mà chết là sự thật, nhưng quỷ thần là nhảm nhí. Rất có thể hang mèo hoang thông với huyết mộ, thân mèo hoang có mang điện, một khi xác chết chạm điện liền bật ngay dậy, hay nói theo thói quen là “mèo làm xác chết bật dậy”.

Cách giải thích này có căn cứ khoa học, nên cũng thuyết phục được người.

Do cụ Lưu chết như vậy không những xấu hổ, mà còn xấu xa, nên người ta kéo xác về làng chôn vùi qua quýt cho xong chuyện, như chôn vùi một cơn ác mộng.

Nửa năm sau, trên mộ cụ đã mọc kín cỏ dưới chớ xanh rờn, người ta cũng quên cụ Lưu từ lâu. Bỗng một hôm, công an huyện gọi điện về bảo : Cụ Lưu bị kẻ khác hãm hại. Tin này làm náo động cả làng. Có kẻ hãm hại cụ Lưu ư ? Vậy kẻ đó là ai ?

Nguyên do là bề ngoài cụ Lưu đi trốn nợ, nhưng thực chất là đi kiếm tiền. Cụ Lưu đi kiếm tiền ở đâu ? Không ngoài tái diễn nghề cũ. Cụ cùng với một bạn nghề khác đào chung một ngôi mộ cổ, được một đôi kính đồng, bảy cây kiếm và ba hạt báu. Tính sơ sơ khoảng ba vạn đồng. Nhưng giữa một thị trấn nhỏ nhoi, không có ai mua với giá đó, phải đưa tới Quảng Châu mới bán được. Song đi Quảng Châu phải có tiền đi đường, mà hai người không một xu dính túi. Lúc này

bạn đồng nghề nói với cụ Lưu : Ở thị trấn Kỳ Liên có một chàng trai con họ chuyên vận tải ô tô vừa bị chết vì đâm xe, có chôn theo chiếc nhẫn vàng. Chỉ cần moi được chiếc nhẫn lên là có tiền.

Vì là người địa phương nên ông ta không tiện ra tay, yêu cầu cụ Lưu đào thay. Cụ Lưu không biết mưu kế nên nhận lời ngay. Nào ngờ, thằng cha ấy đã núp trong mộ từ trước, giả làm người chết dọa cụ Lưu. Người đời nói : “Người dọa người”, “sợ mà chết” là như vậy. Cụ Lưu bị dọa, sợ quá mà chết., thằng cha nọ nuốt không ba vạn đồng. Nhưng hắn quên xóa dấu chân ở trong mộ. Cơ quan công an dựa vào loại vết chân thứ ba này, đã khám phá ra vụ án.

Nghe xong, bọn chúng tôi đứa nào cũng xúc động.

ĐẶNG KHAI THIÊN

NĂM TRUYỆN NGẮN 100 CHỮ

1. DẾ – GÀ

Ở thành phố tôi, người ta đổ xô chơi đấu dế. Biên tập nhà xuất bản đặt tôi viết một truyện mười vạn chữ. Cặm cụi suốt ba tháng, viết xong cuốn “Thú vui đấu dế”, tôi nộp bản thảo. Biên tập viên chau mày : “Người ta lại đua nhau chơi đấu gà mất rồi, chọn một chuyện khác được không ?” . Tôi bỗng choáng váng, điên tiết lên. Về đến nhà, tôi liền nảy ra một kế : sửa bét chữ “dế” thành chữ “gà”. Nhà xuất bản hài lòng. Hai tháng sau, cuốn “Thú vui đấu gà” ra đời.

2. GẶP GIỮA ĐƯỜNG

Một hôm, anh đạp xe đi làm. Dọc đường gặp một tiểu thư chặn lại bảo : Ô tô tắc đường, xin anh cho đi nhờ đến trường dự thi. Anh đèo cô cùng đi. Một người háu chuyện nhìn thấy, liền gọi điện mách vợ anh. Vợ nổi cơn ghen, điên cuồng về tra hỏi. Hỏi mãi, giải thích mãi vẫn không tin. Vợ chồng cãi cọ suốt ba tháng,

rút cuộc phải ly dị. Nghe đâu cuối cùng anh và cô gái đã gặp giữa đường nên duyên loan phượng.

3. TRÚ BÁT GIỚI MỞ QUÁN

Từ Tây Thiên trở về, Bát Giới suy nghĩ lung lăm. Ngán chốn thần tiên buồn tẻ, Bát Giới tìm đến Cao Lão trang để hưởng thú vui côi trần. Bụng to, miệng ăn núi lở, Bát Giới muốn mở quán nhỏ kiếm ăn, kinh doanh hạt giống đào mật ở núi Hoa Quả. Dân chúng biết tin đổ xô đến mua. Đào mật một năm ra quả, làm gì mà chẳng phát tài. Thấy vậy, Bát Giới lại nảy ra một kế : sát hạch. Ai trả lời được mới bán hạt giống. Để thi quái gỡ, toàn những câu đại loại như : Trên núi Hoa Quả có bao nhiêu lá đào ? Dân chúng ngỡ người. Bát Giới lại dẫn thông cáo : “Có bán lời giải đáp, ai cần đến mau”. Cứ như vậy, chẳng bao lâu, Bát Giới thành triệu phú.

4. CHIẾC KHĂN XANH ĐỘI ĐẦU

Mưa tuyết đầy trời. Lão Mạnh đi bộ về quê. Từ Trường Đình đến Đoản Đình dài chín mươi dặm. Ô tô tắc đường, làm thế nào đây ? Đi bộ, đi mãi, đi mãi. Chợt thấy chiếc cầu đá nhỏ, bấm đốt ngón tay mới được

nửa đường. Nhìn chiếc khăn đội đầu màu xanh của ai đó bay bay ở đầu cầu đằng kia, Lão Mạnh bỗng sửng sốt. Thì ra là bà xã.

5. THƯỜNG

Thấy tờ trình : “Thưởng cho Quan Vân Trường”, Khổng Minh lạ lắm ! Tay Quan Vân Trường tự tiện thả giặc Tào Tháo trên đường Hoa Dung, miến chém đầu là may, còn thưởng cái gì ! Trương Phi lắm bầm : “Trận Xích Bích, quân Tào thua trận chạy về Bắc, vậy mà ba quân đều được thưởng. Nay Quan Vân Trường không phục, bảo không thưởng thì sẽ bỏ đi nơi khác. Nếu Quan Vân trường bỏ đi, ta cũng từ biệt Thừa tướng mà đi giang hồ”. Khổng Minh im lặng hồi lâu. Thấy vậy, Lưu Bị đập ngực khóc to : “Thương ôi !”. Không biết làm thế nào, Khổng Minh buồn rầu bảo : “Thưởng thì thưởng !”. Xếp theo thứ tự thì Vân trường được thưởng một chân len !

ĐẶNG KHAI THIÊN

TẤM BIA

Sương đêm, chẳng phải nước mắt của cây bách cổ ? Cứ từng giọt, từng giọt rơi trên lá nhọn, rơi xuống tấm bia đá đã vỡ. Tấm bia chỉ còn một nửa nhỏ, hầu như bị vùi trong cỏ rậm rạp.

– Người anh em, mình đây, mình đến thăm cậu!
– Tướng quân lấy tay gạt đám cỏ, vuốt bùn đất bám trên tấm bia vỡ, thầm nói trong lòng.

Một nửa thế kỷ, cuộc đời chinh chiến đã phai mờ ký ức của tướng quân. Trong rừng thông hiếm có bóng người, ông đã tìm được tấm bia đá chỉ còn một nửa này. Trên tấm bia, chỉ còn lại ba chữ mờ mờ, có thể đọc được : CHIẾN SĨ HÌNH.

Tên người lính là gì ? Người không biết, vĩnh viễn không biết. Nửa tấm bia đá đã bị bọn phái “tả” quá khích đập vỡ. Một nỗi ân hận cồn lên trong trái tim tướng quân. Ôi ! mình đã để liên lụy đến cậu !

Tướng quân bảo chú lính canh vệ :

– Đây anh bạn nhỏ, hãy rời khỏi đây một lát !

Từ túi áo choàng, tướng quân đã lấy ra một nắm gì đó. Ô ! Thuốc lá. Những lá thuốc vàng suộm. Tướng quân đặt thuốc lá lên tấm bia, nghen ngào nói một tràng dài :

– Người anh em, hút một điếu nhé. Mình đã từng hứa, hàng năm đến viếng và tảo mộ một lần. Nhưng trong những năm tháng không phân biệt rõ ai là người, ai là ma, suýt nữa mình cũng bị vào mồ. Hãy thông cảm với mình !

Trong lúc đang nói, hai hàng nước mắt dùng đục của vị tướng già rơi xuống, thấm ướt thân bia, không phân biệt rõ sương đêm hay nước mắt ?

Cây bách già đứng đưa trong gió sớm rì rào, trang nghiêm như một ông lão dày dặn gió sương, đang nói với ánh nắng mai : Lá cờ và vó ngựa ; nỗi đau vật và niềm tin.

– Thừa thủ trưởng ! – Người chiến sĩ cảnh vệ tháo vát đã đứng nghiêm sau lưng tướng quân, lau nước mắt trên gò má, hỏi. – Thừa thủ trưởng, có cần dựng một tấm bia nữa không ạ ?

– Không cần ! – Tay tướng quân vuốt ve tấm bia vỡ hết lần này đến lần khác, rồi thở dài :

– Mình trăm tuổi cũng không cần dựng bia !

Tướng quân ngược lên, ngắm mãi đám mây hồng như lửa ở đằng đông, thầm nghĩ : Không cần dựng bia ! Khắc trên đá chưa phải đã để lại tiếng thơm. Tướng quân cúi xuống, bốc nắm đất đen, ngẩng lên than dài :

– Công tội sẽ có người đời sau phán xét !

VĂN THỦY

THÍCH CÁ KHÔNG NHẬN CÁ

Hai ngàn năm trước, Công Nghi Hưu, đại thần của Lỗ Mục Công là người thích ăn cá vô cùng. Sau khi được phong chức Tế tướng, rất nhiều quan chức khắp nơi trong nước Lỗ đua nhau đem cá đến biếu Công Nghi Hưu. Nhưng ông không quan tâm và lệnh cho cấp dưới không được nhận cá. Thấy nhiều loại cá tươi sống được chọn từ khắp nơi dâng biếu bị trả về, em trai Công Nghi Hưu tiếc quá, bảo :

– Anh rất ưa món cá, sao không giữ lại con nào?

Công Nghi Hữu nghiêm sắc mặt bảo em trai :

– Chính vì ta vô cùng thích cá, nên mới không nhận cá biếu.

– Tại sao vậy ? – Người em hoài nghi hỏi.

Công Nghi Hữu đáp :

– Chú cho là những người ấy thích tôi, bảo vệ tôi ư ? Không phải ! Cái mà họ thích là quyền lực trong tay Tế tướng, mong quyền ấy ngã về họ, áp chế người khác, làm việc cho họ. Ăn cá người ta biếu, tất nhiên phải làm việc cho người ta, chấp pháp tất nhiên có chỗ không công bằng. Việc không công bằng mỗi ngày một nhiều, dần dần không đấu được người đời. Chức Tế tướng sẽ bị mất. Lúc ấy, cho dù anh có thích ăn cá bằng mấy, họ cũng chẳng đem biếu đâu. Không còn lương bổng, anh cũng chẳng thể mua được cá. Chỉ bằng lúc này mình không nhận cá của ai, cứ đường đường chính chính làm việc, chức vẫn còn, quan chẳng thể bãi, thích ăn cá thì bỏ tiền của mình ra mua. Như thế mới ăn cá được lâu dài. Dựa vào người khác, đâu bằng dựa vào bản thân mình !

NHẬM CHỨC

Từng được đào tạo ở trường cao đẳng, Phan Quân nhạy cảm trong cách suy nghĩ và độc đáo trong cách nhìn đời, nhất là trong cách đối nhân xử thế. Anh xa lạ với những “sếp” vừa mới cất nhắc đã khệnh khạng ra bộ ta đây. Anh càng khó chịu với những ai vừa lên chức trưởng phòng to bằng hạt đậu xanh đã ra vẻ bề vênh trong công việc, đi lại thì hai tay sau lưng, hễ mở mồm thì tuôn hàng tràng lý sự, ra chỉ thị thì một tiếng “ừ” giọng mũi, chẳng nghiêm túc chút nào.

Nào ngờ một quyết định bổ nhiệm đã đưa Phan Quân lên chức trưởng phòng cung ứng. Ngày đầu tiên tới nhận chức và gặp gỡ nhân viên dưới quyền, Phan Quân đã tuyên bố thái độ bình đẳng của mình với cấp dưới : “Tuy tôi là trưởng phòng, nhưng ai cũng như nhau, cứ gọi là Phan Quân, gọi thẳng họ tên càng thân mật. Các đồng chí có khó khăn gì cứ mạnh dạn đề đạt. Ai chẳng có khó khăn, phải không nào?”. Không chờ đáp lại, anh nói tiếp : “Tôi nghĩ có lẽ phòng mình nên đi đầu tạo ra không khí sôi nổi sinh động, mọi người sống chan hòa, thoải mái để chẳng ai biết ai là

“trưởng”, ai là “viên”. Thủ trưởng và nhân viên một lòng tôn trọng, yêu mến nhau thì hay biết mấy ! Đó không chỉ là vấn đề quan hệ trên dưới, quan hệ đồng chí, mà cái chính là một sự tiến bộ tự thân”.

Phan Quân kết thúc buổi nói chuyện nhậm chức trong tiếng vỗ tay. Sau đó anh phân phát thuốc kẹo và hạt dưa cho mọi người. Nhân viên tự liệu Tiểu Triệu cướp được nửa bao thuốc. Nhân viên kế toán Tiểu Tiền tóm được nửa túi kẹo. Nhân viên thu mua Tiểu Tôn vớ được túi hạt dưa nhiều mùi vị. Họ đều cho rằng thuốc, kẹo và hạt dưa đều do tiền quỹ bỏ ra, không cướp cũng phí. Chỉ có nhân viên thống kê Đại Lý và nhân viên bản quản Lão Chu là không đụng tay. Đại Lý là một cô gái rất lịch lãm, điềm đạm. Lão Chu làm bảo quản đã hơn ba mươi năm, quen nếp sống cẩn kiệm, sao lại có thể giống bọn trẻ được ? Hai người cho rằng, Phan Quân nói để mà nói, nói cho khách sáo đấy thôi, chứ cái chức “trưởng phòng” thì cứ phải gọi.

Hôm sau, vừa đến phòng làm việc thấy Phan Quân, Tiểu Triệu đã cất tiếng chào : “Trưởng phòng đến sớm thế !”.

- Mình là Phan Quân. Trước khi trưởng phòng là Phan Quân. Hiện nay vẫn là Phan Quân. - Trưởng phòng uốn nắn liền.

Người thứ hai chào trưởng phòng là Tiểu Tiền.

– Gọi là Phan Quân, nhớ chưa nào ? – Trưởng phòng chấn chỉnh luôn.

Khi Tiểu Tôn bước vào phòng làm việc chào trưởng phòng thì Phan Quân nổi câu :

– Cậu đổi tên cho mình đấy à ? Mình là Phan Quân !

Không thể sửa đổi thói quen của mọi người trong chốc lát. Hôm sau đi làm, bọn họ lại quên mất lời nhắc nhở hôm qua. Cái từ “Trưởng phòng” cứ buột khỏi mồm một cách tự nhiên. Mỗi khi nghe gọi trưởng phòng, Phan Quân lại tức. Anh hiểu cái lẽ : “Đề dài ngàn dặm, vỡ chỗ tổ mối”, muốn bịt phải bịt tận gốc, liền đành mặt lại tuyên bố : “Từ nay trở đi, ai còn gọi sẽ ...”. Sẽ thế nào thì rút cuộc Phan Quân đành bỏ lửng, chẳng lẽ trừ tiền lương ?

Phải mất đúng một tháng mới uốn nắn được thói quen của mọi người. Lúc này ai nấy mới rõ Phan Quân không nói khách sáo thật, ai cũng có phần kính nể. Song Phan Quân không thỏa mãn với thành công nhỏ bé này. Chính vì làm trưởng phòng, vốn không hút thuốc mà bây giờ trong túi Phan Quân lại có thuốc, thấy trong phòng ai hút thuốc liền quăng ra dăm ba điếu. Anh không ăn kẹo, song trong túi lại có sôcôla. Thấy chị em hoặc ai không hút thuốc lại vứt ra vài chiếc.

Một hôm Tiểu Triệu quên đem thuốc.

– Quên thì tìm gặp trưởng phòng, ngốc ạ !

– Tìm Phan Quân ! Đúng, tìm Phan Quân !

– Có đây ! Có đây ! – Thấy Tiểu Triệu chủ động đến xin thuốc, Phan Quân vui lắm. Xem ra cái không khí chan hòa không biết ai là “trưởng”, ai là “viên” mà anh nêu ra sắp hình thành đến nơi rồi. Thế là Phan Quân đưa luôn cả bao “Hàng Đại” vừa bóc tem.

Tiểu Triệu vốn chỉ định xin một, hai điếu, thấy đưa cả bao, hơi ngượng, liến móc túi lấy tiền. Phan Quân gạt phắt với thái độ thành thật :

– Trả tiền thì ra căng tin !

Nào ngờ, những chuyện đại loại như thế đã diễn ra hai, ba lần, Phan Quân bắt đầu cảm thấy khó chịu. Một người không hút thuốc tốn tiền thuốc nhiều hơn kẻ nghiện quả là chuyện hoang đường. Thế là khi có người chủ động xin thuốc, Phan Quân vui vẻ đáp “Đâu có !”, “Đâu có !”. Có người không tin, cứ đòi khám. Thế là anh liến bị lục túi tìm thuốc. Anh không câu gắt, nghĩ bụng, có thể mới hòa mình với quần chúng.

Không biết từ lúc nào, Phan Quân dần dần nghi ngờ cách làm của mình. Người các phòng ban, hễ thấy trưởng phòng đến thì ai đang đọc truyện vội cất đi, ai đang tán gẫu vội câm ngay miệng hến, ai gác chân lên bàn vội bỏ xuống ngay. Chỉ có Phan Quân đi vào phòng làm việc là như không có ai nhìn thấy vậy. Người ngoài

đơn vị đến liên hệ công tác, tìm gặp ai thì người ấy tiếp, chẳng ai chào anh, giới thiệu với anh. Mọi “thỉnh thị” đều cho qua. Thi thoảng khách đến đích thân tìm gặp trưởng phòng, thì người ngồi cùng phòng làm việc với Phan Quân đáp : “Việc của đồng chí, mời tới phòng giữa kia”. Thậm chí Tiểu Triệu còn đùa Phan Quân trước mặt khách : “Đồng chí tìm Phan Quân chẳng bằng tìm tôi”. Phan Quân cảm thấy những chuyện này chẳng ăn nhập chút nào với không khí chan hòa mà anh muốn đề xướng. Song anh cũng không nhận ra ngay căn bệnh ở đâu, lòng ấm ức muốn nói mà không nói được, đành phải trợn tròn mắt. Có hôm nhà máy thông báo các trưởng phòng lên họp, Phan Quân đi vắng cũng không ai đi tìm, mọi người đưa đẩy nhau đi họp thay. Tiễn thưởng nhận về, có khoản ghi rõ tên trưởng phòng hân hoi, song người làm việc cụ thể trong phòng cứ lẳng lẳng gộp lại chia đều. Mọi việc đều hình thành một cơ chế riêng một cách tự nhiên. Cơ chế này chẳng ăn nhập chút nào cả. Phan Quân buộc phải có biện pháp. Chiều thứ hai, Tiểu Triệu bỗng được gọi lên gặp trưởng phòng.

– Hôm nay, mấy giờ cậu đến phòng làm việc ?

Phan Quân nghiêm sắc mặt, thái độ khác thường.

– Tám giờ ba mươi ! – Tiểu Triệu trả lời một cách tự nhiên.

– Đến chậm ba mươi phút, cậu định tính thế nào?

– Thì trước nay vẫn vậy !

– Trước mặc trước. Nay khác rồi. Nhà máy đang chấn chỉnh kỷ luật lao động. Tối nay về chuẩn bị, ngày mai kiểm điểm trước cuộc họp phòng.

Tiểu Triệu ngạc nhiên :

– Điểm này ...

– Còn thắc mắc hả ? Nhận thức sâu sắc thì cho qua. Nhận thức không ra, thì báo cáo lên nhà máy. Thôi, về bảo Tiểu Tiễn lên gặp tôi.

Tiểu Triệu ngồi ngẩn người một lúc lâu, nhìn Phan Quân như chưa từng quen biết bao giờ.

– Phan Quân, gọi tôi có việc gì ? – Tiểu Tiễn huỳnh huých bước vào phòng làm việc của trưởng phòng.

– Biểu mẫu đưa cho cậu sáng nay đã điền xong chưa ? – Phan Quân hỏi thẳng vào công việc.

– Chưa xong ! Còn chút xiu nữa, mai làm nốt.

Tiểu Tiễn không chú ý giọng nói của trưởng phòng.

– Mai à ? Việc buổi sáng sao lại để sang chiều. Việc hôm nay sao lại để ngày mai ? – Phan Quân nổi

cầu. – Nhà máy đang chấn chỉnh hiệu suất công việc, tình giản biên chế, ai không tương chức đều thải loại.

Lúc này, Tiểu Tiền mới cảm thấy vấn đề đã trở nên nghiêm trọng, đang có ý định xin thuốc hút phải thôi ngay.

– Ngày mai họp phòng, phải tỏ rõ thái độ từ nay về sau sẽ như thế nào ! Thế thôi ! Về bảo Tiểu Tôn lên gặp tôi !

Một lúc sau Phan Quân hỏi :

– Cậu xem chữ gì trên tường kia ?

Tiểu Tôn chẳng hiểu đầu cua tai nheo, ngược nhìn thấy chữ “Yên lặng” to tướng. Ai chẳng biết chữ ấy ! Trưởng phòng làm sao vậy ? Nhìn thẳng vào Tiểu Tôn, Phan Quân nghiêm sắc mặt bảo :

– Tiếng đồng chí lúc nào cũng oang oang cả phòng làm việc, cứ con cà con kê tán ầm lên như quán cà phê, chẳng còn ra thể thống gì !

Tiểu Tôn có ý cự lại :

– Một tiếng vỗ tay chẳng nên tràng dài. Nói chuyện ầm ĩ chẳng phải chỉ mình tôi.

– Hừ ! Còn cãi hả ? Có thời gian, học thêm nghiệp vụ, học đường lối chính sách có phải tốt hơn không ? Sao cứ làm ồn ào, ảnh hưởng việc làm của

người khác ? Lỗ Tấn bảo, lãng phí thời gian của người khác chẳng khác gì “mưa tài hại mệnh”. Ngày mai họp phòng phải chấn chỉnh lại thái độ cho tốt. Thôi ! Về bảo Đại Lý lên gặp tôi ...

Cuối tháng phát tiền thưởng, Tiểu Triệu thấy tiền thưởng ít hơn người khác ba mươi đồng. Cột ghi chú có ghi : “Vi phạm kỷ luật lao động, nhiều lần đến muộn”. Thử nhẩm tính thì cứ mỗi phút phạt một đồng. Tiểu Tiền khá hơn, chỉ giảm hai mươi đồng. Cột ghi chú có ghi : “Việc để dây dưa, không hoàn thành đúng thời gian”. Tiểu Tôn bị trừ ít nhất, chỉ giảm mười đồng. Cột ghi chú có ghi : “Giờ làm việc hay bóng đùa, nói chuyện, để ảnh hưởng người khác”.

Bọn họ muốn tranh luận, song phải im re. Ai bảo để Phan Quân nắm đằng chuôi, đành bấm bụng chịu thiệt.

Hôm sau, Phan Quân vừa bước vào phòng làm việc, chẳng hiểu ma xui quỷ giục thế nào, Tiểu Triệu buột mồm chào trưởng phòng. Phan Quân ngẩn người, không trả lời cũng không ngăn cấm.

Hôm sau nữa, đến phòng làm việc, Tiểu Tiền cũng chào trưởng phòng, Phan Quân vẫn không trả lời. Song Tiểu Tôn có tài quan sát, thấy mồm Phan Quân hơi mấp máy, chỉ có điều là không rõ thành tiếng.

Sau một tuần, hể Phan Quân bước vào phòng làm việc, ai nấy đều khúm núm, thỉnh thì báo cáo liên tục.

– Báo cáo trưởng phòng ! Trên gọi điện thông báo chiều mai Cục cử người xuống kiểm tra.

– Ủ !

– Báo cáo trưởng phòng ! Đây là kế hoạch vật liệu tháng tới. Trưởng phòng duyệt cho.

– Ủ !

– Báo cáo trưởng phòng ! Loại gỗ này, tuần này chuyển hay tuần sau ?

– Ủ ! Cậu xem thế nào, không lỡ việc là được.

Từ đó trở đi, chẳng ai còn được ăn kẹo sôcôla và hút thuốc của Phan Quân. Ngược lại, trên bàn của Phan Quân thường để một đồng thuốc rời, mặc dù anh vẫn không hút thuốc.

Chỉ có Lão Chu, nhân viên quản lý lăm lì ít nói là vẫn trước sau như một. Khi Phan Quân thi hành chế độ “Lấy tên thay chức”, gặp Phan Quân, lão gật đầu cười. Bây giờ mọi người đều gọi trưởng phòng, thì khi gặp Phan Quân lão vẫn gật đầu cười ...

Tháng này, tiền thưởng lĩnh về. Cả ba cậu Triệu, Tiễn, Tôn bỗng nhiên thấy số tiền thưởng bị khấu

tháng trước được bù lại không thiếu một đồng. Xúc động quá, ai cũng muốn bày tỏ với trưởng phòng, dù chỉ một lời cảm ơn.

Khi ba người bước vào phòng làm việc của trưởng phòng, nụ cười đang tươi rói trên môi Phan Quân vụt tắt ngấm, nét mặt sất lại, căng cứng lạ thường :

– Tìm tôi có việc gì ?

Rút cuộc chẳng ai nói được câu nào.

LƯU NHAN TÙNG

CHƯƠNG ĐẦU CUỐN HỒI KÝ

Sau khi về nghỉ hưu, ông nội dành thì giờ viết hồi ký. Rút cuộc ông đã viết những gì ? Xưa nay ông chưa bao giờ kể chot ôi nghe chuyện chiến đấu của ông. Chỉ có bà nội kể lại, ông bị thương năm lần, tám lần lập công. Chiều nay, ông nội tiếp cụ Ngô, bạn

chiến đấu ngày xưa trong phòng khách, tôi được dịp lên vào buồng viết của ông.

Trên bàn viết có một tập bản thảo. Tôi đọc vội đọc vàng.

I. Lần đầu tiên tôi tham gia chiến đấu. Ngày X tháng X năm 194X, đại đội tôi đánh phục kích yểm hộ cho Binh đoàn. Chúng tôi mai phục trong một cánh rừng chờ quân địch đến. Đây là lần tham gia chiến đấu đầu tiên của tôi. Tôi sợ hết hồn.

Vừa nổ súng, chân tôi đã cuống lên. Thấy các chiến sĩ bên cạnh, người chết, người bị thương bê bết máu, tôi run cầm cập.

Bỗng có tiếng đại đội trưởng ở bên kia ra lệnh :

– Lý Tam, cậu công ngay trợ lý tham mưu Ngô về tuyến sau, đuổi theo Binh đoàn.

Tôi là Lý Sơn, người chiến sĩ bên cạnh tôi mới là Lý Tam. Tôi hâm mộ cậu ấy có dịp may như thế này. Nhưng Lý Tam lại chần chừ, hết nhìn đại đội trưởng, lại nhìn tôi, rõ ràng chưa biết chắc lệnh cho cậu ấy hay cho tôi.

Đột nhiên tôi mừng quýnh, lập tức nhảy ra đáp “Rõ !”, rồi công trợ lý Ngô bị thương ở dùi chạy biến. Dọc đường bị một viên đạn cắm cạnh bắn trúng, song tôi vẫn công trợ lý Ngô đuổi kịp Binh đoàn.

Một tháng sau, tôi được gắn huân chương chiến đấu hạng nhì. Bởi vì trợ lý Ngô mà tôi cống theo đã đem về cho Binh đoàn một tình báo quan trọng, dẫn đến thắng lợi cho quân ta. Nhưng cả đại đội của tôi đã hy sinh không còn một ai trong trận phục kích. Cái chết của chiến sĩ Lý Tam lẽ ra phải là phần của tôi. Tôi đau khổ vô cùng. Nhưng tôi đã cố tình im đi, không báo cáo thật với cấp trên. Tôi chỉ thể nguyện trong bụng, phải chuộc tội của mình.

Sau này, tôi đã tham gia nhiều trận chiến đấu. Bị tâm trạng chịu tội dày vò, tôi đã không thiết sống, coi như đã hy sinh trên chiến trường. Song tôi đã không chết. Thế là tôi lại cho rằng, mình không nên chết. Tâm trạng chịu tội trong tôi cứ mờ nhạt dần, cho đến khi quên hẳn.

Bây giờ Đảng và Nhà nước khuyến khích chúng tôi viết lại những kỷ niệm sâu sắc nhất trong quá trình cách mạng của mình, tôi lại nhớ đến câu chuyện cũ và bị nó hành hạ đến là khổ. Đây là bước đầu tiên cách mạng của tôi, và cũng là bước đầu tiên không xứng đáng với cách mạng của tôi. Tuy chẳng đáng giá bao nhiêu, song nếu không viết ra, tôi sẽ lại một lần nữa không xứng đáng với cách mạng. Điều này còn đáng sợ hơn cái chết ...

Có tiếng động ở ngoài cửa. Tôi vội nhảy đến chỗ tủ sách, giả vờ đang tìm một quyển. Trong cái đầu tuổi mười bảy của tôi cứ rối tung rối mù.

Hai ông già đi vào, ngồi trên hai ghế mây bên bàn viết. Lâu lắm, ông Ngô mới lên tiếng khấn khoản, tha thiết :

– Bạn Lý này, mình không đọc bản thảo đâu. Bạn cũng không cần đăng trên tạp chí nữa. Mình không tin bạn lúc ấy sợ chết như vậy. Mình cũng không thể chứng minh đại đội trưởng của bạn ra lệnh cho Lý Tam hay Lý Sơn. Mình chỉ biết bạn đã cống mình về tuyến sau. Mình đã đưa về được tin tình báo quan trọng và bạn đã bị thương.

– Bởi vì ông anh không biết rõ tình hình của đại đội chúng em. – Ông nội tôi buồn rầu tiếp. – Nhưng tai em nghe rõ lắm.

– Ngô nhờ nghe nhầm thì sao ?

Ông nội dường như hết đường chối, song lát sau lại nói :

– Cho dù nghe nhầm, thì quả thật trong lòng em lúc đó cũng nghĩ như vậy. Chuyện này có thật đấy. Em muốn quên mà không quên nổi.

– Chuyện này ... cũng chưa thấy bao giờ. Có ai đi viết trận đánh đầu tiên của mình là sợ chết ! Ông bạn

phải chịu trách nhiệm trước hình tượng của lớp người thuộc thế hệ chúng ta.

Rõ ràng là ông già Ngô rất bức mình.

– Không ! Bác Ngô ạ, nếu em không nói chuyện này với Đảng, với thế hệ sau, em sẽ sầu muộn đến chết.

Tôi đi tới trước bàn viết, muốn đọc lại một lượt chương đầu cuốn hồi ký, rồi đọc tiếp các chương sau.

TÀN TUYẾT

CÁI CHẾT CỦA DANH NHÂN

Tôi đã được đọc một số bài viết về các kiểu chết của danh nhân. Trong đó lời lẽ được miêu tả nhiều nhất đại loại là những câu : Lặng lẽ thản nhiên trở về lòng mẹ trái đất; đi vào giấc ngủ ngàn thu; bơi ra biển lớn bao la thăm thẳm một cách điềm nhiên ...

Hiện tại, ngay cạnh nhà tôi vừa may có một danh nhân. Để tiện cho bài viết, tôi gọi ông là Danh nhân. Ông ngoài năm mươi tuổi, tóc hoa râm, được mọi người kính nể, rất có tiếng tăm. Con người có tên tuổi này không may mắc bệnh hiểm nghèo hết phương cứu chữa. Thầy thuốc bảo ông chỉ còn sống được hai tháng. Từ hôm mắc bệnh, nét mặt Danh nhân vẫn bình tĩnh. Bởi người đến thăm có đủ các loại các kiểu, nên ông thậm chí cười nói thoải mái tự nhiên. Bác sĩ, y tá kính phục lắm. Họ bảo : Danh nhân ghê gớm thật ! Đứng trước tử thần mà như thế, quả là hiếm có. Tôi cũng đã từng mua cam đi thăm Danh nhân. Hôm ấy ông còn kể cho tôi nghe một chuyện vui dí dỏm. Bác sĩ điều trị cho rằng, đối với người bệnh có ý chí kiên cường như ông, chẳng cần uống mở, nên đã nói thẳng, ông còn sống được độ hai tháng. Trong thời gian ấy, tôi đến thăm ông ba bốn lần. Tôi nhận thấy càng gần đến ngày chết, ông càng bình tĩnh. Thường ngày, trong khi nói chuyện, vì mệt mỏi, ông đã dừng lại, hai mắt chăm chăm nhìn phía chân trời xa rất lâu, nụ cười kiêu hãnh nở trên môi, quên khuấy đang có tôi ở bên. Những lúc ấy, bao giờ tôi cũng yên chí lặng lẽ ra về. Hai tháng qua đi, Danh nhân vẫn sống. Ba tháng, rồi sáu tháng, Danh nhân vẫn sống sờ sờ. Ông đã sáng tạo ra kỳ tích hiếm có trong y học. Bác sĩ bảo : Ông được ra viện. Trong dự liệu của tôi, chắc chắn lúc này Danh nhân vui sướng lắm. Cả

con người ông toát lên sức sáng tạo. Bởi vì ý chí siêu nhân của ông đã chiến thắng tử thần, thể hiện sức mạnh tinh thần của nhân loại. Khi sang nhà thăm ông, tôi đã bị bất ngờ. Danh nhân đã trở thành một lão khom nhỏ bé, nét mặt tiêu tụy, ánh mắt đờ đẫn, hành động, cử chỉ cũng run rẩy lúng túng. Ông cứ nhắc đi nhắc lại những lời y hệt :

- Tại sao bác sĩ lại đoán sai ?
- Thông thường chẳng bao giờ sai ?
- Mình sẵn sàng chờ đợi, cuối cùng đâu có phải thế !
- Thời hạn đã không là hai tháng, liệu sẽ là một năm ?
- Bạn thấy thế nào ? ... - Khiến tôi chẳng thể trả lời. Bởi lần nào cũng im lặng không trả lời sẽ là vô lễ, suy nghĩ mãi, tôi khuyên ông :
- Ông nên tra cứu một số tư liệu y học xem sao, chắc chắn ông sẽ tìm được câu trả lời. Hãy ra thư viện tìm đọc, ông ạ !
- Ông lườm tôi, lạnh lùng nói một cách ngắn gọn :
- Chuyện này mình không hề hứng thú.

Vài hôm sau, tôi lại sang thăm, thấy Danh nhân vẫn không ổn định tư tưởng lắm, song rõ ràng ông không ủ rũ như khi mới ra viện. Có lẽ ông đã có chỗ dựa tinh thần mới. Khi nói chuyện, ông bảo tôi, một bác sĩ có thẩm quyền chuyên nghiên cứu căn bệnh này ở tỉnh ngoài bảo ông : Phán đoán thời gian hai tháng như trước đây là sai hoàn toàn. Với điều kiện sức khỏe đặc biệt của ông, thời hạn có thể từ hai đến ba năm.

– Mình không coi ý kiến nhà y học có thẩm quyền là thánh chỉ. – Danh nhân trầm tư nói – Càng ngày mình càng cảm thấy không tin vào y học.

Trong lúc nói chuyện, nhân lúc Danh nhân không chú ý, tôi liếc nhanh giá sách của ông, chợt thấy quả nhiên có mấy quyển y học thông dụng dày cộp, rất nhiều chỗ trong sách bị gấp góc. Danh nhân gượng cười bảo :

– Gần đây, ở nhà rỗi rãi, mình lại bắt đầu làm chút việc. Mình không thể chờ chết.

Thế là đã quá rõ, điều mà Danh nhân bảo là chút việc chính là nghiên cứu sách y học. Thế cũng hay, làm việc sẽ giúp Danh nhân khắc phục tình trạng khủng hoảng tinh thần. Hướng hồ ông là Danh nhân, những ngày cuối cùng bệ rạc quá đâu phải là chuyện tốt. Là người viết tiểu thuyết, tôi hiểu tâm lý của loại người này.

Thời gian trôi đi, thấm thoát đã một năm. Danh nhân vẫn khỏe, chỉ có điều sách y học trên giá đã chuyển từ loại thông thường dễ hiểu sang những quyển mang tính chuyên môn sâu hơn. Hơn nữa, vị Danh nhân này càng ngày càng tuềnh toàng. Ông mặc quần áo ngủ, đi dép lê, tay cầm quyển sách đi đi lại lại trong nhà, dù khách đến thăm vẫn không thay áo, hơn nữa ông cũng không nhớ ông đã tìm sách đọc theo lời khuyên của tôi.

– Chẳng thiết thay quần áo, giày tất, sắp chết rồi ấy mà ! – Ông nói tự nhiên, chẳng có chút gì phong độ Danh nhân. Một người bạn tri kỷ ngày trước đến thăm ông bảo tôi : Tinh thần của Danh nhân đã hoàn toàn suy sụp.

– Suốt ngày lúc nào cũng nói đến chuyện chết, cứ như ma làm. – Người bạn tri kỷ lắc đầu thương xót. – Một con người muốn giữ được trọn vẹn đến giờ phút cuối cùng cũng thật là khó. Thời gian nằm viện, ông biểu hiện xuất sắc lắm. Giá chết vào dịp đó ... – Nói đến đây, ông dừng lại sợ lỡ mồm nói ra những lời quá ư bất kính đối với Danh nhân.

Một hôm Danh nhân mặc nguyên quần áo ngủ sang nhà tôi. Chuyện này xưa nay chưa từng có. Bởi ông là Danh nhân, thường là tôi sang thăm ông, chứ chưa bao giờ ông sang thăm trả lại. Rõ ràng ông đang

có chuyện gì, nét mặt thân tình lắm. Tôi vội pha trà tiếp ông. Uống xong hộp nước, nỗi thất vọng vơi đi ít nhiều, ông cất tiếng:

– Tàn Tuyết này, cậu cũng là người viết tiểu thuyết, đối với việc này chắc có nhận xét riêng. Mình hỏi cậu, giây phút cuối cùng của con người trước cái chết, rút cuộc như thế nào ? Cậu đã được chứng kiến chưa ? Đương nhiên mình chỉ nói đến cái chết thông thường. Mình muốn biết rõ cảm giác của số đông.

Ông đứng cạnh bàn, chiếc áo ngủ lâu ngày không thay, gấu đã cáu bẩn, ngón tay gõ lên bàn, nét mặt dăm dăm. Tôi hỏi :

– Ông định thử nghiệm hay sao ?

– Ừ, muốn ghê gớm ! Cậu biết tại sao cả đêm mình không dám chợp mắt. Mình sợ chết đột ngột khi đang ngủ. Hơn năm nay, đêm nào mình cũng lo nơm nớp. Tự dưng nghĩ đến chuyện thử nghiệm, song mình chưa có quyết định cuối cùng. Chuyện này không liều được, nhưng quả thật nó đang cuốn hút mình dữ lắm.

Tôi hiểu, ông chẳng cần lời khuyên bảo của ai, ông chỉ tìm một người để nói. Người ấy có thể là tôi, cũng có thể là một người nào đó.

– Ông còn phải thai nghén lâu hơn mới bắt đầu thực hiện, đúng không ?

- Đúng vậy, chuyện này không dám nói chắc, nhất định phải dựa vào rung động nhất thời nào đó. Cám ơn cậu, hôm nay nói chuyện này với cậu, suy nghĩ của mình mới rõ hơn. Là người viết tiểu thuyết, cậu biết rõ suy nghĩ của mình. Là một Danh nhân, khi nằm viện quả thật như một con rối. Mình còn nhớ cậu đã khuyên mình đọc sách y học. Bây giờ coi như mình đã thành chuyên gia trong lĩnh vực ấy, chỉ thiếu một thử nghiệm.

Nhìn bóng ông ra về, tôi cảm nhận sâu sắc, lúc này Danh nhân quả là đơn độc. Thật ra, chúng ta ai chẳng như vậy ? Ban ngày nói cười ầm ĩ, vui đầu vào công việc, đêm đến lăn ra ngủ như chết. Nếu trong chúng ta có một người nửa đêm chợt tỉnh, rồi không sao ngủ được, cứ thế đêm này qua đêm khác, lẽ nào họ chẳng nảy ra ý định thử nghiệm ? Điều cốt yếu là ban ngày chúng ta mệt phờ, ngả người xuống là ngáy khò khò. Cho nên không ai có kinh nghiệm mất ngủ. Danh nhân quả là gây ông đập lưng ông.

Tôi đã đưa ra mấy giả thiết về sự kết cục của Danh nhân. Con người đã đến nước này, muốn biết kết thúc ra sao cũng dễ thôi, cứ coi như “ngàn vạn con sông đều đổ ra biển cả” là xong.

Cuộc ra đi của Danh nhân chẳng bình thường chút nào. Tháng cuối cùng, không ai trong chúng tôi

gặp ông. Danh nhân khóa chặt ngoài cửa buồng riêng, thả rèm cửa sổ, đêm cũng không tắt đèn. Ông muốn làm cho người ngoài lầm tưởng ông đi du lịch.

Đương nhiên, tôi biết rõ ông đang ở trong nhà, song tôi không tò mò lắm, bởi vì kết cuộc đã biết từ lâu. Tôi chỉ quan tâm đến một điều, đó là nét mặt ông trong giây phút cuối cùng. Bởi nó có thể gỡ cho tôi mối nghi hoặc trong lòng.

Nhưng đầu mối ấy cũng không chắc chắn. Tôi vẫn phải tự gánh chịu nỗi niềm riêng đi tới mục đích cuối cùng.

Lúc mười giờ trưa, ông leo lên gác bầy rồi nhảy xuống. Lúc ấy trái đất ngập ánh nắng. Bầu trời vô cùng trong xanh.

Có lẽ Danh nhân cho rằng, thời tiết ấy có lợi cho việc thể nghiệm khoan khoái của ông. Nếu trời lâm mưa, đầu óc không sáng sủa. rất đông người đã nhìn thấy ông. Ông vung về bắt chước loài chim, dang hai cánh tay vẫy vẫy và nhanh chóng đập người xuống đất, trở thành một đồng xương tan thịt nát một cách nhục nhã. Đương nhiên, tôi làm sao biết được tình cảm biểu hiện trên nét mặt ông.

Tôi nghĩ, Danh nhân cần gì phải bắt chước loài chim. Loài người luôn luôn không quên bắt chước, dù chết đến nơi cũng như vậy.

Giá cứ leo thẳng lên gác tối nhảy xuống có phải giản đơn đi nhiều không ? Đang hai tay vẫy vẫy, chắc chắn cản trở đến thể nghiệm cuối cùng của Danh nhân. Đó là ngu ngốc. Thật ra, điều tôi muốn biết đâu phải thế. Nếu không, sao tôi lại quan tâm đến tình cảm biểu hiện trên mặt ông ghê gớm đến như vậy ?

Sau khi Danh nhân qua đời, theo lời dặn của ông, những cuốn sách y học đã đưa sang phòng tôi.

Từ việc ông lập di chúc cũng thấy được cái tệ của việc mô phỏng. Vừa mở sách, tôi đã ngạc nhiên. Ngoài mấy cuốn sách thông dụng mua đầu tiên, những quyển mua sau này, ông chưa hề động đến. Thì ra ông đã chán sách từ lâu. Thì ra tay cầm sách chỉ để làm dáng. Điều này lúc đầu tôi đâu có cảm nhận được, đủ thấy tôi nông cạn quá.

Tôi đi ra phố, đứng trong đám đông, người qua kẻ lại ồn ào vô cùng, song chẳng ai tránh được biểu lộ tình cảm trên nét mặt : Họ đều né tránh cái chết. Cái chết chỉ là vấn đề sớm muộn mà thôi.

CÁNH CỬA ĐANG MỞ

Tôi làm việc ở Ban Tuyên giáo huyện ủy đã hai năm. Bí thư chỉ bộ bảo :

– Cậu còn trẻ, lại có bằng đại học, cánh cửa lớn của Đảng đang mở.

I

– Ô ! Cậu đến sớm quá, nhà đã quét, nước cũng đã lấy ! Ôi ! Cậu, mình nói thế nào nhỉ ? Việc gì cậu cũng tốt, chỉ có điều không nghe lời. Chuyện này rắc rối đấy. Mình đã nhắc cậu mấy lần, phải khiêm tốn, phải để người ngoài thấy cậu không vượt họ. Nhưng, hôm trưởng phòng Viên sửa bài của cậu, thì cứ để cho người ta sửa, cậu lại tranh luận với ông ấy. Bây giờ xong rồi, hai chữ “Kiêu ngạo” đã ngáng trước mặt. Ông ấy thế nào cũng ... Này, cậu biết thôi nhé, cuộc họp chỉ bộ tối qua, ông ấy đã không đồng ý kết nạp cậu vào Đảng. Ôi ! Bụng dạ ông ấy thế đấy ! Mình tuy chỉ là anh phó phòng, song họ Lương này không giống ông ấy chút nào đâu. Kinh nghiệm hàng chục năm bảo mình :

“Không được đâu, ông ấy tuy không bằng mình, song mình không được tỏ ra mạnh hơn ông ấy !”.

II

– Này, hết giờ từ lâu rồi, về đi thôi. Tài liệu chưa xong thì để mai làm ! Này, sao mặt mày ủ rũ thế ? Một người cách mạng phải là người mạnh mẽ ! Cậu thấy đấy ! Cậu còn trẻ lắm. Hai hôm nay chân còn đau không ? Từ nay về sau đi về nông thôn phải chú ý ... Này, đi chậm lại, mình có chuyện nói với cậu. Viên này là trưởng phòng của cậu, hiểu cậu. Tối hôm qua chi bộ thảo luận, mình tranh cãi cho cậu mạnh lắm, song thiếu số không thắng nổi đa số, đặc biệt là anh thư ký Khương. Chẳng phải cái hôm anh ấy bảo cậu viết tổng kết phải đầy bốn mươi tờ, cậu chỉ viết có hai mươi tờ. Phải rồi, anh ấy bảo cậu không phục tùng lãnh đạo, không tôn trọng lãnh đạo ...

III

– Chà ! Hôm nay uống cho đã. Vừa giờ ở nhà cục trưởng Lê ... Chà ! Tối qua cậu làm gì ở văn phòng ? Đọc sách ư ? Tốt ! Tốt ! Tuổi trẻ phải vậy chứ ! Cậu đọc đi. Mình lấy mấy thứ về ! ... Này, cậu nghe mình bảo đây ! Nhưng không phải mình say mà nói đâu. Từ nay về sau cậu phải chú ý, anh chàng phó phòng Lương

của cậu, bề ngoài thì nói nói cười cười với cậu, song tối qua, trong cuộc họp chi bộ, anh ta bảo cậu ý thức tổ chức yếu ! Hừ ! Cái mũ ấy sợ cậu chẳng đội nổi đâu ! Chẳng phải hôm nọ cậu không cùng anh ta ra Cục thương nghiệp tìm người mua đồ, mà đi xuống nông thôn điều tra. Chà ! Trong cuộc họp, họ Khương mình đã đấu, đã cãi nhau với anh ta ! Cậu phải cẩn thận với con người ấy. Mình nói thật chứ không phải say rượu mà nói đâu !

Cuối cùng

– “Kiêu ngạo”, “không phục tùng lãnh đạo”, “ý thức tổ chức yếu”. Phó phòng Lương, trưởng phòng Viên, thư ký Khương.

Bí thư chi bộ lại bảo tôi : Cậu còn trẻ, có bằng cấp, lại chịu khó làm việc. Cánh cửa lớn của Đảng đang mở rộng ...

TỜ THÔNG BÁO THẦN KỲ

Đại lộ Dung Thành Nam mới mở một quán ăn. Chủ quán là hai vợ chồng trẻ ở nhà quê lên. Hôm khai trương quán, hai vợ chồng trang trí cửa hàng sáng sủa lắm. Bánh bao, mằn thần làm sạch sẽ, ngon miệng. Lễ khai trương cũng khá rôm rả. Song, không biết làm thế nào, chắc là vừa đến chưa quen người quen khách, nên bánh bao, mằn thần làm ngay trong đêm trắng tinh thơm phức bày ra trông như trái núi nhỏ vẫn y nguyên, mặc dù đã quá buổi. Chuyện này làm ông chủ sốt ruột và bà chủ mặt mày ủ rũ. Tục ngữ có câu “Khai nghiệp đại cát”. Ngờ đâu ngày đầu mở quán đã bị dội một gáo nước lạnh.

Giữa lúc ông bà chủ đứng ngồi không yên thì xa xa có một chàng trai đi đến, trông mặt biết ngay là một thư sinh dài lưng tốn vải. Chàng ta tay cầm mấy đồng tiền, một tay cầm quyển sách, vừa đi vừa đọc, bước tới quán ăn của họ. Thấy có khách đến, hai vợ chồng chủ quán hớn hớn chạy ra mời vào. Một người tươi cười rồi rít, một người mặt nở như hoa, cùng cất tiếng :

– Ngài là vị khách đầu tiên từ khi chúng tôi khai trương. Để may mắn, chúng tôi xin được đãi ngài, ngài cứ ăn thật no !

Nói rồi, bà chủ còn pha trà bưng ra để chàng trai ăn cho trôi miệng. Chàng trai này ít nói, vừa ăn vừa uống, ăn no uống đủ, bèn đứng lên lấy tiền trả. Hai ông bà chủ cứ khăng khăng không chịu nhận tiền. Hai bên đưa đẩy mãi làm chàng trai đỏ mặt tía tai ngượng nghịu. Chẳng biết làm thế nào, chàng trai nói :

– Ông bà chủ nhiệt tình như vậy, tôi cũng không khách sáo nữa. Song thường nghe nói “Vô công bất thụ lộc” (không có công thì đừng nhận lộc). Ông bà xem, tôi có thể giúp được gì ?

Nghe vậy, ông chủ quán cảm thấy buồn cười, nghĩ bụng : Cậu chỉ là thư sinh nghèo, vai không thể gánh, tay không thể xách, kê thì bảo hẹ, lúa thì bảo mạ, giúp được gì cơ chứ ! Song lại nghĩ : Không đúng. Tục ngữ có câu “Hữu trí ngật trí, vô trí ngật lực” (có trí thức dùng trí thức, không có trí thức thì dùng sức), không nên coi thường người ta. Có thể anh chàng sẽ giúp được mình một tay đây ! Nhìn đồng bánh bao to đùng, ông chủ nháy mắt ra hiệu cho bà chủ. Bà chủ hiểu ý ngay, liến bảo chàng trai :

– Anh ơi, anh đã có lòng nhiệt tình như vậy, chúng tôi cũng chẳng sợ xấu mặt. Vợ chồng tôi mới vào

thành mở quán, chưa quen người quen việc, không ai giúp đỡ ...

Ông chủ đỡ lời ngay :

– Hàng thật, giá thật, lời mỏng, song bán được nhiều là tôn chỉ đứng chân của quán ăn chúng tôi. Song ngài xem, hôm nay khai trương, từ sáng tới giờ ngài là vị khách duy nhất của chúng tôi. Ngài ở thành phố này, giao du rộng, quen biết nhiều, có thể giúp chúng tôi mời một số khách hàng đến ăn để lấy tín nhiệm. Hôm nay có khách đến ăn uống, ngày mai chúng tôi không còn lo chẳng có ai quảng cáo cho mình.

– Anh ơi, mọi sự gửi gắm ở anh ...

Nói đi nói lại, hai vợ chồng chủ quán suýt nữa rơi nước mắt.

Nghe vậy, chàng trai chau mày suy nghĩ rồi bảo:

– Đó chẳng qua là chuyện vặt, tôi sẽ giúp anh chị. Để nghị đưa giấy bút ra đây, tôi viết hộ một tờ thông báo.

Được chàng trai bằng lòng giúp đỡ, hai vợ chồng chủ quán sung sướng lắm. Sau được biết chỉ là viết giúp bản thông báo, liền cụt hứng, nghĩ bụng, quảng cáo mở quán mình đã dán, đốt pháo khai trương cũng đã làm, người qua lại cứ dừng dừng, có mắt chẳng thấy, có tai chẳng nghe, cậu có viết thêm bản thông báo cũng

chẳng khác gì mèo giúp chó đớp mặt trăng, phí công vô ích. Song đã lỡ mở mồm cầu xin người ta, vậy là ông chủ phải lấy giấy đỏ bút lông ra, thẳng chết cãi thẳng khiêng vây. Không hy vọng gì, hai vợ chồng chủ quán cũng tỏ ra lạnh nhạt, bỏ mặc chàng trai, bận mải với công việc của mình. Viết xong thông báo, chàng trai dán lên chiếc ghế dài, dựng bên cạnh quán rồi đi.

Nào ngờ, khi chàng trai bỏ đi, khách hàng tới tấp vào quán. Mỗi đầu còn lèo tèo vài mống, về sau xếp thành một hàng dài, chẳng khác nào đàn kiến tha xương.

Không đầy hai tiếng đồng hồ, đồng bánh bao to dùng đã hết sạch. Vợ chồng chủ quán tươi cười hơn hớ, tưởng như vừa nãy gặp được một vị thần tiên trở.

Bán hết đồng bánh bao, vợ chồng chủ quán rảnh tay, tò mò đến trước cửa xem rốt cuộc chàng trai đã viết thông báo thần kỳ như thế nào. Lăn đọc từng câu từng chữ, vợ chồng chủ quán bỗng cười lên hơ hớ. Thì ra, tờ thông báo viết :

“Thưa quý khách !

Hôm nay tốt ngày, nhà hàng chúng tôi khai trương. Đêm hôm qua, do căng thẳng bận mải, bà chủ sơ ý để lẫn một chiếc nhẫn vàng hai mươi bốn K vào đồng bột mì, tìm mãi vẫn không thấy. Kính mong quý khách khi dùng bánh bao của cửa hàng hãy chú ý cẩn thận.

Nếu ai nuốt vào bụng gây ra tai nạn, nhà hàng chúng tôi xin chịu mọi phí tổn. Nếu vị nào phát hiện ra nhẩn vàng, chuta nuốt vào bụng gây phiền hà, chúng tôi xin biếu, không phải hoàn trả lại.

Vậy thông báo để quý khách biết.

Cửa hàng ăn

Ngày tháng năm"

TRƯƠNG VŨ

MỘ QUỐC CÔNG

Nghĩ mà phát khiếp, mấy năm nay, từ nghèo trở nên giàu phát triển nhanh quá. Một trong các dấu hiệu quan trọng là, ngày trước trong cơ quan huyện chỉ có hai cái xe com măng ca Bắc Kinh, bây giờ thì xe con màu vàng chanh, màu xanh lá cây, xanh da trời, màu đỏ của bốn ban lãnh đạo to nhất : huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện, hội đồng nhân dân huyện và mặt trận tổ

quốc huyện, rồi xe com măng ca của các ngành, các ban, các xã cứ nối đuôi nhau xếp thành hàng dài như từng bầy thê thiếp của Hoàng đế, làm chật cứng đường quốc lộ. Giao thông thường xuyên tắc nghẽn đã làm chậm trễ công việc lớn nhà nước của cán bộ lãnh đạo vừa có đức, vừa có tài của các cấp, đương nhiên cũng làm chậm trễ thời gian của họ dự tiệc, đi đưa tang, mừng lễ cưới, vào bệnh viện phẫu thuật. Xây dựng kinh tế vừa làm rầm rộ, vừa nhanh, đối ngoại mở cửa, đối nội làm sống động, chẳng việc nào tách rời được mạch máu giao thông. Cuối cùng, huyện đã đưa ra quyết định mở một con đường rải nhựa rộng ở bờ nam sông Lạc.

Tin này truyền đi làm nức lòng nhân dân cả huyện. Có người bảo lãnh đạo khóa này cừ lắm, đã nói là làm. Lời nhận xét tuy nghe không hay lắm, song cũng mát lòng mát ruột.

Do nhiều nguyên nhân, mở đường bây giờ không được dân chủ như trước lắm, tuyến đường quy hoạch ban đầu phải vừa làm vừa sửa nhiều lần. Có người ví chuyện này là “tránh vỏ dừa gặp vỏ dừa”, “mạt cưa mướt đấng”. Nói gì thì nói, con đường rải nhựa này làm tới trước mộ họ Ngụy mới tạm dừng lại. Mộ họ Ngụy rộng mấy chục mẫu¹⁾, đường cái phải đi xuyên giữa mộ mới thẳng được. Nếu đi vòng qua mộ

¹⁾ Mỗi mẫu Trung Quốc bằng 1,8 sào Bắc bộ - ND

họ Ngụy, thì chưa kể phải tốn nhiều công của, mà con đường phải cưa một nửa vòng thúng, rất dễ xảy ra tai nạn giao thông sau này. Nhưng kể từ sau khi nhận được thông báo rời mộ, gia đình họ Ngụy không chịu nhận chi phí rời mộ, không rời mộ đi nơi khác. Bây giờ là những năm tám mươi, gió đông nổi, trống trận khua, ngày nay chẳng ai sợ ai trên đời này. Mới bỏ mấy năm phát động phong trào quy mộ lớn, mà bây giờ không sao vận động nổi quần chúng.

Động chạm tới quần chúng là chuyện đau đầu. Công đoàn huyện xây nhà gác, san một ngôi mộ, kiện tụng hai năm liền không yên. Tết Thanh minh, bà con đi thắp hương tảo mộ, dán đầy băng trắng, vòng hoa ở hành lang nhà gác, đặt đồ cúng người chết lên bàn làm việc. Những chuyện tương tự như thế, mấy năm xây dựng cơ bản này nhiều vô kể. Cho nên, Ban chỉ huy làm đường, mặc dù do Vương Lục - Phó chủ tịch huyện chỉ huy, cũng không dám cương bức rời mộ làm đường, đành phải dừng lại bàn bạc với gia đình họ Ngụy để giải quyết.

Quần chúng ngăn cản anh thông thường, chủ yếu là vôi tiền. Chuyện này đã trở thành con đường hốt bạc, con đường làm giàu đang lan tràn. Cho ít không được, thì cho thêm. Thôi thì có phải bỏ tiền túi mình ra đâu, cứ khẳng khái cái khẳng khái của nhà nước, chớ có cò kè bủn xỉn. Cho nên, bàn bạc cũng là một cuộc

mua bán công bằng về giá cả, bàn đi bàn lại, móc thêm vài tờ nhân dân tệ. Chôn ở dưới mộ là tổ tiên người ta, bây giờ bằng lòng bán cho anh, chuyện nhượng bộ này không nhỏ, phải thông cảm thiệt thòi của họ.

Nhưng lần này là ngoại lệ chưa từng có. Đại diện nhà họ Ngụy là trưởng họ lão thành Ngụy Nhân Nghĩa, hoàn toàn không bàn đến giá cả, cứ khẳng khẳng một mực không rời mộ. Chuyện này đã làm bức mình người nhà nước. Chưa thấy ai xưa nay không cần tiền. Chủ tịch huyện họ Vương cũng trẻ người bạo phổi, câu tiết dán thông báo hạn một tháng phải rời mộ, quá hạn không rời thì san mộ làm đường, nếu cản trở xử tội phá hoại công cuộc xây dựng “bốn hiện đại hóa”. Chuyện này càng làm cho gia đình họ Ngụy lửa đỏ thêm dầu. Tờ thông báo vừa dán, cạnh mộ họ Ngụy đã căng một cái bạt, người nhà họ Ngụy tay cầm gậy gộc, rìu, xà beng, đòn gánh làm vũ khí, bắt đầu trực ban coi mộ. Đàn bà con gái thì tiếp tế cơm nước ra mộ. Lão trưởng họ Ngụy Nhân Nghĩa buộc sợi dây thừng lên cành cây tuyên bố, hễ mày san mộ là ông thất cổ ngay trước mặt. Xem thế trận, xét khí phách, thì họ hàng nhà Ngụy quyết một trận sống chết với con đường.

Những người ngoài họ Ngụy cũng đến xem ồn ào, xôn xao nói, chủ tịch huyện Vương phen này sờ phải mông hổ, muốn ép được người nhà họ Ngụy ở bờ nam sông Lạc, thì không vỡ đầu cũng mẻ trán. Hừ,

không biết thứ hàng gì, thì cũng phải nhìn bao gói, sờ nhãn mác !

Ở bờ nam sông Lạc, họ Ngụy là một họ lớn. Riêng mộ tổ họ Ngụy đã rộng mấy chục mẫu, gọi là Mộ trăm mẫu. Sau khi đánh đổ “lũ bốn tên”, ở nông thôn lại dấy lên phong trào nhớ về cội nguồn, làm rạng rỡ tổ tông. Khi tảo mộ vào dịp tết Thanh minh, họ hàng họ Ngụy đốt pháo, đánh trống thổi kèn, chiếu phim diễn kịch, đội ngũ đi tảo mộ rầm rầm rộ rộ. Đi trước là một người cầm cờ cờ rờ to có thêu chữ “Ngụy” bay phấp phật, còn lớn hơn nhiều khi thế học Đại Trại làm ruộng bậc thang năm nào, áp đảo các họ khác.

Nhưng ở bờ nam sông Lạc, họ lớn không chỉ có họ Ngụy. Họ Phạm, họ Vương thậm chí còn to hơn, đông hơn họ Ngụy, nhưng tên tuổi không tiếng tăm bằng người ta. Tổ tiên của họ phần đông là người nhà quê, không vĩ đại bằng tổ tiên họ Ngụy người ta, có một vị quốc công.

Quốc công vốn tên Ngụy Quốc, chuyện của Ngụy Quốc lưu truyền hết đời này sang đời khác ở hai bờ sông Lạc, càng lưu truyền càng ly kỳ, càng ly kỳ càng thiêng, không bao giờ phai nhạt.

Nghe kể lại, vào một mùa đông, dế nhà họ Phạm ăn mạch non nhà họ Vương. Vốn là chuyện nhỏ, song vì hai họ bất hòa, đã xảy ra đánh nhau, sau đó

phải đi kiện. Đi kiện phải nhờ người ta viết đơn tố cáo. Họ Vương chỉ tiền làm quà biếu Ngụy Quốc. Ngụy Quốc nói đáng ghét, đáng ghét, liền vung bút viết : “Chân trước giẫm, chân sau xéo. Mỗi cái găm là một lỗong mạch”. Quan tòa xem đơn kiện, thấy họ Vương bị tổn thất lớn, gọi nhà họ Phạm đến chịu phạt. Gia đình họ Phạm cũng làm lễ hậu biếu Ngụy Quốc, cũng mời ông viết đơn kiện. Ngụy Quốc bảo không sao, không sao, rồi vung bút viết : “Mùa đông tháng chạp, ruộng đồng như sắt, miệng dê như bạc, hỏi ăn được mấy vạt lá héo hơn ?”. Quan tòa xem lá đơn rồi quát một tiếng, chuyện vợ vắn lông gà vỏ tỏi, không đáng hỏi, bãi đường, bãi đường, cho qua.

Những chuyện như vậy không biết xảy ra bao nhiêu lần. Ai tìm đến Ngụy Quốc, người ấy sẽ có lý. Từng chuỗi từng chuỗi đơn kiện viết như vậy, mấy đời quan tòa không sao xử nổi, ngược lại, Ngụy Quốc tên tuổi nổi như cồn. Sau này, một ngài huyện quan ra lệnh không cho Ngụy Quốc được viết đơn kiện nữa. Ngụy Quốc cả cười hà hà, khen lão huyện này anh minh không ai bì, đích thân dọn tiệc mời huyện quan tạ tội trước mặt. Huyện quan mừng lắm. Nhưng vừa bước vào sân lớn nhà họ Ngụy, Ngụy Quốc lại nói to : “Quan không vào nhà dân, lão gia ngài bảo tội gì ?”. Huyện quan tái mặt. Ngụy Quốc lại cười bảo huyện quan :

“Lão gia rộng lượng, Ngụy Quốc nói vui, đừng cho là thật !”.

Từ đó Ngụy Quốc không viết đơn kiện nữa. Ông bảo thiên thời đã đến, liền tạm biệt nước sông Lạc, núi Phục Ngưu, đi kinh thành tìm kiếm công danh. Chẳng bao lâu ông đã làm quan to trong triều, cai trị quốc gia, trung trinh với Hoàng thượng. Hoàng thượng khen ông biết cách quản lý đất nước, phong ông là Quốc công. Sau khi ông chết, chôn ở đâu không tìm ra, nhưng cái mũ cánh chuồn quan tước ấy đã được đón về chôn vào mộ nhà họ Ngụy. Nghe đâu mũ cánh chuồn ấy bằng vàng, nửa đêm khi sao mọc hết, nhìn thấy một quang sáng đỏ rực trên bầu trời mộ nhà họ Ngụy. Lâu dần, mộ nhà họ Ngụy lấy mộ Ngụy Quốc làm chính, đã hình thành dạng mũ cánh chuồn. Biết bao thầy địa lý nhìn đến, đều kêu to, nơi này là đất quý phong thủy. Người đời sau tôn kính nơi đó, đương nhiên hương khói đời nọ tiếp đời kia. Không nói cái khác, chỉ nói cây bách lớn cạnh mộ Ngụy Quốc, đã nhận ra không biết bao nhiêu đứa con, bao nhiêu đời. Người buôn bán qua đường, ai thấp hương vái mộ Ngụy Quốc thì chuyện buôn bán mới phát tài may mắn. Về sau, càng lưu truyền càng thiêng. Người đến thấp hương ở mộ Ngụy Quốc không phải chỉ có nhà họ Ngụy. Từ lâu lắm rồi, các họ tộc khác gặp chuyện phiền đau, muốn biến dữ thành may đều đến cầu xin Quốc công phù hộ. Thực tế mộ Quốc

công đã trở thành mộ chung, được bà con bốn phương
tám hướng thờ kính.

Đối với những chuyện thần thánh ma quỷ, dân chúng có câu nói hay tuyệt vời, không thể không tin, không thể tin hết. Điều này cũng đã phản ánh phần nào trình độ của Ngụy Quốc. Sau ngày giải phóng, lúc toàn dân làm gang thép năm 1958, có người đến mộ Quốc công chặt cây bách về làm củ đốt lò, gọi là “than nhảy vọt”. Chỉ một nhát rìu bập xuống, là bổ ngay vào cẳng chân mình. Từ đó, người ấy cứ điên điên đại đại. Không ai dám đến chặt tiếp. Thời kỳ “Đại cách mạng văn hóa”, có mấy Hồng vệ binh không tin chuyện ma tà, xông vào mộ họ Ngụy đập bia Quốc công. Vừa vào đến cạnh mộ đã bị ma ám, cứ vơ đất ruộng làm kẹo, tống đẩy vào mồm, suýt nữa toi mạng xuống gặp Quốc công. Kỳ tích xảy ra như vậy, trải qua Đại nhảy vọt năm 1958, rồi qua cuộc vận động lớn “Đại cách mạng văn hóa” rộng khắp như vậy, đã san phẳng bao nhiêu mồ mả, mà mộ nhà họ Ngụy vẫn còn nguyên si không hề sứt mẻ, chứng tỏ Đại cách mạng văn hóa làm không triệt để. Cho nên bao nhiêu sông to biển lớn đều dẫn đến, bây giờ làm đường đòi qua mộ họ Ngụy, đương nhiên không thể thuận buồm xuôi gió.

Người nhà họ Ngụy đứng lên giữ mộ là bảo vệ tổ tiên của người ta, cũng là bảo vệ đất thiêng phong thủy của họ Ngụy người ta. Những người họ khác cũng

đến động viên giúp sức. Thông tri của chủ tịch huyện Vương vừa dán lên, người đến thấp hương vái thần bồng dưng đông như kiến cỏ. Ông già bà lão ngày nào cũng kéo nhau đến thấp hương không dứt. Ai cũng cầu xin Quốc công đừng đi. Họ sợ san mộ Quốc công, không có nơi cúi lạy thần thánh. Thế là họ tự giác tự nguyện tiếp tế lương khô cho con em họ Ngụy giữ mộ Quốc công. Đúng là đã phát động được quần chúng. Ngay đến vợ chủ tịch huyện họ Vương cũng đến khuyên chồng, đi vòng cho xong, nhờ có chuyện gì, anh bảo mẹ con em coi cút sống thế nào được ? Công nhân làm đường cũng khuyên, đi vòng cho xong, việc gì phải để quần chúng giận dữ gồm như vậy ?

Nhưng chủ tịch huyện Vương không tin ma tà. Để xây dựng “bốn hiện đại hóa”, anh không sợ mất lòng Quốc công. Quốc công cũng hình như mềm nắn rần buông, người ta không tin, ông cũng không còn nữa, cũng chẳng bao giờ tỏ ra thiêng nữa. Con em họ Ngụy cũng sợ vón cút, bên ngoài ra vẻ quyết chiến một trận, song trong lòng đã nao núng, bối rối, vừa canh mộ, vừa tìm đối sách.

Trưởng họ Ngụy là Ngụy Nhân Nghĩa không phải là tuổi cao, mà chủ yếu là bậc trên. Xếp theo thứ bậc tuyệt đối, cũng công bằng lắm, đời đời kiếp kiếp chẳng ai giành cái vai này, cướp cái quyền này. Chỉ

một điều này cũng làm cho người ưa suy nghĩ, biết suy nghĩ, đã suy nghĩ ra nhiều suy nghĩ.

Gia đình có ngàn miệng ăn, chủ sự có một người. Chuyện đã đến nước này, người lo buồn nhất đương nhiên phải kể đến Ngụ Nhân Nghĩa. Mất nhìn thời giờ trôi đi, mộ tổ có nguy cơ khó tránh bị san bằng, Ngụ Nhân Nghĩa chẳng biết làm thế nào. Tổ chức họp họ hai lần để mọi người hiến kế hiến sách, ai cũng bảo bây giờ thời thế đã khác, làm gì thì cũng phải theo kịp tình thế mới. Có người thì bảo treo giải, ai giữ được mộ tổ, mình thưởng tiền. Nhưng nói vậy thôi, chữ sự già lấy vợ ai hưởng ứng ! Xét về chính sách, chuyện này là chuyện nhà nước xây dựng bốn hiện đại hóa, đã có nghị quyết, đã có văn bản, ai dám đứng ra lấy trứng chọi đá. Lại có người bảo việc này chỉ có thể thắng bằng mưu, không thể cưỡng đánh. Nhưng mưu lấy ở đâu ? Biếu xén chủ tịch huyện Vương, thì người ta sẽ đánh trở lại. Xem ra, đút tiền không ai nhận, dẫn sở lợn thì không tìm được cửa chùa, lão trưởng họ Ngụ Nhân Nghĩa chỉ còn biết thở ngắn than dài thườn thượt. Tác phong trong Đảng, thì chỗ này không thẳng, chỗ kia cong queo, mà làm sao đường qua mộ họ Ngụ lại thẳng đến thế ? Người không hơi vẹo đi một chút được à ? Cũng không phải là không vẹo được, lại vấp phải mình không vẹo. Ôi, cũng do mình là dân đen đáng thương, không có ai làm quan. Giá ít nhiều có một chút

cửa quan, thì chỉ cần miệng quan mấp máy là xong, e rằng con đường đã vẹo từ lâu rồi.

– Ông ơi, – Thằng cháu bồng dưng nói. – Bây giờ làm việc không thể chỉ dựa vào người có sức khỏe, mà còn phải dùng trí thức. Họ Ngụy nhà mình có nhiều người ra ngoài làm việc như thế, sao ông không bảo họ nghĩ cách cho ?

Nói thế cũng phải, bọn chúng nên lo chứ ! Tổ tiên phù hộ chúng nó vào Đảng, làm cán bộ, chúng được đất cát phong thủy họ Ngụy tiếp sức. Một khi mộ tổ bị đào, làm tổn thương đất cát phong thủy, chưa nói chúng nó đừng hồng đề bạt, mà e rằng bị rơi rụng hết, không khéo đảng tịch cũng mất nốt. Đúng, phải tìm chúng nó. Nhưng tìm ai trước ?

– Ông ơi ! – Thằng cháu lại gợi ý. – Theo cháu, đừng tìm xa quá. Nước xa không cứu nổi lửa gần. Đã tìm thì tìm ở chỗ gần. Không nhất thiết tìm người làm quan to, phải tìm người biết làm việc.

– Đúng ! Tao đi tìm Ngụy Thiếu Văn.

– Phải, tìm anh Thiếu Văn là trúng đấy.

Trường họ bức xúc tìm người tài, cuối cùng đã nghĩ đến Ngụy Thiếu Văn. Xét về thứ bậc, Thiếu Văn gọi trường họ bằng ông. Xét về chức vụ, Thiếu Văn là giám đốc nhà văn hóa huyện. Xét về học vấn, Thiếu

Văn viết giỏi, vẽ giỏi, có tên tuổi lớn trong huyện, còn là hội viên hội Mỹ thuật và hội Thư pháp của tỉnh, coi như nhà họa sĩ và nhà thư pháp duy nhất trong huyện. Một người mà làm hai “nhà”, có phải xoàng đâu ! Lại còn là ủy viên mặt trận huyện, thường hay đi họp, ngồi cùng mâm với bí thư và chủ tịch huyện, cùng ăn bánh bao hấp nóng và thịt thái vuông, đương nhiên cũng có cả trứng rán. Xét về độ tuổi, mới bốn mươi tuổi, nghe đâu còn là “thê đội ba” của ban lãnh đạo huyện. Không có Quốc công phù hộ, làm sao Thiếu Văn được vào “thê đội ba” ? E rằng thê đội bốn, thê đội năm, thê đội sáu, thê đội bảy, thê đội tám cũng bị gạt ra rìa. Tìm Thiếu Văn là đúng sách. Đã nói là làm. Để cứu lửa đã cháy đến chân mày, Ngụy Nhân Nghĩa đích thân lên huyện lý tìm Ngụy Thiếu Văn nói rõ đầu đuôi sự việc, yêu cầu Ngụy Thiếu Văn tìm cách xử lý. Với danh nghĩa là trưởng họ, ông dọa Ngụy Thiếu Văn :

– Thiếu Văn này, cháu không dám lo giữ việc này, mộ tổ bị đào đi, không có Quốc công phù hộ, suốt đời cháu chả vào được “thê đội” nào đâu. Lúc đó hối hận thì đã muộn.

Trưởng họ nói, Thiếu Văn cười. Nghe xong, bảo:

– Thưa ông Nhân Nghĩa, chuyện cỡ con con thế thôi ư ?

– Thiếu Văn, cháu nói gì mà nhẹ tênh tênh ! –

Ngụy Nhân Nghĩa nói. – Chuyện này mà cỡ con ư ?

– Vâng, có chút việc cón con như thế, mà ông cũng phải đến tìm cháu ? Ông viết cho cháu lá thư, là cháu làm thôi mà.

– Ái chà, cháu, người ta làm đường là làm theo chính sách.

– Ông ơi, ông không biết đấy thôi, có chính sách cho mở đường, thì cũng có chính sách không cho mở đường. Chính sách do con người sai khiến, sao lại để chính sách sai bảo con người ?

– Thiếu Văn, chủ tịch huyện họ Vương là chỉ huy trưởng Ban chỉ huy làm đường. Chính sách do người ta đề ra để làm đường.

– Ông yên tâm ! Chính sách không chỉ đề ra cho họ, mà cũng có đề ra cho mình.

– Không, không, phen này chính sách dành riêng cho mở đường, không có điều nào bảo không làm đường. – Ngụy Nhân Nghĩa sốt ruột đến mức gõ tẩu thuốc lên mép bàn.

– Sao lại không có ? Có đấy ! Chính sách xưa nay vốn không nói lý một chiều. Đó là chính sách không toàn diện. Trong chính sách tốt, lý gì cũng có, xem ông có tìm ra không ?

– Không tìm ra, hoàn toàn không tìm ra. Phen này mình không có lý.

– Tìm ra. Mình có lý. Lý do mình đưa ra, lý này không xuôi thì thay lý khác, được không ? Ông cứ về đi. Việc này ông khỏi phải lo, cứ giao cho cháu giải quyết.

– Ông không về, ông cứ ở chỗ cháu. Việc chưa xong, ông không về.

Nguy Nhân Nghĩa càng nghe càng lạ lùng, chẳng hiểu nông sâu ra sao, nên không tin Ngụy Thiếu Văn. Ngụy Thiếu Văn cười khuyên ông, cứ yên chí về ăn cơm làm việc, đừng để lỡ thời vụ. Việc này khoán trắng cho anh.. Cuối cùng, Ngụy Nhân Nghĩa cũng nửa tin nửa ngờ. Trước khi ra về, ông còn to tiếng đe nẹt, cháu không giải quyết êm thấm việc này, đừng bao giờ bước vào cổng nhà ông nữa. Một tổ bị người ta đào đi, ông sẽ đánh gãy chân cháu !

Thật ra, Ngụy Thiếu Văn không tin những chuyện thần tiên ma quỷ. Lão trưởng họ không tìm anh, anh sẽ không chủ động đứng ra lo liệu. Nhưng lại nghĩ, dù sao cũng là mộ tổ nhà mình, để người ta khăng khăng đòi đào đi thì lếp quá, không nuốt nổi cơn tức ấy. Chủ tịch huyện họ Vương kia, ngài không phải không biết Ngụy Thiếu Văn này, định mở đường, định cho đi qua mộ, sao ngài không nói với tôi để tôi làm công tác tư tưởng với bà con quê hương ? Ngay một câu cũng không nói. Không coi người ta ra cái gì. Vậy ngài

không thể mở đường qua mộ. Tôi không thể không buộc ngài phải đi vòng. Còn chuyện làm thế nào để đường rải nhựa phải đi vòng qua mộ, thì Ngụy Thiếu Văn coi là chuyện vặt. Xưa nay anh cảm thấy không có việc gì không làm được. Làm được việc, lại chủ yếu là nói lý. Nói lý là chơi mồm, ai chơi được ai, người ấy có lý. Hoàn toàn dựa vào công phu của cái mồm. Vương Lực ơi Vương Lực ! Chủ tịch huyện ơi chủ tịch huyện ! Ngài coi thường tôi, tôi sẽ đùa cợt với ngài. Xem chúng ta ai chơi được ai.

Sự việc cụ thể còn lại đã giản đơn đi nhiều, chủ yếu là tìm lý. Người Trung Quốc làm việc chủ yếu là nói việc, đấu lý. Ngài có lý, không làm việc cũng có công. Ngài đuối lý, chết mệt cũng đáng đời. Mà có lý hay không, còn xem ngài có tìm ra hay không. Khởi cần nói, mở đường là để xây dựng kinh tế, là để đối ngoại mở cửa, đối nội làm sống động – Nói gọn một câu là người ta xây dựng “bốn hiện đại hóa”. Muốn bảo người ta đi vòng, tìm lý khác đều không được, cũng phải tìm cái lý thực hiện bốn hiện đại hóa để bắt người ta đi vòng. Tốt nhất là còn quan trọng hơn người ta. Người ta mở đường qua mộ là thực hiện bốn hiện đại hóa. Mình bắt người ta đi vòng cũng là thực hiện bốn hiện đại hóa và thực hiện bốn hiện đại hóa một cách tốt hơn, có thể mới được. Người Trung Quốc coi trọng danh chính ngôn thuận. Ngôn bất thuận thì việc không thành, xưa nay

văn thố. Cuộc vận động Đại cách mạng văn hóa lớn như vậy, anh có thể dùng lời dạy của Mao Chủ tịch phê phán tôi, tôi cũng tìm lời nói của Mao Chủ tịch phê phán anh, hai bên còn đánh nhau bằng những lời dạy. Bây giờ mở đường đời đi qua mộ họ Ngụy, các ngài đã nhận thấu chân lý ư ? Làm đại cách mạng văn hóa là người Trung Quốc, bây giờ mở đường vẫn là người Trung Quốc, loại người không thay đổi, còn lý thay đổi được bao nhiêu ?

Chẳng có sự lựa chọn nào khác, anh mở đường qua mộ là để xây dựng kinh tế, là xây dựng văn minh vật chất. Tôi bắt anh đi đường vòng để giữ mộ, cũng phải lấy xây dựng văn minh tinh thần để đổi phóc. Văn minh vật chất và văn minh tinh thần, cái nào quan trọng hơn ? Đừng có bảo không có người so sánh, trong lòng ai cũng có tính toán. Không dám nói ở nước ngoài, ở Trung Quốc, văn minh tinh thần lúc nào cũng quan trọng hơn văn minh vật chất. Bụng đói không thì không sao, nhưng tư tưởng đổi màu là không thể được. Không có cái ăn, người Trung Quốc có thể ngoan cường tồn tại. Không có tinh thần để ăn, người Trung Quốc một ngày cũng không sống được.

Việc đầu tiên phải gắn thật chặt việc bảo vệ mộ họ Ngụy và văn minh tinh thần như một loại cao da chó. Chuyện này phải dựa vào mộ Quốc công. Bước đầu tiên phải làm cho mộ Quốc công trở thành cổ tích

văn vật bảo hộ của nhà nước. Chỉ cần biến mộ Quốc công thành cổ tích văn vật, có nghĩa là trở thành di sản văn hóa, như vậy sẽ dùng cao da chó dán lên văn minh tinh thần. Bảo vệ mộ Quốc công sẽ không bao giờ còn là bảo vệ mộ họ Ngụy, cũng sẽ không bao giờ còn là bảo vệ mộ Quốc công, mà trở thành bảo vệ văn minh tinh thần Xã hội chủ nghĩa. Tính chất đã thay đổi, cũng có nghĩa là đã trở thành xây dựng “bốn hiện đại hóa”.

Có thể làm cho mộ Quốc công trở thành văn vật không, Ngụy Thiếu Văn cảm thấy vấn đề không lớn. Văn vật chia thành mấy cấp. Không được xếp cấp một, thì cấp hai cũng xong. Chủ yếu là mặc được chiếc áo bào đỏ Văn vật. Anh đã thấy bia Quốc công, lại có thêm tư liệu ở gia phả, quan trọng nhất vẫn là những truyền thuyết và ảnh hưởng, gộp lại thành một khối là đủ sai khiến. Lại còn một điều kiện có lợi, anh biết mấy vị cai quản văn vật trong huyện không hiểu văn vật, hơn nữa còn rất sợ người ta bảo mình không hiểu văn vật. Không hiểu giả vờ hiểu, khỏe hơn họ không giả vờ, càng dễ sai bảo hơn họ hiểu thật. Họ không hiểu thì cứ nói thẳng thường họ hiểu, họ sẽ hiểu. Anh bảo họ hiểu bao nhiêu, họ sẽ hiểu bấy nhiêu. Chuyện này hoàn toàn dựa vào chơi, xem ai chơi được. Hơn nữa, mấy vị cai quản văn vật lại ở trong nhà văn hóa, một ngày trông thấy nhau mấy lần, chẳng cần phải tìm, định chơi lúc nào thì chơi lúc ấy.

Những năm trước, trong huyện không có đơn vị chuyên trách nghiên cứu quản lý văn vật. Mấy năm nay, cấp trên lại có văn bản và cho kinh phí, nên đã thành lập cơ cấu chuyên môn, gọi là Ban quản lý văn vật, gọi tắt là “Văn quản hội”. Người Trung Quốc mình giỏi gọi tắt lắm. Ví dụ “5 giữ, 4 đẹp, 3 yêu chuộng” đã giản tắt lắm rồi, thế mà khi thành lập bộ máy lại tiếp tục tìm tòi để gọi tắt hơn và đã gọi là “Năm bốn ba”. Cứ tắt đi tắt lại như vậy, tuy bộ máy càng giản càng nhiều, nhưng tên gọi càng giản càng ngắn. Có thể làm cho bạn đỡ tốn sức nhớ tên những bộ máy ấy, chỉ gọi một hai tiếng là xong.

Sau khi thành lập Ban quản lý văn vật, ngang cấp với nhà văn hóa. Phó giám đốc nhà văn hóa cũ Triệu Ân Thăng lớn tuổi hơn Ngụy Thiếu Văn, tư cách cũng lão thành hơn Ngụy Thiếu Văn, luôn muốn lên mà không lên được. Ngụy Thiếu Văn sai bảo ông cũng hơi ngượng, không tiện lắm. Nhân cơ hội này, cứ nói bốt Triệu Ân Thăng hiểu văn vật, yêu văn vật, có học vấn, cấp trên không chọn được ai thích hợp hơn, đã cảm thấy Triệu Ân Thăng rất thích hợp, nên đề bạt ông làm chủ nhiệm Ban quản lý văn vật, biến chức phó thành chức trưởng. Bởi vậy, Triệu Ân Thăng rất nhớ ơn Ngụy Thiếu Văn. Ngụy Thiếu Văn cũng vui vẻ, vừa mời được thần ra đi, vừa thắt chặt quan hệ tình cảm. Chơi kín kẽ đến thế là cùng, không hề có một chút kẽ hở. Ngoài

miệng còn chỗ nào cũng nói chủ nhiệm Triệu là con người có học vấn, đã nghiên cứu văn vật từ lâu. Anh nói thế nào, thì có người truyền đi như thế. Nói được càng nhiều người, chủ nhiệm Triệu càng cảm thấy mình rất có học vấn, đã nghiên cứu nhiều về văn vật, vội vàng đẩy kính lão xuống sống mũi, tự đứng nẩy ra nhiều cảm hứng học vấn văn hóa..

Cơ cấu đã lập ra, nhưng chưa có nhà, vẫn làm việc trong nhà văn hóa. Do hai vị cầm đầu quan hệ mật thiết, nên hai đơn vị cũng đoàn kết như một. Song đừng có tưởng chưa có nhà, người không buồn đâu. Lãnh đạo ở trên tới nhét, anh nhét, anh ấy nhét, thế là Ban quản lý văn vật nhanh chóng nhét đầy năm người, đều là thanh niên choai choai non choẹt, hoàn toàn nhờ chủ nhiệm Triệu sai bảo. Để mở ra cục diện mới cho công tác văn vật, cũng là theo tinh thần văn kiện của trên, trong huyện đã soạn thảo một lô xích xông tài liệu về công tác văn vật. Ví dụ văn bản quy định, bất luận đơn vị nào khởi công xây dựng cơ bản mở đường, xây nhà, đều phải được Ban quản lý văn vật đồng ý. Nếu không, nhẹ thì phạt tiền, nặng thì kỷ luật. Một mặt quán triệt những văn kiện ấy, tăng thêm uy quyền và danh dự của Ban quản lý văn vật, mặt khác đi tìm đồ cổ ở khắp nơi, hy vọng có thành tựu mới. Cho nên, Ngụy Thiệu Văn đi tìm Triệu Ân Thăng hoàn toàn không cần hỏi có biết hay không biết, có coi trọng hay không coi trọng mộ

Quốc công, vừa mở mồm đã chụp cho Triệu Ân Thăng cái mũ :

– Chủ nhiệm Triệu, phen này các anh đã nắm chắc trong tay dự án lớn.

– Ngụy giám đốc, anh bảo sao ? Chúng tôi nhiều dự án lắm ?

– Người ta bảo các anh đã bắt đầu nghiên cứu Mộ Quốc công ở mồ họ Ngụy phải không ?

– Á, á, bắt đầu lâu rồi !

– Đây là một dự án lớn.

– Anh cũng đánh giá như vậy ư ?

– Ai mà chẳng biết chuyện ấy. Trên mộ Quốc công có văn bia, trong gia phả họ Ngụy chúng tôi có ghi rõ, hơn nữa, hết đời này sang đời khác, quần chúng ai cũng biết. Đây chẳng phải di tích văn hóa quan trọng của nhà nước ư ?

– Chúng mình coi như có nhận xét như nhau. Vừa ra tay, tôi đã biết ngay là dự án quan trọng.

– Dự án này mà thành công, đừng có nói thành phố, có lẽ tỉnh cũng phải thông báo biểu dương các anh. Ông anh coi như đã nắm chắc sản phẩm quả đấm. Đúng là có học vấn mới biết làm công tác. Tháo vát là ở điểm đó đấy. Thế nào, tôi bảo tú tài của nhà văn hóa viết cho ông anh một bài đăng trên báo được không ?

– Đừng vội, đừng vội ! Nghiên cứu vừa mới bắt đầu, vừa bắt đầu. Chờ có kết quả hẳn hoi sẽ mời chú em phối hợp.

– Sao lại vừa bắt đầu ? Thế các anh để người ta mở đường bóc mộ đi à ?

– Ài chà, giám đốc Ngụy, tôi đâu có bảo người ta bóc mộ đi ? Nghiên cứu ra thành quả, mình còn phải giữ gìn và tu tạo lại. Chẳng ai có quyền phá hoại được.

– Như vậy là họ mở đường đi qua mộ Quốc công cũng không thêm nói với các anh một lời, xem thường Ban quản lý văn vật quá thể.

– Việc lớn như vậy sao tôi không biết nhỉ ?

– Ông anh cũng đừng nóng vội. Tôi chỉ nghe nói người ta đòi san bằng, có lẽ chưa ra tay. Lãnh đạo chỉ cốt sao mở được đường, chẳng quan tâm cái gì khác.

– Họ dám ! Đó là phá hoại văn vật, phạm pháp.

– Triệu chủ nhiệm này, theo tôi, – Ngụy Thiếu Văn đổi giọng đột ngột. – Việc này không thể trách chủ tịch Vương, chỉ trách những người làm việc cụ thể không có văn hóa. Nhưng chúng mình hiểu, chúng mình phải mau chóng có biện pháp tích cực. Ngộ nhỡ san mộ tạo thành vụ án phá hoại văn vật trọng đại, cấp trên thông báo phê bình, truy xét trách nhiệm, chúng

mình không còn mặt mũi nào nhìn chủ tịch huyện Vương Lực phạm sai lầm, phải không nào ?

— Trời ơi ! Không chỉ chủ tịch huyện, mà chúng mình cũng phạm sai lầm. Đến lúc đó, người nói thế này, kẻ nói thế khác, đâu đâu cũng có mồm, biết nghe ai, lại bị động.

Nguy Thiếu Văn hiểu Triệu Ân Thăng, vừa hồ đồ, vừa hư vinh, lại nhát gan, cứ thế vừa nói vừa hù dọa, làm cho Triệu Ân Thăng rối mù rối tinh lên. Anh ta gác mọi chuyện đang làm, tức tốc dẫn người tới hiện trường, vừa chụp ảnh, vừa sao chép văn bia, lại vừa đọc gia phả họ Ngụy. Về đến huyện lỵ lại tra địa chí của huyện, cũng tìm được một câu, móc nối lại tất cả, rồi còn ghi chép truyền thuyết của quần chúng. Chỉ hơn một ngày, coi như đã nghiên cứu thấu đáo mộ Quốc công, xác nhận là cổ tích văn vật quốc gia, đưa ra một thành quả nghiên cứu với tốc độ xưa nay chưa từng có.

Thời gian bức xúc con người. Sau khi nhanh chóng xác định tính chất của mộ Quốc công, thì phải mau mau cấp cứu, không được để phá hoại. Chủ nhiệm Triệu thảo ngay một “Báo cáo khẩn cấp về việc cứu giữ mộ Quốc công”, cộp dấu đỏ to tướng của Ban quản lý văn vật, dấu in chưa khô hẳn, đã tức tốc cầm đi gặp chủ tịch huyện Vương Lực.

– Việc này e khó đấy. – Chủ tịch huyện nói. – Mở đường là việc lớn, có liên quan đến công cuộc xây dựng kinh tế của huyện nhà. Phải lấy đại cục làm trọng thôi.

– Nhưng đây là văn vật.

– Văn vật quái gì, chẳng phải là một cái mộ lớn, di chuyển đi là xong thôi mà.

Đi rất nhanh, về càng nhanh. Triệu Ân Thăng vấp phải đinh bị cản trở, không biết làm thế nào, về tìm Ngụy Thiếu Văn :

– Ngụy giám đốc, đúng là tú tài gặp lính. Có lý nói không rõ. Chủ tịch huyện Vương Lục bảo, mở đường là xây dựng kinh tế, đòi văn vật dọn đi nhường đường, lấy đại cục làm trọng.

– Chủ tịch huyện người ta nói đúng. Mở đường quả thật là xây dựng kinh tế. Nói theo đường lối chủ trương là xây dựng văn minh vật chất xã hội chủ nghĩa. Nhưng chúng mình bảo vệ di sản văn hóa là bảo vệ và xây dựng văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa. Sao họ lại dùng văn minh vật chất phá hoại văn minh tinh thần? Mở đường có gì quan trọng, rẽ ngoặt đi vòng không được ư ?

– Nhưng, người ta là chủ tịch huyện, chuyện này ...

– Triệu chủ nhiệm, ôi, nếu chuyện này không dính dáng tới nhà văn hóa, tôi chẳng cần lắm lời. Nhưng đây là việc lớn bảo vệ văn vật quốc gia. – Ngụy Thiếu Văn nói. – Vậy thì ai ai cũng có trách nhiệm. Tôi bảo ông anh nhé, vấn đề của anh chia thành hai bước. Anh ta là chủ tịch huyện phải không ? Chủ tịch huyện phải nghe bí thư. Anh trực tiếp đi tìm bí thư huyện ủy nhà mình. Còn bước thứ hai, các anh phát hiện văn vật quan trọng như vậy, sao không mau mau báo cáo lên Ban quản lý văn vật thành phố ? Cũng là để Ban quản lý văn vật thành phố biết thành tích công tác của mình, rồi đề nghị Ban quản lý văn vật thành phố gửi một công văn bảo vệ mộ Quốc công. Cứ bảo vệ trước đã, rồi nghiên cứu dần dần. Triệu chủ nhiệm, ông anh thấy như thế có được không ?

– Ngụy giám đốc, anh nói đúng. Vẫn là anh em trí thức chúng mình có nhận xét giống nhau, cùng nắm được bản chất vấn đề. Bản chất ấy là văn minh tinh thần. Tôi đổ họ phá hoại đấy.

Thế là Triệu Ân Thăng đi báo cáo với bí thư huyện ủy trước. Bí thư vừa nghe động chạm đến văn vật, lập tức biểu thị thái độ, nói đây không phải là chuyện nhỏ, huyện mình đang ngày càng phôi phôi đi lên, quyết không để xảy ra vấn đề. Tìm được bí thư trở về, Triệu Ân Thăng cảm động khảng khái muôn phần. Rút cuộc trình độ bí thư có khác, đứng cao nhìn xa trông

rộng. Cho nên khi lên thành phố báo cáo phải bổ sung một điều là bí thư cũng rất coi trọng công tác văn vật.

Trong ngành báo cáo với trong ngành, Ban quản lý văn vật thành phố lập tức gửi xuống một công văn : “Thông báo về việc giữ gìn mộ Quốc công”. Triệu Ân Thăng cầm công văn này về báo cáo bí thư huyện ủy. Bí thư nói ngay, thái độ của trên rõ ràng như thế này, chúng ta cũng phải tỏ thái độ. Các anh khởi thảo nhanh một tài liệu, quán triệt tinh thần văn kiện cấp trên, thi hành ý kiến công tác của trên. Triệu Ân Thăng vừa nghe vừa gật đầu, sau đó cẩn thận hỏi :

- Vậy chủ tịch huyện Vương Lực thì ...
- Đồng chí khỏi lo chuyện ấy. Chủ tịch huyện xưa nay rất coi trọng công tác văn vật mà.
- Vậy thì, vậy thì, tôi về khởi thảo văn kiện.
- Nhớ đấy, từ nay về sau, báo cáo công việc với lãnh đạo phải nói rõ. Có nói rõ thì chủ tịch huyện mới sắp xếp giải quyết ổn thỏa, không được tùy tiện đẩy lên thành phố. Đi đi !

Triệu chủ nhiệm lúc này mới nghe lời nhắc nhở khéo léo của bí thư, vội vàng tiếp thu phê bình, trở về lại gửi đi một văn kiện : “Thông báo của thông báo về việc giữ gìn bảo vệ mộ Quốc công”.

Hai bản thông báo gửi xuống, Ban chỉ huy mở đường lập tức họp lại nghiên cứu, sửa đổi bản vẽ, con đường rải nhựa ngoạn ngoạn lượn vòng qua mỏ mả họ Ngụy, thành nửa hình tròn ngoằn ngoèo. Theo yêu cầu lái xe an toàn, đã chôn ở hai đầu của tấm biển lớn vẽ ký hiệu của gấp “chú ý an toàn, giảm tốc độ”.

Thấy sự thay đổi này, người nhà họ Ngụy cũng đỡ lều bạt ra về, ai cũng vỗ tay sung sướng. Ông trưởng họ Ngụy Nhân Nghĩa sướng quá, đòi chiếu phim, mời khách, mở tiệc ăn mừng. Ngụy Thiếu Văn đã kịp về ngăn cản :

– Không ổn, không ổn !

– Sao không ổn ?

– Mộ Quốc công nhà mình đã trở thành văn vật quốc gia. Cấp trên thông báo là giữ gìn bảo vệ mộ Quốc công, chứ không phải mỏ mả nhà họ Ngụy. Biết đâu còn trích kinh phí tu sửa tôn tạo mộ Quốc công, chuyện ấy tốt biết mấy. Anh em họ hàng mình mời mọc ăn uống lung tung, ầm ĩ lên, người ta biết tông tông tông ý đồ của mình, lại coi mộ Quốc công thành mỏ mả nhà họ Ngụy. Một khi tính chất đã thay đổi, lý thay đổi, mình sẽ không có lý nữa.

– Rõ rồi, biến mỏ mả nhà mình thành mỏ mả của quốc gia.

– Đúng, ý là như thế đấy.

– Giỏi, cháu đúng là người có bản lĩnh. Phen này ông đã phục cháu. Vậy theo cháu, cái anh chủ tịch huyện Vương Lực lúc đầu bắt nạt mình như thế, mình cho qua hay sao ?

– Tìm anh ta, các ông đi tìm anh ta đòi tiền công.

– Đòi tiền công ư ? Tiến công nào ?

– Ông xem, để bảo vệ văn vật quốc gia, anh em họ hàng mình đã trực ngày trực đêm, làm lỡ bao nhiêu công việc cấy hái. Chuyện này có nên đòi tiền công tổn thất ?

– Nên chứ ! Nên chứ !

– Nên đi đòi, xong phải nhớ, người ta không trả cũng cho qua. Cái chính là mình đâu có phải đòi tiền công !

– Vậy thì đòi cái gì ?

– Đòi lý !

– Đòi lý ư ?

– Vâng, đòi lý. Việc gì cũng thế, mình không bởi việc của họ, họ sẽ bởi việc của mình. Mình có lý do bởi việc của họ, họ sẽ không còn nghĩ đến bởi việc của mình nữa. Tiền công họ không trả, thì cũng phải hạ

giọng xin lỗi mình chứ ? Khi họ đã cúi đầu, lưỡi thò đến miệng mình, mình muốn cắn lúc nào chẳng được !

Quả nhiên, hôm sau đi đòi tiền, thái độ của những người ở Ban chỉ huy đã nhã nhặn khách sáo hẳn. Cuối cùng còn bảo, chuyện này chỉ tại chúng tôi lúc đầu không nhận thức ra, bây giờ đã nâng cao nhận thức, chúng mình đều vì công cuộc xây dựng “bốn hiện đại hóa” cả mà !

Cũng cần nói thêm, chuyện này đã kết thúc, song Ngụy Thiếu Văn đã suy nghĩ, cảm thấy nên ra tay thêm cho bài văn thêm hay, trọn cả đôi đường. Thế là anh cầm bút, viết một bài đăng trên báo của thành phố. Tiêu đề bài báo là : “Bí thư, chủ tịch huyện đích thân quan tâm, kịp thời cứu giữ, bảo vệ văn vật quốc gia”. Nội dung nói là văn vật được phát hiện khi mở đường. Chủ tịch huyện Vương Lực lập tức hạ lệnh dừng thi công. Bí thư huyện ủy lập tức chỉ thị giữ gìn bảo vệ. Ban quản lý văn vật huyện nhanh chóng tổ chức triển khai nghiên cứu v.v..., biểu dương tất cả mọi người một lượt. Bài báo đăng lên, chấn động xôn xao cả huyện.

Ngài Vương Lực là chủ tịch huyện, rất ít khi được đăng báo, đồng thời lại được xếp ngang hàng với bí thư, tự cảm thấy quan hệ gần gũi hơn. Do cao hứng, đã đích thân điện thoại cho Ngụy Thiếu Văn bảo :

– Thiếu Văn này, bài báo cậu viết, mình đã đọc. Cứ làm như thế, tuyên truyền công tác của chúng ta. Nhưng từ nay trở đi nên chú ý, mình làm công tác cụ thể thôi, có viết bài cũng đừng viết về mình nữa, chỉ cần làm nổi bật đồng chí lãnh đạo chủ yếu là được.

Giám đốc Ngụy Thiếu Văn bỏ điện thoại xuống, cười hì hì. Anh cảm thấy vui sướng vô cùng.

TRƯƠNG VŨ

LÊN XUỐNG

Ở nơi này, đồ cổ đời Hán được khai quật nhiều lắm. Ủy ban hành chính thành phố mở một con đường dài mười dặm, lát toàn gạch đời Hán. Mái nhà tiêu của dân lợp ngói đời Hán, còn lấy cả vại, chậu đời Hán làm đồ chứa nước tiểu. Nước giải nóng tương vào, liền hòa nhập với văn hóa Hán.

Thạch Bình Văn làm công tác nghiên cứu văn hóa Hán đã khá lâu, được đăng năm, sáu bài luận văn, có tiếng vang trong giới khảo cổ văn vật của tỉnh. Song người địa phương chẳng quan tâm mấy tới những đồ cổ của anh. Điều họ quan tâm là anh được thăng quan tiến chức. Một người được thăng quan tiến chức sẽ đem lại lợi lộc hay sự răn đe đối với kẻ khác. Thị ủy vừa bổ nhiệm anh làm bí thư trưởng. Mọi người xôn xao bàn tán âm lên. Thạch Bình Văn phen này “trúng quả” rồi, trúng quả hay không luôn luôn gắn liền với việc được thăng quan tiến chức. Trước đó, chiếc ghế bí thư trưởng đã để trống hơn một năm. Trong hơn một năm đó, có biết bao kẻ đêm đêm nằm mơ, suy nghĩ, ấp ủ, cố gắng phấn đấu, rút cuộc đều bị cơn sốc, đều mất công toi. Chẳng ai ngờ, bí thư thị ủy Lý Quang Nhiên chọn đi chọn lại, đã chọn trúng Thạch Bình Văn. Thế là người ta bảo, chó sủa thì không cắn người, chó cắn người thì không sủa. Thạch Bình Văn là con chó cắn. Trong thời kỳ “lũ bốn tên”, Thạch Bình Văn đã từng làm bí thư trưởng, nay thế quái nào lại giữ chức ấy, chẳng phải dội lại về làng đó sao ? Vua triều nào, thần triều ấy. Triều đình này sao lại dùng người của triều đình kia ? Song, bàn tán mặc bàn tán, chẳng ai ngăn được người ta bổ nhiệm. Việc này khiến nhiều người đâm lo cho sự nghiệp cách mạng. Cũng có người thờ dãi, cảm thấy sự đời càng nhìn càng không thấu. Loại

người như Thạch Bình Văn phải dần ra đất mà dẫm đạp lên cho không bao giờ ngóc đầu dậy được, sao lại để hắn làm quan như thế ?

Người ta nói không ngoa đâu. Thời kỳ “lũ bốn tên”, Thạch Bình Văn có làm bí thư trưởng của thị ủy, đúng là được trọng dụng. Song người ta lại nhanh chóng quên một khía cạnh khác. Lúc ấy, việc bổ nhiệm anh cũng đã từng gây bất ngờ đối với các cán bộ thời đó.

Thời đó, cán bộ tại chức đa số đều xuất thân từ phía tạo phản, là những phần tử tích cực trong đấu tranh đường lối. Thạch Bình Văn không tạo phản, không cứu mạng Triệu Hưng Hoa, bí thư thị ủy trong đấu tranh đường lối, luôn luôn là phái xem thời, luôn luôn không tích cực trong đấu tranh đường lối, sao lại cho làm bí thư trưởng ? Chẳng nói ai khác, ngay đến bản thân Thạch Bình Văn cũng thấy bất ngờ. Là phó phòng vật tư của Cục văn hóa thị ủy, Thạch Bình Văn suốt ngày đánh bạc với mộ cổ. Người ta đặt cho anh cái biệt hiệu là giặc đào mả, hoàn toàn không quen biết bí thư thị ủy Triệu Hưng Hoa. Có trời mới biết tại sao anh lại được bổ nhiệm. Vì sao bí thư Triệu chọn anh, chưa hề được ông giải thích bao giờ. Thạch Bình Văn cũng không hề hỏi. Anh cũng chẳng để tâm mấy đến khía cạnh này, tới cuộc đánh đổ ấy. Trên đời chỗ nào chẳng là trò đánh đổ, đoán được hay không chẳng ý nghĩa gì. Cái chính là cuộc sống. Anh còn nhớ chiều hôm ấy, chiều

hôm ấy có tuyết, mỗi đầu chỉ lay phay, sau chuyển dần thành mưa tuyết, mỗi lúc một dày. Hôm ấy lòng anh bối rối chẳng khác gì tuyết bay trong không trung. Người cứ bứt rứt khó chịu vô cùng. Anh dự cảm như sắp có chuyện gì giáng xuống đầu. Dự cảm của Thạch Bình Văn rất độc đáo. Chỉ cần vui vui vô căn cứ là chuyện dữ giáng xuống đầu, chỉ cần buồn buồn vô căn cứ là triệu chứng chuyện lành sắp xảy ra. Anh đã nghiệm đi nghiệm lại và để tâm ghi chép kỹ càng. Vui cũng thế, buồn cũng thế, thường là ba ngày. Ba ngày đối với anh là con số thần bí. Anh không thể giải đáp nổi, luôn luôn cảm thấy con số ấy gắn chặt với vận mệnh của bản thân.

Chiều hôm ấy, anh buồn đến cực độ. Gió tây bắc thổi tận trái tim anh, lớp tuyết đè trĩu cảm giác. Anh cảm thấy không thể chịu được nữa. Giữa lúc ấy có tiếng gõ cửa, chánh văn phòng thông báo, phòng bí thư thị ủy điện xuống, bí thư Triệu cần gặp anh ngay. Anh đạp tuyết ra đi, quên cả mang ô. Đi được một quãng, anh thành người tuyết. Đường trơn ghê quá, dưới lớp tuyết là băng. Anh phải bám từng bước để khỏi ngã. Lớp băng mai phục dưới lớp tuyết. Anh cảm thấy đoạn đường này có tính tượng trưng. Nếu không ngã là điềm lành, nếu ngã là điềm gở. Vì bí thư Triệu chưa bao giờ tìm gặp anh, anh cũng không biết có việc gì. Tối đấy, dọc đường bình an vô sự. Anh đã bước vào tòa thị ủy.

Anh phủ tuyết trên người, song không sao gột được hết bẩn ở giày, đành phải dậm chân trên tấm đệm. Dậm chân như vậy, anh trở lại bình tĩnh. Anh cảm thấy lạ lẫm.

Phòng làm việc của bí thư triệu có lò sưởi ấp áp như mùa xuân. Ở trong này không cảm nhận được gió tây bắc và tuyết bay bên ngoài. Nhìn qua cửa sổ, tuyết bay như một bức tranh.

Bí thư Triệu khoác chiếc áo choàng quân đội. Bởi không lạnh lắm, chiếc áo choàng đã trở thành đạo cụ trông rất oai vệ, nhưng đầu để trần, thậm chí râu cũng chưa cạo. Bỏ qua những chi tiết nhỏ, xem ra ít nhiều cũng có phong thái của vị đại tướng. Song Thạch Bình Văn lại cho là đóng kịch. Bí thư Triệu đang thể hiện hình tượng cao lớn của cán bộ công nông. Chỉ có vài câu ngắn ngủi, đúng hơn là bí thư Triệu đang ra chỉ thị. Toàn bộ nội dung tóm gọn trong hai, ba câu, bảo anh làm bí thư trưởng, hỏi anh có ý kiến gì không ? Nói là đang trưng cầu ý kiến, nhưng rõ ràng đó là quyết định.

– Đồng chí hãy làm bí thư trưởng.

Anh cảm thấy bất ngờ, không có bước đệm trước, không chuẩn bị tư tưởng, song anh không ngạc nhiên. Lúc đó, đề bạt cán bộ là thế mà, cứ lảng lạng mà đưa lên. Trong giây lát anh đã suy nghĩ, tại sao đề

bạt anh, mà vị trí thì quan trọng như vậy ? Song anh không dừng lại ở đó. Đã chọn anh thì tất có nguyên nhân và con đường dẫn đến chọn anh. Bây giờ gỗ đã thành thuyền, chẳng cần nghĩ mãi tới chuyện ấy làm gì. Anh liền nghĩ ngay sang chuyện mình có thể càng đáng được công việc ấy không và lại phải khẳng định ngay tức khắc mình có thể làm được. Cái chính là làm việc, còn việc mở cửa xe con như thế nào, chỉ là chuyện vặt, có thể học được ngay, mà quan trọng là làm bí thư trưởng có hại cho bản thân. Không cần nghĩ tới cái lợi, trừ cái hại, còn là lợi cả. Thế là anh không vội vàng tỏ thái độ Thạch Bình Văn bao giờ cũng thận trọng. Anh biết không thể cứ thấy mù là thò đầu vào. Vì một khi đã đội vào, dù dễ chịu hay không, thì thân đã không còn thuộc về mình. Xuất thân từ nông dân, Thạch Bình Văn chẳng có chỗ dựa và quan hệ nào ở tầng lớp trên, thậm chí cả ở tầng lớp giữa. Chủ yếu phải dựa vào khả năng làm việc của chính mình. Người xuất thân từ dưới đáy đi lên, bao giờ cũng phải tự mình phấn đấu cật lực. Anh cảm thấy cô độc giữa thành phố, không ai thò tay giúp đỡ, kéo anh lên. Chỉ có dựa vào bản thân. Song cũng có cái hay là, không có chỗ dựa, mình chẳng phải là của ai, vĩnh viễn là mình, muốn đi thế nào thì đi, không vương không dất. Mình nắm số phận của mình, như vậy sẽ không đi nhanh và cũng không dám đi nhanh, phải đi từng bước, đi bước nào chắc bước ấy.

Trong cuộc sống, anh sợ nhất là buộc mình lên chiến xa của người khác. Bao con thuyền muốn cột vận mệnh của anh vào, anh đều từ chối một cách khôn khéo. Anh biết, không thể biến mình thành một bộ phận của người khác, như vậy sẽ không còn là mình nữa. Song trong cuộc đời, muốn bảo tồn mình, đi con đường của mình, lại phải lợi dụng người khác. Thật chẳng dễ chút nào ! Hơn nữa, con đường của mình ở đâu ? Thịnh thoảng nhìn thấy một chặng, vừa bước được vài bước đã mất hút, như một cái dải bay theo gió, thật khó mà nắm bắt.

Trong khi Thạch Bình Văn miên man suy nghĩ, thì bí thư Triệu cứ nhìn anh chòng chọc. Chàng trai im lặng để có đến mười phút. Bí thư Triệu cười :

– Thế nào cậu ?

Thạch Bình Văn cũng tỏ ra bối rối, cũng cười :

– Tôi không biết nói thế nào hơn.

– Bất ngờ phải không ?

Thạch Bình Văn lắc đầu.

– Sợ không làm nổi à ?

Thạch Bình Văn lắc đầu.

Bí thư Triệu đứng lên. Thạch Bình Văn cũng đứng lên. Bí thư Triệu vẫy tay bảo anh cứ ngồi xuống.

– Hay là quan điểm bất đồng ?

– Tôi không có quan điểm.

– Vậy thì chắc cậu không có dũng khí ?

Thạch Bình Văn cuối cùng đã gật đầu.

– Sợ một khi đã sa chân vào hố, không rút được lên phải không ?

– Vâng ! Nói thật lòng, tình hình thay đổi nhanh chóng quá, tôi luôn luôn không nắm bắt được. Bí thư Triệu ạ, tôi nói như vậy, đồng chí không ...

– Không, không, tôi thích là thích cách bình tĩnh của cậu, nhưng, – Ông liền đổi hướng. – Tình hình sẽ luôn luôn thay đổi. Chúng ta không thể cứ đứng ngoài nhìn mãi, chờ đợi là tiêu cực. Chỉ có làm thôi, nâng cao nhận thức trong thực tiễn.

Thật tình mà nói, anh không ngờ Triệu Hưng Hoa lại nói như vậy. Ông là người có trình độ. Trước kia anh không gần ông, không hiểu ông.

– Tiểu Văn này, nói thật lòng, đừng thấy mình dở như hiện nay, biết đâu mai kia mình đi đánh đổ. Ngay đến mình cũng không biết đường mình đi đúng hay sai. Chúng mình phải đi, có đi mới biết.

Lời nói ấy có sức mạnh lắm. Thạch Bình Văn cảm thấy mình bé nhỏ trước Triệu Hưng Hoa. Trong giây phút ấy, anh thấy mình trống rỗng. Anh cảm thấy

bản thân như một cái vỏ rỗng, không máu thịt, không nội dung. Thế là lời nói ấy đã thuyết phục được anh. Anh cười và gật đầu nhìn bí thư Triệu. Bí thư Triệu cũng cười và gật đầu với anh. Thạch Bình Văn hỏi :

– Giao tôi làm, có yêu cầu gì không ?

– Không có yêu cầu gì khác. Nếu có, chỉ có một điều là, chờ khi nào mình bị đổ, có tổ giác mình thì nên thực sự cầu thị.

Trái tim Thạch Bình Văn bỗng bừng lên, nóng bỏng ...

Đúng như dự đoán của Triệu Hưng Hoa, khoảng gần một năm sau, khi “lũ bốn tên” bị đánh đổ, thì Triệu Hưng Hoa cũng đổ theo. Thạch Bình Văn cũng đổ, hơn nữa còn bị liệt vào lớp học “Tổ giác, phê phán, kiểm điểm”. Hôm chia tay, Triệu Hưng Hoa nhấn nhó, bảo Thạch Bình Văn :

– Mình đã hại cậu.

Thạch Bình Văn cười, vặn lại :

– Vậy còn anh, ai đã hại anh ?

Hai người cả cười, cười đến rơi nước mắt. Lúc ấy, người quản lý lớp học hung dữ lắm, tội gì cũng phải nhận. Thạch Bình Văn không tổ giác. Sợ anh bị đánh đập, Triệu Hưng Hoa nhờ người nhấn anh, cứ tổ giác mình, cứ đổ hết tội lên đầu mình, không nên ngốc quá, tổ giác hay không tổ giác thì cũng chẳng tăng hay giảm

được bao nhiêu tội cho mình. Thạch Bình Văn nhờ người nói hộ : Tôi cũng biết, tố giác hay không tố giác, đối với anh không quan trọng, song đối với Thạch Bình Văn, thì tố giác hay không tố giác quan trọng lắm.

Ra khỏi lớp học, Triệu Hưng Hoa bị đình chỉ công tác, phải viết kiểm điểm.

Thạch Bình Văn lại trở về Phòng văn vật, chỉ có điều không làm phó phòng. Họ lại tự do đi lại, xách làm đi chợ, gặp nhau ở cửa hàng. Triệu Hưng Hoa mắng Thạch Bình Văn sao cứ cố chấp, cậu có tố giác thì mình cũng không có ý kiến. Bao nhiêu người tố giác mình, đâu phải ai cũng xấu cả. Đường lối thay đổi, thì việc mình làm đã sai đi.

Thạch Bình Văn cười, thành thật nói :

– Có lẽ tôi nên tố giác anh, tố giác anh sẽ có lợi cho tôi. Nhưng sự tố giác đó chứng minh được gì nào ?

Triệu Hưng Hoa ngăn người suy nghĩ rồi gật đầu. “Người đi trà nguội”, Triệu Hưng Hoa đổ một cái là dọn ngay khỏi tòa nhà bí thư về ở nhà dân. Chưa nói đến đời sống không còn ai hầu hạ, đưa thuốc, đưa bình hơi ga, đưa gạo tới tận nhà, chẳng bao giờ còn xe đưa xe đón, mà ngay xin cho con làm công nhân cũng không ai dám nhận, sợ dính dáng vào phiền lắm. Vợ Triệu Hưng Hoa dắt con chạy hết cửa này đến cửa

khác, chẳng ai giúp đỡ. Có người mách bà : Chẳng ai dám nhận đâu, bà đi mà tìm bí thư mới.

Lý Quang Nhiên lên cầm quyền làm bí thư thị ủy. Ông đã từng là đối thủ của Triệu Hưng Hoa. Song không nhờ vả ông ấy, thì việc không xong.

Vợ Triệu Hưng Hoa dẫu chồng, dẫn con tìm gặp Lý Quang Nhiên. Vừa nhìn thấy mặt, bà đã khóc, sụt nữa thì quỳ sụp xuống.

Lý Quang Nhiên vội dịu hai mẹ con bà lên ghế sa lông, rồi rít xin lỗi quan tâm không đầy đủ, lại trách bà sao không tìm đến sớm, rồi tự tay gọi điện thoại cho Cục lao động bảo sắp xếp việc làm cho con Triệu Hưng Hoa. Cả chuyện phân phối nhà ở cho đôi trẻ sắp cưới nhau cũng được ông giải quyết chóng vánh. Cuối cùng đã tiễn hai mẹ con ra tận cổng, lại còn luôn mồm bảo có việc gì cứ đến gặp, đừng ngại. Vợ Triệu Hưng Hoa cảm động không biết nói gì. Thật không ngờ bí thư Lý lại thân tình đến thế. Sung sướng quá, về đến nhà bà kể hồ hồ, tỏ ra dương dương tự đắc trước thắng lợi ngoại giao này. Không ngờ ông chồng nổi giận lôi đình, giơ cánh tay hộ pháp cho hai mẹ con bà mỗi người một cái tát nên thân, làm hai người đứng ngây như phỗng.

– Không biết sĩ diện ! Tiên sư cha đồ không biết sĩ diện.

Bà vợ khóc lóc, không biết nói với ai. Nghĩ đi nghĩ lại thế nào, bà liền đi tìm Thạch Bình Văn. Thạch Bình Văn đến nhà, chẳng dǎ động gì đến chuyện ấy, ngồi hút thuốc uống rượu với ông chồng. Sau đó, hai người bắt đầu chơi cờ. Hễ ngồi vào bàn cờ là ngồi lý đến tối ngày tối buổi, đến tận đêm khuya. Trước khi ra về, Thạch Bình Văn mới đẩy bàn cờ, nói :

– Anh Triệu này, ván cờ này hai bên đều như nhau, song bên được bên thua, anh bảo vì sao ?

– Vì họ không biết đi.

– Thật ra, có lúc vận mệnh của người ta cũng như bàn cờ, nhiều lúc bản thân không nắm bắt được.

– Ủ, kể cũng có lý đấy.

– Hãy để cháu đi làm. Nó phải tự sống chứ !

Triệu Hưng Hoa đau khổ gật đầu. Ông đã chấp nhận “Cây sống nhờ vỏ, người sống vì tiếng”.

Triệu Hưng Hoa bị đổ chẳng bao lâu thì ốm, huyết áp cao, lại liệt nửa thân, thành người thừa. Ông đi Bắc Kinh khám chữa không có ô tô đưa đi, ngay ra nhà ga cũng khó. Con trai thì không bao giờ về nhà, bố già sống chết ra sao cũng mặc. Không ai đến thăm nom, chỉ có Thạch Bình Văn lui tới, công ông lên xe ca, rồi lại công ông vào ga, leo tận ghế cứng trong toa.

Triệu Hưng Hoa nước mắt lưng tròng, chẳng nói được câu nào, đành thở vắn than dài.

Việc làm này của Thạch Bình Văn đương nhiên làm người ta xôn xao bàn tán. Người khen kẻ chê, anh đều cho qua, tiếp tục đánh bạn với gạch đời Hán, ngói đời Hán, nhanh chóng trở về với nền văn hóa Hán của mình.

Say sưa với nền văn hóa Hán, Thạch Bình Văn cũng có niềm vui vô tận. Nếu Lý Quang Nhiên không sử dụng nữa, anh sẽ bị năm tháng chôn vùi dần và lặng lẽ rút khỏi ký ức của mọi người, hòa tan trong nền văn hóa Hán. Song Lý Quang Nhiên sử dụng anh, thì người ta lại trở mắt nhìn.

Vì sao Lý Quang Nhiên sử dụng anh ? Chưa kể đến dư luận xôn xao bàn tán, mà ngay đến bản thân Thạch Bình Văn cũng bất ngờ. Trước đó không hề có một tin tức, một dấu hiệu.

Mấy hôm ấy, lòng anh thấp thỏm không yên, luôn luôn cảm thấy có chuyện gì đó sắp xảy ra. Gọi điện về quê thì bố mẹ đều khỏe, vợ con ở thành phố cũng bình an vô sự. Rút cuộc xảy ra chuyện gì, anh đâu có biết, song thế nào cũng có chuyện gì đây. Anh chờ mãi, cứ chờ mãi, sang chiều ngày thứ ba thì y như rằng, có một xe con đến : Lý bí thư cần gặp anh. Xe con đưa anh đến thị ủy. Thư ký riêng dẫn anh vào phòng làm việc của Lý bí thư. Ngồi ở phòng này trước kia là Triệu bí thư, nay lại là Lý bí thư, điều này khiến anh cảm động vô cùng.

Lý bí thư đưa tay bảo anh ngồi vào sa lông, cuộc nói chuyện bắt đầu. Vẫn là kiểu cách ấy, hình như bản thân kiểu cách đã chứa nhiều đạo lý, chẳng qua không ai để ý mà thôi. Câu chuyện khá vòng vèo. Từ khi nhận chức, Lý bí thư đã chứng tỏ tính cách của mình, không bao giờ nói hết những điều mình suy nghĩ.

– Đồng chí Thạch Bình Văn, tôi muốn tìm đồng chí thảo luận trước một vấn đề.

– Lý bí thư hỏi điều gì ? Chỉ cần tôi biết, nhất định sẽ trình bày, không bao giờ che dấu.

– Lại “thật thà khoan hồng, chống đối nghiêm trị” phải không nào ? Đừng quan niệm như vậy, hoàn toàn là chuyện phiếm, chuyện phiếm.

Thạch Bình Văn gật đầu.

– Không bàn chuyện khác, theo đồng chí, thì Ban lãnh đạo thị ủy hiện nay của ta so với ê kíp của Triệu Hưng Hoa trước kia có những gì giống, có những gì không giống ?

Thạch Bình Văn chột dạ, cười.

– Đồng chí cười gì thế ?

– Lý bí thư hỏi sâu sắc quá !

– Cho nên, không cho phép đồng chí lẩn lộn. Đồng chí không được ốm ờ.

- Tôi cảm thấy, tôi cảm thấy ...
- Không được tìm câu chữ.
- Vậy thì nói thế này, so sánh trước sau, tôi cảm thấy bây giờ nhiều thêm một chút gì, lại thiếu đi một chút gì.

Thật ra anh muốn nói như nhau cả, vẫn là thụ ủy, vẫn là Đảng Cộng sản, vẫn là lãnh đạo. Nhưng anh không nói ra, vì anh cảm thấy nói như vậy cũng đúng, cũng không đúng, mà “cũng đúng” chỉ có thể được lòng người, còn “cũng không đúng” thì đâm ra rách chuyện.

- Nhiều thêm chút gì vậy ?
- Nhiều thêm trí thức, nhiều thêm thái độ khoa học.
- Tiếp đi, lại thiếu thêm chút gì nào ?
- Thật ra, tôi vừa nói, Lý bí thư đã biết, tôi không cần nói rõ.

Bí thư Lý Quang Nhiên cười, vừa cười vừa lật ngửa bài :

- Thị ủy đã quyết định bổ nhiệm đồng chí làm bí thư trưởng. - Tổ ra ý vị, ông tiếp. - Mình đã bàn từ lâu, có điều thời cơ chưa chín muồi.

Anh không thấy bất ngờ. Vấn đề là vì sao anh không thấy bất ngờ, mà lẽ ra anh phải bất ngờ. Lên,

xuống, rồi lại lên, cứ lặp đi lặp lại, không làm anh cảm thấy cuộc sống đã thay đổi. Trong mắt anh, thậm chí cả đến bàn viết, điện thoại, tủ văn kiện cho đến phích nước trong phòng bí thư trưởng đều giống như gạch Hán, ngói Hán, chậu Hán vẫn ở chung quanh anh. Anh thấy cảm giác này kỳ quặc lắm. Anh không giải thích được tại sao mình lại có cảm giác kỳ quặc ấy.

LƯU TÂM VŨ

BƠM XE

Ở góc phố có một ông già chữa xe đạp. Sáng nào ông cũng đẩy xe ba gác đến đó căng lều sửa xe. Khách có hôm nhiều hôm ít, song bình quân mỗi ngày ông cũng kiếm được một hai chục.

Sẩm tối hôm ấy, người xe trên phố nườm nượp, nhưng không ai đến sửa xe, chỉ có đôi ba người dắt xe vào bơm, lấy bơm của ông tự bơm, trả ông một hào. Cả

ông và người bơm đều cảm thấy một hào hơi đất, song người đến bơm cứ đưa một hào, ông cũng nhận một hào. Từ ngày ông căng lều sửa chữa đến nay, chưa hề có điều tiếng gì trong việc bơm xe.

Bỗng nhiên một cô gái trẻ dắt xe đến. Cô mặc thời trang lộng lẫy. Cổ tay đeo vòng, hai tai đeo hoa, dây chuyền choàng cổ, ngón tay đeo nhẫn vàng gắn đá xanh, sang trọng, óng a óng ánh. Từ chiếc xe đạp míc Công chúa hào hoa nhập khẩu mà ông già chưa nhìn thấy bao giờ, cô nhảy xuống, nước hoa lẫn mồ hôi nhẹ nhai, thở hổn hển bảo ông già như ra lệnh :

– Bơm cho tôi đi !

Ông già sửng người, chỉ vào cái bơm :

– Cô tự bơm lấy.

Cô gái sửng người, chống xe, cũng chỉ vào cái bơm bảo :

– Ông bơm cho tôi !

Hai người nhìn nhau, chẳng hiểu nhau. Ông già nghĩ bụng : Ta đã trưng biếm bơm xe một hào, cô không thấy ư ? Hãy cầm bơm tự bơm, rồi đưa cho ta một hào, hoặc bỏ vào hòm sắt đựng tiền lẻ một hào cũng được. Tại sao lại bảo ta bơm ? Hàng năm, hàng ngàn lượt người đến đây bơm, ai chẳng tự bơm lấy !

Cô gái nghĩ bụng : Ô ! Lạ nhỉ ! Sao lại không bơm ? Tôi có để ông thiệt đâu, tất nhiên là phải trả tiền ... Cô liếc nhìn cái biển : “Bơm xe một hào” mỉm cười, liếm son chảy trên môi, bảo ông già :

– Bơm nhanh lên ! Tôi trả ông một đồng.

Ông già lại sửng người. Ông không ngờ lại có kẻ lười chây thấy đến nước sẵn lòng bỏ ra một đồng. Trong suy nghĩ của ông, bơm xe là một việc đơn giản nhất, là việc đương nhiên mình nên tự tay làm. Một con người ngay đến bơm xe cũng không muốn làm, sai bảo người khác làm đã là chuyện ông không thể chấp nhận, lại còn bảo trả một đồng. Quả thật là một điều sỉ nhục đối với ông ! Vậy là ông vênh mặt lên bảo :

– Ta chỉ sửa xe, không bơm xe.

Cô gái ngạc nhiên. Trong ý thức của cô, chỉ có chuyện cô chi tiền, chứ không có chuyện không làm được. Sao có ông già gan dở đến thế. Thà kiếm một hào chứ không kiếm một đồng.

Lúc này có người đến bơm xe. Trong khi khách bơm xe, ông già và cô gái vẫn đấu nhau. Cô gái bảo :

– Tôi trả ông một đồng, coi như ông sửa xe. Ông bơm xe đi, sấm hết hơi cũng là một hồng hóc. Bơm xe cũng là sửa xe.

Ông già uất đầy bụng, cương cổ lên giận dữ bảo:

– Không được. Ta không bơm.

Khách bơm xe xong không đi, người khác lại đến bơm. Ai cũng nán lại xem, chẳng mấy chốc hình thành một vòng người.

Cô gái kênh kiệu nói :

– Ông căng bạt chữa xe chẳng phải là để kiếm tiền ? Tại sao trả tiền ông không lấy ? Sao lạ quá vậy ? Thôi được, một đồng ông chê ít, tôi trả mười đồng, ông bơm đi.

Ông già có chút mũi lòng. Ủ phải, căng lều sửa xe là để kiếm tiền ... Song vừa nghe cô ta bảo trả mười đồng, như bị chửi vào mặt, ông nghiêm giọng cự tuyệt ngay :

– Cô đi bơm chỗ khác. Ở đây tôi không hầu.

Người xung quanh đã rõ đầu đuôi câu chuyện. Những ai lên tiếng đều đứng về phía ông già. Kẻ nói to, người nói nhỏ, dồn cả vào cô gái :

– Lắm tiền gồm nhỉ ! Bơm tí hơi, khoe cả túi tiền.

– Lắm tiền thật thì ngồi xe con ?

– Này ! Khách nước ngoài có loại xe đạp không cần bơm. Lắm tiền thật thì cưỡi loại ấy.

– Sợ bơm bẩn tay hử. Tay bẩn, lòng không bẩn. Sợ bẩn tay, thì khó mà hởi lòng thế nào ! ...

Chẳng ngờ cô gái bỏ ngoài tai những lời cay nghiệt của những người xung quanh. Cô hất mở tóc được hiệu làm đầu uốn chải rất công phu, tươi cười như hoa, dịu dàng, nhỏ nhẹ bảo ông già :

– Bác bơm cho cháu đi ! Nhà cháu còn xa, ngày thường cháu rất ít đi xe đạp. Hôm nay đẹp trời, đạp xe đi chơi thay đổi không khí, thoải mái lắm ... Cháu không biết còn chỗ nào bơm xe, cũng hơi đâu mà tìm. Cháu phiền bác bơm giúp ... Cháu trả bác năm mươi đồng.

Mấy câu trước của cô gái gần như biến gương mặt thành lụa là. Song câu cuối cùng như trái phả nổ bên tai ông già, như tiếng bom nổ trong lòng ông già. Bơm một cái xe lấy năm mươi đồng ... Điều này ... Bỗng chốc ông già choáng váng, há mồm trợn mắt, không nói thành lời. Những người vây quanh thở dài khó hiểu. Cô gái rút trong túi xách mang theo một tờ giấy bạc đưa cho ông già, chỉ nghe thấy cô bảo :

– Trả bác hẳn một trăm.

Tuy trời đã sấm sấm tối, song ai cũng nhận rõ tờ giấy một trăm đồng. Ông già đứng trơ như phỗng, không nhận tiền, cũng không có vẻ từ chối. Đúng là thay đổi về lượng dẫn đến thay đổi về chất. Đám người xung quanh lại ò rầm bàn tán. Lần này thì dồn vào ông già.

– Kẻ bán người mua, kỳ kèo gì nữa.

– Ngần ấy tiền, không bơm là đại.

– Bơm hai bánh xe kiếm một trăm đồng ngon ơ, nhiều hơn hai ba ngày làm việc cật lực, không bơm cũng phí.

– Thời buổi này, cái gì chẳng mua được ! Bỏ tiền thuê người làm là chuyện bình thường, chẳng phải đã có những công ty chuyên đi dọn nhà đó sao ? Dọn một ngôi nhà có khi chẳng đến một trăm đồng ! Cứ bơm cho cô ấy một vài nhát ...

Ông già vẫn đứng lặng, song trong lòng như thiêu như đốt. Từ trong đám đông, một chàng trai đứng ra, nhún vai bảo cô gái :

– Tôi bơm cho chị ! – Nói xong, cúi xuống cầm bơm ...

– Bỏ ngay bơm xuống !

Ông già quát to như sấm. Ai nấy giật nảy mình. Chỉ thấy ông già mặt như Quan Công, toàn thân run rẩy, hai tay vung lên, nói rất dứt khoát, chẳng phải chỉ nói với cô gái, mà nói với tất cả mọi người :

– Không bơm ! Không bơm là không bơm ! Một ngàn đồng, một vạn đồng cũng không bơm ! Không ai được lấy bơm của tôi bơm cho cô ta. Thu dọn rồi, không sửa nữa, không bơm biếc gì hết !

Đến lượt cô gái sửng người, mắt chữ I mồm chữ O, cầm tờ giấy một trăm đồng trong tay, đứng trơ như phỗng.

Ông già rồi rít thu dọn, đồ đạc kêu loảng xoảng. Người vầy xem vẫn chưa tan hết. Cuối cùng cô gái đành trơ trên đất xe đi. Bỗng dưng một người đứng tuổi hấp tấp chạy tới, chen vào đám đông, rồi tách ra khỏi đám đông, nhìn ngang nhìn ngửa, chợt thấy cô gái liền đuổi theo, giơ cái bơm trong tay, cười hì hì bảo cô gái :

– Tôi bơm cho chị ! Tôi bơm !

Thì ra nhà anh ta ở gần đó. Sau mấy phút đứng xem, anh ta vội chạy về nhà lấy bơm.

Cô gái chẳng thềm để ý, dắt xe đi. Người đàn ông có tuổi cứ bám riết, luôn mồm van nài :

– Tôi bơm cho ! Tôi bơm cho ... Năm mươi đồng cũng được ... Năm mươi đồng cũng được ... Không thì ba mươi ... Cô dừng lại đi ! Dừng lại đi ... Hai mươi đồng nhé ? Dù mợ, đừng bắt người ta chạy uống công. Dừng lại ! Mười đồng ? ... ? ... ?

Cô gái vẫn bước thẳng, chẳng thềm quay đầu lại. Sau đó cô nhẹ nhàng nhảy lên xe, phóng thẳng. Thật ra, xe đạp của cô không phải hoàn toàn không còn đi được. Người đàn ông có tuổi đứng lại, nhổ một bãi nước bọt theo cô gái. Anh ta quay lại, đám đông đã tản đi cả. Ông già chĩa xe cũng dọn gần xong. Hai ánh mắt gặp nhau, ông già nhổ một bãi nước bọt về phía anh ta.

CÂY SAU SAU THỨ TÁM

Anh làm địa chất, đi công tác như cơm bữa, cứ xốc cái ba lô là đi thẳng. Chị chưa tiễn chân bao giờ. Anh xuống cầu thang, ra cửa cũng không bao giờ quay lại.

Lần này anh lại đi. Khi cánh cửa từ từ khép lại sau lưng anh, chị đang dọn bát đĩa trên bàn, nét mặt thản nhiên. Nhưng sau khi cửa khép hẳn, chị liền bỏ bát đĩa, bước ra ban công đứng nhìn xuống. Dưới ban công là đường cái. Hai bên đường trồng cây sau sau. Tán cây vừa to, vừa xanh. Đứng trên gác nhìn xuống, không giống tán cây, mà giống cái vòm che. Chị có thói quen nhìn vào chỗ cây sau sau thứ tám kể từ phía đông dưới ban công. Chị đang đợi. Chị biết, năm sáu phút nữa, bóng anh sẽ xuất hiện ở dưới cây sau sau ấy. Căn hộ của họ cửa mở về phía không có ban công. Từ cửa đi ra, vòng qua khu nhà đến lối vào tàu hỏa ngầm phải đi qua chỗ cây sau sau thứ tám, rồi bị bốt công an che khuất. Lần nào cũng vậy, chị ước đoán thời gian, ước đoán vị trí, miệng tủm tủm, mắt dõi theo tám lưng lực lưỡng của chồng, nhất là cái ba lô du lịch vải bạt do anh thiết kế và chị tự tay khâu may. Bao giờ chị cũng thầm cầu chúc cho tám lưng ấy, chiếc ba lô ấy bình an vô sự.

Song chưa bao giờ chị để lộ với anh điều bí ẩn này, ngay cả đến đứa con trai cũng chưa bao giờ phát giác ra điều ấy.

Lần này chị cũng ra đứng ở bao công theo thói quen, nhưng bỗng dưng chị thấy lạ quá, mãi chẳng thấy bóng anh đâu. Nhất định anh phải đáp tàu hỏa ngầm đến thẳng ga Bắc Kinh, ngoài ra không có lối nào khác. Tại sao không nhìn thấy bóng anh ở chỗ cây sau sau thứ tám ? Trong cơn bối rối, chị đau khổ nhận ra cái giây phút ngắn ngủi mà yên tâm thương tình ấy đối với chị quan trọng biết chừng nào. Không kìm nổi lòng mình, chị chạy xuống cầu thang. Cửa ngôi nhà trống vắng. Chị vô tình đi tới chỗ cây sau sau thứ tám, ngó nghiêng bốn phía. Lẽ nào anh ấy chui xuống đất hay bay lên trời ? Lạ quá nhỉ ! Suýt nữa chị chạy ra báo bố công an.

Khi về đến nhà, cậu con trai nói gì chị chẳng để ý, nhưng lại chú ý lắng nghe tiếng xe cấp cứu văng vẳng từ xa đến gần, rồi từ gần đến xa ở ngoài phố. Chị nóng nảy một cách vô lý với đứa con trai. Ngược chị tức như đeo đá. Chị thần thờ mấy ngày liền, lúc thì cười thầm bản thân, lúc thì đoán này đoán nọ. Cuối cùng, vào một buổi tối, chị nhận được điện thoại của anh từ một nơi rất xa gọi về. Không kìm nổi xúc động, chị bảo:

– Anh đi đâu vậy ? Anh làm em lo suýt chết ! –
Chồng chị chẳng hiểu thế nào. Vậy là chị kể cho anh nghe tất cả, mỗi lần anh đi, bề ngoài chị thản nhiên như không, song lần nào chị cũng ra ban công, đứng nhìn theo bóng anh ở chỗ cây sau sau thứ tám ...

Ở đầu dây bên kia, điện thoại lặng đi một lúc, rồi tiếng chồng chị cất lên tha thiết, cảm động :

– Cô em ngốc ơi ! Hôm ấy anh ra khỏi cửa thì gặp bác Vương cùng ngồi nhà, vừa may xe ô tô đơn vị đến đón bác ra ga, vậy là anh được đi nhờ. Ờm thật là ... Nhưng anh biết, cây sau sau ấy, đúng, cây sau sau thứ tám. Em biết không, mỗi lần anh đi công tác về, khi bước vào cửa, em cứ tưởng anh thản nhiên không có chuyện gì. Thật ra khi anh về đến gốc cây sau sau ấy, không nén nổi xúc động, anh đã ngược nhìn ban công nhà chúng mình, có khi đến vài phút. Nhất là về ban đêm, ánh điện từ cửa sổ hắt ra khiến anh xốn xang, mong được gặp em, gặp con ...

Bỏ ống nghe xuống, chị mới phát hiện cậu con trai đang đứng trước mặt. Nó hỏi mẹ :

– Mẹ ơi ! Sao mẹ lại khóc ?

KÍNH CHÍ XUÂN

CHỜ

Họ quen nhau đã ba năm. Cả hai đều thẹn thùng kín đáo, cá tính bảo thủ. Chưa khi nào anh nói yêu trước mặt cô, nhưng cô vẫn nhận thấy một tình yêu cháy bỏng trong đôi mắt ngượng ngập của anh. Vài ba lần cô ngấm ngấm gợi mở, song anh vẫn ngốc nghếch chẳng dám hé răng.

Thời gian cứ thấm thoát trôi đi, ba năm sau, cô đính hôn với một chàng trai khác. Trước lúc đính hôn, cô vẫn không sao quên được anh. “Nếu bây giờ anh ấy nói ra, dù chỉ một câu, mình vẫn bằng lòng quay lại với anh ấy”. Cô đã nghĩ thế trong tiếng cười chúc mừng hạnh phúc của bạn bè. Song anh chẳng có biểu hiện gì, chỉ có điều, thêm nỗi u buồn thoáng trong mắt anh.

Cuối cùng đã đến ngày cưới. Một nỗi buồn thoáng xen trong niềm vui tân hôn của cô. “Nếu bây giờ anh ấy nói ra, dù chỉ một câu, mình nguyện vứt bỏ tất cả để chọn lấy hạnh phúc muộn màng”. Cô đã nghĩ như vậy trong lúc mặc thử áo cưới. Song anh cũng yên lặng, chỉ có điều, nỗi u buồn trong mắt anh sâu nặng thêm.

Năm mươi năm sau, tóc hai người đã bạc phơ. Cuối cùng, ông nằm xuống trước. Trong cơn bệnh nặng, từ nơi xa, bà đến thăm ông. Bà nắm chặt tay ông, dồn nỗi nghi hoặc và chờ đợi cả đời vào một câu :

– Nói đi ông, rút cuộc ông chờ cái gì ?

Thấy chung quanh vắng vẻ, ông cũng nói với bà nỗi bàng hoàng và chờ đợi suốt đời ông bằng giọng run run thều thào :

– Tôi chờ bà.

– Chờ cái gì ?

– Chờ bà nói trước.

TRẦN HẢI XUYÊN VÀ PHAN TÂM ĐOÀN

NGHIÊM LÃO TỬ MUA XỔ SỐ

Giữa chốn rừng dừa thâm nghiêm bên bờ biển Đông Hải đảo Hải Nam có một ngôi miếu cổ kính cột đỏ ngói xanh, thờ Thánh bà Thủy Vĩ có tiếng tăm trong vùng. Một hôm có hai vợ chồng già đến lấy quẻ. Vừa

bước vào miếu, hai ông bà đã quỳ trước điện, cúi đầu vái lạy tượng Thánh, cầu khẩn Thánh bà thương tình ban cho số tốt để mình mua xổ số trúng giải. Ông là Nghiêm Lão Tứ, hai tay ông nâng ống thẻ, miệng khẩn lẩm bẩm rồi xóc xóc. Soạt một tiếng, chiếc thăm tre rơi khỏi ống. Ông Nghiêm nhặt lên xem, quay đầu nói với người gieo quẻ : “Năm mươi”. Người gieo quẻ bóc thăm số năm mươi đưa cho ông Nghiêm, bảo : “Quẻ này tốt, quẻ này tốt”. Nghe vậy, hai ông bà Nghiêm mặt mày hớn hở. Ông chấp hai tay, mắt hơi nhắm lại, nói với Thánh bà :

– Thưa Thánh bà, mong Ngài thương vợ chồng con nghèo khổ, cho con một số tốt để con mua xổ số trúng thưởng. Nếu con trúng thưởng, nhất định con bỏ tiền mời ban kịch diễn mười vở dâng Thánh bà tỏ lòng cảm ơn.

Nói rồi, ông bảo vợ cúi đầu lạy Thánh bà lia lịa như gà mổ thóc. Đôi vợ chồng già ra khỏi miếu, men theo đường mòn đi sâu vào rừng dừa. Ông Nghiêm vừa đi vừa vội dỡ quẻ thẻ ra xem. Quẻ thẻ có bốn câu thơ :

“Bán dạ tam canh tộ kim mộng

Thất tử hành sự lợi tây đông

Dục cầu nhất chỉ kim ngọc thổ

Ngũ nguyệt hằng nga tọa ngân cung”

Đọc xong, ông Nghiêm khoái chí bảo vợ :

- Câu nào cũng có một con số. Bà xem này, câu một : Bán dĩa tam canh tô kim mồng có số ba ; câu hai : Thất tự hành sự lợi tây đông, có số bảy ; câu ba : Dục cầu nhất chỉ kim ngọc thổ, có số một ; câu bốn : Ngũ nguyệt hằng nga tọa ngân cung, có số năm. Ghép lại thành 3715. Ôi ! Con số tuyệt vời.

Ông Nghiêm khoái quá vỗ đùi đen đét :
“Chuyến này phát to, ha ha ha ! Từ giờ trở đi, lão Nghiêm này cai rượu, cai thuốc, không mua cá mua thịt, lấy tiền mua xổ số”.

Hai ông bà hí hửng bước vào nhà, cơm chẳng thềm ăn, gà lợn cũng chẳng thiết cho ăn, chỉ bán lên móc túi tìm tiền. Giữa lúc ấy, cụ Lưu ở đầu làng đi qua, thấy ông bà Nghiêm tíu tít trong nhà bèn cất tiếng :

- Ông Nghiêm, làm gì mà bận rộn suốt buổi vậy ? Lúa ngoài đồng chín nẫu rồi, sao không gặt đi ?

Ông Nghiêm nhẩn nha đáp :

- Mặc nó chín, giỏi lắm vài thùng thóc chứ mấy ! Mua xổ số phát lên mới sung sướng được.

Vừa nghe nói, cụ Lưu đã lắc đầu, cười bảo :

- Này, đừng có bùa mê xổ số vội. Hãy lo cho nhà cửa đã.

Bà Nghiêm đang cơn vui, nào có chịu nghe những lời cụ Lưu. Vừa thúc chồng mau mau đi mua xổ số, bà vừa ghé sát tai cụ Lưu thì thầm :

– Em và ông Nghiêm nhà cụ vừa đi xin Thánh bà Thủy Vi ban cho một số tốt, biết đâu sắp sửa phát tài to.

– Sao cơ ? – Bà cụ Lưu ngạc nhiên hỏi. – Ông bà bây giờ còn đi cầu thần xin quẻ ? Đừng có tin nhảm nhí. Các người phải dựa vào hai bàn tay mới làm nên. Thôi, đang bận nấu cơm, tôi về đây.

Một lúc sau, ông Nghiêm cầm vé xổ số hơn hở về nhà :

– Mua được rồi ! Chọn mười mấy chỗ mới tìm được số này.

Bà Nghiêm bảo :

– Ông thật chưa nóng nước đã đổ gong, đã quay đầu. Đừng hí hửng quá sớm.

Ông Nghiêm quả quyết :

– Trúng là cái chắc. Giải nhất mười lăm nghìn đồng. Thánh bà cho con số đẹp quá, mình có hứa trúng giải sẽ diễn mười vở tạ ơn Thánh bà. À, đúng rồi, bà nói đi, lúc ấy mình mời đám diễn nào hơn ?

Bà Nghiêm cười toc toét bảo :

– Cứ mời múa rối.

– Múa rối không hay, mời đám hát lớn cơ. Mỗi vở năm trăm đồng. Mười vở vị chỉ năm nghìn đồng. Vẫn còn một vạn đồng, đáng lắm, đáng lắm.

Hai vợ chồng già cười hể hả.

Hôm quay thưởng, ông bà Nghiêm đến trường quay ngay từ rất sớm. Ông Nghiêm tay cầm vé, mắt nhìn chòng chọc máy quay thưởng. Một lúc sau, số giải nhất hiện trên bảng đen. Ông Nghiêm trợn mắt nhìn : “3856” bỗng cụt hứng. Ông đành gửi hy vọng vào giải nhì. Ông động viên vợ : Có lẽ trúng giải nhì, đừng sốt ruột, chờ xem. Số giải nhì cũng xuất hiện rất nhanh, không trúng. Hai ông bà toát mồ hôi. Ông Nghiêm chấp hai tay khẩn, mong trúng giải ba. Số giải ba cũng làm ông bà thất vọng. Tiếp theo, giải tư, giải năm cũng không trúng. Mãi đến lúc quay giải khuyến khích, giải này lấy hai con số cuối trong bốn chữ số. Hai số sau cùng của chiếc vé trên tay ông đã trúng giải. Bà Nghiêm reo to :

– Trúng rồi ! Trúng rồi !

– Reo cái gì. – Ông Nghiêm bảo. – Đây là số khuyến khích.

– Khuyến khích cũng được !

– Được cái con khỉ, không đủ mua ba bao thuốc. Tôi đã hứa với Thánh bà diễn mười vở kịch sau khi trúng thưởng. Gay đấy, không diễn mười vở kịch, Thánh bà sẽ hối tội, không chết thì cũng bệnh.

Bà Nghiêm trách chồng :

– Chỉ tại ông, sao không thưa gửi trúng giải nào mới diễn mười vở. Nói khoác mà chẳng biết nói, làm sao bây giờ ?

Ông Nghiêm vò đầu, đi đi lại lại bên vợ, bỗng nảy ra một kế :

– Được đấy ! Mình lấy tiền trúng giải khuyến khích ra hiệu sách mua mười kịch bản. Tôi đóng một vai, bà một vai, diễn trước điện Thánh bà. Như vậy chẳng phải là diễn mười vở kịch, mình lại giữ được lời hứa.

Bà Nghiêm vừa ngượng vừa giận :

– Bây tám mươi tuổi rồi, còn hát với xương. Tôi không biết hát.

Ông Nghiêm khuyên vợ :

– Không biết hát cũng không sao. Mình lòng thành giữ trọn lời hứa, Thánh bà cũng thông cảm.

Bà vợ tức tưởi, chửi toáng lên :

– Cái ông chết rắp này, bắt tội người ta.

Mấy hôm sau, vào một buổi sáng, hai vợ chồng ông Nghiêm đến Miếu Thánh bà, bốn chân quỳ trước tượng Thánh. Ông Nghiêm khế bầm :

– Thưa Thánh bà ! Lão Nghiêm con vốn có hứa trúng giải xổ số sẽ diễn mười vở kịch để tạ ơn. Nhưng ít

tiền quá, chẳng biết làm thế nào, vợ chồng con xin hát mười vở kịch để giữ lời hứa.

Nói rồi, ông móc túi lấy ra mười kịch bản, lấy một vở mở ra, cùng vợ í a í a cất giọng hát.

Tiếng hát đã cuốn hút mọi người đến xem và xông xáo bàn tán. Hai ông bà Nghiêm hận chẳng thể đào hố mà chui ngay xuống đất :

– Chao ơi ! Thật chẳng nên hành hạ mình như thế.

HIẾU NGỌC

CÔNG TY “Δ □ O”

Đặt tên xí nghiệp là môn học vấn đòi hỏi đơn giản, rõ ràng, đọc lên nghe sang sảng gây được ấn tượng. Một công ty xây dựng ở Hiroshima Nhật Bản lại đặt tên hãng rất cổ quái. Rút cuộc đọc thế nào, chẳng ai biết.

Theo ông chủ công ty, khi nghĩ đặt tên cho hãng, ông nhìn lên nóc nhà, liên tưởng đến hình tam

giác “Δ”; nhìn vào cửa sổ, liên tưởng đến hình vuông “□”; nhìn vào mặt người, liên tưởng đến hình tròn “O”, mà ba hình thức này là nguyên hình của vũ trụ, sẽ dùng từng cái đặt tên cho công ty. Trong giây phút “tâm huyết tuôn trào, tinh thần bay bổng”, ông chủ đã quyết định dùng cái tên lạ lùng ấy, song đã gây phiền hà cho đơn vị và những người có liên quan, thậm chí, ngay đến công nhân v iên chức của công ty cũng chẳng biết giải thích cho mọi người rõ tên gọi của công ty. Chỉ có công ty điện thoại là tỏ ra thông minh, gọi tên hàng là “Công ty tam giác, tứ giác và hình tròn”. Như vậy mới ghi được vào sổ danh mục điện thoại.

DƯƠNG XUÂN CỬ

THẤY XA HOA NHỚ KỶ TỬ

Kỷ Tử là thục phụ Trụ Vương nhà Thương. Lúc Trụ Vương mới lên ngôi, thiên hạ ai ai cũng nghĩ, dưới sự cai trị của mình chủ, giang sơn nhà Thương chắc

chấn sẽ vững như bàn thạch ! Một hôm Trụ Vương lệnh cho người lấy ngà voi làm một đôi đĩa. Kỳ Tử thấy vậy, khuyên cất đi, song Trụ Vương vô cùng thích thú, dùng đôi đĩa ngà voi để ăn cơm. Đây là chuyện vặt rất bình thường, văn võ bá quan triều đình coi như không, chỉ có Kỳ Tử bắt đầu lo lắng. Có người không hiểu bèn hỏi, Kỳ Tử trả lời :

- Trụ Vương một khi đã dùng đôi đĩa ngà voi, tất sẽ không bao giờ dùng đồ gốm đựng cơm canh, chắc chắn sẽ dùng cốc sứng tể giác và bát đĩa ngọc. Có đĩa ngà voi, cốc sứng tể giác và bát đĩa ngọc thì lẽ nào chịu uống chè thô, ăn cơm canh rau đậu ? Mâm cơm của Quốc vương từ đó bữa nào cũng bày sẵn của ngon vật lạ. Ăn thì rượu ngon của lạ, mặc thì lụa là nhung thê, ở thì đền hoàng đẹp đẽ, lại còn ra sức xây cất lâu đài, nhà cửa, vui chơi giải trí. nghĩ đến hậu quả ấy, tôi thấy rợn tóc gáy.

Dự đoán của Kỳ Tử quả nhiên ứng nghiệm. Trụ Vương sau đó thoái hóa, đi vào con đường xa hoa trụy lạc, trở thành bạo chúa tàn ác, chỉ sau có năm năm đã để mất giang sơn năm trăm năm của nhà Thương.

TƯ MÃ CHƯỚC

“NÔ LỆ ĐẦU NHỌN” VÀ “ÔNG BÚT”

Cổ Bật là bậc đại thần của Thái Võ Đế thời Bắc Ngụy. Đầu ông tròn nhón dưới tròn, rất giống cái bút lông. Thái Võ Đế gọi ông là “Đầu bút”, khi bức dọc gọi là thằng “nô lệ đầu nhón”. Quần thần ai cũng tôn xưng Cổ Bật là “Ông Bút”.

Một hôm, Thái Võ Đế về đất Hà Tây săn bắn, lệnh cho Cổ Bật chọn ngựa tốt cho kỵ sĩ tùy tùng. Cổ Bật sai dắt đi toàn ngựa gầy. Hoàng đế bức, quát :

– Thằng nô lệ đầu nhón trái lời ta như vậy, về cung ta quyết chém đầu.

Lời Hoàng đế truyền tới tai Cổ Bật, cấp dưới ai cũng run sợ, lo bị liên lụy. Cổ Bật bảo :

– Nuôi ngựa chiến là để chiến sĩ cưỡi đánh giặc ngoại xâm xâm lấn. Hoàng thượng đi săn thì dùng số ngựa yếu ấy cũng đủ rồi. Triều đình có trách phạt, mình ta chịu cả.

Sau khi về cung, Thái Võ Đế biết rõ nguyên nhân Cổ Bật chọn ngựa xấu, ngầm nghĩ hồi lâu, than rằng :

– Ông Bút cẩn thận như vậy, đúng là rường cột của quốc gia.

Và không ngớt lời khen Cổ Bật.

VƯƠNG PHÁP LÝ

QUAN CHẤP PHÁP

Đời nhà Thanh, Trương Minh Dao i thế nhà giàu, bỏ tiền mua được chức quan hiển hách, song thực tế lại là kẻ tầm thường vô học. Năm ấy, Trương được cử về một địa phương làm quan chủ khảo. Bài thi trình lên, nhìn ngược nhìn xuôi, không biết làm thế nào. Trương là kẻ rất chuộng hư vinh, không muốn mời người chấm thay. Làm thế nào đây ? Xoay xở mãi, cuối cùng tòi ra một kế. Ông ta đánh số thứ tự vào các bài thi, cuộn tròn lại cho vào ống bút, lắc lắc như xem quẻ bất thăm. Tờ nào rơi xuống trước thì đỗ số một, và cứ thế lắc để chọn thứ hai, thứ ba cho đến khi đủ chỉ tiêu. Kết quả, nhà nho thực tài bị trượt, kẻ yếu kém xu nịnh gặp may, phong quan tiến chức. Sau chuyện này, có một thí sinh căm tức, đã đặt về nhạo báng Trương :

Dốt đặc cán mai, dốt lòi cán cuốc

Bỏ tiền mua tước, chọn tài bốc thăm

Cầm chịch như ông, nước nhà lụn bại.

MỤC LỤC

Tập II

	Trang
83. Gồ hoang.	3
84. Một sinh viên nhà quê tính sổ.	9
85. Tút thuốc ASIMA.	11
86. Người thật thà.	12
87. Nguồn gốc trí tuệ.	15
88. Kim tự tháp để ngược.	16
89. Đậu phụ.	26
90. Vấn đề nghiêm trọng.	43
91. Công tích lịch sử của Đoàn ăn không.	46
92. Một người không muốn chết đã chết.	49
93. Bảy và một.	51
94. Vc sấu lột xác.	59
95. Lên núi xuống núi.	110
96. Thằng ăn mày.	116

97. Thánh rượu.	125
98. Cô quạnh.	127
99. Ma đồ cổ.	130
100. Châm ngôn sáu chữ.	132
101. Bố Từ ra tỉnh.	133
102. Cửa sắt.	140
103. Trên đầu là bầu trời xanh êm ả.	148
104. Việc thánh.	153
105. Từng trái.	194
106. Thi chọn giám đốc.	198
107. Cái chết của một giáo sư.	208
108. Từ đó cho thấy.	214
109. Tranh minh họa.	216
110. Béo và gầy.	219
111. Lượm giấy cứu chồng.	223
112. Người không biết cười.	235
113. Sống thêm một giờ.	248
114. Quán cà phê mung lung.	251
115. Chiếc "hôn đầu giá"	254

116. Một người lính không quan trọng.	258
117. Bụt chùa nhà không thiêng.	262
118. Lối sống.	267
119. Máy tính CMI.	278
120. Vua giấy Tái Sinh.	288
121. Hai cây táo.	296
122. Sản phẩm độc quyền.	299
123. Thổi bóng.	301
124. Trần Hoán Sinh ra thành phố.	304
125. Tấm bia lớn.	325
126. Tiếng bước chân.	328
127. Người đào trộm mồ mả.	331
128. Năm truyện một trăm chữ.	346
129. Tấm bia.	349
130. Thích cá không nhận cá.	351
131. Nhậm chức.	353
132. Chương đầu cuốn hồi ký.	362
133. Cái chết của Danh nhân.	366
134. Cánh cửa đang mở	375

135. Tờ thông báo thần kỳ.	378
136. Mộ Quốc Công.	382
137. Lên xuống.	410
138. Bơm xe.	425
139. Cây sau sau thứ tám.	432
140. Chờ.	435
141. Nghiêm Lão Tứ mua sổ số.	436
142. Công ty “Δ □ O”.	442
143. Thấy xa hoa nhớ Kỳ Tử.	443
144. “Nô lệ đầu nhọn” và “Ông Bút”.	445
145. Quan chấp pháp	446

HẾT TẬP II

Chịu trách nhiệm xuất bản

LỮ HUY NGUYÊN

HOÀNG THÚY TOÀN

Chịu trách nhiệm bản thảo

PHẠM ANH TRÚC

Biên tập : **BAN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**

Trình bày bìa : **TRẦN ĐÌNH NINH**

Sửa bản in : **PHẠM LAM DUYÊN**

**In 700 cuốn , khổ 13 x19 cm. Tại Nhà in Bộ LĐTB và XH
Giấy phép xuất bản số :109/36 - CXB, ngày 12.1.1998.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 1998.**

Giá : 36.000đ